

OSHO

Dhammapada: **Con đường của Phật**

**Đây là con đường
đi tới chân lí tối thượng**

Tập 12

HÀ NỘI 12/2009

OSHO

The Dhammapada: **The Way of the Buddha**

**This is the Path
to the Ultimate Truth**

Series 12

© OSHO INTERNATIONAL FOUNDATION

Mục lục

Chương 1 Hiện thực hoá vô ngã.....	1
Chương 2 Ném cả túi đi	37
Chương 3 Với tình yêu giữa nơi không có tình ..	73
Chương 4 Âm nhạc tới gần nhất.....	107
Chương 5 Ông ấy là mặt trăng.....	139
Chương 6 Cuộc sống, tình yêu, tiếng cười.....	177
Chương 7 Không hôm qua, không ngày mai, không hôm nay	21106
Chương 8 Được sinh ra chứng ngộ.....	249
Chương 9 Sở hữu cái không, muốn cái không.	287
Chương 10 Quên hết tất cả về nó đi.....	323
Về Osho	355

Bài nói ngẫu hứng
cho các đệ tử và bạn bè của Osho
tại Thính phòng Phật Gautam
Poona, Ấn Độ

Chương 1

Hiện thực hoá vô ngã

*Con người không được sinh ra để là chủ.
Người chủ không bao giờ tự hào.
Người đó không nói hạ thấp người khác.
Không có cái gì, người đó không bỏ lỡ cái gì.*

*Người đó không sợ.
Người đó không run rẩy.
Không cái gì trói buộc người đó.
Người đó là tự do vô hạn.*

*Cho nên chặt phăng qua
dây lụa và dây da và dây thừng.
Làm lỏng việc trói chặt.
Mở các cánh cửa của giấc ngủ
và thức dậy.*

*Người chủ chịu đựng
sỉ nhục và đối xử tệ
không phản ứng.
Với tâm linh của người đó là quân đội.*

*Người đó không bao giờ giận.
Người đó giữ lời hứa.
Người đó không bao giờ lạc đường, người đó
quyết tâm.
Thân thể này là thân thể cuối cùng của ta, người
đó nói!*

*Như nước trên cánh bông sen
hay hạt mù tạc trên đầu kim,
Người đó không níu bám.*

*Vì người đó đã đạt tới chỗ cuối của buồn khổ
và đã hạ bỏ gánh nặng của mình.*

Con người được sinh ra chỉ như hạt mầm, không phải như bông hoa. Việc nở hoa phải được đạt tới; người ta phải không nên coi điều đó là tự nhiên có rồi. Bản thân sinh chỉ là cơ hội cho cuộc sống, nó không phải là bản thân cuộc sống. Bạn có thể vẫn bỏ lỡ cuộc sống - và hàng triệu người bỏ lỡ nó bởi lẽ đơn giản là họ nghĩ rằng được sinh ra là đủ để có sống động. Nó là không đủ đâu. Nó là cần thiết - không có nó sẽ không có cuộc sống - nhưng nó không đồng nghĩa với cuộc sống. Bạn phải là người được sinh ra hai lần.

Jesus nói: Chừng nào ông còn chưa được sinh ra lần nữa ông sẽ không vào trong vương quốc Thượng đế của ta.

Một loại tái sinh là cần thiết. Sinh thông thường là sinh của cơ chế thân tâm, nhưng tâm linh của bạn chỉ là tiềm năng - nó phải được hiện thực hoá. Abraham Maslow đã gọi quá trình này là tự hiện thực hoá. Phật Gautam gọi cùng quá trình này là "hiện thực hoá vô

ngã." Abraham Maslow không có ý tưởng nào về điều tối thượng; ông ấy nghĩ về nó, nghiên cứu về nó. Ông ấy loạng choạng va vào chân lí nào đó, nhưng ông ấy không biết cách diễn đạt nó. Ông ấy đã không tự mình kinh nghiệm nó; đây chỉ là hiểu biết trí tuệ của ông ấy, do đó ông ấy gọi nó là "hiện thực hoá cái ngã."

Nhưng trong việc nở hoa tối thượng đó, điều đầu biến mất là cái ngã. Thực tế, cái ngã là rào chắn duy nhất cho việc nở hoa đó. Cái ngã là cản trở, không phải là giúp đỡ. Cái ngã bao quanh bạn như bức tường; nó không phải là cây cầu.

Khi bạn thực sự được sinh ra, được sinh ra cho cuộc sống hay cho Thượng đế - với tôi cả hai đều đồng nghĩa - bạn không còn nữa, không còn như bạn hiểu bản thân mình đang đây. Trống rỗng thuần khiết trùm khắp nơi, hư không hoàn toàn trùm khắp nơi, im lặng vô âm thanh. Âm nhạc có đó chắc chắn, nhưng không có âm thanh nào. Thiên nhân gọi nó là tiếng vỗ tay của một bàn tay. Cái vô ngã đó là khuôn mặt nguyên thủy của bạn. Khi bạn không có đó, bạn hiện hữu, và bạn hiện hữu lần đầu tiên.

Nếu Abraham Maslow mà kinh nghiệm trạng thái tối thượng của việc nở hoa ông ấy sẽ không bao giờ gọi nó là hiện thực hoá cái ngã; ông ấy sẽ gọi nó là "hiện thực hoá vô ngã." Bạn được sinh ra như cái ngã, như bản ngã. Đây là hạt mầm và hạt mầm này phải biến mất trước khi chồi có thể bắt đầu mọc lên. Hạt mầm phải chết đi trong đất; thế và chỉ thế thì cuộc sống được ẩn bên trong hạt mầm mới bắt đầu biểu lộ bản thân nó.

Đó là phép màu! Bạn mù, đó là lí do tại sao bạn không thể thấy được. Biết bao nhiêu phép màu đang

xảy ra khắp xung quanh bạn. Khi hạt mầm trở thành chồi, phép màu lớn đang xảy ra. Nếu bạn chặt hạt mầm ra bạn sẽ không thấy lá nào cả, bạn sẽ không thấy hoa nào cả, bạn sẽ không thấy cây nào cả, bạn sẽ không thấy gì cả - chỉ trống rỗng. Qua phân tích hạt mầm bạn sẽ không đạt tới kết luận nào. Nhưng nếu bạn để hạt mầm này rơi vào trong đất tốt, nếu bạn cho phép hạt mầm này chết đi và biến mất, từ cái không đó, cái gì đó đẹp mênh mông nảy sinh ra, cái gì đó không thể được nay đã xảy ra. Lá tới, cành tới, cây lớn mọc lên. Hạt mầm nhỏ bé như thể chứa cái cây lớn như thế! Bây giờ hàng trăm người có thể ngồi dưới bóng của nó, hàng trăm chim chóc có thể làm tổ, có thể tới nghỉ ngơi mọi đêm trong chỗ trú ẩn của chúng, và hàng nghìn hoa sẽ nở ra.

Một hạt mầm có khả năng làm cho cả trái đất xanh tươi. Nó có tiềm năng nhiều thế - tiềm năng vô hạn, bởi vì từ một hạt mầm đó cả triệu hạt mầm sẽ nảy sinh, và vân vân và vân vân. Nếu bạn có một hạt mầm cả trái đất có thể là vườn. Sao chỉ toàn trái đất thôi? - toàn thể vũ trụ có thể là vườn chứ! Tiềm năng là vô hạn; bạn chỉ phải tìm ra cơ hội đúng cho diễn đạt của nó, cho biểu lộ của nó, cho hiện thực hoá của nó.

Phật nói:

Con người không được sinh ra để là chủ.

Mọi người được sinh ra như một nô lệ. Biết điều đó là đau đớn; chúng ta muốn được bảo cho rằng

chúng ta được sinh là là người chủ. Chúng ta tin rằng chúng ta là người chủ - không ai nghi ngờ điều đó. Những người bắt đầu hoài nghi quyền làm chủ của mình là những người duy nhất có khả năng một ngày nào đó trở thành người chủ. Bạn hoài nghi mọi thứ, nhưng bạn chưa bao giờ hoài nghi quyền làm chủ trên bản thân mình, và đó là điều đáng hoài nghi nhất, điều đáng nghi vấn nhất. Bạn đã có loại quyền làm chủ nào? Bạn là nô lệ, hoàn toàn là kẻ nô lệ của bản năng sinh học, của dục, của giận, của tham, của tham vọng. Bạn bốc mùi của tất cả những thứ này, bạn đầy tất cả những thứ này. Và dầu vậy bạn vẫn cứ tin sâu bên dưới ở đâu đó rằng bạn là người chủ.

Và thay vì nỗ lực phá huỷ sự nô lệ này bạn bắt đầu chứng minh quyền làm chủ của mình trên người khác. Bạn cố gắng trở thành Alexander Đại đế hay Genghis Khan hay Tamerlane. Đó là nỗ lực để tự lừa dối mình. Đó là nỗ lực để chứng minh cái gì đó mà không có đó chút nào. Bạn đang cố gắng thu thập bằng chứng về quyền làm chủ của mình. Tất nhiên, nếu bạn trở nên đủ mạnh với nhiều người, bạn có thể tin dễ dàng hơn rằng bạn là người chủ. Dễ cho Alexander tin rằng ông ấy là người chủ, nhưng đó chỉ là việc tin không có cơ sở cho nó. Ông ấy là nô lệ cũng như bất kì ai khác thôi; có thể ông ấy là kẻ nô lệ lớn hơn nhiều so với bất kì ai khác.

Khi ông ấy tới Ấn Độ, Alexander gặp một người hiếm hoi, Diogenes. Nếu mà Diogenes được sinh ra ở Ấn Độ thì ông ấy đã được coi là vị phật; ông ấy là một trong những người đã thức tỉnh. Ngay cả Alexander cũng bị ấn tượng rất lớn bởi ông ấy. Ông

ấy sống hoàn toàn trần trụi bên bờ sông. Đó là sáng sớm khi Alexander tới gặp ông ấy; ông ấy đang nằm trần trụi trên bờ sông tắm nắng. Thấy con người này, cảm thấy sự hiện diện của ông ấy, Alexander lần đầu tiên cảm thấy một loại tự ti nảy sinh trong mình. Ông ấy đã bắt gặp nhiều vua, ông ấy đã đánh bại nhiều vua, nhưng đây là một vị vua thực - người chủ.

Khi bạn bắt gặp người chủ không thể nào không cảm thấy sự hiện diện được - trừ phi bạn tuyệt đối mù, hoàn toàn điếc, hoàn toàn chết. Alexander phải đã có chút ít nhạy cảm, chút ít tỉnh táo, bằng không ông ta đã không tới gặp vị fakir trần trụi này. Chỉ sự kiện ông ta tới gặp ông ấy, từ cách đó, cũng chỉ ra rằng ông ta có cảm giác sâu sắc gì đó mà tất cả của cải của ông ta đều không đủ làm ông ta hài lòng: "Phải có cách nào đó để được hài lòng chứ. Cuộc sống không thể chỉ là của cải và quyền lực; cuộc sống phải có cái gì đó bí mật hơn cho nó."

Ông ta đã nghe nói nhiều điều về Diogenes: "Ông ấy mang chiếc đèn thấp sáng đi giữa ban ngày, trong ánh sáng chói chang ban ngày. Ông ấy trần trụi, nhưng ông ấy chỉ mang một thứ trong tay mình - chiếc đèn, chiếc đèn đã thấp sáng. Và mọi người hỏi ông ấy, 'Sao ông mang ngọn đèn này?' Và ông ấy nói, 'Ta đang tìm và kiếm người thực; ta còn chưa bắt gặp một người như vậy. Ta mang chiếc đèn này để cho ta không bỏ lỡ người đó.'"

Người thực sao? Người đó hiếm hoi thế sao? Alexander phải đã nghiền ngẫm về điều đó. Ông ta phải đã nghĩ, "Minh là người thực. Để mình tới và xem ông Diogenes này." Ông ta đã nghe nhiều câu chuyện về ông ấy: "Ông ấy dường như là người phúc

lạc nhất trên thế giới. Không ai đã bao giờ thấy ông ấy lo âu, phiền não, sợ hãi; ông ấy hoàn toàn bạo dạn."

Alexander đã nghe rằng có lần ông ấy bị vài người bắt - tám người cần có để bắt con người đơn giản này - nhưng ông ấy bảo họ, "Đừng gắng sức nhiều thế, không cần đâu. Các ông muốn gì nào? Đơn giản cứ nói cho ta đi."

Họ nói, "Chúng tôi muốn bán ông ở chợ nô lệ."

Ông ấy nói, "Thế thì không cần phải ráng sức các ông nhiều thế - ta ghét gây rắc rối cho bất kì ai. Ta tới cùng các ông."

Và ông ấy đi cùng họ, đi trước họ. Họ đi theo sau ông ấy cứ dường như họ là tín đồ của ông ấy. Và khi họ tới chợ nơi người bị bán và mua, mọi người đều bị hấp dẫn tới con người đẹp đẽ này. Ông ấy đứng đó trên bục và nói to, "Nghe đây, tất cả các ông đều là nô lệ, những người đã tụ tập ở đây: người chủ đang bị bán! Có nô lệ nào quan tâm tới việc mua người chủ không?"

Cho nên đã có nhiều câu chuyện về Diogenes... Alexander dần dần, dần dần trở nên quan tâm tới mức ông ta tới gặp ông ấy. Chính mối quan tâm này chỉ ra rằng có cảm giác sâu sắc trong ông ấy về cái vô ích của nỗ lực riêng của ông ấy để chinh phục thế giới. Và thấy Diogenes ông ta lập tức cảm thấy bản thân mình là vô thực thể, trong khi Diogenes là con người chân thực. Dầu vậy ông ta vẫn cười điều đó.

Diogenes nói, "Thôi cười đi! Đừng cố lừa mình! Ông có thể thấy sự kiện là ông đang bỏ lỡ cuộc sống."

Và Alexander nói, "Vâng, thưa ông, ta có thể cảm thấy điều đó. Lần đầu tiên ta đã thấy một người thực sự sống. Ta có thể làm gì cho ông? Ta có đủ tiền, ta có thể làm bất kì cái gì. Ông cứ nói đi và điều đó sẽ được thực hiện."

Diogenes nói, "Ta không cần cái gì cả. Ông có thể có tất cả tiền bạc trên thế giới, nhưng ta không có ham muốn nào, cho nên mọi tiền bạc của ông đều tuyệt đối không liên quan. Nhưng một điều ông có thể làm được là đứng dẹp sang bên đi, bởi vì ông đang chắn mặt trời. Đó là mọi điều ta có thể đòi hỏi từ ông và ông sẽ quả là tốt nếu ông có thể đứng dẹp sang bên."

Ông ấy đã không hỏi xin cái gì. Alexander nói với ông ấy, "Nếu ta phải tới thế giới này lần khác, ta sẽ yêu cầu Thượng đế làm ta thành Diogenes thay vì Alexander Đại đế."

Diogenes nói, "Sao đợi tới kiếp sau? Ông có thể là Diogenes ngay bây giờ! Ông không thể thấy ra vấn đề sao?" ông ấy nói. "Chẳng cần gì để là Diogenes cả. Ông làm nhiều nỗ lực thế để chinh phục thế giới và cho dù ông thành công, ông sẽ thu được cái gì từ điều đó? Ông sẽ vẫn khổ như vậy, thực tế còn khổ hơn nhiều, bởi vì ngay bây giờ tâm trí ông bị bận bịu với ý tưởng này, với tham vọng chinh phục thế giới. Một khi ông đã chinh phục nó rồi ông sẽ lúng túng phải làm gì đây. Tốt hơn cả là dừng lại bây giờ!"

Alexander nói, "Ta có thể hiểu được - ông đúng - nhưng ta không thể dừng lại nửa chừng cuộc hành trình của ta được. Ta đã quyết định chinh phục thế giới."

Diogenes nói, "Thế thì cứ làm đi, đừng dừng lại - nhưng cái chết sẽ dừng ông lại giữa chừng đấy. Nó bao giờ cũng dừng mọi người ở giữa chừng, và thế rồi ông không thể làm được gì cả. Thế rồi ông sẽ nhớ tới ta. Và thắng lợi của ông sẽ không giúp cho ông chút nào đâu. Khi cái chết gõ cửa, nô lệ, người nghèo, vua lớn, người chinh phục thế giới, tất cả đều như nhau - họ tất cả đều bình đẳng trong con mắt của cái chết. Cái chết không thể gõ được cửa ta," Diogenes nói. "Nghe, và nhìn vào mắt ta đi. Ta đã chinh phục được cái chết. Đó là thắng lợi thực bởi vì ta đã đi tới biết bản thể thực của ta, cái là bất tử. Ta đã đi tới kinh nghiệm tâm thức của ta, cái đã có trước khi ta được sinh ra và cái sẽ còn đó sau khi ta mất đi. Ta là vĩnh hằng."

Và cái ngày Alexander chết đi ông ấy nhớ tới Diogenes - với nước mắt cay đắng, tất nhiên, bởi vì Diogenes đúng: cả đời ông ta đã là lãng phí cực kì. Ông ta đã đấu tranh và đấu tranh chẳng vì cái gì cả.

Bạn đã nghe câu tục ngữ này: Không cái gì thành công như thành công - điều đó tuyệt đối sai. Tôi gợi ý cho bạn câu tục ngữ khác: Không cái gì thất bại như thành công. Nhưng bởi vì rất ít người thành công, rất ít người đi tới biết điều đó. Những người thành công, họ bao giờ cũng đi tới biết sự bất lực hoàn toàn của thành công.

Phật nói: *Con người không được sinh ra để là chủ.*

Điều đầu tiên cần được hiểu là bạn là nô lệ của các lực vô ý thức. Đây là bắt đầu, bước đầu tiên

hướng tới làm chủ; nhận ra cảnh nô lệ của mình. Thấy rằng bạn vô ý thức là bắt đầu của có ý thức. Nhưng bạn cứ đổ trách nhiệm lên người khác, bạn chưa bao giờ nhìn vào trong; với bất kì nguyên nhân nào bạn cũng chưa bao giờ nhìn vào trong.

Chánh án nhìn nghiêm khắc xuống bị cáo. "Anh thanh niên, chính rượu và một mình rượu chịu trách nhiệm cho trạng thái đáng tiếc hiện tại của anh."

"Tôi mừng được nghe ông nói điều đó, thưa ông chánh án," người này đáp với cái thở dài nhẹ nhõm. "Mọi người khác đều nói đó là lỗi của tôi."

Không ai muốn thừa nhận rằng mình chịu trách nhiệm cho trạng thái đáng tiếc mình đang lâm vào. Bạn bao giờ cũng cố tìm cái cơ nào đó. Bất kì cơ nào cũng có tác dụng; nếu bạn không thể tìm được cơ nào, bạn bao giờ cũng có thể bịa ra. Nhưng bạn chưa bao giờ cảm thấy trách nhiệm.

Bắt đầu của cuộc sống tôn giáo là: nhận trách nhiệm toàn bộ về phần mình. Dù bạn đang là bất kì cái gì, bạn chịu trách nhiệm và không ai khác. Và cuộc sống của bạn là đồng lộn xộn.

Bạn có nghe nói về người Polack cố ném mình lên sàn không... và bị lỡ?

Cả đời bạn là thất bại - bất kì cái gì bạn làm, cho dù bạn ném mình lên sàn - lí do là ở chỗ bạn không có

ý thức chút nào, không nhận biết chút nào. Bạn đang sống trong vô ý thức thế, bạn gần như cái máy.

Gurdjieff hay nói với đệ tử của mình, "Các ông chưa là người đâu, các ông là máy." Và mọi người thường cảm thấy rất bị xúc phạm; không ai thích ý tưởng rằng mình là máy. "Tôi mà là máy à? Tôi sao - máy sao? Người khác mới có thể làm máy chứ!" Nhưng Gurdjieff đang nói cái gì đó rất bản chất: con người là máy. Mọi người khác có thể thấy điều đó; mọi người khác có thể thấy điều đó về bạn - trừ bạn. Nhưng điều đó sẽ không có ích gì chừng nào *bạn* còn chưa thấy được nó.

Có ba lữ khách - một người Do Thái, một người Hindu và một người Italy - cần chỗ để trọ qua đêm. Họ gõ cửa nhà một nông dân. Người nông dân nói anh ta chỉ có một phòng cho hai người trong nhà, nhưng một người có thể ngủ ở chuồng ngựa. Người Do Thái nói anh ta sẽ ngủ trong chuồng ngựa.

Họ tất cả đều yên vị nghỉ qua đêm. Một chút ít sau đó có tiếng gõ cửa. Người nông dân trả lời; đó là người Do Thái. Ông ta xin lỗi, nhưng nói có lợn trong chuồng ngựa và vì lợn không phải là chính đáng nên ông ta không thể ngủ qua đêm ở cùng chỗ như chúng. Người Hindu nói ông ta sẽ ngủ trong chuồng ngựa vì lợn không làm ông ta bận tâm.

Người nông dân lại quay về giường. Chút ít sau đó có tiếng gõ cửa; đó là người Hindu. Ông ta xin lỗi và nói ông ra rất tiếc, nhưng có bò trong chuồng ngựa và bò là con vật linh thiêng nên sẽ là không phải để ông ấy ngủ cùng chỗ với chúng. Thế là người Italian

đề nghị được ngủ trong chuồng ngựa vì ông ta không có vấn đề với bò hay lợn.

Lần nữa người nông dân lên giường, nhưng chút ít sau đó có tiếng gõ cửa. Người nông dân mệt mỏi trở dậy và đáp lại. Bò và lợn đứng đó!

Ngay cả bò cũng có thể thấy, ngay cả lợn cũng có thể cảm thấy rằng bạn là người Italy - nhưng bạn thì không! Bạn chưa bao giờ nhìn vào bản thân mình, bạn bao giờ cũng nhìn vào người khác. Bạn hội tụ vào người khác. Bạn hướng ngoại tới mức bạn không biết cách quay mắt mình vào trong. Và quay một trăm tám mươi độ là cần thiết. Chừng nào bạn còn chưa bắt đầu nhìn bản thân mình, không có khả năng nào làm chủ trong cuộc sống của bạn; bạn sẽ vẫn còn là nô lệ.

Khi bạn rơi vào tình yêu bạn nghĩ bạn là người chủ. Bạn, hay đây chỉ là hiện tượng sinh học, hoá chất? Nếu đó là hiện tượng sinh học và hoá chất, bạn không là người chủ. Khi ai đó xúc phạm bạn và bạn trở nên giận dữ, bạn giận dữ hay bạn chỉ là nạn nhân của lực vô ý thức nào đó đang được thoát ra trong bạn? Khi bạn giận, phát rồ, bạn gần như tạm thời điên khùng; bạn có thể làm bất kì cái gì. Bạn có thể phá huỷ, bạn có thể giết người, bạn có thể tự tử. Và bất kì cái gì bạn làm, nếu bạn sống sót qua khoảnh khắc đó bạn sẽ ăn năn. Bạn sẽ nói, "Tôi không thể tin được làm sao điều đó đã xảy ra, làm sao tôi có thể làm điều như thế? Tôi đã làm nó mặc cho bản thân tôi!"

Cách diễn đạt đó là có ý nghĩa. Bất kì khi nào bạn nói, "Tôi đã làm nó mặc cho bản thân tôi," bạn đang thừa nhận, không biết về điều đó, sự nô lệ của mình:

rằng mọi sự xảy ra trong bạn đang xảy ra không có bạn - bạn chỉ là nạn nhân.

Không ai được sinh ra là người chủ cả, nhưng mọi người đều được sinh ra với tiềm năng vô cùng để là người chủ. Mọi người đều có thể là người chủ, nhưng rất hiếm người đạt tới tiềm năng của họ. Rất hiếm hữu mới có người đạt tới đỉnh tối đa của họ, tới cao trào của bản thể họ.

Các nhà tâm lí nói rằng người thường chỉ dùng bảy tới mười phần trăm tiềm năng của mình trong cả đời mình; chín mươi phần trăm hay hơn vẫn còn không được sử dụng. Và điều này là về người thường. Các nhà tâm lí nói ngay cả người tài năng, người rất tài, cũng không dùng quá mười hai tới mười ba phần trăm. Và những người chúng ta gọi là thiên tài, họ không dùng quá mười lăm phần trăm tiềm năng của họ.

Nghĩ mà xem, nếu toàn thể nhân loại mà dùng một trăm phần trăm tiềm năng của mình - điều có khả năng chứ - sẽ không cần tưởng tượng ra thiên đường, chúng ta có thể làm ra nó ở đây. Chúng ta sẽ trong thiên đường nếu một trăm phần trăm tiềm năng được mọi người sử dụng. Nhưng nếu bạn không dùng nó, nó vẫn còn như một trọng lượng. Thay vì là sự giúp đỡ trong cuộc sống của bạn nó trở thành trọng lượng thể, như tảng đá treo quanh cổ bạn. Cái có thể trở thành con thuyền nay trở thành nguyên nhân cho việc chìm của bạn.

Tôn giáo về căn bản liên quan tới việc giúp bạn đem tiềm năng của bạn vào hành động, làm cho tiềm năng của bạn thành thực tại, để cho nó không chỉ có

đó như hạt mầm mà còn trở thành bông hoa và hương thơm lớn lao được tỏa ra.

Đó là điều đã xảy ra cho Phật Gautama, đó là điều đã xảy ra cho Jesus Christ. Vài người này cũng giống như bạn thôi, cũng được làm từ cùng chất liệu. Không có gì đặc biệt về họ cả, họ không phải là người đặc biệt. Quên ý tưởng đó đi. Các tu sĩ đã từng thuyết giảng điều đó qua nhiều thời đại - rằng họ là đặc biệt, rằng Jesus là đứa con duy nhất của Thượng đế. Đó tất cả toàn là điều cực kì vô nghĩa. Bạn cũng là con của Thượng đế như Jesus vậy, không nhiều hơn không ít hơn - không khác biệt giữa bạn và Jesus. Khi có liên quan tới tiềm năng bạn tuyệt đối giống nhau. Nhưng Jesus đã hiện thực nó còn bạn thậm chí chưa chạm tới nói, nó đơn giản nằm đó. Nó là kho báu đã không được dùng, và bất kì cái gì không được dùng trong một thời gian dài đều chết, trở nên cũ rích. Nó mục nát ra, nó trở thành trọng lượng chết trên bạn, nó làm cho bạn nặng nề và ốm yếu.

Phật không có gì đặc biệt trong ông ấy. Tất nhiên, sư Phật giáo nói rằng ông ấy là đặc biệt. Tại sao các tu sĩ này cứ nói rằng Phật là đặc biệt, Mahavira là đặc biệt, Jesus là đặc biệt, Krishna là đặc biệt? Tại sao? - bởi lẽ đơn giản: điều đó giúp bảo vệ bản ngã của chúng ta. Họ là đặc biệt, chúng ta có thể làm được gì? Nếu họ trở nên chúng ngộ, họ nhất định trở nên chúng ngộ, họ tới với năng lực đặc biệt. Chúng ta là con người bình thường, họ là những hoá thân. Họ là con cháu trực tiếp của Thượng đế, chúng ta ở rất, rất xa xôi, họ hàng xa, và khoảng cách lớn tới mức không thể nào bắc cầu qua nó được. Họ tới trực tiếp từ bề trên; họ là sứ giả của Thượng đế, những cứu tinh, nhà tiên tri, tirthankaras - còn chúng ta là người thường.

Đây là cách bảo vệ bản ngã của chúng ta - cách rất logic, cách rất hợp lí.

Bạn có cho rằng bạn đang tỏ lòng kính trọng bằng việc nói rằng Jesus là con duy nhất của Thượng đế không? Bạn chẳng bày tỏ kính trọng gì cả, bạn đang rất tinh ranh; bạn đang cố bảo vệ bản thân mình. Bạn đang nói, "Ông ấy là đặc biệt còn chúng tôi là bình thường, cho nên chúng tôi phải cư xử theo cách bình thường. Bạn có thể cư xử như người đã chứng ngộ. Chúng tôi có thể làm cái gì về điều đó được? Chúng tôi làm theo cách này. Trách nhiệm là của Thượng đế, không phải của chúng tôi. Không phải số mệnh của chúng tôi phải là vị Phật hay phải là một Krishna hay phải là Lão Tử. Không phải định mệnh của chúng tôi là một Zarathustra. Họ đã được định mệnh còn chúng tôi không được định mệnh. Cho nên nếu cái gì đó xảy ra cho họ thì nó nhất định xảy ra, chẳng cái gì xảy ra cho chúng tôi bởi vì chẳng cái gì được định mệnh cho chúng tôi."

Đây là thủ đoạn, là phương lược. Phật muốn bạn được nhắc nhở rằng bạn được làm từ cùng chất liệu, cùng máu, cùng xương, cùng tuỷ, cùng tâm thức. Khác biệt duy nhất là ở chỗ bạn không làm việc trên bản thân mình, bạn không dùng cơ hội này, bạn không biến đổi bản thân mình. Và bạn cứ tìm cớ: "Làm sao tôi có thể làm được điều đó? Chúng tôi có nhiều con thể và vợ và chồng và cha mẹ. Và chúng tôi phải làm việc trong thế giới và chúng tôi phải kiếm tiền và kiếm sống." Bạn cứ tạo ra cớ.

Đó là lí do tại sao nhấn mạnh của tôi là ở chỗ không ai trong các sannyasin của tôi được bỏ thế giới bình thường. Họ phải trở nên chứng ngộ trong thế

giới bình thường để cho có này, có truyền thống này, có thể bị vứt bỏ mãi mãi.

Và có những người đã trở nên chứng ngộ sống các kiếp sống rất bình thường. Kabir là bố và là chồng, và ông ấy đã làm việc cả đời mình - ông ấy là thợ dệt - vậy mà ông ấy đã trở nên chứng ngộ. Ông ấy đã không từ bỏ thế giới này, ông ấy đã không trốn đi. Hay Raidas, ông ấy là thợ giấy. Ông ấy liên tục làm công việc của mình, ông ấy vẫn còn trong thế giới, và trở nên chứng ngộ.

Và đã có nhiều người, nhưng bạn sẽ ngạc nhiên: các tu sĩ không nói gì mấy về những người này bởi vì những người này là nguy hiểm. Họ nói về từ bỏ của Phật, rằng ông ấy đã từ bỏ thế giới, đi vào trong rừng; họ nói về Mahavira người đã từ bỏ vương quốc của mình. Ngay chỗ đầu tiên bạn phải có vương quốc để từ bỏ. Vương quốc ở đâu? Và nếu bạn không có vương quốc, thế thì trong kiếp sống này ít nhất bạn cũng không thể trở nên chứng ngộ được. Cho dù bạn có vương quốc, thế thì bạn phải từ bỏ nó.

Jesus được trình bày theo cách gần như không thể nào quan niệm nổi về ông ấy là con người. Ông ấy được sinh ra từ người mẹ đồng trinh - bây giờ, vô nghĩa làm sao! Bạn không được sinh ra từ người mẹ đồng trinh, cho nên ít nhất kiếp này bạn đã lỡ tàu. Kiếp sau chọn người mẹ đồng trinh đi, bởi vì mọi thứ bắt đầu từ đó! Ngay chỗ đầu tiên bạn đã chọn sai tàu.... Nhưng có khó khăn: nếu bạn chọn người mẹ đồng trinh thì bạn là con hoang. Nếu Jesus chọn người mẹ đồng trinh ông ấy đơn giản là ngoại lệ - đó là ân huệ của Thượng đế.

Các tu sĩ đã từng cố gắng tạo ra khoảng cách giữa bạn và người chứng ngộ để cho bạn có thể cảm thấy thoải mái. Và nỗ lực của mọi chư phật không phải là để bạn cảm thấy thoải mái, mà là làm cho bạn bất ổn, làm cho bạn không được hài lòng về điều thiêng liêng, làm cho bạn nhận biết rằng bạn có khả năng của phúc lạc vô cùng và bạn đang bỏ lỡ nó, làm cho bạn tỉnh táo rằng đó là quyền tập ẩn của bạn và vậy mà bạn đã không đòi nó.

*Con người không được sinh ra để là chủ.
Người chủ không bao giờ tự hào.*

Nhưng Phật ngay trong lời kinh thứ hai nói điều gì đó rất có ý nghĩa, bởi vì có mọi khả năng rằng ông ấy sẽ bị hiểu lầm - do đó mới có phát biểu thứ hai. Ông ấy nói rằng làm chủ là thành tựu nhưng không theo nghĩa bình thường của từ này, bởi vì bất kì khi nào bạn đạt tới cái gì đó bạn đều trở nên tự hào; bạn nói, "Tôi đã đạt tới cái này." Nếu làm chủ là thành tựu - mà chắc chắn nó là vậy - đó là theo nghĩa hoàn toàn khác với thành tựu thông thường. Nó không giống việc trở thành tổng thống một nước hay trở thành người giàu nhất thế giới; nó không giống việc trở nên nổi tiếng - nó là hoàn toàn khác. Khác biệt này là ở chỗ trong chính thành tựu đó của nó người thành đạt chết đi.

Nhớ điều đó, đừng bao giờ quên điều đó; bằng không tính tâm linh của bạn có thể trở thành trò bản ngã mới. Do đó, ngay lập tức, Phật nói thêm: *Người*

chủ không bao giờ tự hào. Người đó không thể thể được - bởi vì người đó không còn nữa! Đây là thành tựu rất kì lạ: trong chính quá trình đạt tới nó, bản ngã tan chảy, biến mất. Thực tế nó chỉ xảy ra khi bản ngã không được tìm thấy nữa. Đó là thành tựu rất ngược đời: thành tựu chắc chắn đây, nhưng không có người thành tựu. Cũng như miếng đường tan trong cốc trà, người thành tựu tan biến trong bản thân việc thành tựu. Người đó không còn được tìm thấy ở đâu nữa. Người đó trở thành một với thành tựu. Thành tựu không phải là cái gì đó người đó có thể ba hoa, nó đơn giản là việc nở hoa tự nhiên. Người đó không tự hào về nó.

Hoa hồng không tự hào, hoa sen không tự hào, tất nhiên, dù chúng đẹp thế nào. Mặt trời mọc không tự hào, mặt trời lặn không tự hào, đêm đầy sao không tự hào, trăng tròn không tự hào. Điều đó là tự nhiên; không có gì để nói về nó cả. Đó là cách nó phải vậy. Không có vấn đề tự hào về nó, không có nêu cao bản ngã về nó.

Cẩn thận với bản ngã. Nếu bạn bắt đầu ba hoa về thành đạt tâm linh của mình, bạn đã bỏ lỡ toàn bộ vấn đề. Nó không phải là tâm linh chút nào; nó lại là cùng trò chơi được chơi bằng từ mới. Chỉ từ đã thay đổi, nhưng không cái gì thực sự được thay đổi; đã không có biến đổi.

Và mọi người chơi trò chơi của bản ngã theo nhiều cách. Người Ấn Độ nghĩ rằng người đó là linh thiêng nhất, người tâm linh nhất thế giới; bây giờ đó là cùng trò chơi đó thôi. Người Mỹ nghĩ, bởi những lí do khác, rằng người đó là đặc biệt, rằng người đó cao hơn bất kì ai khác. Và đây cũng là trường hợp cho

mọi người. Bạn sẽ không thấy một giống nòi trên thế giới này, một quốc gia trên thế giới này mà không nghĩ rằng nó là đặc biệt. Bây giờ trò chơi này được chơi nhân danh quốc gia, giống nòi.

Mọi tôn giáo đều nghĩ, "Đây là con đường duy nhất, con đường đúng duy nhất: mọi con đường khác đều sai." Nếu bạn hỏi người Jaina người đó nghĩ mọi con đường khác đều là giả. Nếu bạn hỏi người Ki tô giáo người đó có cùng ý tưởng: "Chừng nào ông không là người Ki tô giáo ông sẽ không được cứu đâu, ông sẽ chịu đọa địa ngục đấy." Hỏi người Mô ha mét giáo.... Và bạn sẽ ngạc nhiên: họ thuộc vào các tôn giáo khác nhau, nhưng họ có thực sự thuộc vào các tôn giáo khác nhau không hay họ tất cả đều thuộc vào cùng một tôn giáo - tôn giáo của bản ngã? Họ tất cả đều thuộc vào cùng một tôn giáo: tôn giáo của bản ngã.

Người da trắng nghĩ mình là đặc biệt, người da đen nghĩ mình là đặc biệt....

Tôi đã nghe một câu chuyện về Ts. Radhakrishnan. Ông ấy là tổng thống Ấn Độ và ông ấy nói với vài người bạn.

Một người da trắng nói, "Chúng tôi là người tốt nhất - bằng không sao Thượng đế làm chúng tôi thành da trắng?"

Radhakrishnan nói với người da trắng, "Ông bị nấu còn sống quá, đó là lí do tại sao ông lại da trắng!"

Một người da đen cũng có mặt; người đó rất hạnh phúc. Người đó nói, "Điều đó đúng rồi. Chúng tôi là tốt nhất!"

Radhakrishnan nói, "Ông được nấu quá chín - ông gần như bị cháy hết rồi! Chúng tôi mới là người tốt nhất, chúng tôi vừa chín tới, không trắng không đen. Được nấu vừa phải."

Mọi người cứ cố bảo vệ bản ngã mình theo mọi cách có thể.

Một nhà khảo cổ Ai cập và một nhà khảo cổ Ấn Độ ganh đua với nhau.

"Trong cuộc khai quật gần đây của chúng tôi, chúng tôi bắt gặp dây cáp dài và đã suy luận rằng đó là một loại hệ thống điện thoại từ thời đó," người Ai Cập khoe khoang.

"Chúng tôi đã đào và đào và chúng tôi không thể tìm ra cáp nào cả. Chúng tôi đã đi tới kết luận là đã có không dây vào thời đó ở Ấn Độ," người đồng nghiệp Ấn Độ của ông ta nói.

Cẩn thận đây! Chúng ta đang chơi cùng trò chơi nhân danh tôn giáo, nhân danh quốc gia, nhân danh giống nòi, nhân danh màu da, nhưng trò chơi vẫn như cũ. Cái tên của trò chơi này là bản ngã.

Người tâm linh là người đã dừng chơi trò chơi này. Người đó là người chủ. *Người chủ không bao giờ tự hào.*

Người đó không nói hạ thấp người khác.

Người đó không có cái nhìn ta linh thiêng hơn người. Nhưng nhìn vào cái gọi là thánh nhân của bạn mà xem - họ tất cả đều nhìn bạn với kết án sâu sắc. Họ biết bạn là tội nhân và họ là thánh nhân. Họ là người cao hơn, siêu sinh linh; bạn là người trần tục, phạm nhân, bình thường. Bạn đã làm gì? Bạn có thể tuyên bố đức hạnh gì? Họ có thể tuyên bố rằng họ đã từng nhịn ăn trong nhiều năm, rằng họ vô dục, rằng họ ăn chỉ một lần một ngày, rằng họ ngủ chỉ ba giờ một đêm. Và họ đã phát minh ra nhiều cách hành hạ bản thân họ. Và tất nhiên hành hạ trong hàng thế kỉ đã được coi là con đường hướng tới tâm linh. Nó là tự bạo, thuần túy tự bạo: nó chẳng liên quan gì tới tâm linh cả. Nhưng khi một người tự hành hạ mình, tất nhiên người đó có thể cảm thấy bản ngã của mình được thoả mãn. Bạn không thể làm được điều đó và người đó đang làm điều đó. Và bạn chắc chắn bắt đầu cảm thấy tự ti vì điều đó là khó để bạn làm nó.

Nếu bạn thấy một người nằm trên giường gai, bạn không thể làm được điều đó. Chắc chắn người đó cao hơn, người đó có quyền năng cao siêu. Và nếu người đó nhìn bạn như kẻ bị kết án, như người sắp xuống địa ngục, bạn phải chấp nhận điều đó bởi vì ông ấy được thưởng. Bạn đã làm gì? Bạn đã chẳng làm gì như thế cả. Bạn không ngủ được trên cái giường như vậy; bạn là người rất bình thường. Ý chí của ông ấy như thép - nhìn sức mạnh ý chí của ông ấy!

Và điều đó chẳng là gì cả. Người đó đơn giản ngu hơn bạn, người đó dờ dẫm hơn bạn, thân thể người đó kém nhạy cảm hơn thân thể bạn. Và có các phương pháp để làm cho thân thể bạn ngày một kém nhạy cảm đi. Nếu bạn ngồi trần dưới mặt trời nóng thân thể bạn bắt đầu bị cháy xém; dần dần, dần dần tất cả

những phần nhạy cảm vốn rất mảnh mai trở thành cứng ngắc - chúng phải trở thành cứng ngắc. Bạn trở thành người da dày và da càng dày, bạn càng dễ nằm trên giường gai.

Bạn không quan sát sao? Đàn bà có thể dùng quần áo cộc tay dễ dàng hơn đàn ông bởi lẽ đơn giản là tay họ ít nhạy cảm - đẹp hơn nhưng ít nhạy cảm hơn. Ngay cả ở các nước lạnh họ cũng có thể đi rất dễ dàng với quần áo cộc tay; đàn ông thấy điều đó là khó. Thân thể đàn ông nhạy cảm hơn theo cách đó và mong manh hơn. Ở các nước lạnh đàn ông cần ca vạt để ngăn cản khí xâm nhập vào. Và nhìn đàn bà - quần áo của họ gần như biến mất!

Thân thể họ ít nhạy cảm hơn; họ phải ít nhạy cảm hơn bởi vì họ phải là mẹ. Cho sinh con và có thân thể rất nhạy cảm sẽ là khó, sẽ rất đau đớn, sẽ hoàn toàn đau đớn. Nếu bạn có ý tưởng nào... nếu thân thể rất nhạy cảm thì mang đứa bé trong bụng trong chín tháng sẽ là hành hạ lớn lao. Cứ nghĩ về bản thân bạn mang đứa bé trong bụng trong chín tháng... bạn sẽ tự tử! Điều đó sẽ là không thể được. Tự nhiên làm cho thân thể đàn bà kém nhạy cảm và bù lại nó đẹp hơn và tròn trĩnh hơn. Thân thể đàn ông không đẹp thế, không tròn thế, nhưng nhạy cảm hơn - nhạy cảm với lạnh, nhạy cảm với nhiệt, nhạy cảm với nhiều thứ.

Đó là một trong những nguyên nhân của xung đột thường xuyên giữa đàn ông và đàn bà: vì đàn bà tới cực thích rất chậm; nhạy cảm của cô ấy kém hơn nhiều. Phải mất thời gian dài cho cô ấy đi tới cực thích. Đàn ông tới nhanh; thân thể anh ấy rất nhạy cảm. Và lỗ hổng giữa thân thể đàn ông và thân thể

đàn bà tạo ra vấn đề lớn. Chừng nào đàn ông còn chưa rất tỉnh táo và làm mọi chăm sóc đi từ từ cùng thân thể đàn bà, đàn bà sẽ không bao giờ được thỏa mãn.

Và sự không thỏa mãn của cô ấy sẽ biểu lộ theo nhiều cách: trà của bạn sẽ nguội lạnh, rau của bạn sẽ mặn quá. Cả ngày, từ trong bếp, nhưng tiếng động loảng xoảng bát chén vỡ sẽ vọng tới, cứ dường như bạn đang sống trong động đất! Không phải là cô ấy đang làm điều đó một cách có ý thức, điều đó nữa là tuyệt đối vô ý thức - không ai là chủ, tất cả đều là nô lệ - nhưng cô ấy đang báo thù theo cách riêng của cô ấy.

Cho nên bất kì khi nào bạn muốn làm tình với đàn bà, lập tức cô ấy bị đau đầu, cô ấy mệt mỏi, cô ấy không thích, bởi lí do đơn giản là cô ấy chưa bao giờ đạt tới cực thích. Tại sao cô ấy phải tham gia vào trò chơi mà cô ấy bao giờ cũng là người thua thiệt? Mới chỉ gần đây đàn ông mới trở nên nhận biết về khác biệt này; khác biệt đó có thể được bắc cầu qua, nhưng cần có kĩ năng.

Cứ bảo vợ bạn châm vào lưng bạn bằng chiếc kim ở nhiều chỗ, và bạn sẽ ngạc nhiên: có vài chỗ tuyệt đối không nhạy cảm - chẳng cảm thấy cái kim chút nào - và vài chỗ có thể cảm thấy cái kim. Vài chỗ bị mù. Những người nằm trên giường gai đã đơn giản thu xếp mọi thứ theo cách gai chạm vào những điểm mù. Đó chỉ là một loại kĩ năng; chẳng có gì trong đó, chẳng có gì thiêng liêng trong đó.

Bạn có thể ăn một lần một ngày. Có những bộ lạc, nhiều bộ lạc nguyên thủy, ở Nam Phi, ở Himalayas, chỉ ăn một lần một ngày. Thân thể được điều chỉnh

thế: bạn có thể ăn một lần một ngày, thế rồi nó ăn quá nhiều. Bạn có thể ăn hai lần, bạn có thể ăn ba lần, thế thì điều đó phân chia ra. Bạn có thể ăn năm lần... và, thực tế, ăn năm lần còn khoa học hơn nhiều so với ăn một lần, bởi vì ăn một lần nghĩa là đưa quá nhiều tải vào trong hệ thống. Tốt hơn thì nên chia tải này ra. Và nếu người là khí thực sự xuống đất, xem khí đất - chúng ăn cả ngày! Người Mĩ đang làm đích xác điều đó, cho nên dù Darwin có đúng về bất kì ai hay không, ông ấy đúng về người Mĩ!

Bạn có thể ăn một lần một ngày; thân thể sẽ điều chỉnh theo điều đó. Những điều này chẳng liên quan gì tới tâm linh cả, nhưng đây là những điều cái gọi là thánh nhân của bạn cứ ba hoa mãi.

Người chủ thực không tự hào: *Người đó không nói hạ thấp người khác*. Người chủ thực là người đã nhận ra rằng mọi người đều có cùng tiềm năng. Làm sao người đó có thể nói hạ thấp người khác được?

Phật đã nói rằng khi ông ấy trở nên chứng ngộ, lập tức ông ấy thấy rằng toàn thể vũ trụ đã trở nên chứng ngộ cùng ông ấy. Điều này là đúng khi có liên quan tới ông ấy. Tất nhiên toàn thể vũ trụ đã không trở nên chứng ngộ - bạn chưa trở nên chứng ngộ - nhưng khi có liên quan tới Phật điều đó là tuyệt đối đúng. Ông ấy đã thấy tiềm năng này, ông ấy đã thấy rằng mọi người đều như nhau. Chỉ có điều vài người đã thức tỉnh và vài người còn ngủ; đó là khác biệt duy nhất, và đó không phải là khác biệt lớn thế. Đừng làm âm ỉ lên về điều đó.

Và cho dù các thánh nhân của bạn không nói một cách trực tiếp, "Chúng tôi linh thiêng hơn ông," theo nghìn lẻ một cách gián tiếp chúng vẫn cứ nói cho bạn.

Mọi lần cậu cao bồi chẵn bò cuỡi ngựa đi qua làng người da đỏ anh ta đều vẫy chào người tù trưởng có tuổi. Để đáp lại ông già giơ ngón tay lên theo cách thức thông thường, rồi ông ta quay bàn tay để cho ngón thứ ba vất theo chiều ngang.

Sau vài tuần anh chẵn bò không thể dừng được lâu hơn nữa. Anh ta dừng ngựa lại và nói với người da đỏ, "Tôi biết ngón tay trở thẳng lên nghĩa là gì, nhưng ông quay nó sang bên thì nghĩa là gì?"

"Tôi không thích con ngựa của anh nữa!" ông tù trưởng đáp lại.

Có cách trực tiếp và cách gián tiếp, cử chỉ. Cách thánh nhân của bạn nhìn vào bạn - họ có thể không nói một lời - cách họ cư xử, mọi thứ đều trở tới một điều: rằng họ cao hơn bạn. Và họ giữ cho bạn thường xuyên sợ địa ngục. Họ bảo bạn, "Cẩn thận địa ngục đấy. Anh nhất định xuống địa ngục." Cho nên họ làm cho bạn tỉnh táo trước.

Người thuyết giảng Pitts đã tiến hành vào sáng hôm nọ việc mô tả nỗi khủng khiếp của địa ngục cho giáo đoàn của ông ấy.

"Hỡi các anh các chị," ông ấy ngân nga, "một số trong các vị đã thấy sắt chảy ra từ lò luyện, đúng không nào? Nó màu trắng, kêu xèo xèo và xì xì. Rồi, ở chỗ tôi đang nói tới đó họ dùng chất liệu đó làm kem!"

Toàn thể nỗ lực của họ là làm cho bạn kinh sợ nhất có thể được. Nhìn vào ý tưởng lớn lao về kem đó! Và nếu bạn muốn lên cõi trời bạn phải tuân theo lời khuyên của họ, bạn phải đi theo dấu chân của họ, bạn phải trở thành kẻ bắt chước. Và kẻ bắt chước là người giả. Người chủ thật không bao giờ là kẻ bắt chước.

Do đó tôi nói với bạn, đừng bao giờ trở thành người Ki tô giáo, là một christ đi, và không bao giờ trở thành Phật tử, là vị phật đi. Tiềm năng của bạn là khả năng vô hạn tới mức tại sao bạn phải trú ngụ ở chỗ nhỏ bé thế? Chỉ là người Ki tô giáo là cái thay thế nghèo nàn - sao không là một christ? Sao không là bản thân vị phật? Sao là Phật tử thôi?

Nhưng các nhà thuyết giáo đang bảo bạn: Hãy là người Ki tô giáo, hãy là Phật tử, hãy là người Jaina, hãy là người Hindu! Họ không nói cho bạn tiềm năng tối thượng, họ muốn bạn là tín đồ. Và tất nhiên không Phật, không Jesus nào sẵn có, cho nên họ là đại diện. Họ đã tạo ra một phương cách: Đi theo Jesus! Tất nhiên bạn sẽ phải theo giáo hoàng rồi - Jesus đâu nào? Giáo hoàng là đại diện và giáo hoàng không thể sai được. Nhìn vào tất cả cái ngu xuẩn của nó đi. Chỉ người ngu mới có thể nói rằng ông ấy là không thể sai - ngay cả Thượng đế cũng không phải là không thể sai.

Sai sót là một phần của trò đùa này - Thượng đế phải có thể sai được chứ; bằng không thì ngài đã không làm ra bạn rồi! Thượng đế phải có thể sai; bằng không tại sao và làm sao ngài xoay xở mà tạo ra con người? Và kể từ đó ngài đã không tạo ra cái gì cả; ngài đã dừng lại - thấy điều mình đã làm, ngài dừng

lại toàn thể quá trình này. Kể từ đó chẳng cái gì đã được nghe nói tới về ngài, ngài ở đâu, ngài đang làm gì.

Kinh Thánh nói rằng trong sáu ngày ngài đã tạo ra thế giới này - được; ngày thứ bảy ngài nghỉ. Và tuần tiếp thì sao? Thứ hai có tới hay không? Và kể từ đó thế thì ngài đã làm gì? Thấy rằng mình đã phạm phải sai lầm ngài phải trốn thật xa nhất có thể được.

Bây giờ các nhà khoa học nói thế giới này, vũ trụ này đang mở rộng. Lí do đơn giản là ở chỗ Thượng đế đang trốn đi, cho nên cùng với ngài tất nhiên thế giới cứ mở rộng ra; biên giới cứ mở rộng với tốc độ cực kì lớn. Bạn có biết ngài đang trốn khỏi bạn với tốc độ nào không? Một trăm tám mươi sáu nghìn dặm một giây! Đó là tốc độ mà vũ trụ đang mở rộng; đó phải là tốc độ trốn chạy của ngài. Và tôi không nghĩ chúng ta có khả năng bắt kịp ngài; dường như là không thể nào làm được con tàu không gian có thể đi với tốc độ đó, bởi vì đó là tốc độ của ánh sáng và bất kì cái gì chuyển động với tốc độ đó sẽ lập tức trở thành ánh sáng. Cho nên nếu bạn đi với tốc độ đó, máy bay và hành khách và phi công, tất cả sẽ biến mất; họ sẽ đơn giản trở thành ánh sáng thuần khiết. Với tốc độ đó mọi thứ sẽ tan ra và trở thành ánh sáng. Trừ phi chúng ta có thể tìm ra cách nào đó không đi theo ngài mà cố tìm thấy ngài ở phía bên kia....

Và tôi nghĩ đó là cách thức của chư phật. Họ không cố đạt tới Thượng đế, họ không đuổi theo ngài, họ đơn giản đứng im lặng. Đó là cách khác, cách đi vòng - bởi vì ngài có thể trốn được bao lâu? Nếu vũ

trụ cũng tròn, chung cuộc ngài sẽ quay lại nơi mọi người đang đứng - và có khả năng của gặp gỡ.

*Người đó không nói hạ thấp người khác.
Không có cái gì, người đó không bỏ lỡ cái gì.*

Vị phật đơn giản dùng, người chủ dùng. Người đó không có cái gì, người đó không phải là người chủ. Hoặc người đó không có gì hoặc người đó có cả vũ trụ - đây là đang nói cùng một điều theo hai cách khác nhau. Không có nhu cầu có cái gì cả - người đó dùng. Bạn dùng mặt trời, bạn dùng mặt trăng; bạn không cần có chúng. Cho nên, nếu một ngày nào đó mặt trời bị mây che bạn không cần trở nên lo âu, bạn không cần phát điên, bạn không cần lo nghĩ: "Điều gì đang xảy ra cho mặt trời của ta?" Điều đó chẳng liên quan gì tới bạn. Nếu một ngày nào đó mặt trăng bị nguyệt thực bạn không lo nghĩ chút nào bởi vì bạn không có nó; nếu bạn có nó, thế thì rắc rối nảy sinh. Nếu bạn có vườn và hoa hồng không nở, thế thì có lo lắng; nếu bạn không có nó, thế thì bạn chỉ tận hưởng.

Người chủ tận hưởng sự tồn tại nhưng người đó không có cái gì; bởi vì người đó không có cái gì, người đó không bỏ lỡ cái gì.

Người đó không sợ.

Không có gì mất, sao người đó phải sợ?

Người đó không run rẩy.

Soren Kierkegaard nói rằng mọi người đều run rẩy bên trong, có run rẩy thường xuyên - và ông ấy đúng. Sợ chết giữ bạn run rẩy thường xuyên. Bạn có thể giữ bản thân mình bận bịu trong cả nghìn lẻ một thứ và bạn có thể quên mất về run rẩy bên trong của mình, nhưng nó có đó.

Soren Kierkegaard là một trong những nhà tư tưởng quan trọng nhất của bán cầu phương Tây. Điều ông ấy nói ông ấy phải nói từ kinh nghiệm cá nhân riêng của ông ấy; ông ấy rất sợ chết. Ông ấy sợ chỉ hai thứ: chết và tiền. Ông ấy chưa bao giờ kiếm được cái gì. Bố ông ấy đã để lại số tiền ngân hàng nào đó cho ông ấy; ông ấy sống trên nó. Từng tháng, vào ngày đầu tiên, ông ấy đi tới ngân hàng và rút một số tiền nào đó và sống bằng số tiền đó. Ông ấy sống một cách rất, rất tiết kiệm, nhưng ông ấy rất sợ: chẳng chóng thì chầy tiền sẽ hết - đó là mối lo thường xuyên của ông ấy. Những người đã thấy ông ấy ở Copenhagen đi vào ngân hàng và trở về nhà bao giờ cũng trong trạng thái run rẩy.

Và thế rồi cái chết... và cái chết chắc chắn có liên quan tới tiền. Những người rất sợ chết bắt đầu tích lũy tiền như thứ bảo vệ - cứ dường như tiền có thể bảo vệ được! Những người không sợ chết không quan tâm mấy tới tiền; họ dùng tiền, nhưng họ không chăm nom.

Và một điều lạ xảy ra: Soren Kierkegaard chết trên đường đúng vào ngày ông ấy rút số tiền cuối cùng khỏi ngân hàng. Ông ấy về nhà từ ngân hàng; đây là số tiền cuối cùng, số dư ngân hàng đã kết thúc. Người quản lý nói, "Tháng sau ông không cần tới nữa - tất cả tiền đã hết rồi." Ông ấy ngã xuống giữa đường

- ông ấy không về tới nhà - và chết ngay ở đó. Nếu tiền hết, cuộc sống hết! Ông ấy phải đã là con người của cực kì sợ hãi.

Khi ông ấy còn trẻ ông ấy đã yêu một người đàn bà, Regina. Trong ba năm chuyện tình tiếp tục và chung cuộc, khi họ định lấy nhau, ông ấy đã từ chối. Điều đó rất kì lạ bởi vì Regina là người đàn bà đẹp và ông ấy là người đàn ông xấu. Nếu Regina mà từ chối điều đó sẽ là logic, nhưng sao Kierkegaard đã từ chối? Ông ấy đã từ chối bởi lí do đơn giản là "Nếu chúng ta lấy nhau và rắc rối nào đó nảy sinh, thì sao? Nếu đánh nhau nảy sinh hay nếu cô ấy yêu ai đó khác thì sao? - cô ấy là người đàn bà đẹp thế..." Sợ mọi khả năng của tương lai, ông ấy đơn giản từ chối. Ông ấy từ chối sống! Ông ấy chưa bao giờ rời khỏi thành phố, ông ấy sợ tai nạn thế. Cho nên khi ông ấy nói con người run rẩy ông ấy đang nói điều đó từ kinh nghiệm cá nhân.

Phật nói: Người chủ không run rẩy. Tất cả run rẩy biến mất bởi vì người đó biết không có cái chết. Biết bản thân mình người đó đã siêu việt trên cái chết. Người đó không sợ tương lai bởi vì người đó sống trong hiện tại. Người đó không sở hữu; do đó không cái gì có thể bị lấy đi khỏi người đó.

*Không cái gì trói buộc người đó.
Người đó tự do vô hạn.*

Bởi vì người đó không sở hữu, *không cái gì trói buộc người đó*. Người đó tự do, tuyệt đối tự do.

*Cho nên chặt phăng qua
dây lụa và dây da và dây thừng.
Làm lỏng việc trói chặt.
Mở các cánh cửa của giấc ngủ
và thức dậy.*

Ba điều là tù túng của chúng ta: thân, tâm, ngã -
*dây lụa và dây da và dây thừng. Cho nên chặt phăng
qua....* Nhận biết bạn không là thân thể không là tâm
trí không là cái ngã. Nhận biết là lưỡi kiếm chặt
phăng qua.

Và *làm lỏng việc trói chặt*: thèm khát, tham lam,
giận dữ, hận thù, tham vọng, ghen tị, sở hữu.

Mở các cánh cửa của giấc ngủ: đánh thức bản
thân mình, trở nên có ý thức.

Trên xe điện ngầm đông đúc một cô thứ kí ngăm
ngăm đen lục lưỡng cảm thấy đằng sau mình sự hiện
diện của một anh chàng có đậm dục. Cô ta cố gắng
tránh xa, nhưng sự bồn chồn của cô ta chỉ làm cho
mọi sự tồi tệ hơn. Cuối cùng cô ta quay lại và gắt
gồng, "Này ông, ông là đồ thô bỉ!"

"Tôi có làm gì sai đâu, cô em!" người da đen nói.
"Nhưng tôi có thể hiểu được tại sao cô lại hơi tức. Tôi
được trả lương tối nay, ông chủ chẳng có gì ngoài
chút tiền lẻ, và nó làm cộm túi quần tôi. Tin tôi đi, em
xinh, tất cả có vậy về nó thôi."

"Tôi cho rằng," người đàn bà nói, "ông cũng
muốn tôi tin rằng mọi lúc chúng ta đứng ở đây ông
chủ của ông đều cho ông lên lương sao!"

Nhìn vào dục của bạn, vào giận của bạn, và tham
của bạn mà xem. Bạn hoàn toàn trong quyền lực của
chúng, bắt lực trong quyền lực của chúng.

Phật không phải là nhà siêu hình; ông ấy là nhà
siêu tâm lí. Ông ấy là người đầu tiên tạo ra tâm hồn
của chư Phật.

Ông ấy nói: Chặt phăng qua tất cả những cảnh nô
lệ này. *Mở các cánh cửa của giấc ngủ và thức dậy.*

Bà Rafferty đang ngồi ở nhà ở Dublin cùng lũ con
mình, tất cả đều chờ đợi người đàn ông trong nhà về
từ chỗ làm ở xứ nước ngọt địa phương. Có tiếng
gõ cửa. Khi bà Rafferty mở cửa bà ấy thấy Mick đứng
đó với đôi mắt sụp xuống và cái nhìn buồn bã trên
mặt anh ta. "Tin dữ đây," anh ta nói. "Pat ngã vào
trong thùng rượu whiskey và chết đuối chiều nay."

Bà Rafferty và lũ trẻ con buột khóc với nước mắt
đau buồn, nhưng bà ấy xoay xở nói lấp bắp, "Ôi
Jesus, ông ấy có khổ không? Cái chết có đau đớn
không?"

Mick vừa nói vừa ho một cách tôn kính và ngả mũ
ra. "Không, thưa bà," anh ta nói, "Tôi không nghĩ thế
đâu. Ông ấy chui ra hai lần để đi đại!"

Thức dậy đi. Nhìn điều bạn đang làm đây, nhìn cuộc sống của bạn bao gồm những cái gì. Có nhận biết nào không hay nó chỉ là trò chơi vô ý thức của các lực vô ý thức? Bạn là nạn nhân của các lực mà bạn không nhận biết tới - hoặc chúng tới từ đâu hoặc chúng đang làm gì cho bạn? Bạn sẽ chết đi theo cách này sao?

*Người chủ chịu đựng
sỉ nhục và đối xử tệ
không phản ứng.*

Người chủ không thể phản ứng được. Người đó đáp ứng, nhưng người đó không bao giờ phản ứng. Phản ứng tới từ quá khứ, đáp ứng là tự phát; nó là trong hiện tại. Nó lệ phản ứng, người chủ đáp ứng. Tâm trí vô thức phản ứng, người có ý thức đáp ứng. Người đó không có câu trả lời làm sẵn. Người đó đương đầu với tình huống, người đó phản xạ tình huống. Người đó chấp nhận thách thức của tình huống - và hành động tương ứng. Hành động của người đó sinh ra từ hiện tại.

Và nhớ một bí mật nền tảng của cuộc sống: Nếu hành động được sinh ra từ hiện tại nó không bao giờ trói buộc; nếu nó tới từ quá khứ nó là trói buộc, nó là nghiệp. Nếu hành động bắt nguồn từ nhận biết hiện tại của bạn nó không phải là trói buộc. Bạn làm nó và nó được kết thúc, bạn làm nó là bạn ra khỏi nó; nó chưa bao giờ tích lũy trong bạn. Người chủ chưa bao giờ tích lũy quá khứ; người đó chết đi mọi khoảnh khắc cho quá khứ. Người đó được sinh ra mới mọi khoảnh khắc.

*Người chủ chịu đựng
sỉ nhục và đối xử tệ
không phản ứng.*

Vì tâm linh của người chủ là quân đội.

Người đó không phản ứng. Sỉ nhục không thể xúc phạm được người đó, đối xử tệ chỉ đem tới từ bi của người đó, bởi vì người đó biết nhận biết của mình là thành trì, là chỗ trú ẩn không thể bị phá vỡ. Đó là bảo vệ tối thượng; người đó có an ninh tối thượng trong nhận biết của mình.

*Người chủ không bao giờ giận.
Người chủ giữ lời hứa.
Người chủ không bao giờ lạc đường, người chủ
quyết tâm.
Thân thể này là thân thể cuối cùng của ta, người
chủ nói!*

*Như nước trên cánh của bông sen
hay hạt mù tạc trên đầu kim,
Người chủ không níu bám.*

Người đó không níu bám vào cái gì - thân, tâm hay cái ngã. Người đó không níu bám, người đó không còn đó để níu bám. Người đó là trống rỗng thuần khiết. Và từ trống rỗng thuần khiết đó nảy sinh hồn nhiên, từ trống rỗng thuần khiết đó nảy sinh tính thượng đế.

|

*Vì người chủ đã đạt tới chỗ cuối của buồn khổ
và đã hạ bỏ gánh nặng của mình.*

Theo Phật gánh nặng duy nhất là cái ngã, bản ngã. Gạt gánh nặng sang bên và bạn tuyệt đối tự do. Ông ấy không nói về Thượng đế; ông ấy chỉ nói về gánh nặng, bản ngã. Gạt nó sang bên và bạn sẽ biết Thượng đế là gì. Không cần nói về Thượng đế; nói về Thượng đế là hoàn toàn vô tích sự. Ông ấy dứt khoát né tránh nói về Thượng đế; điều đó là vô dụng. Ông ấy cho bạn quyền đứng để kinh nghiệm tính thượng đế.

Bạn là thượng đế. Chỉ hạt mầm phải chết, cái ngã phải chết, và bạn sẽ bắt đầu trưởng thành. Trưởng thành đó là thiêng liêng. Tôn giáo là quá trình trưởng thành bên trong, quá trình thực tại hoá tiềm năng, quá trình được tái sinh. Chừng nào bạn còn chưa được sinh ra lần nữa bạn không thể đi vào trong vương quốc của Thượng đế.

Đủ cho hôm nay.

Chương 2

Ném cả túi đi

Câu hỏi thứ nhất:

*Thưa Thầy kính yêu,
Thầy nói rằng chúng ngộ có thể xảy ra bất kì
khoảnh khắc nào. Với tôi điều đó cảm thấy giống
như quá trình rất chậm của việc học và trở nên
nhận biết về những phần vô ý thức của bản thể
tôi. Thầy có gì để nói về điều này không?*

Dharmapriya, chúng ngộ không phải là quá trình học đâu; ngược lại, nó là quá trình dỡ bỏ. Bất kì cái gì bạn biết đều phải vứt đi. Tri thức, tâm trí thông thái, phải bị từ bỏ.

Nếu nó là quá trình học, thế thì chắc chắn nó sẽ cần thời gian, nó sẽ dần dần. Nhưng nếu nó là vấn đề vứt bỏ cái gì đó thì nó không dần dần, nó không cần dần dần. Bạn đơn giản vứt nó đi ngay.

Có lần chuyện xảy ra:

Một người tới Sri Ramakrishna với mười nghìn đồng tiền vàng để cúng dường ông ấy. Ramakrishna chấp nhận cúng dường của ông ta và rồi nói, "Bây giờ những đồng tiền này là của ta - ông ra sông Hằng và ném tất cả chúng xuống sông đi." Ramakrishna sống trong ngôi đền ngay trên bờ sông Hằng.

Người này bị choáng quá. "Mười nghìn đồng vàng, đồng vàng thỏi, và thằng ngu này nói, 'Vứt chúng xuống sông!' Và mình bao giờ cũng nghĩ rằng con người này đã trở nên chứng ngộ - ông ấy đơn giản điên!" Ông ta ngần ngại.

Ramakrishna nói, "Khi ông đã cúng dường chúng cho ta chúng không còn thuộc vào ông nữa. Sao ông ngần ngại? Ta có thể phái ai đó khác đi ném chúng. Xin mời ông đi."

Người này đi, tất nhiên ngần ngại, và ông ta không quay lại. Một giờ trôi qua. Ramakrishna hỏi, "Cái gì xảy ra cho người đó? Ông ta đã trốn đi với những đồng tiền đó sao? Đi và hỏi xem sao."

Ai đó được phái đi. Có đám đông lớn ở đó, ông ta đã tụ tập một đám đông lớn, và ông ta đang ném từng đồng tiền, từng đồng một, và đếm chúng!

Khi Ramakrishna được kể lại, "Đây là điều đang xảy ra - nó có thể mất thêm vài giờ nữa," Ramakrishna đích thân đi ra, đánh vào đầu người này và nói, "Anh có điên hay cái gì không đấy? Khi anh thu thập đồng tiền, tất nhiên anh thu thập từng đồng một, nó là quá trình dần dần. Nhưng khi anh ném chúng đi, sao anh đếm? Ném cả gói đi chứ! Dù chúng

là mười nghìn hay ít hơn chút, có thành vấn đề gì. Sông Hằng sẽ không chú ý gì về điều đó đâu!"

Đây là tình huống đó. Khi bạn chấm dứt thu thập tri thức bạn cũng dỡ bỏ dần, không phải bởi vì dỡ bỏ phải làm chậm. Đó chỉ là tâm trí níu bám của bạn. Chính tâm trí không muốn từ bỏ tri thức, do đó nó cứ trì hoãn. Nó tìm những cách hợp lý hoá hay.

Ý tưởng về chứng ngộ dần dần là một trong những cách hợp lý hoá hay nhất, và nó hấp dẫn tâm trí bởi vì tất cả những cái tâm trí biết đều dần dần. Toàn thể ngôn ngữ của tâm trí là ngôn ngữ của thời gian. Bất kì cái gì tâm trí có thể làm được đều phải được làm theo thời gian, nó cần thời gian.

Nhưng chứng ngộ không xảy ra theo thời gian. Khi tôi nói nó có thể xảy ra trong khoảnh khắc, xin đừng hiểu lầm tôi - khoảnh khắc không phải là một phần của thời gian chút nào! Tôi đang nói nó có thể xảy ra ngay lập tức; nó không cần thời gian chút nào, thậm chí không một khoảnh khắc nào được cần. Nó có thể xảy ra bây giờ... nhưng bạn níu bám. Bạn nói, "Làm sao nó có thể được? Tôi phải dần dần, dần dần trở nên tỉnh táo, nhận biết, có tính thiền. Theo từng chùm một tôi phải biến đổi bản thể vô ý thức của mình. Tôi phải vứt bỏ tham lam, giận dữ, thèm khát, ghen tị, sở hữu, hận thù, và có cả nghìn lễ một thứ, và từng thứ đều sẽ cần thời gian. Tôi phải vứt bỏ sợ hãi, tôi phải vứt bỏ đồng nhất của mình với thân thể và tâm trí, tôi phải vứt bỏ gắn bó của mình...." Và danh sách này gần như vô hạn. Sẽ phải đến vĩnh hằng bạn

mới trở nên chứng ngộ; thực tế, bạn sẽ không bao giờ trở nên chứng ngộ. Chính ý tưởng rằng nó sẽ là quá trình dần dần chỉ là chiến lược của tâm trí để trì hoãn nó.

Chứng ngộ bao giờ cũng bất thần. Nó là vấn đề hiểu biết, sáng suốt, chói sáng. Nó giống như sét bất thần. Nó bao giờ cũng xảy ra kiểu như thế.

Phật Gautam đã cố gắng vì chứng ngộ trong sáu năm; nó là quá trình dài lâu. Ông ấy đã theo nhiều phương pháp, nhiều con đường. Ông ấy đã làm bất kì cái gì nhân loại có thể làm, nhưng chẳng cái gì xảy ra. Ông ấy đã đi trong vòng tròn; ông ấy đã ở nơi ông ấy đã bắt đầu, ông ấy đã không đi đâu khác cả. Ông ấy đã trở nên mệt mỏi, hoàn toàn mệt mỏi. Cuối cùng một tối sự chói sáng bất thần này đã xảy ra cho ông ấy là toàn thể nỗ lực của ông ấy đều không liên quan.

Chứng ngộ không phải là cái gì đó như thành tựu; người ta không thể đạt tới nó được. Người ta phải biến mất để nó xảy ra. Nó là việc xảy ra và nó xảy ra chỉ trong việc thiếu vắng bản ngã. Và bất kì khi nào bạn làm cái gì đó bản ngã trở thành ngay một được làm mạnh hơn. Bản ngã là người làm, và chứng ngộ xảy ra trong trạng thái vô làm. Nó đơn giản là việc hợp lý hoá về bạn là ai; vấn đề không phải là thành đạt. Bạn đã ở trong nó! Chỉ việc thức tỉnh, chỉ quay vào trong!

Thấy ra vấn đề, Phật thành thoi; ông ấy vứt bỏ tất cả các phương pháp. Đó là cái dụng duy nhất của phương pháp: bạn mệt mỏi về chúng, bạn cảm thấy hoàn toàn chán với chúng. Một ngày nào đó từ chán nản cực kì bạn vứt bỏ mọi phương pháp.

Tối hôm đó ông ấy đã vứt bỏ toàn thể việc tìm kiếm tâm linh của mình. Ông ấy đã vứt mọi tìm kiếm trần gian sáu năm trước đây, nhưng đó là cùng việc tìm kiếm, dù bạn tìm tiền hay thiên, dù bạn tìm quyền lực hay chứng ngộ, dù bạn theo đuổi danh vọng hay Thượng đế - nó là cùng một điều! Tâm trí cần đối thể nào đó để chạy theo. Tâm trí muốn cái gì đó để ham muốn. Nó muốn mục đích khách quan; mục đích khách quan đó là bất kì cái gì - XYZ, không thành vấn đề, bất kì cái gì cũng có tác dụng.

Thấy ra điểm này, "Đó là cùng tâm trí - ta đã từ bỏ thể giới, nhưng ta đã không từ bỏ tâm trí, và tâm trí là thể giới thực. Và sáu năm này ta chỉ thay đổi đối thể của ham muốn của ta, nhưng ta đã không vứt bỏ việc ham muốn. Thay vì tiền bạc, bây giờ ta ham muốn chứng ngộ. Thay vì quyền lực, bây giờ ta ham muốn chân lí tối thượng. Nhưng có khác biệt gì? Nó là cùng tâm trí ham muốn đó, cùng bản ngã tham vọng đó; thực tế, nó đã trở nên tinh tế hơn. Trước đây nó thô, bây giờ nó rất tinh tế..." Thấy điều đó, ông ấy cười. Sáu năm này ông ấy đã không cười chút nào, ông ấy đã nghiêm chỉnh. Ông ấy cười vào toàn thể cái lỗ bịch của nỗ lực.

Nỗ lực tâm linh còn buồn cười hơn nỗ lực thể gian. Nỗ lực thể gian có liên quan nào đó, nhưng nỗ lực tâm linh không có liên quan.

Ông ấy thanh thoi - hiển nhiên, tự nhiên. Không phải ông ấy đã làm nỗ lực để thanh thoi: thanh thoi tới với ông ấy bởi vì không có gì để đạt tới, không có đâu mà đi. Thanh thoi đơn giản tới với ông ấy; từ cõi bên kia cái gì đó giáng xuống. Ông ấy cảm thấy trong nghỉ ngơi sâu sắc.

Đêm đó ông ấy ngủ lần đầu tiên không mơ. Khi không có ham muốn, không có mơ; mơ là phản xạ của ham muốn. Đêm đó không có ác mộng; trong sáu năm ông ấy đã từng khổ vì nhiều ác mộng. Ác mộng đơn giản nói rằng bạn đang ham muốn những điều không thể được; do đó đêm của bạn bị quấy rối, giấc ngủ của bạn bị quấy rối. Không có nghỉ ngơi; nó là cơn sốt, nó bệnh hoạn, nó không lành mạnh. Lần đầu tiên trong đời ông ấy thanh thoi và ngủ ngon, toàn bộ, như đứa trẻ nhỏ mới sinh ra.

Được nghỉ ngơi sâu sắc, đến sáng khi ông ấy mở mắt ra ngôi sao cuối cùng biến mất khỏi bầu trời. Thấy ngôi sao cuối cùng biến mất, dấu vết cuối cùng của bản ngã biến mất trong ông ấy. Ông ấy đã tìm ra nó - nhưng ông ấy đã tìm ra nó mà không cần nỗ lực nào. Nó đã xảy ra, nhưng nó đã xảy ra không như mục đích, không như thành tựu - nó đã xảy ra từ thanh thoi sâu sắc.

Nhưng nhớ lấy, đừng bắt đầu cố thanh thoi; đó là điều ngớ ngẩn nhất trên thế giới. Và có nhiều người ngu viết sách về thanh thoi. Tôi đã bắt gặp một cuốn sách - tên cuốn sách là *Bạn phải thanh thoi!* Bây giờ chính từ 'phải' là đủ giữ bạn căng thẳng. Thanh thoi không thể là "phải," nó không thể là nỗ lực được.

Thử một đêm đi ngủ, làm nỗ lực đi ngủ, và điều đó sẽ ngày càng trở thành không thể được cho bạn. Mọi đêm bạn đi ngủ rất dễ dàng. Nếu bạn muốn chịu chứng mất ngủ, đây là phương pháp chắc chắn để chịu chứng mất ngủ. Xoay và lật mình và thở dài và đếm cừu và nhảy trong phòng và tắm và làm Thiền Siêu việt nào đó. Và thế rồi tự nhiên giấc ngủ sẽ trở thành không thể được, bởi vì tất cả những điều này sẽ

là quấy rối, sao lãng. Làm sao bạn đi ngủ được? Nếu ai đó hỏi bạn, bạn có bao giờ có khả năng giải thích được không? Làm sao bạn xoay xở được? Mọi đêm khi bạn rơi vào giấc ngủ bạn làm phép màu đấy! Bạn đi từ làm sang không làm, từ hành động sang vô hành động. Làm sao bạn xoay xở được điều đó? Có nghệ thuật nào không? Bạn có học nó không? Thủ thuật trong nó là gì? Thử nghĩ về nó, và thế thì bạn sẽ không bao giờ có khả năng ngủ cả.

Tôi đã nghe nói về một con rết - con rết có một trăm chân. Con rết đi dạo buổi sáng và một con nhện trở nên mê mải nhìn nó. Nhện ta phải là nhà toán học hay cái gì đó tựa như thế. Nó nói, "Bác ơi, bác có thể thoả mãn tò mò của tôi được không? Làm sao bác xoay xở được? Những một trăm chân! Chân nào đưa ra trước và chân nào đưa ra tiếp và rồi... những một trăm chân! Bác không ngã, bác không bị lẫn lộn sao? Bác có đếm bên trong không? Nếu như tôi mà có một trăm chân tôi chắc chắn tôi không thể nào bước được. Chân tôi chắc sẽ thành vướng vào nhau mất, tôi ngã ngay lập tức."

Con rết cười to. Nó nói, "Anh bạn nhà toán học ơi, anh bao giờ cũng hỏi những câu hỏi vô nghĩa! Anh biết rằng tôi xoay xở hoàn hảo - nhưng tôi chưa bao giờ nghĩ về nó cả. Để tôi nghĩ xem sao."

Thế là nó thử bước đi và nghĩ - và nó ngã ngay lập tức. Nó rất giận nhện và nói nói, "Này! Đừng bao giờ hỏi rết câu hỏi này lần nữa - bây giờ với cả đời tôi tôi sẽ bị rắc rối! Tôi chưa bao giờ nghĩ về điều đó, mọi sự diễn ra hoàn toàn tốt. Tôi chưa bao giờ nhìn và vấn đề này. Vì anh đã hỏi tôi, tôi sẽ không bao giờ

còn thoả mái chừng nào tôi chưa tìm được câu trả lời. Thử hình dung nó ra xem... anh thấy tôi đang trong đồng lộn xộn! Xin đừng bao giờ hỏi bất kì con rết nào. Anh đã làm cho tôi què cả đời. Bây giờ tôi nghĩ rằng tôi chẳng bao giờ sẽ có khả năng bước được. Một trăm chân! Tất nhiên anh đúng, và tôi không biết làm sao mọi thứ đã được quản lí."

Nếu ai đó hỏi bạn làm sao bạn đi ngủ, đừng cố tìm câu trả lời; bằng không bạn sẽ bị chứng mất ngủ từ chính ngày đó. Những người bị chứng mất ngủ, mọi điều họ cần là quên về giấc ngủ; không cần lo nghĩ về nó. Nếu bạn không cảm thấy buồn ngủ, cứ hạnh phúc, tận hưởng đi. Đọc cái gì đó, nghe nhạc, hát, nhảy múa, đi dạo - bạn may mắn hơn những người ngủ nhanh và ngáy. Nhưng quên tất cả về giấc ngủ đi. Ngủ sao, tận hưởng sao, cảm thấy bản thân mình may mắn hơn nhiều so với người khác, và bạn sẽ rơi vào giấc ngủ mà không có nỗ lực nào về phần bạn. Nhưng đừng làm nỗ lực nào.

Chứng ngộ là cái gì đó giống điều đó. Nó không phải là vấn đề làm nỗ lực.

Dharmapriya, bạn nói, "Với tôi điều đó cảm thấy như một quá trình rất chậm." Nó không phải là quá trình chút nào - nó là bước nhảy, bước nhảy lượng tử! Và nó chẳng liên quan gì tới việc học; nó là việc tháo dỡ. Bạn bị ước định. Chứng ngộ nghĩa là trở nên lại không bị ước định, lại trở thành đứa trẻ. Bạn đã là đứa trẻ một lần rồi cho nên bạn có thể lại là đứa trẻ lần nữa. Bạn chỉ phải gạt sang bên mọi loại rác rưởi mà bạn đã thu thập quanh bản thân mình. Bạn phải nhảy

ra khỏi nó, có vậy thôi. Vấn đề không phải là quá trình học chậm, đơn giản đây là việc thấy ra vấn đề.

Nhưng chúng ta tinh ranh, tâm trí rất tinh ranh. Nó không thể chấp nhận được sự kiện đơn giản là chúng ta vẫn muốn né tránh chứng ngộ. Chúng ta không muốn được chứng ngộ, chúng ta sợ sự kiện này, nhưng chúng ta tinh ranh và chúng ta không thể chấp nhận được điều đó. Do đó chúng ta tìm ra cách thức - cách tự lừa dối mình rằng nó là quá trình chậm chạp, quá trình rất chậm chạp; rằng điều đó cần không chỉ một kiếp sống mà nhiều kiếp để trở nên được chứng ngộ. Nó không cần thời gian chút nào đâu, nói gì tới một kiếp hay nhiều kiếp? Điều đó chẳng liên quan gì tới thời gian. Nó là ngay lập tức - nó có thể xảy ra bây giờ!

Thấy ra vấn đề đi. Cho phép thành thoi xảy ra, đừng cố thành thoi. Đơn giản thành thoi, đừng làm nó thành cái "phải." Nghỉ ngơi... và nếu bạn nghỉ ngơi bạn sẽ bắt đầu rơi vào trong vực thẳm của bản thể riêng của mình, và chẳng chóng thì chầy bạn sẽ đạt tới đáy đá của bản thân mình. Việc kinh nghiệm tầng đá đáy của bản thân bạn là được chứng ngộ, là vị phật, là một christ.

Đó là lí do tại sao tôi nhấn mạnh đi nhấn mạnh lại nó có thể xảy ra bất kì khoảnh khắc nào, chỉ để nhắc nhở bạn rằng tâm trí bạn rất láu cá. Nó có thể lừa người khác, nó có thể lừa bạn. Cẩn thận với tâm trí! Nó giữ bạn bị che mờ, nó chưa bao giờ cho phép bạn thấy mọi sự như chúng vậy.

Chứng ngộ là bản tính của bạn, do đó không có vấn đề học, không có vấn đề đạt tới đâu đó. Bạn đã ở đó, nó đã xảy ra. Nó là chính bản thể bạn, chính nền

tảng của bạn. Nó ở trong mọi hơi thở của bạn và trong mọi nhịp đập trái tim bạn.

Câu hỏi thứ hai:

*Thưa Thầy kính yêu,
Sao tôi không cảm thấy ngạc nhiên nào trong đời
tôi? Tất cả dường như mờ dần và xám xịt.*

Gyano, tôi đã cho bạn cái tên Gyano: Gyano nghĩa là tri thức. Bạn quá thông thái, bạn biết quá nhiều. Và khi người ta biết quá nhiều, cuộc sống mất đi phẩm chất của việc là huyền bí. Thế thì bạn không bao giờ ngạc nhiên bởi bất kì cái gì. Tri thức của bạn cứ cung cấp cho bạn mọi loại câu trả lời; thậm chí trước khi bạn hỏi, câu trả lời có đó, bạn dường như biết mọi thứ. Chẳng biết gì bạn cứ tin vào tri thức vay mượn, và dần dần, dần dần tri thức vay mượn đó thôi miên bạn nhiều tới mức bạn quên mất rằng bạn không biết. Bạn bắt đầu tin vào tri thức riêng của mình - và nó không phải là của riêng bạn, nó chỉ là được vay mượn. Bạn có thể đã đọc Kinh Thánh, Gita, Koran....

Krishna biết điều ông ấy nói tới, nhưng khi bạn đọc bạn không biết. Jesus biết điều ông ấy nói tới, nhưng khi bạn đọc Bài thuyết giảng trên núi bạn đơn giản thu thập, thu lấy lời - những lời không có nghĩa cho bạn chút nào, những lời không thể có nghĩa gì bởi vì nghĩa tới từ kinh nghiệm.

Jesus nói: Nếu ai đó tát vào má này của ông, chìa má kia ra cho người đó nữa. Bạn có thể đọc nó, đó là phát biểu đơn giản. Bạn thậm chí cố gắng tuân theo nó - hàng nghìn người Ki tô giáo đang cố tuân theo nó.

Tôi nghe nói về một thánh nhân Ki tô giáo, người thường nói quá nhiều về phát biểu này. Một người tinh nghịch tới và tát vào má thánh nhân này. Tất nhiên, theo đúng giáo huấn của mình, thánh nhân chìa má kia ra với hi vọng rằng bây giờ người này sẽ hiểu: "Anh ta sẽ thấy ta vĩ đại làm sao, từ bi làm sao, ân cần làm sao, đầy tình yêu làm sao!"

Nhưng người tinh nghịch này cũng là một kẻ xảo quyệt vĩ đại; nếu thánh nhân này vĩ đại thì anh ta cũng vĩ đại. Anh ta chẳng kém thánh nhân này theo bất kì cách nào. Anh ta tát thật lực vào má kia.

Bây giờ thế này thì quá thể! Thánh nhân lập tức nhảy lên anh ta và bắt đầu đấm đá túi bụi. Người tinh nghịch ngạc nhiên. Anh ta nói, "Ông làm gì thế? cái gì xảy ra cho giáo huấn của ông? Cái gì xảy ra cho Jesus?"

Ông ta nói, "Jesus đã nói: Nếu ai đó tát má này của ông, chìa má kia ra cho người đó. Ta chỉ có hai má thôi, cho nên giáo huấn của ông ấy chấm dứt - bây giờ ta tự do với giáo huấn. Ta sẽ cho anh biết ta là ai! Ta đã theo giáo huấn đích xác từng chữ, từng lời."

Có lần Phật được một người hỏi, "Thầy nói người ta nên tha thứ được bao nhiêu lần?"

Bây giờ, chính câu hỏi này là đủ chỉ ra phẩm chất của người này. Người đó nói, "Bao nhiêu lần...?" Khi bạn hỏi bao nhiêu lần, bạn không phải là người từ bi.

Phật nói, "Bảy lần."

Người này nói, "Được."

Bởi vì cách người đó nói, "Được," Phật nói, "Đợi đã - bảy mươi lần!"

Người này cảm thấy chút ít ngần ngại về việc chấp nhận bảy mươi lần, nhưng đầu vậy người này vẫn nói, "Được."

Phật nói, "Ta rút lại lời vừa rồi. Ông phải tha thứ vô hạn lần; ngay cả bảy mươi lần cũng không có tác dụng. Cách ông chấp nhận nó, dường như là khi bảy mươi lần qua rồi ông sẽ báo thù. Và ông có thể làm hại trong một cú đánh, ông có thể báo thù trong một cú đánh. Ông không phải là người từ bi. Ông không hiểu ta, vấn đề không phải là bao nhiêu lần."

Bạn có thể đọc Phật, *The Dhammapada*, bạn có thể đọc thuộc lòng nó mọi ngày; bạn sẽ trở nên thông thái. Mọi câu hỏi sẽ biến mất bởi vì bạn sẽ có tất cả các loại câu trả lời, nhưng tất cả những câu trả lời đó đều là vay mượn. Do đó chúng sẽ phá hủy cái đẹp của cuộc sống và chúng sẽ phá hủy khả năng của bạn về kính nể và ngạc nhiên, điều vốn là những phẩm chất tôn giáo tinh túy nhất.

Nếu ai đó hỏi tôi phẩm chất tôn giáo nên tăng nhất là gì, tôi sẽ nói là ngạc nhiên. Và tri thức giết chết ngạc nhiên. Bạn bắt đầu biết về mọi thứ và bạn càng biết nhiều, cuộc sống của bạn sẽ càng đơn điệu và

xám xịt, bởi vì tất cả những bụi tri thức tụ lại quanh bạn làm cho tâm thức tựa tấm gương của bạn bị che mờ - có bao nhiêu tầng tri thức - tới mức bạn mất phẩm chất ngạc nhiên như trẻ con. Bạn không thể thấy được cái đẹp của hoa, bạn không thể thấy được cái đẹp của mặt trời lặn, bạn không thể thấy được phép màu của sự tồn tại. Và sự tồn tại đầy phép màu, và ngạc nhiên có ở mọi nơi, khắp xung quanh bạn.

Cứ nhìn, nhưng nhìn với mắt mở. Người thông thái là mù; người mù nhất trong sự tồn tại là người thông thái.

Gyano, tôi đã cho bạn cái tên này chỉ để nhắc nhở bạn lặp đi lặp lại rằng đó là vấn đề của bạn, đó là đặc tính chính của bạn. Gurdjieff thường nói với các đệ tử của ông ấy, "Điều đầu tiên cho đệ tử là biết đặc tính chính của mình là gì." Đặc tính chính của bạn là thông thái.

Nhìn quanh mà không mang gánh nặng tri thức của bạn, và thế thì bạn loạng choạng liên tục va vào những ngạc nhiên mới và cuộc sống lại trở thành đáng sống, đáng hân hoan. Cuộc sống lại trở thành bí ẩn được yêu và được sống. Nó không phải là vấn đề để được giải, nó là bí ẩn để được sống.

"Các anh em," nhà thuyết giảng da màu nói, "chủ đề của buổi thuyết giảng của tôi hôm nay là 'kẻ dối trá'. Bao nhiêu người trong giáo đoàn này đã đọc chương sáu mươi chín của Matthew?"

Gần như mọi cánh tay đều giơ lên.

"Các bạn là chính những người tôi muốn giảng cho," đức cha nói. "Không có chương đó!"

Nhưng không ai muốn chấp nhận rằng mình không biết. Chương sáu mươi chín của Matthew.... Mọi người đều muốn giả vờ. Và tôi sẽ không nói rằng họ đã làm điều đó một cách rất có ý thức, có chủ định. Có thể họ đã nghĩ rằng họ đã đọc nó, có thể họ đã tin rằng họ đã đọc nó, và thấy nhiều cánh tay thế giơ lên họ phải được thuyết phục rằng đúng, có chương như thế.

Ngày xưa mãi ở miền Nam, một mục sư có một người da đen tên là Ezra là nội trợ. Ezra nhanh trí và tham vọng, nhưng anh ta không biết đọc viết.

Một chủ nhật mục sư thấy Ezra trong nhà thờ, viết nguệch ngoạc một cách rất siêng năng trong suốt buổi thuyết giáo. Sau đó, mục sư hỏi anh ta, "Ezra, anh làm gì trong nhà thờ?"

"Ghi chép ạ, thưa ngài. Tôi hăm hờ học tập."

"Để tôi xem," mục sư nói, và ông ấy liếc nhìn ghi chép của Ezra, trông giống chữ Trung Quốc hơn là chữ Anh.

"Sao thế, Ezra," ông ấy rầy la, "điều này toàn vô nghĩa!"

"Tôi nghĩ thế mà," Ezra nói, "mọi lúc ngài đều giảng điều đó!"

Các nhà thuyết giảng của bạn đã đầu độc bạn. Tri thức của bạn đã phá huỷ bạn; nó đã lấy đi niềm vui đơn giản của việc không biết. Thu lại niềm vui đó của việc không biết đi. Đó là toàn thể mục đích của thiền: thoát ra khỏi tri thức như con rắn tuôn ra khỏi bộ da cũ của nó.

Tuột ra khỏi tri thức của bạn đi, Gyano, và thế thì cuộc sống đầy ngạc nhiên. Mọi khoảnh khắc bạn sẽ bắt gặp nhiều điều kì diệu thế. Hạt mầm trở thành chồi là phép màu. Nụ mở ra buổi sáng là phép màu. Hoa toả ra hương thơm của nó là phép màu. Đêm đầy sao... còn phép màu nào bạn cần nữa? Toàn thể sự tồn tại đều trong lễ hội thường xuyên!

Và đầu vậy bạn vẫn nói, "Tôi cảm thấy dờ dẩn và xám xịt và kéo lê?"

Thế thì bạn phải sai ở chỗ nào đó; không ai chịu trách nhiệm cho điều đó. Nhưng chúng ta níu bám lấy tri thức bởi vì nó đáp ứng cho bản ngã của chúng ta.

D.H. Lawrence đi dạo trong vườn với một đứa trẻ nhỏ. Và, như mọi đứa trẻ thường thế, nó hỏi, "Sao cây lại xanh?"

D.H. Lawrence là một trong những người tôi yêu và tôi kính trọng. D.H. Lawrence là một trong những người của thế kỉ này có sự sáng suốt vô cùng trong mọi thứ. Ông ấy đứng đó, nghĩ một chốc, nhắm mắt lại, thiền.

Đứa trẻ nói, "Câu hỏi đó khó thế cho bác sao? Bác không biết tại sao cây lại xanh à?"

D.H. Lawrence nói, "Cây xanh bởi vì chúng xanh."

Đứa trẻ nói, "Đúng rồi! Đó là câu trả lời đúng."

Nhưng bạn sẽ không đồng ý; không người thông thái nào sẽ đồng ý với D.H. Lawrence. Ông ta sẽ nói cây xanh bởi vì chất diệp lục hay cái gì đó vô nghĩa khác. Nhưng câu trả lời của ông này cực kì hay: "Cây xanh bởi vì chúng xanh!"

Và đứa trẻ sung sướng vô cùng. Nó nói, "Đúng rồi, đó là điều cháu cũng cảm thấy thế. Chúng ta đồng ý về điều đó!"

Vứt tri thức của bạn đi, trở nên giống trẻ con, và giành lại niềm vui của bạn trong cuộc sống. Hân hoan trong cuộc sống là tính chất sannyas. Tính chất sannyas của tôi không từ bỏ: nó là hân hoan, nó là lễ hội.

Câu hỏi thứ ba:

*Thưa Thầy kính yêu,
Thầy đã hiểu được tôi. Bây giờ là lúc kể về bí mật
kinh khiếp nhất của tôi! Tôi là một trong những
người Polack của thầy. Phải làm sao?*

Prem Veechi, đó là một trong những điều hay nhất về người Polacks mà tôi yêu và thích. Bạn không phải là người Polack đầu tiên đã tuyên bố điều đó. Asha đã viết một bức thư ngắn nói rằng, "Thưa Thầy kính yêu, tôi cũng là người Polack." Anupama đã viết một bức thư ngắn nói rằng người yêu của cô ấy, Amitabh, là người Polack. Và nhiều người khác. Điều này là hay!

Và xem điều người Anh đang làm gì. Một quý bà Anh, Prem Lisa, đã viết nói rằng, "Chúng tôi cao siêu cho nên chúng tôi có thể làm gì?"

Veechi, là người Polack là hay. Cái hay là có chút ít ngu xuẩn, không phải là cao siêu như người Anh.

Sao họ không có cục đá tử lạnh ở Ba Lan?

Bởi vì đàn bà có công thức đã chết.

Một người Polack tới New York để tìm danh vọng và giàu có. Khi anh ta đi dạo bên đường anh ta để ý thấy một cái thang dài lớn chống một bên của toà nhà, vươn mãi lên cao ngoài tầm mắt có thể thấy được. Anh ta bắt đầu trèo lên, nhưng một giọng nói lạnh lạnh trong mây vọng xuống, "Trèo lên thang này để thành công!"

Có phần sót ruột anh ta bắt đầu trèo lên, từng bậc một, đi lên trên đỉnh của toà nhà năm mươi tầng. Khi anh ta tới đó, một cậu con trai mắt xanh, tóc vàng mảnh khảnh ngồi trên gờ tường của toà nhà mỉm cười dịu dàng với anh ta.

"Chào, đằng ấy!" cậu ta nói. "Tớ là Thuế đây!"

Câu hỏi thứ tư:

*Thưa Thầy kính yêu,
Nếu Thượng đế là bà, sao thầy cứ gọi bà ấy là ông?
Và câu hỏi khác: Thầy nói người Anh là quý bà và người Italy, đàn bà. Thầy đặt phái nữ Đức ở đâu?*

Prem Prageeta, phái nữ Đức chính xác là cái đó - phái nữ - không quý bà không đàn bà. 'Phái nữ' còn khoa học hơn và nhiều tính Đức hơn, nhiều tính học thuật hơn, trung lập; nó không có tiến hoá trong nó.

Và Thượng đế, thực tế, không ông không bà.

Cho nên nếu bạn nói ngài là ông tôi sẽ nói ngài là bà; nếu bạn nói ngài là bà tôi sẽ nói ngài là ông - đơn giản để làm cho bạn rối trí từ sự tin chắc của bạn.

Có lần chuyện xảy ra:

Phật vào một làng. Một người hỏi ông ấy khi ông ấy vào làng này, "Thượng đế có tồn tại không?"

Ông ấy nói, "Không, tuyệt đối không."

Đến trưa một người khác tới và người đó hỏi, "Thượng đế có tồn tại không?"

Và ông ấy nói, "Có, tuyệt đối có."

Đến tối người thứ ba tới và người đó hỏi, "Thượng đế có tồn tại không?"

Phật nhắm mắt và vẫn còn hoàn toàn im lặng. Người này cũng nhắm mắt. Cái gì đó được truyền

trong im lặng đó. Sau vài phút người này chạm chân Phật, cúi mình, bày tỏ sự kính trọng và nói, "Thầy là người đầu tiên đã trả lời câu hỏi của tôi."

Bây giờ, người phục vụ của Phật, Ananda, rất phân vân: "Buổi sáng ông ấy nói không, đến trưa ông ấy nói có, đến tối ông ấy chẳng trả lời gì cả. Vấn đề là gì? Cái gì thực sự là chân lý?"

Cho nên khi Phật sắp đi ngủ, Ananda nói, "Trước hết thầy trả lời cho tôi đã; bằng không tôi sẽ không thể nào ngủ được. Thầy phải có chút ít từ bi với tôi nữa chứ. Tôi đã ở cùng thầy cả ngày. Ba người kia không biết về các câu trả lời khác, nhưng tôi đã nghe cả ba câu trả lời. Về tôi thì sao? Tôi bất an."

Phật nói, "Ta không nói với ông chút nào! Ông đã không hỏi, ta đã không trả lời ông. Người thứ nhất tới là người hữu thần, người thứ hai tới là người vô thần, người thứ ba tới là người bất khả tri. Câu trả lời của ta chẳng liên quan gì tới Thượng đế cả, câu trả lời của ta có cái gì đó liên quan tới người hỏi. Ta đã trả lời cho người hỏi; điều đó tuyệt đối không liên quan gì tới Thượng đế."

"Người tin vào Thượng đế, ta sẽ nói cho người đó bởi vì ta muốn người đó vứt bỏ ý tưởng về Thượng đế của mình, ta muốn người đó được tự do với ý tưởng Thượng đế của mình - điều được vay mượn. Người đó đã không kinh nghiệm. Nếu như người đó đã kinh nghiệm, người đó sẽ không hỏi ta; chắc đã không có nhu cầu."

"Người tin vào Thượng đế, người đó đang cố tìm khẳng định cho tin tưởng của người đó từ ta. Ta sẽ không nói có với người đó - ta không định xác nhận

tin tưởng của bất kì ai. Ta phải nói không, ta phải phủ nhận, chỉ để phá huỷ tin tưởng của người đó, bởi vì mọi tin tưởng đều là rào chắn việc biết chân lý. Hữu thần hay vô thần, mọi đức tin, Hindu hay Ki tô giáo hay Mô ha mét giáo, tất cả mọi đức tin đều là rào chắn.

"Và người mà ta vẫn còn im lặng mới là người hỏi đúng. Người đó không có tin tưởng, do đó không có vấn đề phá huỷ cái gì. Ta giữ im lặng. Đó là thông điệp của ta cho người đó: Im lặng và biết. Đừng hỏi, không cần hỏi. Đó không phải là câu hỏi có thể được trả lời. Đó không phải là việc hỏi mà là việc truy tìm, niềm khao khát. Im lặng và biết. Ta cũng đã trả lời người đó; qua im lặng ta cho người đó thông điệp và người đó lập tức theo nó - người đó cũng trở nên im lặng. Ta nhắm mắt, người đó nhắm mắt; ta nhìn vào trong, người đó nhìn vào trong, và thế rồi cái gì đó xảy ra. Đó là lý do tại sao người đó được tràn ngập nhiều thế, người đó cảm thấy biết ơn nhiều thế, bởi lẽ đơn giản là ta đã không cho người đó câu trả lời trí tuệ nào. Người đó đã không tới vì bất kì câu trả lời trí tuệ nào; câu trả lời trí tuệ sẵn có rất rõ. Người đó cần cái gì đó mang tính tồn tại - người đó cần việc nắm trải. Ta cho người đó việc nắm trải."

Nhớ điều này: Thượng đế không đàn ông không đàn bà. Ngài là cả hai hay ngài không là cả hai. Thượng đế là tổng hợp tối thượng của mọi đối lập. Đàn ông là một cực đoan, đàn bà là cực đoan khác. Thượng đế không là cực đoan, ngài là toàn thể sự tồn tại. Ngài đủ bao la để chứa mọi cái đối lập; mọi cái đối lập đều trở thành phần bù trong Thượng đế.

Cho nên đừng níu bám lấy câu trả lời của tôi; chúng không phải là câu trả lời đâu. Tôi không phải là thầy giáo chút nào. Tôi không ở đây để dạy cho bạn giáo điều nào đó, tín điều nào đó. Tôi đơn giản cố giúp bạn đỡ bỏ gánh nặng tri thức của bạn để cho bạn có thể im lặng cùng tôi. Và tôi đang vội bởi vì tôi muốn sớm đi vào im lặng, cho nên bạn cũng phải nhanh chóng lên. Đừng nấn ná quá nhiều. Đừng cứ trì hoãn bởi vì tôi sẽ không nói mãi mãi đâu. Tôi muốn sớm là im lặng. Thế thì bạn có thể ngồi trong im lặng cùng tôi, bạn có thể hát, bạn có thể chơi nhạc, bạn có thể nhảy múa, nhưng tôi muốn dừng tất cả các loại trao đổi trí tuệ giữa bạn và tôi. Tôi muốn có liên hệ về sự tồn tại với bạn. Tôi đơn giản chuẩn bị nền tảng - tôi đang nhổ mọi cỏ dại đi.

Cho nên điều đó là tùy: dù niềm tin của bạn là bất kì cái gì tôi đều sẽ phá hủy nó. Tôi chống lại mọi niềm tin. Đó là lí do tại sao bạn sẽ thấy các tu sĩ Ki tô giáo chống lại tôi, giáo hoàng Cơ đốc giáo chống lại tôi, shankaracharya Hindu chống lại tôi, người Mô ha mét giáo chống lại tôi, ngay cả người cộng sản cũng chống lại tôi; bởi lẽ đơn giản là tôi chống lại mọi niềm tin, cộng sản hay Cơ đốc giáo, Hindu hay Phật giáo, chẳng thành vấn đề gì - niềm tin là niềm tin.

Tôi muốn bạn ở trong trạng thái không tin, trong trạng thái không biết. Tôi muốn bạn vận hành từ trạng thái không biết, từ hồn nhiên đó. Chỉ trong hồn nhiên đó bạn mới có khả năng biết. Cho nên nếu bạn có cỏ dại cộng sản trong bạn tôi sẽ nhổ chúng ra. Nếu tôi cần giúp đỡ của công cụ Cơ đốc giáo, tôi sẽ dùng công cụ Cơ đốc giáo để nhổ tất cả cỏ dại cộng sản. Nếu bạn là người Cơ đốc giáo và công cụ cộng sản là

cần, tôi sẽ dùng công cụ cộng sản để nhổ cỏ dại Cơ đốc giáo.

Chức năng của tôi ở đây là chức năng của nhà giải phẫu. Tôi không mấy quan tâm tới công cụ nào được dùng - việc giải phẫu phải được thực hiện. Cái gì đó phải được kéo ra khỏi bạn. Mảnh đất của bạn phải được dọn sạch hoàn toàn mọi sỏi đá, mọi cỏ dại. Chỉ thế thì bản tính của bạn mới bắt đầu mọc hoa hồng.

Cho nên bạn sẽ bị phân vân. Nhiều lần bạn sẽ thấy các phát biểu của tôi mâu thuẫn - chúng thế đấy, và tôi không muốn che giấu sự kiện này. Chúng là mâu thuẫn, chúng là ngớ ngẩn! Bởi vì tôi sẽ nói điều này vào khoảnh khắc này và tôi sẽ mâu thuẫn trong khoảnh khắc tiếp. Và tôi không nhất quán tất cả đâu - hoặc tôi chỉ nhất quán trong một thứ: về sự không nhất quán của tôi, đó là nhất quán duy nhất của tôi. Tôi không nhất quán một cách nhất quán, có vậy thôi. Tôi bao giờ cũng mâu thuẫn, bởi lẽ đơn giản là bạn đã tới đây từ những nền tảng khác nhau và tôi đang phá hủy đi mọi nền tảng, mọi ước định. Cho nên điều đó là tùy ở bạn.

Thượng đế không đàn ông không đàn bà. Thực tế, Thượng đế không phải là người chút nào. Chính ý tưởng về Thượng đế là người là lấy con người làm trung tâm. Không có Thượng đế, thực tế, chỉ có tính thượng đế. Vứt ý tưởng Thượng đế như một người đi. Tất cả các bạn đều có cái ý tưởng trẻ con đó về Thượng đế như một siêu cha ngồi đâu đó trên ngai vàng trên không trung, co kéo dây của mọi người - người điều khiển con rối hay cái gì đó, kiểm soát, quản lí, một siêu chủ, nhà quản lí vĩ đại, kĩ sư, kiến trúc sư. Bạn có ý tưởng này về Thượng đế.

Thượng đế không là người chút nào; Thượng đế là hài hoà tối thượng của sự tồn tại. Nhớ tới hài hoà này, hoà hợp, âm nhạc, giai điệu, xa xăm, tiếng hót xa xa của con chim cúc cu... và có tính thượng đế trong nó. Tiếng chim này... và có tính thượng đế trong nó. Im lặng này ở đây trong đó các bạn tất cả đều bị nhấn chìm... và có tính thượng đế trong nó. Tính thượng đế chắc chắn tồn tại.

Tôi hoàn toàn đồng ý với H.G. Wells; ông ấy đã đưa ra một trong những phát biểu sâu sắc nhất về Phật mà đã từng được đưa ra. Ông ấy nói rằng Phật là người vô thượng đế nhất vậy mà lại là người có tính thượng đế nhất đã từng bước đi trên trái đất. Người vô thượng đế nhất và vậy mà lại là thượng đế nhất?

Vâng, đó là cách sự tồn tại hiện hữu. Nó là sự tồn tại vô thượng đế những cực kì có tính thượng đế. Tính thượng đế phải được ghi nhớ, Thượng đế phải bị quên đi. Nếu bạn nhớ Thượng đế bạn sẽ đi vào nhà thờ và vào đền chùa và tới giáo đường hồi giáo và bạn sẽ làm đủ mọi thứ ngu xuẩn đã từng được làm qua nhiều thế kỉ. Nếu bạn nhớ tới tính thượng đế thế thì vấn đề không phải là đi tới Kaaba hay Kashi; thế thì vấn đề là sống nó. Thế thì sống theo cách có tính thượng đế. Sống trong hài hoà, sống đẹp, sống thẩm mỹ, sống nhạy cảm, sống đáng yêu. Để cho cuộc sống của bạn là chuyện tình vô cùng.

Thế thì không cần lời cầu nguyện, bởi vì không có ai nghe nó. Vấn đề là thiền, không phải là lời cầu nguyện. Thế thì đừng cứ kêu gọi Thượng đế; bạn làm phí thời gian của mình. Im lặng, ngày một im lặng hơn, và sống từ im lặng đó, hành động từ im lặng đó.

Gặp gỡ mọi người và con vật và cây cối và tảng đá với sự tôn kính sâu sắc vì tất cả đều thiêng liêng.

Sự tồn tại không là gì ngoài Thượng đế.

Sự tồn tại là đồng nghĩa với Thượng đế.

Câu hỏi thứ năm:

*Thưa Thầy kính yêu,
Tôi là một du khách. Tôi ở đây chỉ trong một ngày. Tôi có thể cũng nhận được ân huệ của thầy không?*

Tom, vậy là bạn đã tới! Tôi bao giờ cũng chờ đợi. Dick và Harry đâu? Và bạn từ California tới - tất nhiên, bạn không thể từ đâu khác được. Vùng đất California chỉ bao gồm các du khách!

"Du khách" là một loài mới: họ không phải là người thường. Đó là phát triển mới, đột phá mới - hay đột quị mới. Du khách là một loại người kì lạ: người đó bao giờ cũng xô đi chẳng nơi nào, người đó không biết tại sao - từ chỗ này sang chỗ khác. Khi người đó ở Kabul người đó nghĩ về Pune, khi người đó ở Pune người đó nghĩ về Goa, khi người đó ở Goa người đó nghĩ về Kathmandu. Người đó không bao giờ ở chỗ người đó ở, người đó ở đâu đó khác; người đó ở tất cả mọi chỗ ngoại trừ chỗ người đó đang ở. Người đó

chưa bao giờ ở nhà. Bạn sẽ không bao giờ tìm thấy người đó ở nhà riêng của mình; người đó bao giờ cũng đi đâu đó khác, người đó bao giờ cũng mơ về những chỗ khác.

Du khách cứ bỏ lỡ mọi thứ; người đó đang vội vàng tới mức người đó không thể thấy được cái gì. Để thấy mọi thứ bạn phải có chút ít thảnh thơi hơn, chút ít nghỉ ngơi hơn. Nhưng du khách bao giờ cũng đi. Người đó sẽ ăn sáng ở New York, ăn trưa ở London, và người đó sẽ tiêu hoá bữa tối ở Pune!

Người đó mang máy ảnh, không tránh khỏi, vì người đó không thể thấy được cái gì ngay bây giờ, cho nên người đó cứ chụp ảnh. Về sau người đó làm album - người đó đi lang thang và làm album! Và thế rồi về sau, khi mọi chuyện qua rồi, người đó nhìn vào những đỉnh Himalaya, bãi biển Goa - và khi người đó có đó người đó lại không có đó! Máy ảnh làm việc của người đó. Người đó không cần có đó; thực tế, sao người đó phải bận tâm chút nào? Người đó có thể mua những bức ảnh này ở bất kì chỗ nào, những ảnh tốt hơn người đó có thể chụp bởi vì người đó là nghiệp dư; nhà chuyên nghiệp đã chụp ảnh rồi. Người đó có thể có những quyển album đẹp và, ngồi ở nhà, người đó có thể nhìn chúng. Nhưng bây giờ vấn đề là ở chỗ người đó không thể ngồi xuống được.

Đó là một trong những phẩm chất mà vài người hoàn toàn bị mất; họ không thể ngồi được. Họ phải làm cái gì đó, họ phải đi đâu đó, và họ phải đi nhanh. Họ không muốn mất thời gian - và họ đang đánh mất cả đời mình trong việc không làm mất thời gian! Họ sẽ không ca ngợi cái gì bởi vì ca ngợi cần thân thiết.

Nếu bạn muốn ca ngợi bông hoa bạn phải ngồi bên cạnh bông hoa, bạn phải thiền, bạn phải cho phép hoa có tiếng nói của nó. Bạn phải kinh nghiệm niềm vui, điệu vũ của bông hoa trong mặt trời, trong gió, trong mưa. Bạn phải thấy tất cả các tâm trạng của hoa trong sáng, trong trưa, trong mặt trời nóng, trong tối, trong trăng tròn. Bạn phải thấy tất cả các tâm trạng của hoa. Bạn phải trở nên quen thuộc, bạn phải tạo ra tình bạn. Bạn phải nói "xin chào" với bông hoa; bạn phải đi vào đối thoại, đối thoại mang tính tồn tại. Chỉ thế thì hoa mới có thể lộ ra bí mật của nó cho bạn.

Nhưng du khách là bệnh hoạn. Sao người đó phải vội vàng? - bởi lẽ đơn giản là người đó không biết phải làm gì với bản thân mình nếu người đó bị bỏ lại một mình, nếu người đó không đi đâu cả, nếu người đó chỉ ngồi im lặng. Người đó không biết phải làm gì với mình. Người đó cảm thấy vụng về, lúng túng; người đó phải làm cái gì đó.

Con người đã trở thành người làm. Con người đã mất phẩm chất của việc là nhân chứng, người quan sát.

Du khách không thể hiểu được cách tiếp cận Thiền, cách tiếp cận Phật giáo tinh hoa của việc ngồi im lặng không làm gì cả, xuân tới và cỏ tự nó mọc lên.

Thiền nhân ngồi trong nhiều năm không làm gì - chỉ ngồi, quan sát... điều ở bên ngoài và điều ở bên trong, quan sát hơi thở của họ....

Bây giờ, du khách sẽ nghĩ đây tuyệt đối là nực cười. Sao quan sát hơi thở của bạn? Phỏng có ích gì về tất cả những điều này? Sao không xem ti vi, xem

phim kinh rợn nào đó? Họ dính chặt vào ghế chỉ khi ti vi đưa họ vào câu chuyện hành hạ nào đó, vào trong sát hại nào đó, vào trong cuộc truy hoan dục nào đó, vào trong cái gì đó để cho họ có thể trở thành người tham gia. Họ không còn là khán giả nữa, họ trở nên bị đồng nhất với các nhân vật. Họ bắt đầu trở thành một phần của câu chuyện.

Bây giờ những vở kịch mới đang được xây dựng ở phương Tây trong đó khán giả có thể tham gia, bởi lẽ đơn giản là khán giả không thể ngồi ba tiếng được, cho nên họ được phép lên sân khấu. Ít nhất họ cũng có thể lên sân khấu từ phía này và xuống sân khấu từ phía kia, và vở kịch vẫn tiếp diễn. Hay họ có thể nói cái gì đó, họ có thể có tán gẫu chút ít với diễn viên - trên sân khấu! Bây giờ họ thậm chí còn phát triển những kĩ thuật mới nơi sân khấu phải ở giữa và nếu bất kì ai muốn tới, ngồi trên sân khấu, làm cái gì đó, làm vài tư thế yoga thì cũng được. Bây giờ trong vở kịch của Shakespearean ai đó tới và đứng lộn đầu xuống đất... điều đó sẽ có ích! Những người rơi vào giấc ngủ sẽ thức dậy - cái gì đó đang xảy ra! Bằng không ai muốn xem kịch Shakespearean? Các đại học đã làm cho mọi người chán xem Shakespeare; mọi người bị kết thúc với Shakespeare. Một khi họ ra khỏi đại học họ thậm chí không muốn nghe tới cái tên Shakespeare. Nó có cảm giác như một từ bần! Nhưng lí do thực là ở chỗ mọi người không thể ngồi đó trong ba giờ được; họ phải làm cái gì đó. Họ phải được phép có hành động nào đó; thế thì họ có thể ngồi.

Một phẩm chất kì lạ đã xảy ra cho nhân loại, một phẩm chất rất không lành mạnh: rằng không ai có thể ngồi im lặng được. Và đó là điều thiên tất cả là gì.

Bạn hỏi tôi, "Tôi là khách du lịch. Tôi ở đây chỉ một ngày."

Tôi biết ơn là bạn ở đây một ngày, Tom, bởi vì có những khách du lịch không ở đây thậm chí lấy một ngày.

"Tôi cũng có thể nhận được ân huệ của thầy chứ?" bạn hỏi.

Ân huệ của tôi là sẵn có, nhưng bạn có sẵn có cho ân huệ của tôi không?

Một khách du lịch Mỹ nhìn chăm chăm vào miệng núi lửa Hi Lạp. "Nó trông như địa ngục," anh ta nói.

"A, anh người Mỹ," người hướng dẫn của anh ta nói, "ông đã từng ở mọi nơi!"

Bạn đang đi đâu? Và vội gì? Bạn không thể ở đây lâu hơn chút nữa được sao? Bạn sẽ đi tới Goa - điều đó gần như là chắc chắn, điều đó là dự đoán được. Bạn sẽ làm gì ở Goa? Bạn có thể làm mọi thứ ngu xuẩn đó ở đây!

Chúng tôi cai quản gần một trăm nhóm trị liệu - để làm gì? Chỉ để cho những người không thể ngồi im lặng được, chỉ để làm mệt mỏi họ. Cho nên họ bị đẩy và kéo và họ được xoa bóp và được làm Rolf. Bạn có biết cái mới nhất ở địa ngục là gì không? - Rolf đấy! Học nó ở đây đi bởi vì nếu không bạn sẽ khó khăn ở đó. Ida Rolf đã chết và xuống địa ngục rồi; bây giờ bà ấy đang đào tạo mọi người ở đó! Nhưng chúng tôi đã quản lí đủ mọi loại nhóm ở đây. Nếu bạn trải qua một trăm nhóm này và bạn có thể sống sót, thế thì bạn

không cần sợ địa ngục chút nào. Thực tế, quỷ và đệ tử của nó sẽ sợ bạn đấy! Khoảnh khắc chúng thấy những người mặc áo da cam tới chúng sẽ đóng cửa lại. Chúng sẽ nói, "Đi ra chỗ khác đi!"

Và chúng tôi làm đủ mọi thứ ngu xuẩn với tri thức chuyên gia. Ở Goa bạn sẽ chỉ là người nghiệp dư! Ở đây chúng tôi có những chuyên gia giỏi nhất trên thế giới - và giải quyết cả gói!

Tom, ở đây thêm chút nữa đi....

Câu hỏi thứ sáu:

*Thưa Thầy kính yêu,
Tôi không thể quyết định được liệu tôi muốn là
nhà tâm thần hay là tác giả.*

Veetrag, sao không tung súc xắc cho điều đó - mặt hay sấp? Hiểu chưa...?

Câu hỏi thứ bảy:

*Thưa Thầy kính yêu,
Tôi nghĩ tôi đã tìm ra cái hộp-a xinh-a, nhưng cô
ấy biến nó thành cái hộp-a băng-a. Nghiệp này là
gì mà cậu con trai Do Thái New York phải làm
việc với đàn bà Đức?*

Prem Samvid, mọi hộp-a xinh-a chung cuộc đều biến thành hộp-a băng-a; điều đó không là gì đặc biệt về bạn cả. "Hộp-a xinh-a" chỉ là cái nhãn - "hộp-a băng-a" là thực tại! Nhưng bạn ngu, bạn cứ bị những cái nhãn lừa. Không ai khác chịu trách nhiệm cho điều đó.

Mọi hộp-a băng-a đều mang mẽ ngoài đẹp với chữ chữ đèn neon lớn: HỘP-A XINH-A. Một khi bạn bị bắt, thế thì bạn biết: mọi đàn bà đều là ni!

Hattie và Aretha đang đứng ở góc phố nói chuyện thì hai xơ đi qua.

"Này," Hattie hỏi, "sao người ta gọi họ là quý bà xơ nhỉ?"

"Vì," Aretha đáp, "họ chẳng có gì, họ không được gì, và chưa bao giờ được gì cả."

"Chẳng ngạc nhiên gì họ mặc đồ tang!"

Nhưng mọi đàn bà về căn bản đều là ni - và không đàn ông nào là sư! Đó là rắc rối. Thượng đế thích rắc rối! Ngài tạo ra những câu đố, câu đố lấp hình. Không có cách nào để giải chúng; người ta đơn giản học chấp nhận.

Samvid, bạn chấp nhận cái hộp-a băng-a. Và đang là mùa hè và bạn sẽ cần cái hộp-a băng-a! Và khi mùa đông tới, chúng ta sẽ xem. Ai biết về ngày mai? Đến lúc đó bạn có thể bị lừa bởi cái hộp-a khác.

Và điều đó chẳng liên quan gì tới nghiệp; nó đơn giản là ngu xuẩn cực kì của tâm trí con người. Đàn bà bao giờ cũng hấp dẫn khi họ không sẵn có cho bạn. Họ là những kẻ cám dỗ, tất cả họ đều làm say đắm. Điều đó là tự nhiên, điều đó tới một cách tự nhiên, một phần của nữ tính của họ. Và đàn ông thường xuyên bị lừa, lặp đi lặp lại. Một khi đàn ông bị lừa, anh ta nghĩ trong vài ngày, trở nên rất khôn ngoan - nhưng chỉ trong vài ngày thôi. Khôn ngoan đó không kéo dài lâu; sau vài ngày anh ta lại bị lừa. Anh ta bắt đầu nghĩ, "Có thể tất cả đàn bà không như nhau." Nhưng tôi bảo bạn: mọi đàn bà đều như nhau và mọi đàn ông đều như nhau!

Nhận biết nhiều hơn đi. Hoặc chấp nhận mọi thứ như chúng vậy... thế thì bạn không khổ về nó bởi vì bạn không có mong đợi thêm; bạn biết đây là cách mọi sự sắp xảy ra - chấp nhận sâu sắc mọi thứ như chúng vậy. Hay, không bị lừa lần nữa, nếu bạn may mắn thoát ra khỏi cái bẫy lần này - điều không dễ dàng, điều rất khó. Chui vào bẫy bao giờ cũng dễ dàng.

Và cái đẹp là ở chỗ chính con người mới cố theo mọi cách có thể để bị sập bẫy. Đàn bà biết không cần phải theo đuổi bạn, cô ấy đơn giản đợi. Cô ấy tin hoàn hảo vào cái ngu xuẩn của bạn, rằng bạn sẽ tới. Cô ấy càng xa cách, bạn càng bị hấp dẫn nhiều hơn. Một khi đàn bà bắt đầu theo đuổi bạn, bạn sẽ trốn mất, bạn sẽ trở nên sợ. Điều đó giống như bầy chuột chạy theo sau chuột! Bầy chuột đơn giản ngồi đó, hoàn toàn biết rõ rằng chuột nhất định tới. Chúng có thể đi đâu khác được? Và chúng đi vòng tròn.... Và bầy chuột có mọi quyền rũ - bánh mì và bơ và mọi thứ... mì sợi

spaghetti! Và một khi chuột vào bẫy rồi, không có lối thoát - không đường ra!

Jean-Paul Sartre đã định nghĩa địa ngục là "Không đường ra." Một khi bạn vào rồi, bạn ở đó mãi mãi, bạn không thể thoát ra được khỏi nó. Đó là lí do tại sao nó được gọi là địa ngục. Và ngay cả với cơ hội nào đó bạn thoát ra khỏi nó, bạn sẽ cảm thấy rất cô đơn. Bạn đã trở nên quen thuộc với thoải mái của cái bẫy chuột, với an ninh. Có an ninh nào đó; nếu bạn ở bên trong bẫy chuột, không mèo nào có thể bắt được bạn. Bạn thấy an ninh đó, an toàn đó! Bên ngoài bẫy chuột bao giờ cũng có nguy hiểm. Cho nên chẳng chóng thì chầy bạn sẽ đi vào trong cái bẫy chuột khác - với màu sắc khác. Tóc sẽ khác, mũi sẽ khác, thân thể sẽ khác - vài cái khác biệt đó thôi, nhưng bên trong vẫn là một.

Một khi điều này được hiểu - rằng mọi đàn ông và mọi đàn bà đều mang cùng một chương trình - một khi điều này được hiểu, bạn có thể giải chương trình cho bản thân mình, bạn có thể giải ước định cho bản thân mình. Thế thì bạn có thể vẫn còn ở cùng người đàn bà; không có vấn đề gì về nó. Cô ấy đã biến thành cái hộp-a băng-a bởi vì bạn vẫn muốn cô ấy là cái hộp-a xinh-a. Nếu bạn không muốn cô ấy là cái hộp-a xinh-a, thế thì cô ấy là gì đâu có thành vấn đề? Cứ để cô ấy là cái hộp-a xinh-a hay cái hộp-a băng-a - điều đó hoàn toàn tốt! Bạn trở thành bình thản và thanh bình.

Và cùng điều đó là vấn đề với đàn bà từ phía bên kia. Cô ấy nghĩ đi nghĩ lại rằng người đàn ông này sẽ khớp, người đàn ông này sẽ chuyển giao hàng hoá. Không đàn ông nào chuyển giao hàng hoá cả, không

đàn ông nào có thể chuyển giao được, điều đó ở bên ngoài năng lực của họ. Không đàn ông nào thực sự chịu trách nhiệm, nhưng mong đợi của bạn là cao tới mức không ai có thể đáp ứng được chúng. Chúng là điều không thể được; do đó mọi người đều thất bại. Mọi đàn bà chẳng chóng thì chầy sẽ tìm thấy ông chồng sợ vợ và không gì khác. Và ai yêu người chồng sợ vợ? Không đàn bà nào có thể yêu chồng sợ vợ cả.

Cứ nhìn cuộc sống của bạn mà xem, dù bạn là đàn ông hay đàn bà, quan sát chương trình của bạn, chương trình sinh học của bạn. Nhận biết về nó đi để cho nó có thể được hoá giải chương trình. Thế thì dù bạn là bất kì cái gì, bạn sẽ tự do với nó bởi vì bạn sẽ tự do với mong đợi.

Câu hỏi cuối cùng:

*Thưa Thầy kính yêu,
Tôi là người Nga. Thầy có thể kể cho tôi chuyện cười về người Nga không?*

Darshan, Tôi chưa bao giờ keo kiệt về chuyện cười đâu. Nếu bạn hỏi tôi một chuyện tôi sẽ kể cho bạn hai chuyện. Chuyện thứ nhất:

Brezhnev, người đứng đầu Đảng cộng sản Nga, mời người mẹ cao tuổi của mình rời khỏi làng nơi bà

ấy bao giờ cũng sống để tới thăm ông ấy ở Moscow. Khi bà ấy tới, ông ta tự hào chỉ cho bà ấy căn hộ xa hoa khổng lồ của mình trong điện Kremlin... những tấm thảm Pec xích nhập khẩu vô giá, đồ đạc Thụy Điển nhập khẩu, đồ bạc cổ và bộ đồ ăn pha lê, và máy tiết kiệm lao động mới nhất từ Mỹ.

"Đẹp thật, con," bà ấy nói.

"Chưa phải tất cả đâu, mẹ," ông ta đáp lại.

Thế rồi ông ta đưa bà ấy vào chiếc xe ô tô khổng lồ có người lái đi tới toà biệt thự vùng nông thôn của ông ta ở ngoài Moscow và chỉ cho bà ấy khu rừng tư của mình, bể bơi, đàn ngựa đua và đội ngũ năm mươi người phục vụ nội trợ.

"Rồi mẹ nghĩ thế nào về tất cả những điều này?" ông ta hỏi, vừa khoát tay quanh khu bất động sản.

Mẹ ông ta trông hơi lo nghĩ và thì thào, "Nhưng, Leonid này, con sẽ làm gì khi người cộng sản quay lại?"

Và chuyện thứ hai:

Ivan, một cậu nhỏ người Nga, gặp khó khăn lớn trong việc hiểu thấu các nguyên lí cơ sở của chủ nghĩa cộng sản Xô viết. Sau nhiều giờ hướng dẫn, bố cậu ta cuối cùng nói với cậu ta, "Này, nhìn vào nó theo cách này đi. Cứ tưởng tượng rằng tao, bố mày, là đảng, rằng mẹ mày là đất mẹ, rằng anh và chị mày là công đoàn và mày là nhân dân."

Ivan vẫn không thể hiểu được mối quan hệ giữa các thể chế này, và trong cơn cuồng nộ bố nó khoá trái nó vào bên trong tủ trong phòng ngủ của bố mẹ.

Muộn hơn trong đêm đó, quên mất Ivan vẫn ở đó, bố nó làm tình với mẹ nó. Khi nó cuối cùng được thả ra bởi người bố bối rối vào sáng hôm sau, Ivan kêu lên:

"Bây giờ con biết điều bố ngụ ý rồi, bố ạ. Đang hiếp dâm mẹ trong khi công đoàn ngủ và nhân dân đứng đó và chịu khổ!"

Đủ cho hôm nay.

Chương 3

Với tình yêu giữa nơi không có tình

*Người đó nhìn sâu vào mọi thứ
và thấy bản chất của chúng.
Người đó phân biệt
và đạt tới chỗ cuối của con đường.*

*Người đó không nán ná
với những người có nhà
không nán ná với những người lạc lối.
không muốn gì,
Người đó du hành một mình.*

*Người đó không làm tổn thương cái gì.
Người đó chưa bao giờ giết hại.*

*Người đó đi với tình yêu giữa nơi không có tình,
với an bình và tách rời
giữa những người đôi và hay câu kinh.*

Giống như hạt mù tạc trên đầu mũi kim

*hận thù đã rơi rụng khỏi người đó,
cùng thèm khát, đạo đức giả và kiêu căng.*

*Người đó không xúc phạm ai.
Vậy mà người đó nói chân lí.
Lời của người đó rõ ràng
nhưng chưa bao giờ ác nghiệt.*

*Bất kì cái gì không phải của người đó
Người đó từ chối,
Tốt hay xấu, lớn hay nhỏ.*

*Người đó không muốn gì từ thế giới này
và không muốn gì từ thế giới tiếp.
Người đó tự do.*

*Người chủ nhìn sâu vào mọi thứ
và thấy bản chất của chúng.
Người chủ phân biệt
và đạt tới chỗ cuối của con đường.*

Chỉ thầy mới có thể nhìn được bởi vì chỉ thầy mới có mắt. Không có thiền bạn mù. Bạn có thể thấy, nhưng chỉ những thứ bên ngoài nhất, chỉ bề mặt của mọi thứ, chỉ chu vi và không bao giờ thấy trung tâm. Bạn không thể xuyên thấu vào trong bản chất mọi thứ được. Và chân lí vẫn còn ẩn giấu tại chính cốt lõi.

Thiền cho thầy cái nhìn sáng suốt vào trong bản thân mình và cùng cái nhìn sáng suốt đó trở thành cây cầu của người đó với toàn thể sự tồn tại. Người đó không mù nữa. Chỉ con người của thiền mới không mù. Chừng nào bạn còn chưa đạt tới thiền, cứ coi bản

thân mình là mù đi. Vâng, bạn có thể thấy, nhưng bạn chỉ có thể thấy cái bên ngoài. Và bản tính thực là ở bên trong bạn; nó là lãnh thổ bên trong của bạn, nó là tính chủ quan của bạn.

Bạn sống bên ngoài nhà của bản thể mình; bạn chưa bao giờ đi vào trong điện thờ bên trong nhất. Không biết tới bản thân mình, bạn chẳng biết gì cả. Và nếu bạn không biết ngay cả bản thân mình, bạn có thể biết cái gì khác được? Mọi điều bạn nghĩ bạn biết chỉ là suy diễn - không tri thức, không tri thức đích thực mà chỉ là phỏng đoán.

Mọi tri thức của bạn phụ thuộc vào phỏng đoán. Đôi khi nó có tác dụng bởi trùng hợp ngẫu nhiên, đôi khi nó không có tác dụng. Khi nó có tác dụng bạn nghĩ bạn rất thông minh, khi nó không có tác dụng bạn nghĩ số mệnh chống lại bạn. Nhưng bạn chưa bao giờ nhận ra sự kiện là bạn chưa có mắt để nhìn vào mọi thứ.

Hai người đi tàu hoả lần đầu tiên. Một người trong họ có một nải chuối. Anh ta mời anh bạn và bắt đầu bóc vỏ chuối cho mình. Vừa lúc đó, tàu hoả đi vào trong đường hầm.

"Anh đã thưởng thức chuối chưa?" người thứ nhất hỏi, rất tỉnh táo.

"Không, tôi chưa," người bạn anh ta đáp.

"Rồi, lạy trời đừng ăn nhé!" người thứ nhất nói. "Tôi cần một miếng và trời tối mù."

Đây là tri thức của bạn là gì đó - chỉ suy diễn từ sự trùng hợp ngẫu nhiên.

Mới hôm nọ tôi đã kể cho bạn một chuyện cười về anh chàng Polack tới New York để kiếm tiền tuổi, tiếng tăm, tiền bạc, quyền lực, danh vọng. Anh ta nghe tiếng nói vọng tới từ trên trời, "Trèo lên tới thành công!" Chút ít ngần ngại, chút ít sợ hãi, anh ta cố; anh ta bắt đầu trèo lên chiếc thang, chiếc thang cao năm mươi tầng, từng bậc một. Anh ta len tới tận cùng và ở đó anh ta thấy một thanh niên nói, "Chào mừng đây, tên tớ là Cess!" Và bạn có tin rằng đêm qua anh thanh niên này tới nhận tính chất sannyas! Trong cả đời tôi đây là lần đầu tiên một người có tên là Cess đã tới nhận tính chất sannyas! Tôi phải đã trao tính chất sannyas cho hơn trăm nghìn người; hàng nghìn John và Peter đã đến, nhưng Cess là lần đầu tiên! Và tôi nghĩ đó có thể là lần cuối cùng nữa.

Cuộc sống đầy những trùng hợp ngẫu nhiên; không có gì bí truyền về nó cả. Và anh ta trông đích xác như mô tả! Nhưng anh ta là người thông minh - anh ta muốn đổi tên mình.

Bạn cứ suy diễn. Suy diễn không phải là biết, suy diễn chỉ là phỏng đoán. Vâng, đôi khi nó có thể có tác dụng, nhưng thường thì nó thất bại. Việc biết là hoàn toàn khác; nó không bao giờ là phỏng đoán, nó là cái nhìn sáng suốt rõ ràng vào mọi sự, vào chính bản chất của mọi sự. Nhìn vào trong chính bản chất của mọi sự là toàn thể mục đích của thiền.

Thiền không phải là cái gì đó huyền bí, nó rất khoa học. Nó là quá trình lau sạch mắt bạn, cho bạn

sự sáng tỏ, làm cho bạn tỉnh táo. Tâm trí bạn đầy những định kiến tới mức bạn không thể thấy được. Tâm trí bạn đầy những kết luận tiên thiên tới mức bất kì cái gì bạn thấy cũng đều được tô màu bởi kết luận của bạn, bởi ước định của bạn. Quan sát của bạn không thuần khiết, nó bị ô nhiễm, nó bị đầu độc. Bạn không thấy cái gì là trường hợp, bạn cứ thấy điều bạn muốn thấy hay điều bạn được chuẩn bị để thấy hay điều bạn được ước định để thấy. Đây không phải là thấy thực.

Thiền nghĩa là loại bỏ mọi định kiến của bạn, gạt tất cả các kết luận của bạn sang bên - thấy mà không có cản trở nào, thấy mà không có màn che nào, thấy rõ ràng không có trung gian của bất kì ý nghĩ nào, thấy mà không có Phật đứng giữa bạn và thực tại, hay Krishna đứng hay Christ đứng.

Đó là lí do tại sao Phật tương truyền đã làm ra một phát biểu kì lạ nhất; chỉ người với tầm cỡ như Phật mới có thể nói điều đó. Ông ấy nói với các đệ tử của mình, "Nếu ông gặp ta trên đường, giết ta đi. Đừng cho phép ta đứng giữa ông và chân lí. Ngay lập tức giết ta, loại bỏ ta; bằng không ta sẽ là rào cản."

Thầy thực là người giúp đệ tử chung cuộc gạt bỏ cả thầy nữa, để cho đệ tử có thể đương đầu với thực tại một cách trực tiếp, ngay lập tức. Thầy giả là người tạo ra ngày càng nhiều phụ thuộc trong đệ tử, làm cho đệ tử thành nô lệ, nhiều tới mức đệ tử thậm chí không thể nghĩ được nếu không có thầy.

Đó là điều đang xảy ra trên khắp thế giới. Biết bao nhiêu cái gọi là thánh nhân cứ tạo ra phụ thuộc trong bạn; toàn thể nỗ lực của họ là làm sao làm cho mọi người thành nô lệ. Họ ước định bạn theo cách mà

kết luận của họ trở thành kết luận của bạn. Họ không cho bạn đôi mắt, họ cho bạn ý tưởng.

Thầy thực cho bạn đôi mắt, không cho ý tưởng. Thầy cho bạn sáng suốt để nhìn vào thực tại và thể rời bỏ bạn trong tự do toàn bộ để vận hành từ sáng suốt đó.

Phật nói:

*Người đó nhìn sâu vào mọi thứ
và thấy bản chất của chúng.
Người đó biện biệt
và đạt tới chỗ cuối của con đường.*

'Biện biệt' là một trong những từ rất quan trọng cần được hiểu. Phật đã dùng từ này lặp đi lặp lại; từ của ông ấy là *vivek*. Vivek có nghĩa sâu hơn từ tiếng Anh 'discrimination-biện biệt' nhiều lắm. Vivek chứa nhận biết, và phân biệt qua nhận biết. Người ta có thể phân biệt mà không nhận biết; thế thì nó sẽ không phải là biện biệt theo Phật. Bạn có thể được bảo cái gì là đúng và cái gì là sai và bạn có thể phân biệt, "Cái này là đúng và cái này là sai," nhưng bởi vì nó không phải là nhận biết của bạn, nó không phải là biện biệt. Chừng nào bạn còn chưa thấy cái gì là đúng và cái gì là sai, điều đó sẽ không có ích gì mấy.

Mười lăm lần không ích gì cho bạn chừng nào chúng không được trao cho bạn bởi bản thân Thượng đế, không phải là Moses. Chúng có thể có giá trị vô hạn với Moses bởi vì bản thân ông ấy đã đi tới sáng

suốt đó, độc lập với toàn thể quá khứ, với toàn thể truyền thống. Nhưng bạn đơn giản lặp lại như vệt.

Từ chính thời niên thiếu chúng ta bắt đầu dạy trẻ con cái gì là đúng và cái gì là sai, cái gì nên làm và cái gì không nên làm. Và chúng trở nên bị ước định nhiều tới mức chúng quên hoàn toàn rằng đây không phải là tiếng nói riêng của chúng. Chúng bắt đầu nghĩ đây là lương tâm của chúng - nó không phải vậy. Đó là chiến lược của các tu sĩ và chính khách, âm mưu chống lại con người. Họ đã tạo ra lương tâm trong bạn và bởi vì họ đã tạo ra lương tâm trong bạn, họ đã ngăn cản trường thành của lương tâm riêng của bạn. Lương tâm riêng của bạn tới từ tâm thức riêng của bạn; nó không thể tới từ bên ngoài được. Không ai có thể trao nó cho bạn được, nó phải xảy ra cho bạn trong sự một mình sâu sắc của bạn.

Phật nói: Thầy biết cái gì là giả và cái gì là đúng. Thầy biết theo thẩm quyền riêng của mình, không theo bất kì thẩm quyền nào khác. Thầy không biết tương ứng theo Koran và thầy không biết tương ứng theo Talmud, thầy không biết tương ứng theo Veda - thầy biết bản thân mình. Và chỉ khi bạn biết bản thân mình việc biết của bạn mới có tính hợp thức, tính đích thực - tính đích thực có thể làm biến đổi bạn, có thể cho bạn việc sinh thành mới.

Và thầy *đạt tới chỗ cuối của con đường....* Khoảnh khắc sáng suốt đích thực đã nảy sinh trong bạn, tâm thức của bạn được sinh ra, *bạn* được sinh ra. Đây là tái sinh. Bạn được sinh ra mới mẻ. Bạn đã đạt tới chỗ cuối của con đường, không có chỗ nào khác để đi. Bạn đã về tới nhà.

*Người đó không nán ná
với những người có nhà
không nán ná với những người lạc lối.
không muốn gì,
Người đó du hành một mình.*

Ở Ấn Độ, mọi người bị phân chia thành hai loại; đây là phân chia truyền thống. Nó đã như vậy vào thời của Phật nữa, nó là phân chia rất cổ đại. Phật đang cố gắng làm phân biệt: ông ấy đang cố làm cho các đệ tử của mình thành loại thứ ba. Phân loại cũ, cổ đại là hai. Loại thứ nhất là phân nhân, chủ hộ, người có nhà cửa. Họ được gọi là chủ hộ bởi lẽ đơn giản là họ sống trong dối trá về an ninh, an toàn - an toàn mà họ nghĩ tới qua tiền bạc, quyền lực, danh vọng, an ninh mà họ nghĩ tới từ các mối quan hệ. Vợ nghĩ cô ấy an toàn với chồng, chồng nghĩ anh ta an toàn với vợ, bố mẹ nghĩ họ an toàn với con họ. An toàn là dối trá bởi vì không gia đình, không tiền bạc, không cái gì khác của thế giới này có thể cứu bạn được khỏi cái chết.

Khi cái chết tới, nó làm tan nát mọi thứ; nó làm tan nát tất cả những lâu đài cát của bạn. Chủ hộ sống trong một loại thế giới mơ, thế giới của những phóng chiếu riêng của người đó. Điều đó không đúng, nó không tương ứng với thực tại; nó là phóng chiếu riêng của người đó. Vợ nghĩ chồng là an ninh của cô ấy và chồng nghĩ vợ là an ninh của anh ta. Bây giờ, cả hai đều không an ninh. Làm sao hai người không an ninh có thể cho nhau an ninh được? Hai người không an ninh trở thành không an ninh gấp đôi, nhưng dối trá được tạo ra.

Đây là phân loại thứ nhất: *grihastha*, chủ hộ.

Và phân loại thứ hai là về những người đã từ bỏ phân loại thứ nhất, người đã đi sang cực đoan khác - người không sống trong nhà, người không sống trong gia đình, người không kiếm tiền, người thậm chí không động tới tiền, người đã đi đích xác vào cực đoan đối lập. Họ được biết tới là sannyasin. Họ thường lang thang khắp nước theo các nhóm nhỏ hay lớn.

Sư Jaina không được phép đi một mình. Vào thời Phật đã có hàng nghìn sư Jaina bởi vì Jaina giáo đã tồn tại trong ít nhất ba nghìn năm trước Phật. Hàng nghìn sư Jaina - họ không được phép đi một mình, họ phải đi theo nhóm ít nhất là năm người, bởi lẽ đơn giản là người đi một mình không thể được tin cậy. Người đó có thể rơi vào lỗi lầm nào đó và, biết rằng không ai đi cùng mình, không ai biết, người đó có thể uống rượu ở đâu đó hay người đó có thể rơi vào tình yêu với người đàn bà hay người có thể đi và tới gái mãi dâm hay người đó có thể làm cái gì đó.... Nhưng đi với bốn người khác điều đó là không thể được; bốn người kia thường xuyên theo dõi.

Cho nên đó là chiến lược để ngăn cản bất kì ai vào bất kì loại tự do nào, bất kì loại phóng túng nào - chiến lược tâm lí. Chừng nào tất cả năm người còn chưa quyết định thông đồng cùng nhau... và điều đó rất khó, điều đó gần như không thể được. Tội nhân được biết trở nên thân thiện với nhau, thánh nhân không được biết trở nên thân thiện với nhau. Họ không biết tình bạn là gì, họ không thể thông đồng được. Họ sẽ theo dõi, họ sẽ cố tìm mọi loại lỗi trong người khác và họ sẽ báo cáo với thầy. Và sư Hindu

thường đi - ngay cả bây giờ họ vẫn làm thế - theo nhóm lớn hàng trăm người.

Phật nói: Ông đã bỏ gia đình nhỏ và bây giờ ông đã đi vào trong đám đông lớn hơn - ông đã trở thành gia đình khác. Không cái gì đã thay đổi. Đầu tiên bạn đã nghĩ đó là an ninh của bạn, bây giờ bạn nghĩ đây là an ninh của bạn, nhưng ý tưởng cũ về an ninh vẫn còn dai dẳng.

Ông ấy nói rằng là một sannyasin nghĩa là chấp nhận sự không an ninh tự nhiên của cuộc sống. Chính chấp nhận đó là tính chất sannyas - chấp nhận điều đó, "Mình được sinh ra một mình và mình sẽ chết một mình, và giữa hai cái một mình này mọi ý tưởng về việc ở cùng ai đó chỉ là tưởng tượng. Mình một mình ngay cả khi mình đang sống." Người ta được sinh ra một mình, người ta sống một mình, người ta chết một mình.

Phật nhấn mạnh rất nhiều vào sự kiện tính một mình của bạn; ông ấy muốn bạn nhận biết về điều đó. Một khi bạn nhận biết về nó bạn sẽ ngạc nhiên về cái đẹp của nó, về niềm vui của nó. Bạn sẽ không sợ hãi; bạn sẽ hân hoan trong nó bởi vì nó có tự do, nó có cực lạc trong nó, nó có thuần khiết và hồn nhiên trong nó. Và sao khao khát an ninh?

Cuộc sống là không an ninh trong chính bản chất của nó, do đó điều đơn giản logic: những người muốn sống động hơn, họ phải sống trong không an ninh. Không an ninh càng lớn, bạn sẽ càng sống động hơn; giả dối càng lớn, cái gọi là an ninh càng lớn, bạn sẽ càng ít sống động hơn.

Đó là lí do tại sao bạn thấy nhiều người chết thể trên thế giới, gần chết, bởi lẽ đơn giản là họ đã trở nên quá bị gắn bó với ý tưởng về an ninh. Và bạn càng chết nhiều, bạn càng an ninh hơn. Đừng làm điều gì có thể tạo ra bất kì không an ninh nào, vẫn còn bị giới hạn trong cái quen thuộc, thậm chí không đi ra ngoài các giới hạn này. Bạn sẽ không bao giờ biết cực lạc của việc đi ra ngoài các giới hạn. Bạn sẽ không bao giờ biết cực lạc của việc thám hiểm cái không biết và cái không thể biết.

Theo Phật, cả hai loại này đều là cùng người cả thôi. Tất nhiên họ là những người cực đoan và họ dường như đối lập nhau, nhưng đừng bị lừa. Họ không phải là đối lập thực đâu; họ đã tìm thấy các loại an ninh khác nhau.

Một sư Jaina đã viết cho tôi rằng ông ấy muốn tới đây. Ông ấy đã từng đọc sách của tôi và ông ấy muốn trở thành sannyasin của tôi, nhưng ông ấy sợ ông ấy sẽ mất mọi an ninh của mình bởi vì bây giờ cộng đồng Jaina bảo vệ ông ấy, nuôi dưỡng ông ấy, làm mọi chăm nom cho ông ấy, kính trọng ông ấy. Một khi ông ấy rời bỏ thân phận thầy tu, cộng đồng Jaina sẽ không bảo vệ ông ấy nữa.

Ông ấy hỏi tôi liệu tôi có sẵn sàng nắm cuộc sống của ông ấy trong tay tôi không, liệu tôi có là an ninh của ông ấy không. Bây giờ ông ấy muốn thay đổi từ an ninh này sang an ninh khác, ông ấy không thể lấy bước nhảy vào trong không an ninh. Và tính chất sannyas của tôi là không an ninh.

Tính chất sannyas thực bao giờ cũng không an ninh bởi vì cuộc sống thực là không an ninh. Có an ninh lớn trong việc không an ninh. Trong vút bỏ

chính ý tưởng về an ninh bạn là an ninh với cái toàn thể, với Thượng đế, với cái toàn bộ. Và có kích động lớn, bởi vì từng khoảnh khắc bạn không biết cái gì sẽ xảy ra.

Phật nói rằng thầy... *không nấn ná với những người có nhà*. Người đó không nấn ná với loại người thứ nhất, người bị ám ảnh bởi tiền, quyền và danh. Người đó không phí thời gian với những người này, người đó không nấn ná với những người không lành mạnh này.

Và ông ấy nói: ... *không nấn ná với những người lạc lối* - không với những người cứ lang thang khắp nước thành từng nhóm bởi vì đó là loại an ninh khác, loại tinh vi hơn, nhưng tâm trí là một. Người ta muốn thuộc vào, người ta không thể một mình được.

Ông ấy nói: *không muốn gì, người đó du hành một mình* - bởi vì thầy thực không có ham muốn, thậm chí không có ham muốn sống; do đó người đó không sợ chết. Người đó không có ham muốn trong thế giới này hay trong thế giới khác; do đó người đó không quan tâm tới việc tạo ra đủ mọi loại an toàn quanh bản thân mình. Người đó không quan tâm. Người đó có thể một mình, hoàn toàn một mình. Người đó không cố lấu cá và tinh ranh với sự tồn tại; người đó tin cậy sự tồn tại.

Mọi người cố gắng rất tinh ranh với sự tồn tại, mặc dầu họ gọi tinh ranh của mình là thông minh. Họ bao giờ cũng đem cái tên hay cho những điều xấu. Nhìn vào cuộc sống của bạn mà xem, bạn đã từng cố gắng tinh ranh thế nào - ngay cả với sự tồn tại. Một mặt bạn sẽ đi tới nhà thờ và cầu nguyện, và mặt khác bạn đang cố gắng rất tinh ranh theo mọi cách có thể,

tìm kiếm mục đích của bạn, hi sinh mọi người khác vì mục đích của bạn, không chăm nom tới bất kì ai, hoàn toàn không quan tâm, không có kính trọng, không tình yêu, không tôn kính cuộc sống. Và mặt khác bạn cứ cầu nguyện trong nhà thờ và đền chùa; điều đó nữa là một phần của cái tinh ranh của bạn. Bạn biết điều bạn đang làm trong cuộc sống của mình; để bù lại bạn đi nhà thờ mọi chủ nhật, hay bạn đi tới Kaaba....

Ít nhất một lần trong cuộc sống của mình mọi người Mô ha mét giáo được trông đợi đi tới Kaaba. Để làm gì? - để ăn năn về đủ mọi tội người đó đã phạm phải, để cho người đó có thể được tha thứ. Người Hindu đi tới sông Hằng nhiều lần nhất có thể được trong đời mình, chỉ để được ngâm mình vào trong sông Hằng bởi vì họ nghĩ sông Hằng rửa sạch cho bạn mọi tội lỗi của bạn. Bạn phạm tội và sông Hằng có trách nhiệm rửa sạch bạn khỏi mọi tội của bạn. Và điều gì sẽ xảy ra cho sông Hằng, nhận tội lỗi của nhiều người thế? Nó phải là dòng sông ô nhiễm nhất trên thế giới, ô uế nhất! Từng giọt nước sông Hằng phải đầy hàng triệu tội. Cho nên nhiều người Hindu trong nhiều nghìn năm đã từng rửa sạch tội lỗi của họ ở đó. Tránh sông Hằng ra! Cho dù ngẫu nhiên bạn tới gần sông Hằng, trốn đi nhanh nhất có thể được!

Có lần một người tới Ramakrishna; người đó đi tới sông Hằng để đắm mình, ngâm mình thiêng liêng. Người đó hỏi, "Paramahansadeva, thầy ban phúc lành cho tôi đi - tôi sắp đi để ngâm mình thiêng liêng. Thầy có cho rằng mọi tội của tôi sẽ được rửa sạch không?"

Ramakrishna là một người rất lễ phép. Ông ấy nói, "Tất nhiên, khi ông ngâm mình trong sông Hằng mọi tội lỗi bay ra khỏi ông; ông được tự do."

Người này nói, "Khi thầy nói điều đó, tôi tin cậy điều đó. Vậy thì đi là xứng đáng."

Ramakrishna nói, "Thì đáng đi, nhưng nhớ một điều: khi ông chìm vào trong sông Hằng rồi, đừng bước ra."

Người này nói, "Thầy nói gì vậy? Thầy có điên không? Tôi sẽ phải ra chứ, tôi không thể sống dưới nước lâu hơn vài giây!"

Ramakrishna nói, "Thế thì điều đó là vô tích sự bởi vì bất kì khi nào ông bước ra... ông có thấy những cây lớn mọc bên bờ sông Hằng không?"

Ông ta nói, "Có, tôi có thấy."

"Ông có biết mục đích và chức năng của chúng không?"

Ông ta nói, "Cái đó thì tôi không biết. Điều đó chẳng được nhắc tới trong bất kì kinh sách nào."

Paramahansadeva nói, "Tôi sẽ nói cho ông bí mật này. Khi ông ngâm mình, khi ông chìm vào sông, tội lỗi của ông phải rời khỏi ông bởi vì sự thuần khiết của sông Hằng, nhưng chúng ngồi trên cây đợi ông. Khi ông quay lại chúng nhảy lên ông! Và nguy hiểm là ở chỗ một số tội khác cũng có thể nhảy vào ông, những tội không phải của ông ngay chỗ đầu tiên. Cho nên phải rất tỉnh táo - nếu ông chìm vào sông, thế thì đừng ra nữa!"

Mọi người đã tìm ra những cách tinh ranh để tiếp tục cuộc sống của họ như chúng vẫn vậy. Mọi cái gọi là tôn giáo của bạn đều là những cách tinh ranh để né tránh Thượng đế, không để tìm ra Thượng đế.

Một thư kí trẻ trong một văn phòng điện tín lấy vợ và sau vài năm được lên làm bố. Anh ta chắc chắn rằng đứa con sẽ là con trai. Tuy nhiên, anh ta muốn giữ mọi chuyện bí mật với bạn đồng nghiệp để cho anh ta có thể làm họ ngạc nhiên với tin rằng anh ta là bố của đứa con trai.

Khi việc sinh sắp xảy ra, anh ta đưa vợ về nhà bố cô ấy và bảo cô ấy đánh điện cho anh ta. Bức điện này, anh ta bảo cô ấy, phải chứa chỉ những từ sau: "Xe đạp đã tới," để cho anh ta biết rằng cô ấy đã sinh an toàn.

Khi thời gian chín muồi cô ấy cho sinh ra con gái. Vì bức điện tín, "Xe đạp đã tới," được dự định gửi chỉ sau khi sinh con trai, người vợ phải sửa để cho phù hợp điều phải làm. May mắn là anh cô ấy là người thông minh và anh ta đã gửi bức điện tín theo kiểu này: "Xe đạp đã tới với bánh trước bị xì hơi."

Bây giờ những người này được coi là thông minh. Đủ mọi loại người tinh ranh được coi là người thông minh. Và bạn phải quan sát tinh ranh riêng của mình. Tinh ranh không phải là thông minh; trí thức thậm chí cũng không phải là thông minh. Thông minh có hương vị hoàn toàn khác với trí thức. Thông minh là hương thơm của thiên - chỉ thấy mới thông minh.

Không muốn gì, người đó du hành một mình.
Người đó có thể thấy rằng người chủ hộ đang sống trong phóng chiếu, trong thế giới phóng chiếu của riêng họ; và cái gọi là sư và ni đang sống trong phóng chiếu khác, nhưng nó lại là thế giới được phóng chiếu. Người đó đi một mình - điều đó không chỉ là hành động bên ngoài, nó cũng phải là cảm giác bên trong.

Một mình là điều nền tảng nhất cho thiên nhân - kinh nghiệm sự một mình, ngồi im lặng và chỉ là bản thân mình, chỉ ở cùng với bản thân mình, không khao khát bầu bạn nào, không khao khát người khác. Tận hưởng sự hiện hữu của mình, tận hưởng việc thờ, tận hưởng nhịp tim đập. Tận hưởng hoà điệu bên trong, sự hài hoà. Tận hưởng chỉ cái bạn đang là, và hoàn toàn im lặng trong tận hưởng đó.

Mọi người tìm cả nghìn lẻ một cách để né tránh cái một mình này; có những cách thức trần tục và có những cách thức thế giới khác. Phạm nhân sẽ bắt đầu nghe radio hay người đó sẽ bật cái hộp xuân ngốc của mình lên - máy thu hình của họ. Người đó không thể một mình được. Và người thế giới khác, người tôn giáo, sẽ bắt đầu cầu nguyện hay đọc Kinh Thánh. Người đó cũng làm cùng việc.

Bạn phải thường xuyên nhận biết rằng có những cách thức tôn giáo để né tránh bản thân mình nữa - cách thức phi tôn giáo, cách thức tôn giáo, đủ mọi cách sẵn có để né tránh bản thân mình. Người tôn giáo sẽ bắt đầu đối thoại với Thượng đế. Người đó sẽ bắt đầu cầu nguyện theo cách chính thức - lời cầu nguyện Ki tô giáo, lời cầu nguyện Trời, hay lời cầu nguyện Do Thái hay lời cầu nguyện Hindu - và người

đó sẽ lắm nhảm mật chú, cũng giống như máy ghi âm, chẳng có nghĩa gì. Tất cả mọi điều người đó muốn là bạn bị. Tất cả mọi điều người đó muốn là bằng cách nào đó không cảm thấy một mình. Tất cả mọi điều người đó muốn là ở chỗ Thượng đế có đó: "Nếu không ai có đó thế thì ít nhất Thượng đế có đó; mình không một mình."

Toàn thể ý tưởng về Thượng đế như một người là hư cấu được tạo ra bởi những người không thể một mình được; do đó họ đã tạo ra Thượng đế. Khi không ai có đó, ít nhất Thượng đế bao giờ cũng có đó; bạn không cần lo nghĩ về điều đó, ngài ở mọi nơi. Để có cái hộp xuân gốc bạn cần một số tiền và bạn không thể mang cái hộp xuân gốc đó đi mọi nơi được, nhưng Thượng đế bao giờ cũng có đó theo bạn như cái bóng riêng của bạn. Ngài bao giờ cũng cùng với bạn. Ngay cả khi bạn đang trong nhà tắm ngài cũng không đủ quân tử để bạn đẩy một mình; ngài tới cùng bạn. Bạn nằm trong bồn tắm trần truồng và ngài ngồi bên cạnh bạn. Ngài là một loại Tom Dò xét - ngài cứ nhìn vào bạn! Bạn làm tình với vợ bạn và ngài đứng đó; bạn thậm chí không cho phép ngài có chút quân tử. Không cần ngài là người Anh, nhưng nếu ngài có chút ít quân tử, chẳng có gì sai trong đó.

Ý tưởng này về Thượng đế được tạo ra từ sợ hãi - sợ một mình. Khi bạn nhắm mắt lại bạn một mình, nhưng Thượng đế có đó. Ngay cả trong bản thể bên trong của bạn ngài vẫn dai dẳng, ngài cứ nhất định ở đó. Đây là bạo hành! Nhưng không có Thượng đế - đó là ý tưởng của bạn thôi.

Điều đó cũng giống như khi bạn một mình và đi vào trong đường tối trong đêm hay bạn bị lạc đường

trong rừng và bạn bắt đầu huýt sáo, chỉ để làm bản thân mình hăng hái lên. Bây giờ điều đó là ngu xuẩn. Nó là việc huýt sáo của bạn, chẳng có ai khác, nhưng ngay cả điều đó cũng giúp đỡ. Nó có ích về tâm lý. Bạn bắt đầu huýt sáo, bạn bắt đầu hát, làm bầm - quên mất rằng bạn một mình, quên mất rằng bạn bị lạc.

Mọi lời cầu nguyện của bạn đều không là gì ngoài việc huýt sáo trong bóng tối.

Phật không thiên về lời cầu nguyện. Và khác biệt này phải được hiểu: ông ấy tuyệt đối thiên về thiền, nhưng không bao giờ thiên về lời cầu nguyện nào. Lời cầu nguyện lại là thủ đoạn cũ, trò chơi cũ không cho phép bạn một mình. Thiền là nghệ thuật của việc ở một mình. Ông ấy nói: *Không muốn gì, người đó du hành một mình.*

Một mình không phải là đơn độc, nhớ lấy điều đó. Một mình không phải là ẩn dật, nhớ lấy điều đó. Một mình là tình trạng một mình. Nó cực kì đẹp; nó là hồn nhiên bởi vì không có gì làm ô nhiễm nó, không có gì quấy rối nó, sao lãng nó. Nó là tĩnh lặng thuần khiết, nó là im lặng. Nó có âm nhạc của riêng nó.

Một khi bạn đã nghe thấy âm nhạc của cái một mình riêng của mình, bạn sẽ không thích âm nhạc nào khác. Thế thì mọi âm nhạc khác chỉ là tiếng ồn; dù được bài trí hay bao nhiêu, nó cũng chỉ là tiếng ồn.

*Người đó không làm tổn thương cái gì.
Người đó chưa bao giờ giết hại.*

Điều không thể được với người đó là làm tổn thương hay giết hại, bởi vì bây giờ người đó biết rằng

người đó không tách rời khỏi sự tồn tại, rằng không có ai khác cả. Tất cả đều là một, đó là một đơn vị hữu cơ. Chúng ta tất cả đều là sóng của cùng một đại dương. Làm tổn thương con sóng khác là làm tổn thương bản thân bạn. Điều đó cũng giống như đánh vào tay bạn, tay này đánh tay kia. Điều đó là ấu trĩ, điều đó là không lành mạnh. Đôi khi trẻ nhỏ làm điều đó. Nếu cái bàn làm chúng đau, chúng đánh mạnh vào bàn; chúng lại bị đau hơn, nhưng chúng thích thú. Chúng nghĩ chúng đang trừng phạt bàn.

Bất kì khi nào bạn trừng phạt ai đó bạn đang trừng phạt bản thân mình. Bất kì khi nào bạn hành hạ ai đó bạn đang hành hạ bản thân mình - bởi vì không có ai khác cả. Thầy biết điều đó. Đó không chỉ là niềm tin cho người đó, đó là kinh nghiệm của người đó. Đạt tới trung tâm riêng của mình người đó đã đạt tới trung tâm của toàn thể sự tồn tại.

Điều nền tảng này phải được nhớ: rằng khi có liên quan tới chu vi chúng ta tất cả đều khác nhau, nhưng khi có liên quan tới trung tâm chúng ta chỉ có một trung tâm. Một trung tâm đó bạn có thể gọi là Thượng đế hay chân lí hay niết bàn.

*Người đó đi với tình yêu giữa nơi không có tình,
với an bình và tách rời
giữa những người đôi và hay câu kinh.*

Người đó đi với tình yêu giữa nơi không có tình....
Công việc của ông ấy là khó khăn. Ông ấy đang nói cho các bồ tát của mình, làm cho họ nhận biết về gian truân của công việc của họ. Nó sẽ không dễ dàng, nó

sẽ không dễ dàng, bởi vì người thức tỉnh phải đi vào trong những người đang ngủ say. Người có mắt phải sống cùng những người không có mắt. Trao đổi trở thành không thể được. Người đó nói điều này, họ hiểu cái gì đó hoàn toàn khác. Người đó cố giúp họ và họ cảm thấy bị xúc phạm. Người đó cố gắng theo mọi cách có thể được để cứu họ, nhưng họ nghĩ rằng người đó đang cố khai thác họ hay cái gì đó.

Mới mấy ngày trước, một người bạn từ Đức tới đã nhận tính chất sannyas. Tên anh ấy là Richard; tôi đã gọi anh ấy là Veet Richard. Richard nghĩa là "cứng rắn"; tên tiếng Đức giống như thế. Kì lạ, rằng tất cả các cái tên Đức tôi bắt gặp, hoặc chúng có nghĩa là "cứng rắn" hoặc chúng có nghĩa là "mạnh mẽ" hay chúng có nghĩa là "nam tính" hay chúng có nghĩa là "khoẻ như gấu" hay chúng có nghĩa là "bước đi của chó sói" - Wolfgang. Tôi bảo anh ấy, "Vượt ra ngoài cái cứng rắn của bạn đi. Veet nghĩa là vượt ra ngoài. Trở thành mềm mại, trở nên ít tính Đức đi một chút."

Và mới hôm nọ anh ấy đã viết một câu hỏi, nói, "Trong khi thầy cho tôi tính chất sannyas tôi đã nhìn vào vai thầy và tôi không thể tin được rằng 'Người này là thầy mình.'" Bây giờ, vai tôi có liên quan gì tới việc là thầy của tôi hay không? Đây là cái gì đó mới! Tôi đã bắt gặp hàng nghìn định nghĩa về thầy là gì, nhưng không Phật không Lão Tử không Zarathustra không Jesus, không ai đã từng nói gì về vai cả! Và anh ấy nhìn vào vai tôi, không nhìn vào mắt tôi - tôi đã yêu cầu anh ấy nhìn vào mắt tôi.

Nhưng đây là cách mọi sự là vậy. Khi bạn đi cùng những người đang ngủ say họ có ý tưởng riêng của

họ. Thế thì, Veet Richard, đi tới Muhammad Ali đi! Tìm lực sĩ ngu xuẩn nào đó làm thầy bạn đi. Và bây giờ tôi tự hỏi - bất kì điều gì tôi đã nói với anh ấy, liệu có đáng nói với anh ấy không? Tôi đã đơn giản phí thời gian của tôi và thời gian của anh ấy. Không có khả năng nào cho bất kì trao đổi nào. Anh ấy đang trong thế giới riêng của mình; có thể anh ấy đang tìm Adolf Hitler hay ai đó khác. Tôi không phải là Adolf Hitler và tôi không là Muhammad Ali, nhưng anh ấy phải đang mang ý tưởng nào đó....

Mọi người đều mang ý tưởng nào đó - những ý tưởng kì lạ mọi người đang mang. Và tôi không thể hoàn thành được ý tưởng của bạn. Bạn không có tình thế và tôi cứ rút tình yêu của tôi lên bạn và dường như không có đáp ứng nào.

Mọi người viết cho tôi những bức thư xấu tới mức nếu bạn đi tới biết về những bức thư đó bạn sẽ đơn giản choáng. Bạn sẽ không có khả năng tin vào điều đó. Một người đàn bà mới hôm nọ đã viết, "Hoặc ông là thằng điên hoặc ông là thằng ngu!" Thừa bà, tôi không thể cùng là cả hai được sao? Có mâu thuẫn nào không? Không phải tất cả kẻ ngu đều điên, đúng, không phải mọi người điên đều ngu, đúng, nhưng có vài người cùng là cả hai. Tôi thuộc vào loại thứ ba đó. Và chắc chắn tôi phải điên rồi; bằng không sao tôi phải làm việc trên bạn? Và tôi phải là kẻ ngu rồi, tôi phải là kẻ ngu chứ; bằng không tôi đã không điếm đạo cho bà này vào tính chất sannyas. Bạn không thuộc vào chỗ này.

Nhưng vấn đề là, mọi người tới trong giấc ngủ, không có tình, và họ không thể thấy được giấc ngủ

của họ, họ không thể thấy được cái không có tình của họ, họ không thể thấy được định kiến của họ.

Biết bao nhiêu câu hỏi đã tới từ các quý bà Anh và quý ông Anh nói rằng, "Quý bà Anh chỉ là huyền thoại và thầy không nên quan tâm thế tới huyền thoại. Nó không phải là thực tại - quý bà Anh không tồn tại ở đâu cả." Những cùng những người này lại tin rằng người Polack tồn tại, người Italy tồn tại, người Do Thái tồn tại; họ không phải là huyền thoại... bởi vì khi tôi kể chuyện cười về người Do Thái hay người Italy hay người Polack không quý bà hay quý ông người Anh nào viết cho tôi rằng đây là huyền thoại - chúng đều là thực tại.

Bây giờ, không người Do Thái nào, không người Italy nào, không người Polack nào viết thư cho tôi rằng quý bà Anh là huyền thoại. Sao chỉ người Anh viết thư cho tôi về điều đó? Bạn không thể thấy ra vấn đề sao? Và nếu nó là huyền thoại - và tôi biết nó là huyền thoại! - sao không tận hưởng nó? Sao trở nên lo nghĩ nhiều thế về nó? Ở đâu đó sâu bên dưới bạn tin nó không phải là huyền thoại, bằng không thì tại sao? Cứ cười to và nó chấm dứt!

Nhưng mỗi bận tâm của bạn làm tôi nhận biết về sự kiện là quý bà Anh không tồn tại... Tôi biết điều đó! Tôi được bao quanh bởi các quý bà Anh! Tôi có nhiều quý bà Anh quanh mình hơn tôi có người Do Thái hay người Polack hay người Italy. Tôi biết nó là huyền thoại - nhưng huyền thoại hay!

Và một điều rất tốt về quý bà Anh: họ không bao giờ làm bạn thất vọng bởi vì từ chính lúc đầu họ là cái hộp-a băng-a. Điều đó phải được nói theo cách ca ngợi họ. Quý bà Italy bắt đầu bằng cái hộp-a xinh-a;

chung cuộc, cuối cùng, bạn tìm ra, nhưng thế thì quá trễ rồi, rằng cô ấy không phải là cái hộp-a xinh-a, cô ấy là cái hộp-a băng-a. Nhưng quý bà Anh từ chính lúc ban đầu là rõ ràng; cô ấy chưa bao giờ làm thất vọng bất kì ai. Cô ấy thật thà, chân thành. Nếu bạn muốn cái hộp-a băng-a, đó là trách nhiệm của bạn.

Phật nói: *Người đó đi với tình yêu giữa nơi không có tình....* Vâng, thầy phải đi vào giữa những người Polack và người Italy và người Do Thái, người Anh và người Pháp... và thầy phải đi cùng những người không biết gì về tình yêu, mặc dầu tất cả họ đều tin họ yêu. Và tình yêu của thầy khác biệt tới mức bạn không thể hiểu được tình yêu của thầy đâu. Tình yêu của thầy rất mát mẻ; với bạn nó dường như lạnh nhạt bởi vì bạn chỉ biết hai loại, lạnh nhạt hay nồng nhiệt. Bạn không biết loại thứ ba: mát mẻ, không lạnh không nóng.

Mát mẻ không phải là lạnh, nhớ lấy. Thầy không bao giờ lạnh nhạt, nhưng chắc chắn thầy không nồng nhiệt. Bạn biết tình yêu nồng nhiệt, đam mê, cường tráng, và bạn biết tình yêu đã chết, đã trở thành lạnh lẽo - hộp-a băng-a- mọi thứ đã trở thành đông cứng, nó là cái xác. Nhưng bạn không biết khả năng thứ ba: mát mẻ của tình yêu và tươi tắn của mát mẻ đó. Và mát mẻ có phẩm chất ngược đời trong nó. Nếu bạn so sánh nó với lạnh lẽo, thế thì nó là mát mẻ; nếu bạn so sánh nó với nồng nhiệt, thế thì nó là ấm áp. Nó đích xác ở giữa nơi ấm áp và mát mẻ là một. Thầy có ấm áp, cái chính là mát mẻ và có mát mẻ, cái chính là ấm áp, nhưng điều đó là rất khó hiểu cho những người sống trong cực đoan.

Người đó đi với tình yêu giữa nơi không có tình, với an bình và tách rời.... Người đó yêu nhưng người đó không bao giờ bị gắn bó, và bạn không thể hiểu được tình yêu mà không bị gắn bó. Với bạn yêu và gắn bó bao giờ cũng được liên kết; bạn không thể nào giữ chúng tách rời được. Với bạn, yêu bao giờ cũng là gắn bó; gắn bó càng sâu, bạn càng nghĩ nó là tình yêu. Nhưng tình yêu của thầy là hoàn toàn tách rời. Thầy yêu, vậy mà thầy không bị nó trói buộc. Thầy yêu, nhưng thầy không trói buộc vào bạn. Bạn biết tình yêu tạo ra kích động. Tình yêu của thầy là hoàn toàn an bình; không có kích động. Nó không có liên quan gì tới lãng mạn cả.

Người đó đi... giữa những người đói.... Những người bao giờ cũng ham muốn nữa, Phật gọi họ là người đói, thường xuyên đói. Họ cứ tọng vào bản thân mình đủ mọi thứ và họ chưa bao giờ được thỏa mãn. Con đói của họ là không thể hết được, cơn khát của họ là không thể dịu đi được. Bạn càng cho nhiều, họ càng muốn nhiều. Họ chưa bao giờ biết ơn.

Và hay cái kinh. Và, tất nhiên, khi họ bao giờ cũng khao khát thêm nữa, họ cãi lộn lẫn nhau. Thầy chưa bao giờ cầu nhàu, thầy chưa bao giờ đói. Thầy đầy hài lòng, hoàn toàn hài lòng, tuyệt đối hài lòng. Thầy đã đạt tới! Thầy không đòi hỏi cái gì. Do đó sự việc trở thành ngày một khó hơn cho bạn hiểu thầy.

*Giống như hạt mù tạc trên đầu mũi kim
hạt thù đã rơi rụng khỏi người đó,
cùng thêm khát, đạo đức giả và kiêu căng.*

Điều quan trọng nhất cần nhớ là: những điều này đã rơi rụng khỏi thầy. Thầy đã không vứt bỏ chúng, chúng đã rơi rụng đi. Nếu bạn vứt bỏ chúng, chúng sẽ treo quanh bạn. Thầy đã không kìm nén chúng, thầy đã siêu việt lên trên chúng - và khác biệt là lớn lao. Nếu bạn kìm nén chúng, chúng bao giờ cũng sẽ ở cùng bạn. Nếu bạn kìm nén khao khát nó sẽ lan toả sâu xuống bên trong bản thể bạn như ung thư. Nếu bạn kìm nén đạo đức giả bạn sẽ tạo ra một loại đạo đức giả sâu hơn, có vậy thôi. Nếu bạn kìm nén tự kiêu bạn sẽ trở thành kẻ bản ngã ngoan đạo.

Cẩn thận về nó đi. Hàng triệu người bị lừa bởi điều này bởi vì kìm nén là dễ dàng, bất kì ai cũng có thể làm được nó. Nó không cần thông minh; nó chỉ cần chút ít ngu xuẩn buồn bực, bạn phải khẳng khẳng và bạn phải ép buộc cái gì đó ở bên trong bản thân mình. Bạn phải đặt sức ép lên nó, bạn phải ngồi lên nó. Nhưng thế thì bạn sẽ gặp rắc rối. Nó bao giờ cũng có đó sôi lên, sẵn sàng bùng nổ bất kì khoảnh khắc nào.

Ba tu sĩ - một tổng giám mục, một giám mục và một tu sĩ khá trẻ, mới được phong chức - đứng trong tiền sảnh ở sân bay. Tổng giám mục bảo tu sĩ lấy vé trong khi họ trông hành lí.

Tu sĩ lại quây bán vé, chú ý tới người đàn bà trẻ ăn mặc kém, quỳn rũ đằng sau quây. Lúc cô ta đi quanh tu sĩ, anh ta hoàn toàn bị si mê với cô ta và lắp bắp, "Tôi muốn mua ba vé đi Tittsburgh."

Bối rối và xấu hổ, anh ta chạy từ quây về hai bạn đồng hành. Anh ta kể cho tổng giám mục, "Cha ơi,

con lấy làm tiếc, con không thể lấy được vé. Hơn nữa, con đã phạm tội rồi... Con đã bị xác thịt cám dỗ!"

Tổng giám mục nói, "Con còn trẻ, con ta, và yếu đuối - chúng ta sẽ cầu nguyện cho vấn đề của con."

Tổng giám mục phái giám mục đi mua vé. Giám mục, mặc dầu không dễ dàng bị lay động niềm tin của mình, cũng hoàn toàn bị xao động bởi cái đẹp của người đàn bà trẻ. Ông ta nói với cô ấy, "Tôi phải xin lỗi về người em trẻ của tôi - anh ta còn trẻ. Bây giờ, tôi muốn mua ba vé đi Pittsburgh và tôi muốn tiền trả lại là núp vú và hào."

Bị choáng bởi lời của mình và hoàn toàn bị lúng túng tràn ngập, ông ta quay về với tổng giám mục mà không có vé.

Tổng giám mục bây giờ rất bức mình với cả hai tu sĩ và người đàn bà trẻ. Thế rồi ông ta đích thân đi lấy vé. Ông ta nói, "Tôi muốn mua ba vé đi Pittsburgh và tôi muốn tiền trả lại là nickel và hào."

Khi người đàn bà trẻ bắt đầu làm vé, tổng giám mục nói, "Nhìn vào cô... cô phải xấu hổ chứ. Làm sao cô dám bỏ nhà theo cách đó? Tại sao, vú cô không được che đậy và váy của cô hoàn toàn quá ngắn. Mọi đàn ông lại gần cô đều bị cám dỗ. Khi cô lên cõi trời," ông ta nói, với giọng ngân lên cao, "Thánh Finger chắc chắn sẽ lay thánh Peter vì cô!"

Điều đó nhất định xảy ra. Do đó phật nói: *Giống như hạt mù tạc trên đầu mũi kim hận thù đã rơi rụng khỏi người đó....* Thầy đã không vứt bỏ nó hay kìm nén nó; nó đã rơi rụng theo cách riêng của nó. ... *cùng thêm khát, đạo đức giả và kiêu căng.*

Làm sao phép màu này xảy ra rằng những điều này rơi rụng đi theo cách riêng của chúng? Chúng rơi rụng đi theo cách riêng của chúng nếu bạn trở nên nhận biết hơn về chúng - không kìm nén mà nhận biết biết là cần thiết. Kìm nén làm cho chúng vô ý thức hơn và nguy hiểm hơn. Trở nên có ý thức hơn về chúng đi, quan sát chúng, thiền về chúng đi. Và khi bạn trở nên ngày một có khả năng quan sát mọi loại ý nghĩ trong tâm trí bạn, bạn sẽ trở nên ngày một tách rời khỏi chúng. Bạn sẽ đi tới biết rằng người quan sát là tách rời khỏi cái được quan sát, rằng chúng có đó như giao thông trên đường và bạn chỉ là khán giả. Chúng chẳng liên quan gì tới bạn, chúng không phải là một phần của bản thể bạn. Kìm nén chúng và chúng trở thành một phần của bản thể bạn. Kìm nén chúng và bạn trở nên ngày càng bị chúng kiểm soát. Bạn sẽ vẫn còn sợ cả đời mình nếu bạn kìm nén bất kì cái gì. Kìm nén tạo ra sợ hãi, bởi vì bạn biết nó có đó - bất kì cơ hội nào và nó có thể nảy sinh lần nữa.

Cách tiếp cận của tôi cũng là vậy: không kìm nén cái gì - quan sát. Không cái gì phải bị kìm nén, mọi thứ đều phải được quan sát. Chỉ bởi việc có tính quan sát mọi sự bắt đầu rơi rụng theo cách riêng của nó. Và thế thì có cái đẹp bởi vì im lặng tới với bạn, tĩnh lặng tới với bạn mà không bị ép buộc, không phải traу dôi.

*Người đó không xúc phạm ai.
Vậy mà người đó nói chân lí.
Lời của người đó rõ ràng
nhưng chưa bao giờ ác nghiệt.*

Người đó không xúc phạm ai - người đó không thể thể được bởi vì mọi bạo hành đã biến mất khỏi người đó - nhưng *người đó nói chân lí*. Nếu chân lí xúc phạm bạn, thế thì người đó bất lực. Không có ý định xúc phạm bạn, nhưng nếu bạn sống trong dối trá thế thì chân lí xúc phạm. Về điều đó thầy không thể làm được gì, thầy phải nói chân lí. Thực tế, người đó chỉ nói chân lí; bằng không người đó không quan tâm tới việc nói gì với bạn.

Đứa trẻ sơ sinh rất yên tĩnh. Nó không bao giờ khóc hay cười khúc khích hay nói "Mẹ" hay "Bố."

Khi nó được ba tuổi, bố mẹ bắt đầu lo nghĩ, cứ tưởng nó có thể chẳng bao giờ nói được gì.

Cuối cùng, khi đứa trẻ lên bảy, nó bỗng nhiên nói. Họ đang ngồi ăn trưa thì nó nói, "Không đủ mặn."

"Trời ơi!" mẹ nó kêu lên. Thế rồi bà ta hỏi, "Sao trong bảy năm con không bao giờ nói ra một lời?"

"Dạ," đứa trẻ nói, "mãi cho tới bây giờ mọi sự đều ổn cả!"

Thầy chỉ nói nếu cái gì đó sai; bằng không thầy giữ yên tĩnh, thầy vẫn còn im lặng. Thầy chỉ nói nếu cái gì đó sai. Nhưng điều đó có thể làm tổn thương bạn, điều đó có thể xúc phạm bạn. Chỉ ra cái gì đó sai với bạn dường như là xúc phạm bạn. Bạn thích được ca ngợi, không bị phê phán. Bạn thích được ủng hộ, không bị phê phán. Bạn thích rằng dối trá của mình nên được hỗ trợ, không bị phá huỷ. Nhưng về điều đó thầy không thể làm gì được. Thầy phải làm tan tành

dối trá của bạn, thầy phải đem chân lí tới sự chú ý của bạn. Nếu chân lí gây tổn thương, thế thì đó là vấn đề khác; bằng không, thầy sẽ không có ý định gây tổn thương bất kì ai. *Lời của người đó rõ ràng nhưng chưa bao giờ ác nghiệt.*

"Bữa tiệc nhà Bà Hasting thế nào?" Quận công Peter được hỏi.

Với thoáng nhìn đăng trí, xa xăm trong mắt, ông ấy nói, "Có súp ấm như rượu, có rượu cổ như gà, có gà mềm như trình nữ và có trình nữ sẵn lòng như quý bà, nó đã là bữa tiệc lớn!"

Thầy sẽ không nói quanh co thế. Thầy sẽ đơn giản nói nó rõ ràng, mặc dầu thầy không ác nghiệt. Nhưng thầy có thể có vẻ ác nghiệt với bạn - đó là vấn đề của bạn. Thầy bao giờ cũng hiền dịu, và nếu đôi khi thầy có vẻ ác nghiệt với bạn, suy ngẫm về điều đó đi, tại sao thầy có vẻ ác nghiệt với bạn. Có thể cái gì đó ở bên trong bạn bắt đầu giầy vò, cái đó bắt đầu gây đau. Có thể có vết thương bên trong bạn mà bạn đã che giấu và thầy đánh vào vết thương đó. Thầy phải đánh vào vết thương của bạn. Thầy phải kéo mủ ra khỏi bản thể bạn. Điều đó gây đau. Thầy là nhà giải phẫu.

Bản thân Phật đã nói đi nói lại: Ta không phải là người thuyết giảng mà là thầy chữa.

*Bất kì cái gì không phải của người đó
Người đó từ chối,
Tốt hay xấu, lớn hay nhỏ.*

Điều đó đích xác là định nghĩa của thiền theo Phật và theo các chư phật khác nữa. Quan sát tâm trí bạn, và bất kì cái gì không phải là của bạn, dù nó tốt hay xấu, lớn hay nhỏ, đừng bị đồng nhất với nó, đừng chấp nhận nó, cứ từ chối.

Ở phương Đông phương pháp này được gọi là - ngay cả trước Phật nó đã được gọi là - *neti, neti*, không cái này không cái nọ. Cứ nói rằng "Mình không là cái này, mình không là cái này, mình cũng không là cái kia." Cứ bác bỏ bên trong bản thể bạn bất kì cái gì bạn có thể quan sát, bạn không là nó.

Dần dần, dần dần khử bỏ tất cả những cái bạn không là, một ngày nào đó duy nhất cái còn lại là bạn. Ngày đó là ngày của hân hoan lớn lao. Thế thì người quan sát quay về bản thân mình. Không cái gì khác để quan sát, nó bắt đầu quan sát bản thân mình. Không cái gì khác để nhìn, nó bắt đầu nhìn bản thân mình. Đó là khoảnh khắc bạn trở thành người thấy. Đó là khoảnh khắc trí huệ của bạn bùng nổ. Đó là khoảnh khắc khi bóng tối biến mất và chỉ có ánh sáng và ánh sáng và không cái gì khác.

*Người đó không muốn gì từ thế giới này
và không muốn gì từ thế giới tiếp.
Người đó tự do.*

Một khi bạn biết rằng tất cả những cái tâm trí chứa đều không phải là bạn, tất cả những cái tâm trí khắc họa đều không phải là bạn, tất cả những cái tâm trí khao khát đều không phải là bạn, bạn trở nên tự do.

Dần dần, dần dần ham muốn biến mất. Thấy rằng tất cả ham muốn về căn bản đều chấm dứt trong thất vọng, thấy nó theo cách riêng của bạn - không phải bởi vì tôi nói nó hay Phật nói nó - thấy nó theo cách riêng của bạn, ham muốn bay hơi. Bạn được bỏ lại không có ham muốn nào và không có khối của ham muốn. Ngọn lửa của nhận biết của bạn bùng cháy sáng, và tự do là hương thơm của việc nở hoa nhận biết đó.

Bình thường chúng ta sống như robot. Bình thường chúng ta sống một cách máy móc. Chúng ta không có ý thức chút nào, mặc dầu chúng ta tin rằng chúng ta có ý thức. Chúng ta không có ý thức chút nào. Và bởi vì chúng ta không ý thức, nếu chúng ta vứt bỏ ham muốn thế giới này, thế thì chúng ta bắt đầu ham muốn cái gì đó trong thế giới khác. Điều đó tuyệt đối khôi hài.

Nhìn cái gọi là thánh nhân và mahatma ham muốn cùng điều họ đã vứt bỏ ham muốn trong thế giới này, nhưng bây giờ họ đang ham muốn cùng điều đó ở thế giới khác.... Người Mô ha mét giáo tin rằng trong thiên đường của họ có những dòng suối rượu. Bây giờ điều này dường như rất phi logic! Ở đây rượu là tội lỗi và ở đó nó là phần thưởng - phần thưởng cho mọi đức hạnh của bạn. Và bạn không phải đi tới quán rượu - suối chảy mọi nơi! Ở đây đàn bà là địa ngục và đàn bà phải bị từ bỏ, còn ở kia...?

Trong thiên đường Hindu đàn bà đẹp có sẵn, bao giờ cũng trẻ trung, kẹt lại ở mười sáu tuổi; họ không trưởng thành ra ngoài điều đó. Thực tế, tôi bao giờ cũng tự hỏi làm sao họ tới được mười sáu tuổi! Họ phải được sinh ra mười sáu tuổi từ bụng mẹ. Vì thế thì

họ đã không lớn lên. Và họ có thân thể bằng vàng - vàng khối, dường như vậy! Và không phải là vàng Mĩ châu, lưu tâm vào, vàng ròng, vàng hai mươi bốn carat! Và mắt họ được làm bằng ngọc lục, ngọc lục thuần khiết. Và thân thể họ không vã mồ hôi tất nhiên rồi, làm sao họ có thể vã mồ hôi được? Nếu thân thể họ được làm bằng vàng khối thì không thể nào vã mồ hôi được. Họ có thể tan chảy trong nhiệt độ, nhưng họ không thể vã mồ hôi!

Ở đây đàn bà phải bị từ bỏ. Và kinh sách Hindu nói: Đàn bà là cánh cửa xuống địa ngục. Và ở kia các mahatma được cung cấp các *apsaras* đẹp, đàn bà đẹp. Đây là cái loại vô nghĩa gì vậy?

Và cùng điều đó là trường hợp cho mọi tôn giáo. Bởi vì vào thời của Mohammed khi Koran được viết ra, đồng dục là rất thịnh hành ở các nước Ả rập, việc cung cấp được thực hiện cho cả những nam đồng dục nữa! Trong thiên đường của người Mô ha mét giáo không chỉ đàn bà đẹp có sẵn mà con trai đẹp cũng có sẵn nữa. Họ chưa bao giờ mọc râu mép, họ bao giờ cũng còn như cũ - trẻ trung. Bây giờ ở đây, trong mọi nước Mô ha mét giáo, đồng dục là một trong những tội lớn nhất. Người đồng dục phải bị chặt đầu, cái chết là hình phạt. Bạn không thể thấy cái ngớ ngẩn này sao? Trong thiên đường bạn sẽ được cung cấp đủ loại con trai đẹp! Tôi không chống lại đồng dục, tôi đơn giản chống lại cái ngớ ngẩn này. Điều đó hoàn toàn tốt, hào phóng - nhưng thế thì sao bạn lại chống nó ở đây?

Đó là tâm trí ngu xuẩn, vô ý thức của con người. Người đó sẵn sàng buông bỏ cái gì đó trong thế giới này, nhưng thế rồi người đó đi sang cực đoan kia.

Người đó bỏ nó ở đây, người đó từ bỏ nó ở đây, và người đó bắt đầu yêu cầu nó ở cõi bên kia - vẫn cùng điều đó. Vấn đề không thay đổi. Từ một vấn đề này người đó chuyển sang vấn đề khác, từ một ham muốn này sang ham muốn khác.

Một người đàn bà Italy béo tốt, tròn mông tới văn phòng bác sĩ cùng chồng mình. "Chồng tôi không ỉa-a!" cô ấy kêu lên.

Bác sĩ cho cô ấy một chai nhỏ dầu gan cá, nói, "Đưa cho anh ấy đêm nay và anh ấy sẽ khỏi ngày mai."

Nhưng hôm sau người đàn bà quay lại và nói, "Chồng tôi không ỉa-a!"

Thế là bác sĩ cho cô ấy một cái chai to hơn với cùng chỉ dẫn.

Ngày hôm sau người đàn bà lại trở lại: "Chồng tôi không ỉa-a!"

Bác sĩ cuối cùng cho cô ấy một chai dầu gan cá khổng lồ. Ngày hôm sau người đàn bà lại quay lại.

"Bác sĩ ơi, bác sĩ ơi," cô ấy kêu, "không còn chồng nữa, chỉ cút-a!"

Nhưng vấn đề còn lại; bây giờ nó là cực đoan khác.

Người tìm kiếm chân lí phải rất quan sát không đi từ nhà tù này sang nhà tù khác, từ ham muốn này sang ham muốn khác. Người đó phải rất tỉnh táo và nhận biết. Người đó phải tự hoá giải tự động hoá cho mình.

Người đó phải trở thành con người, không tiếp tục như cái máy. Bạn được sinh ra như cái máy, và chừng nào bạn còn chưa làm nỗ lực lớn, bạn sẽ vẫn còn là cái máy và bạn sẽ chết đi như cái máy. Làm mọi nỗ lực để trở nên nhận biết sao cho bạn không còn là máy nữa đi. Thế thì con người thực được sinh ra.

Một chàng cao bồi miền Tây hoang dã mua một con ngựa của một tu sĩ địa phương. "Con ngựa này rất đặc biệt," tu sĩ giải thích. "Khi anh hô, 'Lạy trời' con ngựa này sẽ bắt đầu phi như điên và cách duy nhất dừng nó lại là nói, 'Amen!'"

Ngay lập tức người này nhảy lên lưng ngựa và hô, "Lạy trời!"

Anh ta bắn đi như tên ngang qua sa mạc. Bỗng nhiên anh ta trở nên nhận biết về hẻm núi dốc đứng đằng trước mình. "Chết tiệt! Mình quên mất lệnh kia rồi," anh ta nói. "Mình sẽ làm cách nào để làm chậm con ngựa điên này lại?"

Nguyên rửa và chửi thề, anh tiến tới hẻm núi dốc đứng, và vào khoảnh khắc cuối anh ta nhớ ra: "Amen!" Và ngay trên hẻm núi con ngựa đứng im.

Run rẩy và được nhẹ người, nước mắt trào ra từ mắt, chàng cao bồi nhìn lên trời và nói, "Lạy trời!"

Đủ cho hôm nay.

Chương 4

Âm nhạc tới gần nhất

Câu hỏi thứ nhất:

*Thưa Thầy kính yêu,
Có thực khó thể cho người đã thức tỉnh làm việc
với chúng tôi những người mù như Phật Gautama
nói?*

Aseema, vâng, điều đó thậm chí còn khó hơn Phật Gautama nói, bởi vì con người bây giờ đã trở thành mù hơn nhiều so với người đó trước đây đã từng vậy - người đó đã trở nên thông thái hơn. Đó là cái mù của người đó. Bây giờ người đó sống dưới ảo tưởng rằng người đó biết và đó là ảo tưởng lớn nhất trong tất cả. Một khi bạn bắt đầu tin rằng bạn biết, công việc của người thức tỉnh trở thành gần như không thể được.

Người thức tỉnh có thể làm việc dễ dàng chỉ khi bạn sẵn sàng chấp nhận sự kiện là bạn không biết gì, rằng tri thức của bạn là vay mượn, rằng nó đơn thuần là thông tin, rằng nó không phải là việc nở hoa bên

trong nào của bản thể bạn, rằng nó không phải là âm nhạc của riêng bạn, rằng nó không phải là kinh nghiệm riêng của bạn. Một khi người ta chấp nhận điều này, mọi sự trở thành rất dễ dàng. Chính việc chấp nhận dứt nát là bắt đầu của tính đệ tử.

Nhưng khi thời gian đã trôi qua, con người đã tích lũy ngày một nhiều tri thức, tâm trí người đó đã trở nên ngày một có khả năng ghi nhớ. Người đó đã trở thành cuốn từ điển bách khoa toàn thư biết đi. Ngày nay con người biết nhiều hơn bao giờ, do đó khó khăn ngày nay còn lớn hơn trước đây.

Mất mù tỉ lệ với trọng lượng của tri thức bạn mang. Trẻ con không mù. Đứa trẻ càng trẻ, nó càng nhìn rõ ràng hơn, rõ ràng hơn nhiều. Cảnh quan của nó là khác toàn bộ với cái gọi là người lớn.

Mới hôm nọ có một bức thư từ một thanh niên ở Đức. Một tháng trước anh ta cũng đã viết - rằng anh ta muốn trở thành sannyasin. Anh ta chỉ mới mười sáu tuổi cho nên tôi bảo anh ta, "Bạn hỏi bố mẹ bạn, xin phép họ đi; bằng không họ sẽ tạo ra khó khăn cho bạn. Nếu họ cho phép, bạn được đón chào."

Câu trả lời của anh ta đã tới và điều anh ta nói là cực kì hay. Anh ta nói, "Thưa Thầy kính yêu, bố mẹ tôi sẽ không bao giờ hiểu thầy đâu. Chúng tôi đã đi xem phim về đạo tràng của thầy - tôi là người duy nhất trong gia đình hiểu nó. Bố và mẹ tôi tuyệt đối không có khả năng hiểu nó, nó tất cả là gì. Và tôi sợ rằng nếu tôi trở thành người lớn giống họ thì tôi có thể bỏ lỡ cơ hội này. Hơn nữa," anh ta nói, "tôi nhuộm mọi quần áo của tôi thành màu da cam cho

nên tôi sẵn sàng là một nửa sannyasin - chỉ cần thêm vòng mala nữa thôi."

Anh ta nói, "Tôi hiểu hoàn toàn bộ phim nhưng bố mẹ tôi đơn giản bị lẫn lộn về nó. Tôi đã cố gắng giải thích nó cho họ, nhưng họ dường như không có khả năng hiểu." Anh ta cũng nói, "Tôi sợ rằng nếu đây là điều xảy ra khi người ta trở thành người lớn, thế thì tôi có thể bỏ lỡ cơ hội trở thành sannyasin. Cho nên xin thầy gửi mala ngay cho tôi trước khi tôi trở nên mù!"

Đứa trẻ không bị nặng gánh bởi tri thức. Bạn phải trở thành đứa trẻ lần nữa; thế thì công việc của vị Phật là rất đơn giản. Nó là công việc đơn giản nhất trên thế giới - bởi vì Phật không định làm cho bạn thành đạt cái gì đó, ông ấy đơn giản giúp bạn nhìn điều đã là hoàn cảnh. Cái gì còn có thể đơn giản hơn?

Nhưng người lớn thực sự mù, điếc hoàn toàn. Tim họ đóng, họ không thể cảm được, họ bị treo trong đầu, và trao đổi với vị Phật bạn cần trái tim cởi mở. Mọi người đều bị bao bọc trong ý nghĩ của họ, nhiều tới mức họ sống trong thế giới riêng của mình, liên tục bị cầm tù trong các ý thức hệ của họ, lời của họ. Bạn không thể nói với họ được. Bạn nói điều này và họ lập tức hiểu cái gì đó khác.

Mới hôm nọ tôi nhận được bức thư đề ngày 18 tháng tư, từ Ritz Hotel, Mysore:

"Thưa ngài,

Tôi rất bức mình vì một trong những người thành tâm của ngài ở trong khách sạn này, một người bạn của Swami Anand Hasyo, thông báo cho tôi rằng ngài chế giễu tổng thống mới của chúng tôi, Đức Canon Chuối, trong điệu vũ Sufi hàng ngày của ngài. Tôi được kể rằng người sùng kính ngài được dạy hát: 'Bạn là quả chuối của tôi.' Điều này là rất bất kính. Làm sao ngài thích điều đó nếu ở Zimbabwe chúng tôi dạy mọi người hát, 'Bạn không phải là Bugwan của tôi'? Tin rằng ngài sẽ giải quyết vấn đề này không chậm trễ...."

Bài hát là thế này:

"Bạn có thể rơi vào tình yêu với ngôi sao,

Bạn có thể rơi vào tình yêu với cây.

Tôi yêu bạn như cách bạn đang là.

Bạn là điều bí ẩn với tôi."

Hay, nếu bạn tình của bạn có vẻ nghiêm chỉnh, nói "chuối" thay vì "bí ẩn với tôi."

Điệu vũ Sufi này đã từng diễn ra trong nhiều năm, còn anh chàng này, Đức Chuối, mới trở thành tổng thống vào ngày 7 tháng này, chỉ mới một tuần trước. Thực tế quốc gia Zimbabwe mới được một tuần duy nhất. Ngày 11 tháng tư ông ta trở thành tổng thống được bầu, ngày 17 tháng tư ông ta thực tế trở thành tổng thống. Chúng tôi đã dùng từ 'chuối' trong nhiều năm rồi; nó chẳng liên quan gì tới Đức Chuối cả.

Người viết bức thư cũng đã gửi một tấm hình của Đức Chuối - và ông ta trông hết quả chuối, cho nên tôi có thể hiểu rất rõ tại sao anh ta nổi giận!

Bây giờ anh ta nên tới liên hợp quốc để đòi tiếng Anh; chuối không nên được gọi là chuối nữa. Và bạn sẽ làm gì với cách diễn đạt "Anh ta đã đi chuối"? Bây giờ bạn sẽ phải nói, "Anh ta đã đi tới Đức Chuối." Điều đó sẽ phù hợp hơn nhiều. Tất cả các chuối khác sẽ rất hạnh phúc.

Bây giờ, những người ngu này ở khắp thế giới....

Và bạn sẽ tin tên của người này là gì? Tên người đó là Israel Cà chua!

Bây giờ tôi đang đợi bức thư nào đó tới từ Michael Khoai tây! Tôi thực sự lo nghĩ về toàn thể vấn đề. Tôi thích chuối, tôi thích cà chua, tôi thích khoai tây. Bây giờ ăn chúng sẽ có nghĩa là bạn là kẻ ăn thịt người!

Tôi lập tức đi vào trong vườn và hỏi một bụi chuối, "Các bạn nghĩ gì? Tôi phải làm gì?" Chuối cũng xấu hổ thế chúng không nói ra một lời. Tôi lay chúng và tôi nói, "Bạn phải nói cái gì đi chứ!" Chúng nói, "Chúng tôi rất tiếc, nhưng thỉnh thoảng chuối sa ngã.... Nhưng người này đã sa ngã quá nhiều! Xin đừng đưa anh ta vào gia đình chúng tôi. Không chuối nào khác đã từng là chính khách trước đây. Vâng, chúng tôi đã sa ngã và chúng tôi đã phạm nhiều sai lầm trước đây, nhưng điều này là quá thể. Chúng tôi cảm thấy xấu hổ!"

Tôi đã hỏi cà chua, và chúng là những người hồn nhiên thế - chúng trông có tính thiền thế, gần như các Thiền sư đang ngồi im lặng, không làm gì. Và chúng tất cả đều cười và chúng nói, "Đừng lo nghĩ. Cứ tiếp tục ăn chúng tôi đi. Đó là cách duy nhất để chúng tôi trở thành chur phật!"

Và anh ta nói, "Làm sao ngài thích điều đó được nếu ở Zimbabwe chúng tôi dạy mọi người hát, 'Bạn không phải là Bugwan hay Bhagwan của tôi?'" Tôi sẽ thích điều đó - xin cứ làm điều đó đi! chẳng nào thì nếu người của bạn bắt đầu nhớ tới tôi, điều đó sẽ là đủ tốt. Thực tế, các trẻ con sannyasin của tôi đã gọi tôi là Bugwan rồi, và điều đó có vẻ hay thế! Nó còn hay hơn Bhagwan nhiều - chẳng có gì sai với nó cả.

Nhưng anh chàng này đã không cho địa chỉ của mình; bằng không tôi đã nghĩ gửi cho anh ta câu trả lời của tôi! Và những người này có trên khắp thế giới.

Bây giờ các sannyasin Nam Phi của tôi sẽ rất, rất hạnh phúc bởi vì họ cứ viết đi viết lại cho tôi, "Thưa Thầy kính yêu, thầy chưa bao giờ nói điều gì về Nam Phi cả." Veena, Vidya, Veetrag, họ tất cả đều lo nghĩ bởi vì tôi đang nói về người Italy và người Do Thái và người Anh, và chẳng có gì được nói về Nam Phi cả. Anh Cà chua này đã cho tôi cơ hội để nói cái gì đó.

Bác sĩ khuyên một người Mỹ chạy bộ mười dặm một ngày trong hai tuần lễ.

Anh chàng này báo cáo rằng anh ta cảm thấy tốt; phần nản duy nhất của anh ta là ở chỗ anh ta đi xa nhà một trăm bốn mươi dặm!

Một người châu Phi, khi xin một chỗ làm chân chạy ở một ngôi nhà thôn quê, được bà chủ yêu cầu vén ống quần lên để cho bà ấy có thể chắc chắn liệu chân anh ta có đủ cân đối khi mặc quần cộc lễ phục không. Anh ta làm như vậy. Rồi bà ấy dường như

được thoả mãn nhưng yêu cầu cho xem món quà tạ ơn của anh ta.

"Và điều đó," anh ta nói, vừa thuật lại biến cố này, "là chỗ tôi đã phạm sai lầm lớn và làm hỏng mọi thứ!"

Hiểu không?

"Sao ông giận thế?" bác sĩ tại nhà hộ sinh hỏi ông bố châu Phi. "Ông đáng phải tự hào rằng người vợ đáng yêu của ông đã sinh đôi."

"Ô ầy à," người châu Phi nhăn nhó hàm hè. "Cứ đợi cho tới khi tôi tìm ra thằng cha kia đã!"

Trung sĩ người châu Phi ra lệnh cho toàn thể đại đội giờ chân phải lên. Một lính quân dịch lẫn lộn giờ nhậm chân trái lên. Trung sĩ nhìn dọc hàng và thấy chân trái giờ lên của một lính ngay bên cạnh chân phải giờ lên của tân binh bên cạnh anh ta. "Ai là kẻ tinh khôn ở giữa hàng quân đây," ông ta rống lên, "ai giờ cả hai chân?"

Và với ông Cà chua tôi muốn nói rằng tôi không có kính trọng gì các chính khách đâu; dù họ là người châu Phi hay người Mỹ hay người Ấn Độ hay người châu Âu, chẳng thành vấn đề.

Một kẻ ăn thịt người chạy xô về làng mình để lan truyền tin rằng một nhóm đi săn đã bắt được một chính khách.

"Tốt," một trong những kẻ ăn thịt người nói. "Tôi bao giờ cũng muốn thử món bánh mì kẹp thứ vớ vẩn."

Ba nhà giải phẫu ở tiệm rượu, tán gẫu về kinh nghiệm của họ.

Người thứ nhất nói, "Một anh chàng tới tôi đã bị tai nạn xe hơi và mất cả hai chân. Tôi chữa cho anh ta và hôm nay anh ta là vận động viên chạy vô địch."

"Úi giời," người thứ hai nói. "Tôi có một bệnh nhân một lần bị tàu hoả đâm và thân thể anh ta hoàn toàn bị rời ra thành từng mảnh. Chúng tôi đã giải phẫu cho anh ta và hôm nay anh ta là vũ công nổi tiếng."

"Chưa là gì cả," người thứ ba nói. "Một anh chàng tới tôi - tay là chuyên gia phá bom. Một hôm bom nổ và tất cả những gì họ tìm thấy là lỗ đít và đôi tai... ngày nay anh ta là tổng thống!"

Câu hỏi thứ hai:

*Thưa Thầy kính yêu,
Tôi là nhạc sĩ và tôi đã bắt gặp nhiều thầy dạy nhạc trong những năm qua. Nhưng bây giờ dường như là tôi đã không chỉ tìm thấy thầy mà còn tìm thấy thầy dạy nhạc tối thượng. Có lẽ đó là cùng một điều chăng? Và thầy có thể nói cái gì đó cho chúng tôi về âm nhạc và thiền được không?*

Harisharan, âm nhạc tới gần thiên nhất đấy. Âm nhạc bao giờ cũng hướng tới thiên và là cách hay nhất. Thiên là nghệ thuật của việc nghe âm thanh vô âm, nghệ thuật của việc nghe âm nhạc của im lặng - điều Thiên nhân gọi là tiếng vỗ tay của một bàn tay. Khi bạn hoàn toàn im lặng, không một ý nghĩ thoáng qua tâm trí bạn, thậm chí không có một gợn cảm giác nào trong trái tim bạn. Thế thì bạn bắt đầu, lần đầu tiên, nghe thấy im lặng.

Im lặng có âm nhạc của riêng nó. Nó không chết, nó sống động lắm, nó cực kì sống động. Thực tế, không cái gì sống động hơn im lặng.

Âm nhạc giúp bạn từ bên ngoài để rơi vào hoà điệu với cái bên trong. Âm nhạc là phương tiện; nó được chú phạt phát minh ra. Tất cả những cái đẹp trong thế giới này, tất cả những cái có giá trị trong thế giới này bao giờ cũng được các chú phạt khám phá ra. Chỉ họ mới có thể khám phá ra bởi vì họ đã du hành vào xứ nội tâm, cái bên trong, vũ trụ không thể đo được. Bất kì cái gì họ đã tìm thấy trong thế giới bên trong, họ đã cố gắng làm cái gì đó tương tự ở bên ngoài cho những người chỉ có thể hiểu được cái khách quan, người còn chưa có khả năng đi vào trong lãnh thổ của bản thể riêng của mình, người thậm chí còn chưa nhận biết rằng có thế giới bên trong. Phương cách có thể được tạo ra ở bên ngoài sẽ có thể có tác dụng.

Nghe âm nhạc lớn bạn bỗng nhiên trở nên im lặng - không nỗ lực nào. Rơi vào hoà điệu với âm nhạc bạn mất đi bản ngã của mình mà không phải nỗ lực gì. Bạn trở nên thanh thoi, bạn rơi vào trong nghỉ ngơi

sâu sắc. Bạn tỉnh táo, thức tỉnh, vậy mà vẫn say một cách tỉnh vi.

Có lần chuyện xảy ra:

Một nhạc sĩ lớn tới triều đình của nhà vua. Nhạc sĩ này phải đã là một bậc thầy thức tỉnh, phải đã là vị phật. Ông ấy nói với nhà vua, "Ta sẽ chơi trên nhạc cụ của ta, nhưng bề hạ sẽ phải hoàn thành điều kiện của ta. Chừng nào điều kiện này còn chưa được hoàn thành ta không thể chơi được."

Nhà vua nói, "Dù điều kiện là bất kì cái gì, nó sẽ được hoàn thành. Ông nói điều đó đi." Nhà vua chưa bao giờ nghĩ điều kiện có thể là gì: "Có thể ông ta sẽ đòi nhiều tiền đây - điều đó có thể được cho dễ dàng - hay với ân huệ nào đó khác cũng có thể được cho dễ dàng." Nhà vua đã từng chờ đợi con người này lâu rồi.

Nhưng điều kiện lại rất lập dị. Điều kiện này là: "Trong khi ta đang chơi nhạc không ai được chuyển động đầu mình. Nếu bất kì ai chuyển động đầu, đầu người đó sẽ bị chặt. Cho nên khán giả phải được thông báo trước rằng mọi người phải biết là họ đang chơi với lửa. Nếu họ bắt đầu chuyển động đầu trong hoà điệu với âm nhạc, thế thì họ sẽ mất đầu - làm điều đó thành rõ ràng cho mọi người tới. Và bao quanh khán giả để ít nhất một nghìn lính với kiếm tuốt trần để cho mọi người vẫn còn nhận biết và không bao giờ quên."

Nhà vua quan tâm thế tới việc nghe nhạc sĩ này - ông ấy đã nghe nói về nhạc sĩ này trong nhiều năm và ông ấy không sẵn sàng đánh mất cơ hội này ngay cả

với cái giá này. Tất nhiên, bất kì cái gì nhạc sĩ yêu cầu cũng đơn giản đến nỗi, nhưng nhà vua phải đồng ý. Nhà vua nói, "Thôi được, điều kiện của ông sẽ được hoàn thành."

Cả kinh thành được thông báo. Hàng nghìn người định tới, nhưng bây giờ họ sợ - chỉ một nghìn người tới nghe nhạc sĩ này. Ngay cả thấy một nghìn người tới, nhà vua cũng kinh ngạc: "Nhiều người yêu thế, những người liều cả mạng sống của họ!" Và một nghìn lính đang đứng đó với kiếm tuốt trần. Lần nữa lời tuyên bố lại được nhắc, "Các vị phải nhớ và luôn nhìn vào những lưỡi kiếm này - chúng thường trực dành cho các vị. Không ai có thể thoát được." Và có những người đứng đó ghi chép - bất kì ai lắc đầu, chuyển động đầu, sẽ không còn sống mà về nhà.

Nhạc sĩ bắt đầu chơi nhạc, và ông ấy quả là bậc thầy! Sau chỉ vài phút, vài cái đầu bắt đầu chuyển động hoà điệu với âm nhạc của bậc thầy. Nhà vua rất sợ hãi. Ông ấy thấy những cái đầu chuyển động, lắc lư - mọi người trở nên say sưa. Bản thân ông ấy cũng sợ cho đầu của mình! Nhưng một ham muốn mãnh liệt dâng lên trong ông ấy nữa, ông ấy không thể cưỡng lại được điều đó. Bản thân ông ấy bắt đầu chuyển động đầu mình, ông ấy quên tất cả về điều đó. Nói gì tới khán giả? Những người đang đứng với kiếm tuốt trần, nhiều người trong số họ bắt đầu chuyển động đầu và kiếm của họ cũng lay động!

Hoàng hậu rất đổi lo âu. Bà ấy thấy rằng có hàng trăm người bị giết một cách không cần thiết. Nhưng chẳng chóng thì chầy gần như mọi người đều say sưa với âm nhạc của ông ấy.

Khi ông ấy kết thúc vào nửa đêm, những người phải báo cáo, họ đã báo cáo rằng "Không một người nào còn không lắc lư, và chúng tôi rất tiếc phải nói rằng chúng ta tất cả đều trong danh sách!"

Nhà vua nói, "Bây giờ, thưa thầy, thầy muốn gì? - tất cả những người này đều bị giết, bị sát hại sao? Ta cũng trong danh sách, vợ ta cũng trong danh sách, toàn thể triều đình của ta cũng trong danh sách!"

Thầy cười và thầy nói, "Ta chờ đợi những người này đây. Đây là những người đứng mà ta có thể chơi nhạc cho nghe. Quên mọi thứ về điều kiện đi! Đó chỉ là phương cách để ngăn cản những người không sẵn sàng mạo hiểm mạng sống của họ, đó là để ngăn cản những kẻ hèn nhát. Đây là những người ta sẽ chơi nhạc cho. Và không chỉ hôm nay - ta sẽ ở lại thành phố này trong nhiều tháng vì đây là những người của ta. Họ đã quên cả mạng sống của mình, hay cho dù họ có nhớ thì họ cũng không thể cưỡng lại được. Niềm vui mê mẩn tới mức họ sẵn sàng đi, cho dù với mạo hiểm; họ hoàn toàn nhận biết. Đây là những người mà ta tồn tại vì họ bởi vì đây là những người có thể quay vào bên trong. Họ đây nhận biết và vậy mà còn say."

Và đó là toàn thể bí mật của thiên. Điều ngược đời biến mất - ngược đời giữa say và nhận biết. Và kinh nghiệm đầu tiên của nó có thể xảy ra trong âm nhạc dễ dàng hơn ở bất kì cái gì khác. Âm nhạc, nhảy múa... tất cả đều là phương cách, được những bậc thầy đã thức tỉnh vĩ đại phát hiện ra. Chúng đã rơi vào những bàn tay sai.

Là thầy giáo dạy nhạc là một điều - người đó có thể dạy bạn kỹ thuật. Tôi không phải là thầy giáo dạy nhạc - tôi không thể dạy bạn kỹ thuật được - nhưng tôi có thể giúp bạn nghe âm nhạc bên trong, và đó là âm nhạc thực.

Ở Trung Quốc họ có câu ngạn ngữ: "Khi nhạc sĩ trở nên hoàn hảo người đó vứt nhạc cụ đi" - bởi vì chúng không còn được cần tới nữa. Người đó có thể nhắm mắt, người đó có thể tự điều chỉnh mình bên trong và người đó có thể nghe âm nhạc đã có đó rồi và bao giờ cũng có đó. Và khi cung thủ trở nên hoàn hảo người đó vứt cung và tên đi; không cần tới chúng.

Bất kỳ khi nào bất kỳ nghệ thuật nào hoàn hảo nó đều chấm dứt trong thiền - nó phải chấm dứt trong thiền. Nếu nó không dẫn bạn tới thiền thể thì cái gì đó đã đi sai.

Đó là lý do tại sao nhiều nghệ thuật hiện đại không phải là nghệ thuật, nó là không lành mạnh. Nhiều âm nhạc hiện đại không phải là âm nhạc; nó đơn giản làm cho bạn kích dục. Nó là cái đối lập của âm nhạc thực. Âm nhạc thực giúp bạn siêu việt lên trên sinh học của mình, sinh lý của mình, tâm lý của mình. Âm nhạc thực đưa bạn tới thế giới của cõi bên kia - điều Phật gọi là bờ xa hơn, thậm chí bên kia cõi bên kia.

Gurdjieff hay gọi nghệ thuật thực là "nghệ thuật khách quan." Nghệ thuật hiện đại không phải, theo một nghĩa nào đó, là nghệ thuật khách quan. Trong quá khứ các bậc thầy thức tỉnh đã dùng đủ mọi loại phương cách: hội họa, điêu khắc, âm nhạc, nhảy múa, kịch. Mọi loại phương cách đều được dùng để giúp bạn, bởi vì có những kiểu người khác nhau có thể

được giúp đỡ theo những cách khác nhau: ai đó qua âm nhạc, ai đó qua hội họa, ai đó qua thơ ca.

Và đó là chức năng của tôi ở đây: để tạo ra phát trường, công xã nơi mọi loại phương cách đều được dùng. Nhưng mục đích là một, mục đích là đơn giản, hướng tới một điểm. Tất cả các con đường đều dẫn bạn tới cùng một mục đích - tới bản thể bên trong riêng của bạn.

Harisharan, bạn đã tới đúng chỗ rồi. Tôi không phải là thầy dạy nhạc bởi vì tôi không dạy bạn kỹ thuật nhạc, nhưng tôi chắc chắn là thầy âm nhạc bên trong. Tôi đã nghe thấy nó và tôi có thể giúp bạn nghe thấy nó - không chỉ nghe nó mà còn là nó.

Và là nó chính là hiện hữu lần đầu tiên. Là nó tức là được tái sinh. Là nó tức là biết phúc lạc là gì và phúc lành là gì.

Câu hỏi thứ ba:

*Thưa Thầy kính yêu,
Hai năm trước tôi là khách du lịch California.
Sau rốt lần này thầy vẫn cảm thấy tôi với sự ngạo
nhiên và kính nể. Tôi yêu thầy.*

Deva Nartano, tôi không phải là con người nhất quán. Với người nhất quán bạn nhất định bị chán bởi

vì người nhất quán cứ lặp lại cùng điều. Tôi không nhất quán, không tin cậy, không dự đoán được tới mức bạn chưa bao giờ biết điều tôi sẽ nói và điều tôi sẽ làm. Điều sẽ xảy ra trong công xã này ngày mai không ai biết cả - ngay cả tôi! Tôi sẽ chỉ biết khi tôi đã làm nó. Tôi chỉ biết khi tôi đã nói nó.

Do đó bạn có thể ở đây cả đời mình và ngạc nhiên và kính nể của bạn sẽ không biến mất; thực tế nó sẽ sâu sắc hơn, nó sẽ trở nên ngày một sâu lắng hơn.

Và tôi không truyền đạt thông tin cho bạn, bởi vì nó giết chết ngạc nhiên. Và ngạc nhiên là kho báu quý giá thế; không thông tin nào đáng giá như vậy.

Tôi không ở đây để giúp bạn học về bất kì cái gì; ngược lại, công việc của tôi là giúp bạn đỡ bỏ. Nếu bạn trở nên thông thái, một cách tự nhiên bất kì cái gì bạn biết đều không làm bạn ngạc nhiên về nó thêm nữa. Kính nể và ngạc nhiên của bạn biến mất, nó trở thành già cỗi. Bạn biết nó - làm sao bạn có thể vẫn cảm thấy ngạc nhiên về nó được? Bạn có thể cảm thấy ngạc nhiên chỉ nếu bạn vẫn còn trong trạng thái không biết.

Đó là điều tôi gọi là thiên: trạng thái của không biết. Tôi lau sạch bạn. Tôi không cho phép bất kì bụi nào tụ lên tấm gương của bạn. Tôi muốn bạn vẫn còn tươi tắn và trẻ trung. Khoảnh khắc bạn trở nên thông thái bạn sẽ mất ngạc nhiên. Khoảnh khắc bạn trở nên thông thái bạn đã mất tiếp xúc với tôi.

Chỗ này không dành cho các bác học và học giả. Chỗ này dành cho những người có phẩm chất và dũng cảm để vẫn còn dốt nát trước bí ẩn mênh mông của sự tồn tại.

Winslow bước vào quầy rượu và hỏi cốc đúp rượu uly ki ngô. Bỗng nhiên anh ta nhìn lên và nhận ra rằng trông quầy, đeo tạp dề và tất cả đều là một con chó lớn.

"Có chuyện gì thế?" con chó hỏi. "Ông chưa bao giờ thấy chó đứng quầy trước đây sao?"

"Ồ, không phải thế," Winslow đáp. "Điều gì đã xảy ra cho ngựa? Nó đã bán cái ổ này cho mày sao?"

Đây là cách người thông thái vận hành - chẳng cái gì có thể làm cho người đó ngạc nhiên.

McCarthy bước vào tiệm rượu nơi dành cho người đứng quầy có một con chó và một con mèo.

Khi McCarthy gọi đồ uống, con chó đứng dậy, ngáp dài và nói, "Nào, xin chào, Joe," rồi bước ra.

"Ông có nghe thấy điều đó không?" McCarthy nói với người đứng quầy. "Con chó này nói đấy!"

"Đừng có là kẻ ngu," người đứng quầy nói, "chó không thể nói được."

"Nhưng tôi nghe thấy nó."

"Ông nghĩ ông nghe thấy nó. Chó không thể nói được. Chỉ có anh chàng mèo khôn ngoan ở đằng kia - nó là kẻ nói buntung đấy."

Khoảnh khắc bạn bắt đầu cảm thấy rằng bạn biết cái gì đó, nhớ lấy, bạn đang đánh mất tiếp xúc của

minh với sự tồn tại. Tri thức là rào chắn, rào chắn duy nhất ngăn cản bạn không giao cảm được với Thượng đế. Vẫn còn hồn nhiên đi, vẫn còn dốt nát đi. Cứ chết đi quá khứ và cứ chết đi mọi kinh nghiệm của bạn. Đừng thu thập chúng, đừng là người sưu tầm. Nhớ rằng mọi đêm trước khi bạn đi ngủ, được kết thúc với ngày đó, được kết thúc toàn bộ. Đi ngủ lại như đứa trẻ và đến sáng khi bạn thức dậy, lại thức dậy như đứa trẻ. Và bạn sẽ không bao giờ mất đôi mắt ngạc nhiên và trái tim có thể cảm thấy kính nể.

Và đây là điều tôi gọi là phẩm chất nền tảng của người tôn giáo: không phải là bạn biết giáo điều, không phải là bạn biết tín điều, mà là bạn không biết gì, hay bạn chỉ biết một điều - rằng bạn không biết gì. Là người ngu với cây, với sông, với núi còn tốt hơn là học giả, bởi vì khi học giả tới cây, cây đơn giản dùng mọi trao đổi, chúng đóng các cánh cửa của chúng lại. Khi học giả lại gần hoa, nó không là cùng bông hoa nữa; nó dùng toả hương thơm.

Nếu bạn đến như người ngu và bạn có thể nói "Xin chào!" với cây và bạn có thể nói "Khỏe không?" cây cảm thấy hân hoan: "Đây là người xứng đáng nói chuyện, người mình có thể có đối thoại." Ngồi cùng cây, ôm lấy cây, hôn cây, cảm cây đi. Tất nhiên, mọi người sẽ nghĩ rằng bạn điên. Kệ cho họ nghĩ! Không thành vấn đề. Điều mọi người nghĩ về bạn là tuyệt đối không quan trọng; đừng chú ý gì tới điều đó. Nhưng làm bạn với cây đi, bởi vì chúng có bí mật sâu sắc hơn để tiết lộ ra. Làm bạn với tảng đá, cảm thấy hình thù của chúng, cái mát mẻ của chúng, trọng lượng của chúng, tuổi chúng. Giao cảm với tự nhiên và chẳng mấy chốc bạn sẽ ngạc nhiên rằng nếu bạn sẵn có cho tự nhiên, tự nhiên bắt đầu trở thành sẵn có cho bạn.

Và không chỉ bạn nói lời chào đâu - cây đáp ứng đấy. Nó gửi thông điệp của nó cho bạn một cách rõ ràng và lớn tiếng.

Bây giờ ngay cả các nhà khoa học cũng nhận biết về sự kiện là cây hành xử với những người khác nhau theo cách khác nhau. Khi tiểu phu tới, cây run rẩy trong sợ hãi. Bây giờ có máy kiểu như máy đo nhịp rung động có thể phát hiện ra sự run rẩy; họ làm ra đồ thị về điều đang xảy ra trong bản thể bên trong của cây. Thấy tiểu phu với chiếc cưa đang tới để chặt cây, cây run rẩy, cây sợ, cây giận dữ, cây đầy căm ghét, cây không thích người này. Nếu cây có thể chạy thì cây sẽ chạy xa khỏi người này. Nếu cây có thể tấn công người này cây sẽ tấn công, trong việc tự bảo vệ vô cùng. Nhưng bởi vì cây mọc rễ và nó không thể làm gì được, ít nhất nó có thể trở nên chết hoàn toàn.

Nhưng khi người làm vườn tới để tưới nước cho cây, có đồ thị khác trên máy đo nhịp rung động. Cây đang nhảy múa và đung đưa, nó cởi mở toàn bộ với người làm vườn cứ dường như nó sẵn sàng ôm chàng người đó, hôn người đó. Nếu cây có thể làm tình với người làm vườn thì cây sẽ làm điều đó. Nó đầy tình yêu. Hương thơm của hoa nhiều hơn khi người làm vườn ở gần nó.

Bây giờ đây là những sự kiện khoa học - mặc dầu có những câu chuyện huyền thoại về Phật rằng cây sẽ trở nên xanh hơn khi ông ấy ngồi dưới chúng và thiền. Điều đó là có thể - bây giờ điều đó có thể được nói với thẩm quyền khoa học, điều đó có thể là có khả năng. Vị Phật ngồi dưới cây, cây còn có thể có hạnh phúc nào hơn nữa? Và cái cây mà Phật đã trở nên chứng ngộ dưới nó phải đã cảm thấy cực kì vui vẻ.

Bây giờ các nhà khoa học nói rằng cái cây Phật đã chứng ngộ khi ngồi dưới nó là cây thông minh nhất trong tất cả các cây: cây bạn già. Nó có cùng hoá chất theo tỉ lệ lớn nhất làm cho con người có khả năng có tâm trí. Không cây nào khác có phẩm chất đó của hoá chất đặc biệt đó. Phật phải đã chọn cây đó. Và cây này đã được gìn giữ, nó vẫn ở đó. Nó có phẩm chất khác, nhưng phẩm chất có thể được cảm thấy chỉ bởi những người hồn nhiên.

Và cùng điều đó là đúng với toàn thể sự tồn tại: nó đầy Thượng đế, quá đầy, tràn ngập với Thượng đế. Tất cả những điều bạn cần là trái tim hồn nhiên để đón nhận nó. Bạn không cởi mở, bạn đóng.

Toàn thể thông điệp của tôi cho bạn là: vận hành từ trạng thái không biết và bạn sẽ biết chân lí - không qua tri thức mà qua hồn nhiên.

Nartano, tôi sung sướng là bạn nói, "Hai năm trước tôi đã là du khách California. Sau rốt lần này thầy vẫn cảm tôi bằng ngạc nhiên và kính nể. Tôi yêu thầy."

Điều đó thực sự là khó cho du khách California bởi vì California khờ dại tới mức mọi loại kẻ ngu đã tụ tập về đó - Muktananda ở Palm Beach... đủ mọi loại người ngu từ khắp trên thế giới. Họ bị hấp dẫn tới California cứ dường như California có từ lực. Và bất kì kẻ ngu nào cũng có thể tụ tập đệ tử ở đó. Mọi điều bạn phải biết là cái vô nghĩa bí truyền nào đó. Bạn nói về bấy luân xa và bấy bình diện và bạn nói về kundalini và xả năng và bạn nói về *siddhis*, năng lượng tâm linh và du hành thể vía, và bạn sẽ thấy mọi người tới với bạn - những người thông minh, người

thông minh hơn nhiều so với những Muktananda này. Thực tế, đó là phép màu!

Tôi đã gặp Muktananda. Một lần tôi đi qua bên cạnh đạo tràng của ông ấy và ông ấy mời tôi vào, cho nên chỉ trong vài phút tôi đã tới đó. Tôi đã bắt gặp đủ loại người ngu - ông ấy ở trên đỉnh tất cả họ! Nhưng ở California ông ấy có số người ủng hộ lớn. Và ông ấy làm gì ở đó? - thu xếp các cuộc hôn nhân Hindu! Bây giờ, bất kì loại vô nghĩa nào - cứ dường như hôn nhân Hindu là cái gì đó tâm linh. Nó là điều ngớ ngẩn nhất trên thế giới, nhưng mọi người sẵn sàng làm bất kì cái gì kì dị.

Điều đó là khó cho du khách California, nhưng bạn đã làm điều đó. Điều đó thực sự đáng khen. Tôi ca ngợi nó, bởi vì ở với tôi người ta cần can đảm. Người ta cần sẵn sàng vứt bỏ mọi thứ chuyện phiếm. Và người California đang mang nhiều chuyện phiếm thế bởi vì họ đi từ cái gọi là guru này sang guru khác và thu thập nó từ mọi nơi. Lạ ma Tây Tạng có đó và sư Hindu có đó và guru thiền Nhật Bản có đó và cái gọi là người Sufi có đó....

Thực tế, thầy thực không bao giờ đi bất kì đâu. Đệ tử phải tìm và kiếm, đệ tử phải tới thầy thực. Người khát phải tới giếng; giếng không chạy theo người khát.

Nếu hai năm còn chưa phá huỷ được bạn và hồn nhiên của bạn, điều đó nghĩa là bây giờ không cái gì sẽ phá huỷ được nó. Cho dù bạn không ở đây bạn đã ném trái cái đẹp của im lặng, bạn đã ném trái cái đẹp, niềm vui của việc là hồn nhiên. Dù bạn ở bất kì chỗ nào bạn sẽ không bao giờ cho phép bất kì ai quấy rối hồn nhiên của bạn, phá huỷ cái đẹp của bạn.

Tĩnh táo đi. Nếu bạn có thể đơn giản sống cuộc sống bình thường với niềm vui, nếu bạn có thể thưởng thức những điều bình thường của cuộc sống, thế thì không cái gì được cần cả. Tôn giáo không phải là cái gì đó ngoại lai, nó không phải là cái gì đó siêu nhiên. Nó là chính kinh nghiệm bình thường của việc là im lặng và hồn nhiên, của việc đầy ngạc nhiên và kính nể.

Câu hỏi thứ tư:

*Thưa Thầy kính yêu,
Nghĩa của chín chắn là gì?*

Prem Lalit, chín chắn có cùng nghĩa như hồn nhiên, chỉ với một khác biệt: nó là hồn nhiên được giành lại, nó là hồn nhiên được lấy lại. Mọi đứa trẻ được sinh ra hồn nhiên, nhưng mọi xã hội làm biến chất nó. Mọi xã hội, mãi cho tới giờ, đã từng là ảnh hưởng biến chất lên mọi đứa trẻ. Mọi văn hoá đã phụ thuộc vào việc khai thác hồn nhiên của trẻ em, vào việc khai thác đứa trẻ, vào việc làm cho nó thành nô lệ, vào việc ước định nó vì mục đích riêng của họ, vì cái đích riêng của họ - chính trị, xã hội, ý thức hệ. Toàn thể nỗ lực của họ đã là làm sao tuyển lựa trẻ em như nô lệ vì mục đích gì đó. Những mục đích đó được quyết định bởi những quyền lợi được đầu tư. Các tu sĩ và chính khách đã trong cùng âm mưu sâu sắc - họ cả hai đều đã cùng nhau hành động.

Khoảnh khắc đứa trẻ bắt đầu trở thành một phần của xã hội nó bắt đầu đánh mất cái gì đó có giá trị mệnh mông; nó bắt đầu đánh mất tiếp xúc với Thượng đế. Nó trở thành ngay một treo trong đầu. Nó quên tất cả về trái tim. Và trái tim là cây cầu đưa tới bản thể; không có trái tim bạn không thể đạt tới bản thể riêng của mình, điều đó là không thể được. Từ cái đầu không có cách nào đi thẳng vào bản thể; bạn phải đi qua trái tim. Và mọi xã hội đều có tính phá huỷ trái tim; chúng chống lại tình yêu, chúng chống lại tình cảm. Chúng kết án tình cảm là đa cảm. Chúng kết án tất cả những người yêu trong nhiều thời đại bởi một lẽ đơn giản là tình yêu không phải của cái đầu, nó là của trái tim. Và người có khả năng yêu chẳng chống thì chầy đi tới khám phá ra bản thể mình. Và một khi người ta khám phá ra bản thể mình, người đó tự do với mọi cấu trúc, mọi hình mẫu. Người đó tự do với mọi tù túng. Người đó là tự do thuần khiết.

Mọi đứa trẻ được sinh ra đều hồn nhiên, nhưng mọi đứa trẻ đều được xã hội làm thành thông thái. Do đó trường học, cao đẳng, đại học tồn tại; chức năng của chúng là phá huỷ bạn, làm biến chất bạn.

Chín chắn nghĩa là thu lại hồn nhiên đã bị mất của bạn lần nữa, giành lại thiên đường của bạn, lại trở thành trẻ thơ. Tất nhiên nó có khác biệt, bởi vì đứa trẻ bình thường nhất định bị làm biến chất, nhưng khi bạn giành lại thời thơ ấu của mình bạn trở thành không thể bị biến chất được. Không ai có thể làm biến chất bạn, bạn trở nên đủ thông minh. Bây giờ bạn biết điều xã hội đã làm cho bạn và bạn tỉnh táo và nhận biết, và bạn sẽ không cho phép điều đó xảy ra lần nữa.

Trở thành là tái sinh, sinh thành tâm linh. Bạn được sinh ra mới mẻ, bạn lại là đứa trẻ. Với đôi mắt tươi tắn bạn bắt đầu nhìn vào sự tồn tại. Với tình yêu trong tim bạn tiếp cận tới cuộc sống. Với im lặng và hồn nhiên bạn thấm vào cốt lõi bên trong nhất của riêng mình. Bạn không còn chỉ là cái đầu. Bây giờ bạn dùng cái đầu, nhưng nó là kẻ phục vụ bạn. Trước hết bạn trở thành trái tim, và thế rồi bạn siêu việt lên trên ngay cả trái tim....

Đi ra ngoài ý nghĩ và tình cảm và trở thành hiện hữu thuần khiết là chín chắn. Chín chắn là việc nở hoa tối thượng của thiền.

Jesus nói: Chừng nào các ông còn chưa được sinh ra lần nữa các ông sẽ không vào vương quốc Thượng đế của ta.

Ông ấy đúng, bạn phải được sinh ra lần nữa. Toàn thể quá trình của tính chất sannyas là quá trình tái sinh.

Một lần Jesus đang đứng ở bãi chợ và ai đó hỏi, "Ai xứng đáng vào vương quốc Thượng đế của ông?"

Jesus nhìn quanh. Có một giáo sĩ và giáo sĩ này phải đã tiến lên một chút ít, cứ tưởng rằng mình sẽ được chọn - nhưng ông ta đã không được chọn. Đã có người đức hạnh nhất của thị trấn - nhà đạo đức, người khát khe đạo đức. Ông ấy tiến lên chút ít với hi vọng rằng mình sẽ được chọn, nhưng ông ấy không được chọn.

Jesus nhìn quanh. Thế rồi ông ấy thấy một đứa nhỏ không mong đợi gì được chọn, chả chuyển động gì, cho dù là một li. Không có ý tưởng nào, không có

vấn đề rằng nó sẽ được chọn. Nó chỉ đang tận hưởng toàn thể khung cảnh - đám đông và Jesus và mọi người nói, và nó nghe.

Jesus gọi đứa trẻ, ông ấy bế đứa trẻ trong tay và ông ấy nói với đám đông, "Những người giống như đứa trẻ nhỏ này là người duy nhất xứng đáng vào vương quốc Thượng đế của ta."

Nhưng nhớ lấy, ông ấy nói, "Những người giống như đứa trẻ nhỏ này...." Ông ấy đã không nói, "Những người là trẻ nhỏ." Có khác biệt lớn lao giữa hai người này. Ông ấy không nói, "Đứa trẻ này sẽ vào vương quốc Thượng đế của ta," bởi vì mọi đứa trẻ nhất định bị làm biến chất, nó phải đi lạc lối. Mọi Adam và mọi Eve nhất định bị đuổi khỏi vườn Địa đàng, họ phải đi lạc lối. Đó là cách duy nhất để giành lại thời thơ ấu thực: trước hết bạn phải đánh mất nó. Điều đó là rất kì lạ, nhưng đó là cách cuộc sống vậy. Nó rất ngược đời, nhưng cuộc sống là ngược đời. Để biết cái đẹp thực của thời thơ ấu của bạn, trước hết bạn phải đánh mất nó; bằng không bạn sẽ không bao giờ biết nó.

Cá không bao giờ biết đại dương ở đâu - chừng nào bạn chưa kéo nó ra khỏi đại dương và ném nó lên cát nóng bỏng dưới mặt trời; thế thì nó biết đại dương ở đâu. Bây giờ nó khao khát đại dương, nó làm mọi nỗ lực để trở lại đại dương, nó nhảy vào trong đại dương. Đó là cùng con cá ấy và vậy mà đó lại không là cùng con cá ấy. Đó là cùng đại dương vậy mà lại không là cùng đại dương, bởi vì cá đã học được bài học mới. Bây giờ nó nhận biết, bây giờ nó biết, "Đây là đại dương và đây là cuộc đời mình. Không có nó mình không còn nữa - mình là một phần của nó."

Mọi đứa trẻ đều phải đánh mất hồn nhiên của nó và giành lại hồn nhiên. Việc mất chỉ là một nửa của quá trình. Nhiều người đã đánh mất hồn nhiên, nhưng rất ít người đã giành lại được nó. Điều đó là không may, rất không may. Mọi người đều đánh mất nó, nhưng chỉ thỉnh thoảng một Phật, một Zarathustra, một Krishna, một Jesus mới giành lại nó.

Jesus không là ai khác mà là Adam về tới nhà. Magdalene không là ai khác mà là Eve về tới nhà. Họ đã ra khỏi biển và họ đã thấy khổ sở và họ đã thấy cái ngu xuẩn. Họ đã thấy rằng ra khỏi đại dương là không phúc lạc.

Khoảnh khắc bạn trở nên nhận biết rằng là một phần của bất kì xã hội nào, bất kì tôn giáo nào, bất kì văn hoá nào cũng đều vẫn là khổ, vẫn là tù nhân, chính ngày đó bạn bắt đầu vứt bỏ xiềng xích của mình. Chính chắn đang tới. Bạn đang giành lại hồn nhiên của mình lần nữa.

Nhưng mọi đứa trẻ không phải là thánh nhân. Tất nhiên mọi thánh nhân - thánh thực - đều là đứa trẻ. Đứa trẻ có cùng phẩm chất, nhưng nó vô nhận biết về nó. Và phỏng có ích gì mà có cái gì đó nếu bạn không nhận biết về nó? Bạn có thể có kho báu lớn và bạn không nhận biết về nó; thế thì dường như là bạn không có nó. Có nó hay không có nó chẳng khác biệt gì.

Một người rất giàu bị phân vân lắm bởi vì cả đời người đó đã cố gắng để giàu và giàu và giàu nữa, và cuối cùng người đó đã thành công. Người đó trở nên giàu, người đó trở thành người giàu nhất thế giới,

nhưng không có phúc lạc. Và người đó cứ tưởng rằng một khi bạn trở nên giàu, phúc lạc được đạt tới. Người đó rất thất vọng. Đó là định mệnh của mọi người thành công. Người đó bắt đầu đi quanh tìm bất kì người trí huệ nào có thể giúp cho mình đạt tới phúc lạc.

Ai đó gợi ý một bậc thầy Sufi. Người đó đi tới thầy Sufi trên một con ngựa đẹp. Người đó mang cái túi lớn đầy kim cương, có thể là những viên đá quý nhất thế gian, và người đó nói với thầy, "Tôi có mọi kim cương này, nhưng không có một giọt phúc lạc. Làm sao tôi thu được phúc lạc? Thầy có thể giúp tôi được không?"

Thầy nhảy lên - người giàu không thể nào tin được vào mắt mình - thầy vồ lấy cái túi và chạy mất. Người giàu đuổi theo vừa khóc vừa kêu toáng lên, "Tôi bị cướp! Tôi bị lừa! Nó không phải là thầy, nó là kẻ cắp - bắt lấy nó!"

Nhưng trong làng đó thầy đã rất quen thuộc mọi đường xá ngõ ngách, mọi phố, cho nên thầy chạy lắt léo với người giàu này. Và người giàu này chưa bao giờ đuổi theo bất kì ai; điều đó là khó. Một đám đông bắt đầu theo sau. Họ biết bậc thầy Sufi này, rằng cách thức của ông ấy rất kì lạ.

Cuối cùng họ quay lại vẫn cái cây đó, nơi thầy đã từng ngồi và người giàu đã tìm thấy thầy. Thầy lại ngồi dưới gốc cây với cái túi. Người giàu tới đó, thầy đưa túi cho ông ta, và người giàu ôm chặt cái túi sát tim mình và nói, "Tôi phúc lạc quá. Tôi hạnh phúc rằng tôi đã tìm thấy kho báu bị mất của mình!"

Còn thầy nói, "Ông đã hưởng được chút ít phúc lạc chưa? Chùng nào ông chưa đánh mất nó ông không thể hưởng được nó. Ta đã làm cho ông hưởng nó. Đây là cách hưởng phúc lạc - làm mất cái gì đó."

Nếu bạn có thể làm mất bản ngã của mình bạn sẽ thu lại được bản thân mình - điều Phật gọi là vô ngã. Ông ấy gọi nó là vô ngã bởi lí do đơn giản là nó không phải là cái ngã cũ của bạn thêm nữa. Nó không có cái bóng của bản ngã chút nào; do đó ông ấy gọi nó là vô ngã. Làm mất bản ngã và giành lại cái ta hay vô ngã, và bỗng nhiên bạn chín chắn. Làm mất tâm trí và thu lại tâm thức và bạn chín chắn. Chết đi quá khứ và được sinh ra cho hiện tại và bạn chín chắn.

Chín chắn là đang sống trong hiện tại, tỉnh táo và nhận biết đầy đủ về tất cả cái đẹp và huy hoàng của sự tồn tại.

Câu hỏi thứ năm:

*Thưa Thầy kính yêu,
Thầy gọi phụ nữ Mĩ là gì?*

Vivek, họ cũng là các quý bà, nhưng không theo nghĩa người Anh. Tiếng Anh của người Anh chỉ có một nghĩa của 'quý bà'; tiếng Anh của người Mĩ có

nghĩa khác. Quý bà là người dễ dãi phóng túng - nhưng đó là nghĩa Mĩ!

Người Mĩ phụ trách treo cổ tù nhân về nhà.

"Thật khủng khiếp, cung này," anh ta nói với vợ.
"Anh sẽ đổi nghề thôi."

"Sao vậy?" người vợ hỏi.

"Anh chán nhìn người treo cổ!"

"Em cũng thế," người vợ nói. "Đó là lí do tại sao em sẽ li dị anh."

Người Mĩ là người sống động nhất trên trái đất ngày nay. Người đó là người sống động nhất bởi lẽ đơn giản là "người Mĩ" không phải là một nòi giống, nó là việc trộn lẫn - trộn lẫn mọi giống nòi. Nó là chỗ gặp gỡ - chỗ gặp gỡ của mọi nước. Mĩ đã trở thành nước giàu nhất bởi lẽ đơn giản là việc lai giống đem tới cái tốt nhất trong mọi đứa trẻ. Các giống nòi khác là những ao nhỏ sinh sản trong bản thân họ; cứ dường như bạn sinh sản trong gia đình riêng của mình. Giống nòi càng nhỏ, chuẩn thông minh của nó càng trở nên thấp hơn. Đó là lí do tại sao người ta cấm anh em trai lấy chị em gái của họ - bởi lẽ đơn giản là đứa con sẽ ngu ngơ, nó sẽ không có vị mặn nào. Nó sẽ không thực là người, nó sẽ giống chuối hay cà chua hơn! Nó sẽ không có thông minh nào.

Thông minh tới qua việc lai giống. Và Mĩ là nước may mắn nhất theo cách đó, bởi vì toàn bộ lịch sử của nó mới chỉ được ba trăm năm và tất cả thế giới đã gặp gỡ ở đó. Nó là tương lai của thế giới; đó là cách toàn

thế giới sẽ vậy. Tất cả các nước khác nên học cái gì đó; lai giống nên trở thành điều thông thường. Cuối ai đó xa bạn nhất có thể được. Nhưng mọi người đang theo cách đối lập. Họ tìm thấy ai đó ở hàng xóm, ai đó cùng tôn giáo, cùng giống nòi, cùng màu da. Điều đó phá huỷ nhân loại.

Bây giờ, bạn có thể hỏi bất kì người lai giống vật nào - họ đã nâng phẩm chất của mọi loại con vật. Hỏi những người đang làm việc nâng chất lượng quả và rau mà xem; họ đã nâng phẩm chất của quả và rau bởi một lí do đơn giản là họ đã dùng lai giống. Nhưng về con người chúng ta rất vô khoa học và rất mê tín.

Ở Mĩ tất cả các mê tín này đã bị phá vỡ. Chúng phải vậy bởi vì đó là nước mới và toàn thế giới dồn về đó. Mọi người từ mọi nước, từ Tây Ban Nha, từ Bồ Đào Nha, từ Italy, từ Pháp, từ Hà Lan, từ Ba lan, từ Anh... từ mọi nơi mọi người tụ tập cùng nhau ở đó. Một loại con người mới đã được sinh ra, thông minh hơn nhiều, mạnh khoẻ hơn nhiều, sống lâu hơn, có năng lực vô cùng cho phiêu lưu, có dũng cảm. Và nó đã tạo ra nước giàu có nhất trên thế giới.

Một người Ấn Độ, một người Anh và một người Mĩ bước đi trong nghĩa địa. "Khi ông chết, ông muốn được nằm cạnh ai?" người Mĩ hỏi các bạn mình.

"Mahatma Gandhi," người Ấn Độ nói.

"Winston Churchill," người Anh nói.

"Này," người Mĩ nói, "Tôi muốn được nằm cạnh Raquel Welch."

"Đợi đã," người Ấn Độ nói, "cô ấy đã chết đâu!"

"Tôi biết," người Mĩ nói. "Nhưng tôi cũng đã chết đâu!"

Ngay cả trẻ nhỏ ở Mĩ cũng biểu lộ sáng suốt lớn lao, thông minh, còn hơn ở bất kì đâu khác.

Jimmy quyết định đó là lúc dạy cho con trai trẻ tuổi của mình cái gì đó về bóng chày.

"Bob," anh ta nói, "bây giờ con sắp là một thanh niên rồi và bố nghĩ con nên coi cuộc sống nghiêm chỉnh hơn. Nghĩ xem nếu con bỗng nhiên chết, con sẽ muốn ở đâu?"

"Con sẽ muốn ở đây," đứa trẻ đáp. "Vấn đề là, bố sẽ ở đâu?"

Câu hỏi cuối cùng:

*Thưa Thầy kính yêu,
Vậy đây không phải là nhà dở hơi mà tôi cứ tưởng nó là vậy - nó là vườn thú! Hôm nay nhện, rết, chuột, mèo (không nói tới khỉ trên mái nhà), hôm qua lợn và bò, và trước đó là cá, ếch, công chúa.... Thầy có phải là Noah không?*

Premananda, bạn đã loạng choạng vớ phải chân lí đấy. Tôi là Noah và đây là chiếc thuyền của Noah*!

Bạn nói, "Vây đây không phải là nhà dờ hơi mà tôi cứ tưởng nó là vậy."

Bạn sai rồi. Nó là nhà dờ hơi đấy, nhưng bây giờ bản thân bạn đã trở thành dờ hơi rồi! Đó là lí do tại sao bạn không thể thấy được rằng nó nhà dờ hơi. Không người dờ hơi nào sẽ thấy nó là nhà dờ hơi cả. Tất nhiên, nó là vườn bách thú nữa. Nó là nhiều thứ....

Và bạn nói, "Hôm nay nhện, rết, chuột, mèo (không nói tới khi trên mái nhà)...."

Ồ đó nữa bạn cũng sai. Chúng không phải là khi đâu... chúng là du khách Mĩ trên đường tới Goa!

Và bạn đã nhắc tới nhện, rết, chuột, mèo, khi, lợn, bò, cá, ếch, công chúa... bạn đã quên mất vịt, cho nên tôi sẽ kể cho bạn một chuyện cười về vịt; bằng không nhiều vịt áo da cam sẽ giận bạn. Không ai ở đây muốn bị quên. Tôi được nhắc nhở mọi ngày. Người Australia mọi ngày đều viết, "Thầy quên chúng tôi rồi à?" Người Na Uy, người Thụy Điển, người Thụy Sĩ, họ tất cả đều viết thư, "Thưa Thầy kính yêu, khi nào tới lượt chúng tôi?"

Khi người cha chết, ba anh em được kế thừa mỗi người một con vịt. Họ quyết định bán vịt và xem ai có thể kiếm được nhiều tiền nhất.

* Thuyền Noah là con thuyền được nhắc đến trong Kinh Thánh do Noah đóng (thường gọi là Ark) để tránh qua cơn đại hồng thủy.

Anh thứ nhất bán được năm đô la.

Anh thứ hai bán được mười đô la.

Anh thứ ba đang đi trên con đường quê thì gặp một cô gái trẻ xinh.

"Anh cho em con vịt này nếu em làm tình với anh."

"Được rồi," cô gái nói.

Khi họ làm xong, cô gái hài lòng tới mức cô ấy nói, "Em trả lại anh con vịt đấy nếu anh làm tình với em lần nữa."

"Được rồi," anh thứ ba nói.

Lại bước đi trên đường, con vịt thoát khỏi cánh tay anh ta và chạy vào đường có chiếc xe đang tới. Chiếc xe cán phải con vịt. Tài xế đồng ý trả mười lăm đô la vì con vịt chết.

Khi cả ba anh em tụ tập lại người anh thứ nhất nói, "Anh bán con vịt được năm đô la."

Người thứ hai nói, "Em kiếm được mười đô cho con vịt của em."

Thế rồi họ cả hai quay sang anh thứ ba và nói, "Em kiếm được gì với con vịt của em?"

Anh thứ ba đáp, "Em được một đéo vì con vịt, một con vịt vì đéo, và mười lăm đô la cho con vịt bị hư hại."

Đủ cho hôm nay.

Chương 5

Ông ấy là mặt trăng

*Không ham muốn gì, không hoài nghi gì,
Bên ngoài phán xét và buồn khổ
và hoan lạc của giác quan,
Người đó đã đi ra ngoài thời gian.
Người đó thuần khiết và tự do.*

*Người đó rõ ràng làm sao.
Người đó là mặt trăng.
Người đó chân thành.
Người đó chói sáng.*

*Vì người đó đã du hành
Hết kiếp nọ sang kiếp kia
Bùn và đường không chắc chắn của ảo tưởng.*

*Người đó không run rẩy
hay chớp giật hay ngần ngại.
Người đó đã tìm ra an bình.*

*Điềm tĩnh
Người đó buông bỏ cuộc sống,*

gia đình và hoan lạc và ham muốn.

*Không cái gì của người có thể giữ được người đó.
Không cái gì của thần có thể giữ được người đó.
Không cái gì trong mọi sáng tạo có thể giữ được
người đó.*

*Ham muốn đã rời bỏ người đó,
không bao giờ quay lại.
Buồn khổ đã rời bỏ người đó,
không bao giờ quay lại.*

Phật Gautama đang mô tả điều không thể mô tả được. Ông ấy đang mô tả thế giới bên trong của thầy. Ông ấy đang định nghĩa thầy là gì, phẩm chất tâm thức của thầy là gì. Thầy tồn tại ở đâu? - trong thời gian hay bên ngoài thời gian, trong không gian hay bên ngoài không gian? Thầy có giới hạn nào không? có biên giới nào không? hay thầy chỉ có sự bao la thuần khiết, bao la của bầu trời? Chính hiện tượng này bí ẩn tới mức nó ở bên ngoài lời chúng ta vẫn dùng, điều chúng ta có thể dùng. Nhưng dầu vậy vài chỉ dẫn phải được cho. Đây chỉ là những gợi ý - đừng níu bám lấy những gợi ý này. Chúng không phải là phát biểu khoa học; nghĩ về chúng như thơ ca thuần khiết đi. Vâng, ngón tay chỉ trăng, nhưng quên ngón tay đi và nhớ tới trăng.

Không lời nào là đủ thích hợp để định nghĩa thầy. Mọi lời đều làm điều bất công với thầy bởi vì lời được ngụ ý để mô tả cái bình thường còn thầy đã siêu việt lên trên cái bình thường. Lời thuộc về thế giới;

thầy ở trong thế giới vậy mà thầy không còn của nó nữa. Thầy tồn tại ở đây và dầu vậy thầy không tồn tại ở đây. Thầy chỉ là phản xạ trong hồ. Thầy chỉ là cái bóng còn nấn ná trên bờ này; người thực đã đạt tới bờ bên kia.

Nếu bạn có thể nhớ được điều này, thế thì ngay cả những từ này sẽ có ích lợi lớn; bằng không bạn nhất định hiểu lầm chúng.... Tôi đã từng nói đi nói lại với bạn rằng cuộc sống là bí ẩn để được sống, không phải là vấn đề để được giải quyết. Và Prem Mukta thông báo cho tôi, "Osho ơi, điều này thực sự xảy ra: Tôi nghe lỏm một sannyasin Italy tán tụng sau bài nói, 'Osho thực sự biết cuộc sống giống như cái gì. Đúng thế về điều thầy nói, rằng: Cuộc sống không phải là vấn đề để được giải quyết mà là nỗi khổ được sống.'"

Lời là nguy hiểm! Bạn có thể nghe trong chúng cái gì đó không có đó. Bạn có thể phóng chiếu trong chúng thành cái gì đó của riêng bạn, và không thể nào phát hiện được điều bạn đang làm. Cũng tốt là sannyasin này đã nói điều đó cho ai đó khác, nhưng nếu bạn không nói điều đó cho bất kì ai khác... và có cả nghìn lẽ một thứ bạn sẽ không bao giờ nói cho bất kì ai khác - thế thì chúng đơn giản vẫn còn là một phần của thế giới bên trong của bạn. Và nếu bạn đã hoàn toàn hiểu lầm chúng ngay chỗ đầu tiên, thế thì bạn có thể bắt đầu tạo ra nền tảng từ chúng cho cuộc sống của mình. Lời có thể là nguy hiểm.

Một câu chuyện thực:

Hai bà mẹ bị nghe lỏm việc nói chuyện của con họ.

"Con trai tôi thiên đày," một người nói.

Người kia đáp, "Này, tôi cho rằng tốt hơn thì đó là ngồi quanh đầu đó không làm gì."

Nhưng đó đích xác là điều thiên là gì: ngồi quanh đầu đó không làm gì - thực sự không cái gì, thậm chí không bên trong, thậm chí không nghĩ, thậm chí không cảm. Khi hành động dừng lại như thế trong sự toàn bộ, thiên bắt đầu. Khi việc làm dừng lại hoàn toàn, toàn bộ, khi không có chuyển động nào trong bản thể bạn, thế thì lần đầu tiên có việc nở hoa của thiên.

Cho nên lắng nghe những lời này đi. Những lời này hay nếu được hiểu đúng - điều này rất khó bởi vì bạn vô ý thức thế, bạn mù thế. Bạn đang sống trong trạng thái ngẩn ngơ. Bạn gần như say - mặc dầu bạn chưa bao giờ nghĩ về điều đó theo cách đó. Bạn có thể thấy sự say của người khác, nhưng bạn chưa bao giờ nghĩ rằng bạn cũng say - say với tham lam, thèm khát, tham vọng, bản ngã. Và đây là chất say còn hơn mọi chất cồn nào.

Một trong những vấn đề lớn nhất với con người là: con người có thể rất dễ dàng thấy người khác sai nhưng người đó không thể thấy rằng bản thân mình trong cùng con thuyền đó.

Hai con voi hồng bước vào trong tiệm rượu.

Người đứng quầy nhìn lên và nói, "Ông ấy chưa có ở đây!"

Hiểu không? Ông ta nghĩ về người say khác nào đó thấy voi hồng. Ông ta không say, đó là anh chàng khác nào đó bị say và bắt đầu thấy voi hồng. Bây giờ ông ta thấy họ, nhưng ông ta bảo các con voi, "Đợi đã, ông ấy còn chưa tới. Ông ấy phải tới chẳng chóng thì chầy."

Khoảnh khắc bạn bắt đầu thấy trạng thái riêng của mình, một thay đổi triệt để, lớn lao bắt đầu.

Cho nên lắng nghe những lời kinh này với tỉnh táo lớn lao, với nhận biết, không trong trạng thái nửa ngủ nửa thức. Mọi người gần như trong trạng thái đó hai mươi bốn giờ một ngày: nửa ngủ, nửa thức. Cái gì đó họ nghe thấy, cái gì đó bao giờ cũng bị bỏ lỡ. Và rắc rối là ở chỗ bất kì cái gì có nhiều ý nghĩa bao giờ cũng bị bỏ lỡ bởi vì cái đó ở bên ngoài khả năng của họ. Bất kì cái gì không bản chất đều lập tức được họ nghe, hiểu; cái đó ở trong khả năng của họ. Nhưng họ cứ quên điều bản chất - cho dù họ nghe thấy nó.

Quan sát bản thân bạn mà xem. Hiểu vị Phật, một Christ, một Krishna là một trong những kinh nghiệm lớn lao nhất trong nhận biết.

Paul đi xe đạp trong ngày hè nóng bức gắt gao. Nhưng nhiệt độ và mệt mỏi cuối cùng đã làm cho cậu ta phải dừng lại và ngồi xuống bên vệ đường. Vài phút sau, một chiếc Mercedes nhỏ dừng lại.

"Có gì sai sót không?" người sau tay lái hỏi.

"Không, thưa ngài, tôi đang trên đường tới thị trấn," cậu bé da đen đáp. "Tôi hoàn toàn bị kiệt sức."

"Như cậu có thể thấy tôi không có đủ chỗ cho cậu và chiếc xe đạp của cậu," người ngồi trong xe Mercedes nói. "Nhưng nếu cậu buộc xe đạp của cậu vào đuôi xe tôi, cậu có thể ngồi trên xe đạp và tôi sẽ kéo cậu đi."

Vài khoảnh khắc sau chiếc xe đã kéo theo cậu bé da đen trên chiếc xe đạp, nhắm tới xa lộ. Ở chỗ đèn đỏ đầu tiên một chiếc Jaguar đi bên cạnh. "Này," người bên trong nói, "muốn đua không?"

"Đua thì đua!" là câu trả lời.

Họ chẳng mấy chốc đã đua nhau với tốc độ trên một trăm và một trăm hai mươi dặm một giờ, người lái xe Mercedes đã hoàn toàn quên mất cậu bé da đen đang sau mình trên chiếc xe đạp.

Cả hai chiếc xe chạy lên tới một trăm bốn mươi dặm khi họ chạy qua một chiếc xe đi tuần của cảnh sát. Viên sĩ quan cảnh sát bối rối nhanh chóng vớ lấy chiếc micro phon radio. "Này, Sarge, anh không thể tin được vào điều này đâu!" anh ta kêu lên. "Chiếc Jaguar đang đua với chiếc Mercedes cực nhanh, và có đứa trẻ da trắng đuổi theo họ trên xe đạp!"

Lắng nghe những lời kinh hay này một cách rất có ý thức, có tính thiền, trong tôn kính vô cùng, trong tin cậy sâu sắc đi, bởi vì Phật đang để lộ bí mật lớn nhất của cuộc sống.

*Không ham muốn gì, không hoài nghi gì,
Bên ngoài phán xét và buồn khổ
và hoan lạc của giác quan,
Người đó đã đi ra ngoài thời gian.*

Người đó thuần khiết và tự do.

Đi chậm thôi - từng lời đều có ý nghĩa. *Không ham muốn gì, không hoài nghi gì....* Bạn đã từng được các tu sĩ nói cho qua nhiều thời đại, "Đừng hoài nghi, vứt bỏ hoài nghi." Nhưng tại sao ngay chỗ đầu tiên bạn hoài nghi? Bạn hoài nghi bởi vì bạn ham muốn. Phật đang đem chính gốc rễ của vấn đề cho tâm thức bạn. Nếu một người không ham muốn gì người đó không cần hoài nghi bất kì cái gì chút nào; chính ham muốn làm cho hoài nghi thức dậy.

Đây là cái gì đó rất đặc biệt, không ai đã từng nói điều đó rõ ràng thế. Thực tế, không ai đã từng nói điều đó trước Phật. Nếu bạn ham muốn bạn không thể gạt bỏ được hoài nghi bởi vì ham muốn đem tới tin tưởng và tin tưởng đem tới hoài nghi. Và điều các tu sĩ đang làm đơn giản là lố bịch. Họ khẳng khẳng rằng bạn phải tin tưởng và bạn phải không hoài nghi. Họ đang đưa bạn vào tình huống khó khăn không thể nào duy trì được. Nếu bạn tin, bạn nhất định hoài nghi; mọi người tin đều là người hoài nghi. Đây là sáng suốt lớn của Phật: không người tin tưởng nào đã bao giờ có thể gạt bỏ được hoài nghi.

Tin tưởng về căn bản nghĩa là có hoài nghi và bạn đang che đậy nó bằng tin tưởng. Hoài nghi có đó như vết thương và bạn che đậy nó bằng hoa đẹp của tin tưởng. Nhưng với việc che đậy vết thương bằng hoa bạn không chữa nó, nó không được chữa lành. Thực tế bằng việc che đậy nó bạn sẽ làm cho nó còn nguy hiểm hơn nhiều. Nó sẽ phát triển sâu bên trong bạn, nó sẽ cứ lan rộng; chung cuộc nó sẽ trở thành ung thư.

Sao bạn tin ngay chỗ đầu tiên? Nếu bạn không hoài nghi, cần gì tin?

Cách tiếp cận của Phật bao giờ cũng rất nền tảng; ông ấy đi tới chính gốc rễ của vấn đề. Bạn tin bởi vì bạn hoài nghi. Và tại sao bạn hoài nghi? Ông ấy không dừng ở đó. Tại sao bạn tin, tại sao bạn hoài nghi? - bởi vì bạn ham muốn.

Chẳng hạn, bạn tin vào kiếp sống sau và bạn cũng hoài nghi kiếp sống sau. Cả hai tin tưởng và hoài nghi bên nhau cứ còn dai dẳng trong bạn. Bạn tin vào kiếp sau bởi vì bạn ham muốn; có thêm khát lớn về cuộc sống, bạn không muốn chết. Bởi vì bạn không muốn chết, bất kì tu sĩ nào cũng có thể khai thác bạn. Ông ta có thể bảo bạn, "Đừng lo, chỉ thân thể chết; linh hồn bạn sẽ sống mãi. Linh hồn bạn là bất tử." Và bạn lập tức sẵn sàng tin tưởng. Tại sao? Không truy tìm vào vấn đề quan trọng như thế, bạn tin tu sĩ ngu xuẩn nào đó, người chẳng biết gì về điều đó, người đã không đích thân kinh nghiệm cái gì về nó, người đã không đi sâu hơn vào trong bản thể riêng của mình. Có thể người đó biết kinh sách, người đó có thể trích dẫn Kinh Thánh và Koran và Gita, nhưng thế thì sao? Bằng việc biết Gita hay Koran hay Kinh Thánh người đó không biết rằng linh hồn là bất tử. Làm sao người đó biết được? Người đó nói theo thẩm quyền nào? theo thẩm quyền của Christ sao? - thế thì nó là vay mượn. Theo thẩm quyền của Krishna sao? - thế thì nó không phải của riêng người đó. Và chừng nào nó còn chưa phải là của riêng người đó thì phải có hoài nghi trong người đó.

Chừng nào kinh nghiệm nào đó còn chưa nảy sinh trong bản thể riêng của bạn, hoài nghi không thể bị

xua tan. Bạn có thể cứ tin vào ánh sáng mà vẫn ngồi trong phòng tối, nhưng điều đó không có nghĩa là bóng tối sẽ biến mất bởi việc tin của bạn. Bạn có thể trích dẫn Gita và bạn có thể nói về ánh sáng, nhưng bóng tối sẽ vẫn còn. Bạn có thể tự lừa dối mình bằng việc tin vào ánh sáng, bạn có thể nói không có bóng tối, bạn có thể giả vờ rằng không có bóng tối, nhưng bạn biết rằng có bóng tối. Bằng không, tại sao bạn nói về bóng tối nếu không có bóng tối? Nếu không có bóng tối thì không có bóng tối! Sao phí thời gian của bạn?

Sao các tu sĩ liên tục dạy mọi người rằng linh hồn là bất tử? Họ biết mọi người đều sợ chết và muốn sống. Sợ chết và muốn sống là hai mặt của cùng một đồng tiền.

Phật nói: Nếu ông ham muốn cái gì đó thì ông phải tin. Sao bạn tin vào Thượng đế? Bạn có thấy Thượng đế không? Bạn có kinh nghiệm Thượng đế không? Bạn có thể nói Jesus đã thấy Thượng đế, nhưng ông ấy có thể đã là người bị lừa. Hoặc bản thân ông ấy sống trong ảo tưởng hoặc ông ấy đang lừa bạn. Ai biết được? Làm sao bạn có thể chắc chắn rằng ông ấy biết? Bạn có cơ sở nào rằng người nào đó đã bao giờ thấy Thượng đế không?

Nếu bạn bị đau đầu, không ai khác có thể biết được ngoại trừ bản thân bạn. Vâng, nếu bạn nói điều đó, mọi người có thể thông cảm với bạn. Họ có thể không nói thế - họ có thể đồng ý với bạn, họ có thể bất đồng với bạn - nhưng làm sao họ có thể biết rằng bạn đau đầu? Chỉ bạn biết.

Một nhà tâm thần đi thăm, vẫn vợ qua các phòng của nhà thương điên quốc gia, thấy một bệnh nhân nằm co trong góc phòng gãi mình không dừng.

"Tôi xin lỗi," bác sĩ nói, "sao ông tự gãi mình như thế?"

"Bởi vì," người này đáp, "tôi là người duy nhất biết tôi ngứa ở đâu."

Có những điều chỉ có thể được tin cậy nếu chúng trở thành kinh nghiệm cá nhân của bạn.

Nhưng bạn sợ chết, bạn tin vào cuộc sống sau cái chết, bạn ham muốn cuộc sống sau cái chết. Bạn sợ ở một mình, bạn muốn bảo vệ. Bạn muốn Thượng đế, hình ảnh người bố. Bạn vẫn còn trẻ con. Bạn không thể sống theo cách riêng của mình được, bạn không thể đứng trên đôi chân riêng của mình. Người bố thực của bạn có thể chết hay nếu ông ấy không chết bây giờ bạn biết hoàn toàn rõ ràng ông ấy cũng bị giới hạn như bạn vậy - ông ấy có nỗi sợ riêng của ông ấy, ông ấy có run rẩy riêng của ông ấy. Bây giờ bạn không thể tin được vào ông ấy theo cùng cách như bạn thường tin khi bạn còn là đứa trẻ nhỏ; thế thì bố bạn là người biết tất, có mọi quyền lực.

Mọi đứa trẻ đều ba hoa về bố nó, nói, "Bố tao là người vĩ đại nhất trên thế giới!" Nhưng chẳng chóng thì chầy, nó thấy ông ấy cũng chỉ là người thường như mọi người khác. Nó biết rằng, "Bố khổ từ cùng nỗi sợ như mình khổ." Bây giờ ông ấy không còn là việc bảo vệ cho nó nữa.

Bạn không thể trốn đằng sau mẹ bạn thêm nữa.... Bạn cần người bố lớn hơn, do đó mới có phóng chiếu

về Thượng đế. Đó chỉ là nhu cầu của bạn, ham muốn của bạn về an ninh, an toàn, về bảo vệ. Bạn chưa đủ chín chắn; do đó bạn tin vào Thượng đế.

Và nhìn vào phẩm chất của Thượng đế mà xem: có mặt khắp nơi... hiển nhiên. Nếu ngài không ở mọi nơi, thế thì phỏng có ích gì mà tin vào ngài? Bạn có thể ngã xuống rãnh và ngài không có đó, và bạn có thể cứ kêu và ngài không có đó, hay ngài đang dính líu ở đâu đó khác. Và có cả triệu người trên trái đất này và đây không phải là trái đất duy nhất. Các nhà khoa học nói có ít nhất năm mươi nghìn trái đất có sự sống, hàng triệu ngôi sao. Nếu ngài không có mặt khắp nơi - và bạn nhỏ bé thế và vũ trụ lớn thế - làm sao ngài chăm nom cho bạn được? Tất nhiên bạn tin ngài là có mặt khắp nơi, ngài ở mọi nơi, cho nên bất kì chỗ nào bạn cần ngài, ngài lập tức sẵn có, sẵn có ngay lập tức.

Cho nên ngài có thể có mặt khắp nơi, toàn diện, nhưng nếu ngài không có toàn quyền, quyền tuyệt đối, thì sao? Ngài có thể không có đủ khả năng để giúp bạn; ngài có thể chỉ có hai tay, và với hai tay ngài có thể làm được bao nhiêu? Do đó có những dân tộc tin rằng ngài có nghìn tay. Nhưng ngay cả nghìn tay cũng chẳng làm được mấy, cho nên bạn phải tin rằng ngài là vô hạn, rằng quyền lực của ngài là vô hạn, ngài có thể làm bất kì cái gì.

Và không chỉ có thế: bạn cũng phải tin rằng ngài toàn thức bởi vì ngài có thể toàn quyền và ngài có thể toàn diện, nhưng nếu ngài không toàn thức thế thì ngài chỉ có thể chăm nom cho hiện tại. Điều đó nghĩa là khi bạn đã ngã xuống rãnh, chỉ thế thì ngài mới có thể giúp bạn được, nhưng bạn đã ngã và làm gãy chân

mình và bạn đã bị gãy xương. Ngài là toàn thức, ngài có thể thấy được tương lai, ngài có thể thấy mọi thứ, cho nên trước khi bạn ngã xuống rãnh ngài có thể ngăn cản bạn khỏi ngã xuống rãnh chứ.

Cứ nhìn vào những phẩm chất mà bạn đã cho Thượng đế của mình. Những phẩm chất đó không phải là phẩm chất của Thượng đế đâu, những phẩm chất đó là ham muốn của bạn về cách Thượng đế phải vậy. Thế thì bạn có thể tin tưởng vào ngài; nếu những phẩm chất này bị thiếu thì hoài nghi sẽ bắt đầu nảy sinh. Và Thượng đế phải không thể sai được; nếu ngài mà sai được, thế thì có nguy hiểm. Làm sao bạn có thể tin được vào Thượng đế có thể sai? Bạn không thể tin được vào Thượng đế có thể sai bởi vì ngài có thể quản lí sai, ngài có thể làm bạn thành đồng lõa xộn. Thay vì giúp bạn ngài có thể tạo ra nhiều rắc rối hơn. Ngài phải không thể sai được. Và khi Thượng đế là không thể sai được, con của ngài Jesus Christ phải không thể sai được, bởi vì nếu bố mà không thể sai được làm sao con có thể không phải là không sai được? Và thế thì đại diện của ngài, giáo hoàng Vatican, phải không thể sai được.

Bây giờ, bạn thấy cách logic của mình cứ đi theo cách này... nhưng nó được bắt rễ trong ham muốn. Bạn tin vào những điều ngu xuẩn thế - rằng giáo hoàng không thể sai được. Và ngay cả bây giờ, sau hai nghìn năm, bạn vẫn tin rằng giáo hoàng là không thể sai được. Và giáo hoàng đã làm nhiều điều ngu xuẩn thế.

Galileo đã nói rằng trái đất quay quanh mặt trời, chứ không phải điều ngược lại.... Kinh Thánh nói mặt

trời quay quanh trái đất, mọi kinh sách của thế giới đều nói rằng mặt trời quay quanh trái đất, bởi vì điều đó rõ ràng thế. Mọi ngôn ngữ đều có những từ này - 'mặt trời mọc', 'mặt trời lặn'. Chúng ta kinh nghiệm điều đó mọi ngày; mọi ngày chúng ta thấy mặt trời mọc buổi sáng và lặn buổi chiều. Chúng ta thấy toàn thể chuyển động của mặt trời từ đông sang tây, và thế rồi trong đêm nó biến mất; nó đã đi sang phía bên kia của trái đất, nó đi vòng quanh trái đất. Đó là kinh nghiệm của chúng ta! Đó là điều chúng ta biết, cho nên trước Galileo, mọi kinh sách của thế giới đều tin rằng mặt trời đi vòng quanh trái đất.

Galileo là người đầu tiên nói rằng thực tại là điều đối lập lại: trái đất đi quanh mặt trời. Bây giờ điều này chống lại Kinh Thánh và tìm bắt kì lỗi nào trong Kinh Thánh đều nguy hiểm. Nếu một điều có thể là sai trong Kinh Thánh, thế thì về các điều khác thì sao? Có thể chúng cũng là sai; chúng cần ai đó khác Galileo để tìm ra sai. Thế thì nó sẽ chấm dứt ở đâu? Và nếu các nhà tiên tri mà sai, thì giáo hoàng sẽ ra sao? Và tất cả các giáo hoàng đều đã được tin....

Galileo bị triệu vào toà án của giáo hoàng. Ông ấy bị ép buộc - ông ấy đã rất già, bảy mươi tuổi, ốm yếu - ông ấy bị kéo lê tới toà án trong xiềng xích. Ông ấy đang nằm trên giường và ốm tới mức ông ấy sắp chết bất kì ngày nào. Và ông ấy đã không sống lâu sau đó. Ông ấy bị buộc phải xin lỗi. Và Galileo phải đã là con người của sáng suốt lớn lao. Ông ấy nói, "Tất nhiên, nếu Kinh Thánh nói và nếu tất cả các nhà tiên tri đồng ý và nếu mọi giáo hoàng, những người không thể sai

được, nếu họ nói rằng mặt trời quay quanh trái đất, tôi xin lỗi, tôi rất tiếc."

Giáo hoàng rất hạnh phúc, toà án rất hạnh phúc rằng họ đã đem một kẻ tội lỗi về với ý thức của người đó.

Thế rồi Galileo nói, "Nhưng một điều tôi phải nói với các ông: tôi có thể xin lỗi, tôi có thể nói nếu các ông muốn tôi nói rằng mặt trời quay quanh trái đất - nhưng mặt trời sẽ không nghe lời tôi và trái đất chẳng có nghĩa vụ gì phải theo lệnh của tôi. Dầu vậy trái đất sẽ cứ quay quanh mặt trời, mặc cho xin lỗi của tôi. Tôi xin lỗi, nhưng tôi có thể làm gì được? Nếu trái đất quay quanh mặt trời tôi không thể dừng nó lại được."

Và tất cả những giáo hoàng này đã từng ngăn cản mọi sự trưởng thành khoa học. Dầu vậy trong thế kỉ hai mươi hàng triệu người Cơ đốc giáo vẫn cứ tin rằng giáo hoàng là không thể sai được. Nhưng đây thực sự là hệ quả logic: nếu bạn tin Thượng đế không thể sai được, thế thì tất nhiên con của ngài là không thể sai được, thế thì đại diện của con của ngài là không thể sai được.

Nhưng sâu bên dưới, tại sao bạn tin vào điều vô nghĩa thế? Và đây không chỉ là về người Cơ đốc giáo; nó cũng là về người Hindus, về người Mô ha mét giáo, về người Jaina, ngay cả về Phật tử. Họ tất cả đều cứ tin vào điều vô nghĩa hoàn toàn.

Phật tử tin rằng Phật Phật được sinh ra khi mẹ ông ấy đang đứng trong vườn; bà ấy đi dạo. Không chỉ thế, bản thân ông ấy cũng được sinh ra trong tư thế đứng. Ông ấy ra khỏi bụng mẹ, đứng trên đất, bước đi

bảy bước và tuyên bố, "Ta là người đã chứng ngộ!" Bây giờ trong hai mươi năm thế kỉ các Phật tử đã tin vào điều vô nghĩa này. Không đứa trẻ nào có thể làm được điều đó, nhưng nếu bạn hoài nghi điều đó thế thì bạn hoài nghi kinh sách. Nếu bạn hoài nghi kinh sách thế thì run rẩy lớn nảy sinh trong bạn bởi vì thế thì bạn trở nên sợ. Hoài nghi là không tốt, hoài nghi là phi tôn giáo; người ta phải tin. Và tin tưởng càng ngớ ngẩn, việc kiểm tra cho người tin càng lớn.

Phật nói: *Không ham muốn gì, không hoài nghi gì....* Thầy không ham muốn gì, do đó thầy không hoài nghi gì - bởi vì thầy không tin gì. Thầy sống không có ham muốn, không tin tưởng, không hoài nghi. Và thế thì cái còn lại trong bản thể bên trong của thầy là tin cậy. Tin cậy không phải là tin tưởng; nó là thiếu vắng của cả hoài nghi và tin tưởng. Phật gọi nó là *shraddha*. Nó chỉ có thể được dịch là tin cậy - tin cậy vào sự tồn tại.

Tin tưởng bắt rễ trong ham muốn và mọi tin tưởng đều mang cái tương ứng của riêng nó, hoài nghi, như cái bóng. Tin cậy là thiếu vắng ham muốn, tin tưởng, hoài nghi. Nó là thuần khiết của trái tim, hồn nhiên của trái tim. Trong hồn nhiên đó có gặp gỡ và hội nhập với vũ trụ. Điều đó là tin cậy; nó chẳng liên quan gì tới bạn. Không phải là bạn tin cậy; bạn không còn đó nữa, chỉ tin cậy có đó.

Không ham muốn gì, không hoài nghi gì, bên ngoài phán xét và buồn khổ.... Thầy đi ra ngoài phán xét; do đó không có vấn đề về tin tưởng hay hoài nghi. Thầy không bao giờ phán xét; thầy không bao giờ nói, "Cái này là đúng và cái kia là sai." Thầy đã

vứt bỏ tâm trí, cái là quá trình phán xét thường xuyên. Tâm trí liên tục phán xét; phán xét của nó đã trở thành ám ảnh.

Bạn thấy hoa hồng và trước đây bạn đã từng thấy nó, tâm trí đã nói, "Nó đẹp." Bạn thấy người đàn ông đi qua và trước đây bạn đã thấy đúng người đàn ông này, tâm trí nói, "Người đó xấu." Phán xét là ngay lập tức, nó dường như không mất thời gian. Bạn liên tục phán xét.

Thầy nhìn vào sự kiện nhưng không có phán xét, bởi vì thực tế đẹp và xấu tất cả đều là phóng chiếu của bạn. Khi bạn nói hoa hồng đẹp đó là ý tưởng của bạn, không cái gì khác. Hoa hồng là hoa hồng là hoa hồng; nó không đẹp không xấu, nó đơn giản là bản thân nó. Người xấu không phải là xấu và người đẹp không phải là đẹp; đó chỉ là vấn đề ý tưởng của bạn về đẹp là gì. Do đó với người khác nhau các thứ khác nhau được coi là đẹp.

Ở Trung Quốc cái đẹp có màu sắc khác, hình dạng khác; ở Ấn Độ nó có hình dạng và màu sắc khác, ở châu Âu hiển nhiên nó sẽ khác. Mỗi nước có ý tưởng riêng của mình về cái đẹp và những ý tưởng đó cứ thay đổi, chúng tới như thời trang. Một điều là đẹp hôm nay và ngày mai nó trở thành xấu; hôm nay nó xấu và ngày mai bỗng nhiên nó trở thành đẹp.

Bạn có thể tin được rằng hai trăm năm trước tranh của Picasso được coi là đẹp không? Không thể được! Thậm chí không thể tìm được một người trên thế giới nói chúng là đẹp. Và bất kì ai đã nói chúng là đẹp chắc đã bị coi là điên.

Vincent van Gogh không thể bán được tranh nào của mình, cho dù là một tranh, bởi lẽ đơn giản là mọi người nghĩ chúng không lành mạnh - không chỉ xấu mà còn không lành mạnh nữa. Bây giờ chỉ hai trăm tranh còn trong sự tồn tại và từng tranh có nhiều giá trị tới mức nếu những người đó quay lại và thấy rằng tranh của Vincent van Gogh được bán hàng triệu đô la họ sẽ không có thể tin được vào mắt mình, điều đã xảy ra cho loài người. "Mọi người đã bắt đầu bỗng nhiên thấy cái đẹp gì trong tranh của Vincent van Gogh? Không ai coi chúng là đẹp." Ý tưởng về cái đẹp đã thay đổi.

Thơ ca hiện đại không hay theo cùng cách như thơ của Shakespear đã hay; nó không hay theo cùng cách như Kalidas hay Bhavabhuti, như Byron hay Shelley. Nó là một loại đẹp hoàn toàn khác. Chỉ là ý tưởng của chúng ta! Nếu loài người biến mất khỏi trái đất sẽ không có gì đẹp và không có gì xấu. Cỗ đại sẽ có giá trị như hoa hồng; sẽ không có khác biệt gì, sẽ có bình đẳng đơn giản.

Thầy là người đã vứt bỏ mọi ý tưởng con người về mọi thứ, do đó thầy không có phán xét. Thầy sống theo cách không phán xét. Và bạn có thể thấy được không? - khi bạn sống theo cách không phán xét bạn thu được chân thành lớn lao, một cách tự nhiên; không cái gì quấy rối bạn, không cái gì xúc phạm bạn, không cái gì hấp dẫn bạn, không cái gì làm mê đắm bạn.

Bên ngoài phán xét và bạn bên ngoài buồn khổ. Phật nói: Nếu ông thực sự muốn đi ra bên ngoài buồn khổ, đi ra bên ngoài phán xét. Nhưng đi ra ngoài phán xét nghĩa là đi ra ngoài tâm trí. Tâm trí là phán xét;

nếu bạn sống trong tâm trí nó sẽ giữ cho bạn bị khô héo đi với mọi loại phán xét. Nếu bạn vứt bỏ tâm trí thì bỗng nhiên toàn thể sự tồn tại trở thành sẵn có cho bạn. Lần đầu tiên bạn không bị che mờ.

"Lại đây, ta giao cầu," người Italy nói việc hẹn hò mới năm phút sau khi anh ta gọi điện cho cô ấy.

"Ồ, anh phức tạp thế, Pietro," cô ấy nói.

"Phức tạp thế " - chỉ sau năm phút! Nhưng ở Italy nó có thể là phức tạp; sau năm phút, ở Ấn Độ, nó sẽ là cưỡng hiếp và cô gái sẽ kêu cảnh sát. Sẽ phải mất nhiều tháng cho bạn tán tỉnh người đàn bà, thuyết phục cô ấy, đem cô ấy xuống đất. Nó là quá trình dài, dài lâu. Nhưng mọi sự ở Italy dường như nhanh chóng: năm phút và cô ấy nói, "Anh phức tạp thế, văn hoá thế!" Điều đó tất cả đều là ý tưởng của bạn.

*Không ham muốn gì, không hoài nghi gì,
Bên ngoài phán xét và buồn khổ
và hoan lạc của giác quan,
Người đó đã đi ra ngoài thời gian.
Người đó thuần khiết và tự do.*

Bốn điều này phải được hiểu. Điều thứ nhất là giác quan và hoan lạc của chúng; đó là loại cuộc sống thấp nhất. Và nhớ, bằng việc gọi nó là "thấp nhất" Phật không phán xét nó, đó không phải là đánh giá - đó đơn giản là phát biểu sự kiện. Cũng như bạn nói "bậc thang thấp nhất của chiếc thang" - không có

phán xét. Nó không xấu, nó không đặc biệt gì hơn bậc thang cao nhất. Nó đơn giản là phát biểu về sự kiện. Điều này phải được nhớ liên tục, bằng không bạn sẽ quên; bạn sẽ bắt đầu nghĩ rằng bản thân Phật đang phán xét. Thế thì ông ấy là thầy hay không? Ông ấy không phán xét, ông ấy đơn giản phát biểu sự kiện.

Giác quan là thấp nhất bởi vì chúng ở chu vi, chúng là một phần của thân thể bạn. Có những người sống chỉ trong giác quan, họ vẫn sống như con vật. Lại nhớ, đó không phải là phán xét: con vật không xấu, con vật không vô đạo đức. Không có vấn đề về cấp bậc. Nhưng con vật sống trong thân thể, và con người sống chỉ trong giác quan là đang sống một loại cuộc sống con vật. Người đó sống trong hành lang của lâu đài của mình. Không phải là người đó vô đạo đức, nhưng chắc chắn người đó không thông minh. Người đó có thể đã sống trong lâu đài và người đó vẫn sống ở hành lang - và chịu nóng của mặt trời, và trong cơn mưa người đó bị mưa ướt và trong giá rét người đó bị lạnh. Người đó có thể đã ở trong chỗ an toàn và thoải mái và ấm cúng của lâu đài. Lâu đài thuộc về người đó, nhưng người đó sống trong hành lang cứ tin rằng đây là tất cả mọi thứ có đó cho cuộc sống.

Người sống chỉ trong nhục dục, thèm khát, người bị ám ảnh với thức ăn, người bị ám ảnh bởi thân thể mình, liên tục nghĩ về thân thể, còn chưa là người. Người đó là con vật tốt, nhưng hoàn toàn mù quáng với tiềm năng mà người đó được sinh ra, hoàn toàn mù với điều người đó có thể trở thành, vô ý thức về toàn thể miền bản thể mình.

Vòng thứ hai, sâu hơn thân thể, là vòng của tâm trí. Tâm trí có vui thú riêng của nó, có cao hơn hơn chút ít. Lại nhớ, nó chẳng liên quan gì tới phán xét. Chúng có sâu hơn chút ít, chúng có gần hơn với điện thờ bên trong nhất. Chúng thực tại hoá một chút ít tiềm năng của bạn. Người tận hưởng toán học, khoa học, triết học chắc chắn có cảm giác vui vẻ sâu hơn. Plato có cảm giác vui vẻ sâu hơn Nero.

Người ta nói về Nero rằng ông ấy thường mang theo bốn ngự y trị liệu ngay cả khi ông ấy đi trận. Bốn ngự y này giúp ông ấy nôn ra bởi vì ông ấy thích ăn nhiều lần trong ngày. Bây giờ bạn không thể ăn được nhiều lần thế trong một ngày; có giới hạn. Bạn có thể ăn ba lần, bốn lần, năm lần nhiều nhất; hơn thế sẽ là không thể được. Thân thể sẽ không chứa được nó, bạn sẽ bị đầy bụng. Cho nên sau khi ăn, các ngự y sẽ giúp cho ông ấy nôn ra ngay để cho ông ấy có thể ăn nữa. Ông ấy thường ăn ít nhất hai mươi lần một ngày. Ông ấy phải đã là người ăn lớn nhất trên thế giới. Nhưng đây là loại cuộc sống gì vậy? - hai mươi lần nôn ra để ăn hai mươi lần! - cứ dường như ông ấy chỉ sống trong các gai lưỡi, trong gai vị giác.

Tất nhiên Plato sâu sắc hơn nhiều. Ông ấy hưởng thú cuộc sống suy tư: ông ấy suy tư về các ngôi sao, ông ấy suy tư về mặt trời lên và mặt trời mọc, ông ấy suy tư về khả năng tiến bộ của con người. Và ông ấy tận hưởng nó - và ông ấy tận hưởng nó nhiều tới mức nhiều lần ông ấy quên cả ăn, ông ấy quên hoàn toàn rằng ông ấy đã bỏ lỡ bữa ăn.

Có lần chuyện xảy ra:

Người ta đem bữa sáng tới cho Albert Einstein còn ông ấy đang chìm sâu trong suy tư - đó chắc phải đã là thách đố toán học lớn lao nào đó mà ông ấy bị dính vào - tới mức ông ấy ngồi nhắm mắt lại. Cho nên người phục vụ không quấy rầy ông ấy; anh ta bỏ bữa sáng ngay trước ông ấy rồi đi mất.

Trong khi đó một người bạn tới. Người này cũng thấy ông ấy bị cuốn hút sâu tới mức người này nghĩ, "Tốt hơn cả... bữa sáng đang bị nguội đi rồi." Thế là người này chén luôn bữa sáng đó và đẩy đĩa sang bên.

Vào khoảnh khắc đó Einstein mở mắt ra, nhìn vào cái đĩa trống rỗng, nhìn người bạn và nói, "Tiếc quá, ông đến hơi chậm rồi. Tôi vừa mới ăn sáng xong."

Bây giờ, điều này còn tốt hơn là một Nero. Nhưng có tầng thứ ba còn cao hơn, còn sâu hơn: tầng của trái tim - tình yêu, âm nhạc, thơ ca, nhảy múa. Người tận hưởng nghệ thuật, người có thể tận hưởng và tán thưởng sự hài hoà, màu sắc, người có thể thấy thơ ca nào đó trong cuộc sống và sự tồn tại, người có thể cảm thấy lễ hội nào đó đang diễn ra khắp xung quanh, tất nhiên họ đi sâu hơn. Một Rabindranath... nhà thơ đi sâu hơn nhà toán học, nhạc sĩ đi sâu hơn triết gia. Nhưng đây vẫn là những vòng tròn đồng tâm bao quanh trung tâm của bạn.

Cái thứ tư - các nhà huyền môn Ấn Độ đã đơn giản gọi nó, "cái thứ tư," *turiya* - là thể giới của bản thể bạn, cốt lõi bên trong nhất. Những người tận hưởng thiền, không thức ăn không triết lý không thơ ca, nhưng người đã đi ra ngoài tất cả những điều này và đã đi vào trong thể giới của im lặng hoàn toàn, của

trống rỗng tuyệt đối, người biết cách không hiện hữu.... Vâng, câu hỏi là, "Hiện hữu hay không hiện hữu?" Những người đã chọn không hiện hữu, họ là thiên nhân. Họ đã đi từ giác quan tới samadhi, và đó là kinh nghiệm cao nhất của cuộc sống.

Phật nói: *Không ham muốn gì, không hoài nghi gì, bên ngoài phân xét và buồn khổ và hoan lạc của giác quan, người đó đã đi ra ngoài thời gian.*

Người đã đi vào trong bản thể mình đã đi ra ngoài thời gian. Thời gian tồn tại với thân thể, với tâm trí, với trái tim, nhưng với bản thể không có thời gian. Bạn bỗng nhiên kinh nghiệm vô thời gian - hay bạn có thể gọi nó là vĩnh hằng. Chính chỉ trong trạng thái đó khi bạn đã siêu việt lên trên tâm trí, siêu việt lên trên thời gian mà bạn là thuần khiết và tự do. Lần đầu tiên bạn biết thuần khiết là gì. Nó không phải là cái gì đó được trau dồi; nó là cái gì đó như hương thơm của thiên sâu. Niềm vui, bài ca, lễ hội nảy sinh từ im lặng, âm thanh của im lặng vô âm - đó là thuần khiết, đó là hồn nhiên, bạn đã trở thành đứa trẻ lần nữa. Và đó là chín chắn nữa, đó là trưởng thành. Bạn đã đến tuổi. Bạn thực sự được sinh ra, bạn được sinh ra mới mẻ.

Người đó rõ ràng làm sao...

Bây giờ thầy có sáng tỏ bởi vì mọi mây mù đã biến mất, mây tạo ra bởi thân thể.... Thân thể tạo ra mây đen nhất, mây đậm đặc nhất, mây dày đặc nhất. Khi bạn đi xa thêm vào bên trong mây kém đen đi, kém dày đi, kém đậm đặc đi. Khi bạn đã đạt tới cái thứ tư, *turiya*, mọi mây đã biến mất; có sáng tỏ thuần

kiết. Bạn có thể thấy xuyên thấu. Toàn thể sự tồn tại trở thành trong suốt. Không cái gì bị che giấu khỏi bạn nữa. *Người đó rõ ràng làm sao.*

Người đó là mặt trăng.

Người đó chân thành.

Người đó chói sáng.

Tại điểm này, bỗng nhiên có thay đổi giả kim thuật trong năng lượng của người đó. Bình thường người ta sống như năng lượng mặt trời; thầy sống như năng lượng mặt trăng. Đây là biểu dụ, nhưng cực kì có ý nghĩa, những chỉ báo rất điển đạt. Năng lượng mặt trăng nghĩa là năng lượng mát mẻ, năng lượng mặt trời nghĩa là năng lượng nóng. Khi bạn sống trong đam mê, thèm khát, giận dữ, tham lam, ghen tị, sở hữu, hận thù, bạn sống như lửa. Đó không chỉ là người khác bị thiêu qua bạn, bạn đang tự thiêu chính mình. Thực tế, nếu bạn muốn thiêu người khác bạn phải thiêu mình trước đã; chỉ thế thì bạn mới có thể thiêu được người khác. Bạn thường xuyên trong cơn sốt. Năng lượng mặt trời là sốt nóng, nó tạo ra không lạnh mạnh, nó làm bạn phát rồ. Nó giữ bạn chạy và xô theo ảo tưởng.

Thiền là phép màu biến đổi năng lượng mặt trời thành năng lượng mặt trăng. Mặt trăng tạo ra phép thần mọi đêm. Mặt trăng không có tia sáng của riêng nó, nó đơn giản phản xạ ánh mặt trời. Nó hấp thu ánh mặt trời và phản xạ lại chúng; mặt trăng vận hành chỉ như chiếc gương. Do đó mặt trăng đại diện cho hai điều: thứ nhất nó là tấm gương. Thầy là tấm gương, thiền làm bạn thành tấm gương - không có bụi nào,

tuyệt đối sạch và thuần khiết, cho nên mọi thứ đều được phản xạ trong bạn như nó vậy, không phán xét mà đơn giản như nó vậy trong tính sự kiện tuyệt đối của nó.

Và thứ ai, mặt trăng, chỉ bởi việc phản xạ chúng, biến đổi tia nóng của mặt trời thành năng lượng mát mẻ. Đó là điều xảy ra qua thầy. Thầy hấp thu cùng năng lượng mà bạn hấp thu, thầy ăn cùng thức ăn như bạn ăn, thầy uống cùng nước như bạn uống, thầy thở cùng không khí như bạn thở, nhưng thay đổi giả kim thuật nào đó thường xuyên diễn ra trong thầy.

Từ thức ăn của mình bạn trở nên ngày một đậm đặc hơn, từ việc thở của mình bạn trở nên ngày một nóng hơn. Thầy thở cùng không khí, nhưng phép màu nào đó xảy ra bên trong thầy mà không cảm nhận được với bạn. Cùng không khí đó không tạo ra cùng kết quả cho thầy như nó tạo ra cho bạn, cùng thức ăn đó không tạo ra cho thầy cùng vấn đề như nó tạo ra cho bạn. Thầy không sống trong thế giới khác; thầy sống trong thế giới của bạn và thầy sống theo cùng cách như bạn sống.

Những người trốn khỏi thế giới không phải là thầy thực; họ sợ thế giới. Họ sợ hấp thu năng lượng điên cuồng này. Thế giới đầy nó; do đó họ trốn lên Himalaya. Nhưng họ đơn giản chỉ ra bằng việc trốn chạy của họ rằng họ chưa phải là thầy. Thầy thực sống ở đây trong thế giới này. Thầy hấp thu cùng năng lượng điên cuồng, nhưng khi nó quay lại, khi nó được phản xạ lại qua thầy, nó không còn điên cuồng nữa. Nó trở thành ân huệ, nó trở thành mát mẻ. Thầy mưa rào cả nghìn lẻ một phúc làm ngay cả lên những

người không xứng đáng, ngay cả lên những người sẽ không bao giờ cảm thấy cảm ơn, ngay cả những người có thể làm hại thầy.

Jesus thậm chí đã hôn Judas và rửa chân ông ta, và ông ấy biết người này đã phản bội mình. Ông ấy biết hoàn toàn rõ, bởi vì trước khi rửa chân của Judas ông ấy đã nói với các đệ tử của mình, "Đêm nay ta sẽ bị phản bội bởi một người trong các ông." Nhưng ông ấy không thể làm khác được: ông ấy chỉ có thể hôn, ông ấy chỉ có thể rửa chân. Ông ấy không có bản ngã, ông ấy hoàn toàn khiêm tốn. Thực tế, ông ấy không có cái ngã; ông ấy là một vô ngã. Lời của Phật dành cho nó là *anatta* - vô ngã. Và ông ấy thường xuyên tỏa ra năng lượng mát mẻ của mặt trăng.

Người đó là mặt trăng. Người đó chân thành. Người đó chói sáng - người đó chân thành như mặt trăng và người đó chói sáng đẹp đẽ như mặt trăng.

*Vì người đó đã du hành
Hết kiếp nọ sang kiếp kia
Qua bùn lầy và đường không thật của ảo tưởng.*

Người đó biết từ kinh nghiệm cay đắng. Người đó có mọi từ bi với bạn. Nếu bạn ở sâu trong bùn người đó chỉ có từ bi với bạn. Người đó làm mọi nỗ lực để kéo bạn ra khỏi bùn lầy bởi vì người đó đã từng ở trong cùng bùn lầy đó nhiều kiếp rồi. Người đó đã du hành trên cùng con đường, người đó đã đi lạc lối cả nghìn lần, người đó đã khô theo cùng cách.

Đó là một trong những điều đẹp nhất mà Phật đã dạy, bởi vì tất cả các tôn giáo khác đều cố gắng chứng

minh cái gì đó khác. Người Hindu nói ở Ấn Độ rằng Krishna, Rama và tất cả các hoá thân của họ, họ đều giáng xuống từ cõi trời, họ là một phần của Thượng đế, họ là hiện thân của Thượng đế. Đó là nghĩa của '*avatara*'; *avatara* nghĩa là "giáng xuống từ trên." Họ không phải là một phần của chúng ta, họ tới như sứ giả của Thượng đế. Họ đã không du hành trên cùng con đường bùn lầy. Làm sao họ có thể hiểu nỗi khổ của chúng ta? Làm sao họ có thể hiểu được vấn đề của chúng ta? Họ chưa bao giờ chịu đựng cùng vấn đề.

Và cùng điều đó là trường hợp với Do Thái giáo. Và nhớ lấy, đây chỉ là hai tôn giáo; mọi tôn giáo khác đều được sinh ra từ hai tôn giáo này. Do Thái giáo cũng đã thuyết giảng cùng ý tưởng: rằng Thượng đế phái sứ giả của ngài, vị cứu tinh, nhà tiên tri. Những người đó là người đặc biệt, họ không phải là người thường như bạn.

Cách tiếp cận của Phật là cực kì nhân bản; ông ấy là nhà huyền môn nhân đạo đầu tiên. Ông ấy nói, "Ta đã du hành trên cùng con đường bùn lầy, ta đã chịu khổ theo cùng cách các ông đang khổ, ta đã phạm phải cùng sai lầm. Do đó ta có thể hiểu được các ông, và ta có thể hiểu được tại sao các ông không thể hiểu được ta, bởi vì ta đã bắt gặp nhiều chư phật trong các kiếp khác của ta, nhiều chư phật; ta chưa bao giờ hiểu được họ, ta bao giờ cũng hiểu lầm họ. Cho nên nếu các ông hiểu lầm ta thì cũng chẳng có gì để làm ầm ĩ lên cả. Điều đó là đơn giản, điều đó là tự nhiên, điều đó là không tránh khỏi. Cho nên bất kì điều gì các ông làm cho ta," Phật nói, "điều đó là được. Dầu vậy ta sẽ cứ mưa rào hoa của ta lên các ông bởi vì ta chẳng có gì khác để mưa rào."

Phật không phải là hoá thân. Ông ấy đã không tới từ bên trên, ông ấy đã vươn lên từ bên dưới. Ông ấy là hoa sen: ông ấy đã mọc lên từ cùng bùn lầy mà trong đó bạn đang vật lộn. Và tôi hoàn toàn đồng ý với ông ấy. Khái niệm của Hindu và Do Thái là hoàn toàn vô nhân; khái niệm đó không đúng. Điều đó không thể giúp cho nhân loại được biến đổi.

Phật đem tới sáng suốt hoàn toàn mới. Cách tiếp cận của ông ấy là không huyền thoại, cách tiếp cận của ông ấy là khoa học. *Vì người đó đã du hành hết kiếp nọ sang kiếp kia qua bùn lầy và đường không thật của ảo tưởng* - cho nên ông ấy biết và ông ấy hiểu bạn. Bạn có thể không hiểu ông ấy, nhưng ông ấy hiểu bạn.

Bé gái chấp chững được dẫn đi trong chiếc xe do bà đẩy.

"Đừng đi quanh góc nhanh thế, bà ơi," nó cầu xin.

"Làm như bà làm ấy, cưng," bà già dịu dàng nói, "và nhắm mắt lại!"

Người mù đang dẫn người mù và họ đã tạo ra đủ mọi loại mê tín, thần thoại, tôn giáo. Chỉ vị Phật mới có khả năng, chỉ người được thức tỉnh, chỉ người cho tới giờ đã thuộc vào bạn. Bạn ngủ và người đó thức, đó là khác biệt duy nhất; không có khác biệt khác. Người đó có thể giúp bạn để được thức tỉnh bởi vì người đó biết cách người đó đã trở nên thức tỉnh, việc đó khó làm sao, vấn đề nào phải được đối diện. Người đó biết trạng thái của bạn.

Bệnh nhân băng đầy người đang nằm trong giường bệnh viện nói một cách sừng sốt với bạn tới thăm. "Cái-cái gì đã xảy ra?"

"Anh đã quá say đêm qua và thế rồi đánh cá rằng anh có thể nhảy ra khỏi cửa sổ và bay quanh khối nhà."

"Sao anh không dừng tôi lại?" anh ta la lên.

"Dừng anh lại, đồ chết tiệt! tôi cá hai mươi năm đô la vào anh đấy!"

Người tiếp tân của khách sạn năm sao cầm lấy điện thoại: "Tôi có thể giúp gì cho ông?"

"Vâng," lời đáp, "ông làm ơn nói cho tôi khi nào quán của ông mở cửa?"

"Vâng, thưa ngài. Quán mở vào năm giờ."

"Cám ơn."

Một giờ sau điện thoại lại reo và cùng giọng đó hỏi, "Ông-ông có-có thể nói cho tôi khi-khi nào quán mở cửa?"

"Năm giờ, thưa ngài," người tiếp tân nói.

"Cám-cám ơn ông!"

Một giờ nữa trôi qua và điện thoại lại reo. "Xin ông, khi-khi nào quán (hic) mở-mở cửa?"

"Tôi nhắc lại, năm giờ," người tiếp tân khó chịu trả lời.

Một giờ sau điện thoại lại reo. "Hic! Hic! Xin-xin chào!"

"Lại ông!" người tiếp tân kêu lên, "tôi bảo ông chúng tôi mở cửa quán lúc năm giờ, nhưng trong trạng thái say xỉn của ông chúng tôi không thể cho phép ông vào quán chúng tôi được!"

"Nhưng... nhưng... nhưng - hic - tôi không muốn vào!" người say gào lên. "Tôi muốn ra!"

Chỉ ai đó đã từng ở trong mới biết những cái trong và cái ngoài. Chỉ người đã say như bạn mới có thể giúp được bạn. Đó là lí do tại sao tổ chức có tên Những kẻ say vô danh lại có ích thế. Nó đã giúp hàng nghìn người say bởi lẽ đơn giản là người say khác đang giúp đỡ. Họ hiểu lẫn nhau, họ hiểu vấn đề. Họ không đứng cao trên người khác nhìn với con mắt kết án vào họ, nhìn vào họ với cái nhìn linh thiêng ngu xuẩn, "linh thiêng hơn người," và thuyết giảng để họ thành tốt. Họ đã từng trong cùng cảnh ngộ, họ đã chịu khổ nhiều; họ hiểu ngôn ngữ của nhau.

Do đó Phật đã giúp nhiều người trở nên chứng ngộ hơn bất kì ai khác trong toàn thể nhân loại. Tôi không nghĩ Krishna đã giúp bất kì ai trở nên chứng ngộ; ông ấy đã chứng ngộ, nhưng ông ấy không thể giúp được ai khác. Tôi sợ Jesus không thể giúp được bất kì ai, thậm chí ngay cả trong số mười hai tông đồ của ông ấy. Họ vẫn còn rất bình thường tới tận cùng; không người nào trong số họ trở nên chứng ngộ.

Phật dường như là một thầy ngoại lệ - thực tế người đầu tiên mà chúng ta có thể thực sự gọi là thầy, bởi vì qua ông ấy hàng nghìn người đã trở nên chứng

ngộ. Và lí do tại sao sự hấp dẫn của Thầy lại sâu thẳm là ở chỗ ông ấy không phải là người giả vờ. Ông ấy không phải là cứu tinh, ông ấy đã không tới từ bên trên, ông ấy không tuyên bố cái gì. Ông ấy không phải là đứa con duy nhất của Thượng đế; ông ấy không nói về Thượng đế chút nào. Ông ấy không nói bất kì điều gì đó vô nghĩa. Ông ấy rất nhạy cảm và rất thực tế. Ông ấy ngụ ý công việc. Và ông ấy có thể giúp đỡ nhiều lắm. Ông ấy nói: *Vì người đó đã du hành - thầy đã du hành - hết kiếp nọ sang kiếp kia qua bùn lầy và đường không thật của ảo tưởng.*

Khi nào bạn sẽ dậy? Bạn cứ trì hoãn, bạn cứ nói ngày mai. Và bạn đã làm điều này trong hàng thế kỉ, và ngày mai vẫn chưa tới. Khi nào nó sẽ tới? Dừng trì hoãn lại. Trì hoãn là mồi của tâm trí.

Sau cú cất cánh nhẹ nhàng cơ trưởng của chiếc Boeing 707 chào mừng các hành khách: "Thưa quý khách, xin chào mừng quý khách đang trên máy bay. Tôi, cơ trưởng Cook, và phi hành đoàn mong ước quý khách có một chuyến bay thú vị. Chúng ta hạ cánh ở Amsterdam trong khoảng năm giờ."

Vài phút sau cùng giọng đó được nghe thấy qua loa: "Cứ thật, Johnny, tôi cảm thấy thích một cốc bia mát ngon và cú giao cầu hay...."

Khi cô tiếp viên chạy vào buồng lái để thông báo cho phi công rằng loa đang bật, một hành khách nắm lấy tay cô ấy và nói, "Này, thưa bà, xô vào làm gì? Chúng ta vẫn còn năm giờ nữa để đi!"

Chúng ta bao giờ cũng nghĩ dưới dạng tương lai. Dừng nghĩ dưới dạng tương lai đi; đó là cách thức của tâm trí để sống, để kéo dài, để được nuôi dưỡng. Tương lai là thức ăn của tâm trí. Khoảnh khắc bạn trở nên quyết định về hiện tại, tâm trí đã bắt đầu chết. Nó là bắt đầu của cái cuối, cái cuối của tâm trí. Và chỗ cuối của tâm trí là bắt đầu của sự tồn tại thực của bạn, cuộc sống thực của bạn.

Và bạn không thể thấy được rằng cuộc sống đã là rất hay thay đổi, rằng nó đã từng lừa dối bạn lặp đi lặp lại đó sao? Dầu vậy bạn vẫn cứ bị lừa. Bạn khờ dại làm sao! Và bạn cứ rơi vào cùng rãnh - chúng thậm chí không khác - vẫn cùng cái bẫy.

Một người Do Thái và người Polack đang ngồi cùng nhau trong một khoang tàu hỏa. Người Do Thái đang ăn hột táo nào đó.

Sau một lúc, người Polack trở nên tò mò và hỏi người Do Thái, "Sao anh ăn hột táo?"

Người Do Thái đáp, "Hột táo làm cho ông khôn!"

Người Polack, càng tò mò hơn, hỏi, "Chúng có để bán không?"

Người Do Thái trả lời, "Có chứ, tất nhiên. Ông có thể được năm hột táo này chỉ với năm đô la thôi."

Người Polack đồng ý chuyện mua bán này và bắt đầu ăn hột. Bỗng nhiên người Polack quay sang người Do Thái và nói, "Này, ông, nghe đây, với năm đô la tôi có thể đã mua được năm ki lô táo!"

Người Do Thái quay sang anh ta với nụ cười thoải mái và trả lời, "Bây giờ ông thấy đây - nó đã bắt đầu có tác dụng rồi!"

Bạn cứ lặp lại cùng sai lầm. Bạn cứ bị cuộc sống hay thay đổi khai thác, bởi đủ mọi loại bẫy có ở khắp xung quanh bạn. Và vua và kẻ ăn xin tất cả đều trong cùng con thuyền; không có khác biệt. Người nghèo và người giàu đều trong cùng con thuyền; không có khác biệt bởi vì tất cả đều đầy ham muốn. Và bất kì khi nào ham muốn tồn tại, bản ngã tồn tại, và bất kì khi nào bản ngã tồn tại ảo tưởng tồn tại vì bản ngã là ảo tưởng lớn nhất có đó. Ngay cả trong kẻ ăn mày người chẳng có gì khác bạn sẽ thấy cùng bản ngã như bạn thấy trong Alexander Đại đế, bởi vì ham muốn là như nhau. Alexander Đại đế có thể có nhiều tiền và nhiều quyền, điều đó không thành vấn đề; ông ta vẫn ham muốn. Kẻ ăn xin có thể không có gì, nhưng người đó cũng ham muốn.

Khoảng cách giữa bạn và ham muốn của bạn bao giờ cũng vẫn còn như nhau. Nó giống như đường chân trời: giữa bạn và đường chân trời khoảng cách bao giờ cũng như nhau. Bạn có thể cứ đi tới đường chân trời cả đời mình; khoảng cách không bao giờ được làm ngắn lại, nó vẫn còn như cũ. Bạn có thể từ bỏ thế giới, bạn có thể bắt đầu chạy khỏi đường chân trời, nhưng thế rồi bạn lại đối diện với chân trời khác. Và bây giờ ham muốn đạt tới đường chân trời khác.... Nếu bạn nhắm về phương tây, bây giờ bạn sẽ nhắm về phương đông, nhưng nó là cùng đường chân trời - hay phương nam hay phương bắc. Bạn có thể đi theo bất kì hướng nào, nó là cùng đường chân trời. Trốn chạy

sẽ không ích gì. Bạn có thể từ bỏ thế giới, điều đó sẽ không thay đổi bạn.

Chỉ có một thay đổi - chỉ một thay đổi, một cuộc cách mạng và đó là cách mạng vứt bỏ ảo tưởng của bản ngã. Chính bản ngã giữ bạn trong bùn lầy và con đường không thật của ảo tưởng.

Và nhớ, đừng tự lừa mình rằng "Alexander Đại đế là kẻ bản ngã. Mình là người nghèo, người khiêm tốn. Mình đi nhà thờ mọi chủ nhật - làm sao mình có thể bản ngã được?" Bạn đang trong cùng con thuyền, theo cùng cách. Bạn có cùng bản ngã.

Khi chiếc xe Rolls Royce có người lái dừng lại tại đèn giao thông, một kẻ lang thang gõ vào cửa sổ và giơ tay ra. Bằng cách nào đó một quý ông người Anh có học vấn ngồi ở ghế sau vặn cửa sổ xuống và nói theo một giọng rất văn hoá, "'Không kẻ mượn không kẻ vay nào là'... William Shakespeare." Và chiếc Rolls Royce đi tiếp.

Kẻ lang thang, thấy rằng chiếc Rolls đã dừng ở đèn giao thông tiếp, chạy ngược xuống đường và lại gõ vào cửa sổ lần nữa. Quý ông vặn cửa sổ xuống và kẻ lang thang nói, "Đéo mây... D.H. Lawrence."

*Người đó không run rẩy
hay chộp giật hay ngần ngại.
Người đó đã tìm ra an bình.*

Người đó không có sợ hãi. Một khi ham muốn đã mất rồi sợ hãi không thể tồn tại được. Khi ham muốn

có đó bạn bao giờ cũng sợ - bạn sẽ làm nó lần này hay không? Hay nếu bạn đã đạt tới mục đích của ham muốn của mình thì bạn sợ liệu bạn có khả năng giữ được nó mãi mãi không. Nếu bạn muốn trở thành tổng thống thế thì nỗi sợ tới - bạn sẽ làm làm nó thế nào? Cả triệu người muốn là tổng thống. Có nhiều người thần kinh thế - bạn không phải chỉ là một. Toàn thế giới điên; bạn không phải là người điên duy nhất. Bạn có định làm nó không? Và bạn phải thực sự là người điên nhất để làm nó bởi vì bạn sẽ phải tranh đấu với những người điên khác. Bao giờ cũng có run rẩy.

Và nếu bởi ngẫu nhiên - và nó bao giờ cũng ngẫu nhiên - nếu bởi trùng hợp ngẫu nhiên nào đó bạn trở thành tổng thống, thế thì nỗi sợ mới nảy sinh: bạn có giữ được nó không? - bởi vì nhiều người thế đang co kéo bạn. Chân bạn đang bị kéo, mọi người đang đẩy bạn ra khỏi ghế của bạn. Và có nhiều người quanh bạn và mọi người đều nguy hiểm bởi vì mọi người đều muốn ngồi trong cùng ghế, nhưng ghế có thể chứa chỉ một người. Bây giờ có nỗi sợ lớn, bạn không thể ngủ được. Thực tế bây giờ bạn còn sợ hơn bạn đã từng sợ; bạn biết chẳng chóng thì chầy họ sẽ lật nhào bạn. Họ là nhiều còn bạn là một mình. Họ sẽ tụ tập cùng nhau lật nhào bạn.

Nhưng thầy không có run rẩy bởi vì thầy không có ham muốn. Và thầy không níu bám vào bất kì cái gì bởi vì thầy biết rằng chẳng có gì đáng níu bám; thầy có sự sáng tỏ đó của trí huệ. Tất cả những thứ của thầy bao giờ cũng là của thầy, không ai có thể lấy được nó đi. Thầy thấy nó bây giờ. Và tất cả những thứ không phải của thầy đều sẽ bị lấy đi dù bạn níu bám

lấy nó hay không, cho nên phỏng có ích gì mà níu bám? Sao phí thời gian?

Thầy không bao giờ ngần ngại - sáng tỏ của thầy là thế đấy. Với thầy không bao giờ có vấn đề quyết định giữa các phương án; thầy đơn giản thấy... và thầy hành động. Không có vấn đề hoặc nọ hoặc kia. Không bao giờ! Thầy thấy cửa và đi ra qua nó. Không có vấn đề quyết định liệu có đi qua tường hay qua cửa. Với bạn bao giờ cũng có vấn đề quyết định liệu có đi qua tường hay qua cửa. Thực tế, tường có vẻ hấp dẫn hơn bởi vì hàng triệu lần bạn đã cố gắng qua tường và bạn thực sự giận tường và bạn muốn chứng minh rằng một ngày nào đó bạn sẽ đánh bại tường này. Cái tường câm này đã từng đánh bại bạn lặp đi lặp lại; bạn muốn trả thù. Thực tế, bạn không thể thấy được cửa; bạn chỉ thấy tường này và tường kia. Vấn đề bao giờ cũng là chọn tường nào bạn muốn đi qua.

Với thầy không bao giờ có vấn đề chọn lựa. Thầy sống vô chọn lựa bởi vì thầy sống có ý thức. Thầy tỉnh táo, thầy có mắt để thấy, còn bạn mù; do đó bạn bao giờ cũng ngần ngại. Bởi vì thầy không sợ, không níu bám, không ngần ngại: *Người đó đã tìm ra an bình*. Một cách tự nhiên, có an bình vô cùng trong bản thể người đó.

Điềm tĩnh

*Người đó buông bỏ cuộc sống,
gia đình và hoan lạc và ham muốn.*

Điềm tĩnh người đó buông bỏ cuộc sống.... Người đó không làm ồn ào về nó, người đó không ba hoa về

từ bỏ. Bất kì cái gì người đó thấy vô tích sự, người đó vứt bỏ nó. Thực tế, nói người đó vứt bỏ nó là không đúng - người đó để nó đi, người đó cho phép nó được rơi rụng đi. Người đó không chống cự, có vậy thôi. Người đó không làm nỗ lực nào để giữ nó. Và rất bình thản, không nỗ lực nào. Cuộc sống của người đó là vô nỗ lực.

Gia đình.... Gia đình đại diện cho an ninh - người đó vứt bỏ ý tưởng về an ninh. An ninh nào có thể có đó khi cái chết sẽ lấy đi mọi thứ? Trong cuộc sống này không thể có an ninh được, trên bờ này không có an ninh; do đó người đó không bận tâm về an ninh.

Và hoan lạc... bởi vì người đó biết hoan lạc bao giờ cũng đem tới đau đớn. Người đó đã thấy nó rõ ràng, rằng hoan lạc chỉ là mẽ ngoài; đằng sau nó đau đớn ẩn kín kéo tới. Người đó có thể thấy thấu suốt; do đó người đó để nó đi. Và người đó đã sống trong nhiều, nhiều kiếp và đã thấy rằng ham muốn đó là không thể hoàn thành được. Nó bao giờ cũng theo sau nhiều hơn: bạn càng có nhiều, bạn càng đòi hỏi nhiều. Nó là bài tập tuyệt đối ngớ ngẩn về vô tích sự.

Được thấy, tất cả những điều này bắt đầu biến mất khỏi cuộc sống của người đó. Không phải là người đó từ bỏ.... Đó là điều nhấn mạnh của tôi: đừng bao giờ từ bỏ cái gì. Nếu mọi thứ vô giá trị chúng sẽ rơi rụng đi theo cách riêng của chúng. Và khi mọi sự rơi rụng đi theo cách riêng của chúng, có cái đẹp vô cùng trong chúng, bởi vì chúng để cho bạn an bình, bình thản và yên tĩnh, bình tĩnh và định tâm.

*Không cái gì của người có thể giữ được người đó.
Không cái gì của thần có thể giữ được người đó.
Không cái gì trong mọi sáng tạo có thể giữ được người đó.*

Khi không có ham muốn, cái gì có thể giữ được người đó? Cái gì có thể làm cho người đó thành tù nhân? Không thể giới này không thể giới nọ, không trần gian không thiên đường.

Tất cả các tôn giáo của thế giới đều nói về cõi trời và địa ngục. Phật nói có cái gì đó bên ngoài cõi trời và địa ngục và cái đó là sự tồn tại thực. Ông ấy gọi nó là niết bàn. Không tôn giáo nào khác nói về niết bàn; niết bàn là cảnh nhìn hoàn toàn khác. Nó nghĩa là bạn không khao khát ham muốn cõi trời, niềm vui và hoan lạc cõi trời, bởi vì nó là cùng cái ngu xuẩn được lặp lại ở tỉ lệ lớn hơn, trên bình diện cao hơn, nhưng ngu xuẩn là như nhau.

Thầy biết cái vô tích sự của ham muốn; do đó thầy không có ham muốn về cõi trời, thầy không có ham muốn chút nào. Không cái gì trói buộc thầy và không cái gì bắt giữ thầy.

*Ham muốn đã rời bỏ người đó,
không bao giờ quay lại.*

... Bởi vì người đó đã thấy rằng nó là vô tích sự. Nếu bạn vứt bỏ nó bởi vì tôi nói điều đó, thế thì nó sẽ quay lại lặp đi lặp lại. Nếu bạn vứt bỏ nó từ kinh nghiệm riêng của mình qua thiền, thế thì nó đi mãi mãi, *không bao giờ quay lại.*

*Buồn khổ đã rời bỏ người đó,
không bao giờ quay lại.*

Và buồn khổ là cái bóng duy nhất của ham muốn. Bao giờ cũng nhớ điều đó: mọi thứ phải xảy ra cho bạn qua kinh nghiệm riêng của bạn.

Lời cuối cùng của Phật cho các đệ tử của ông ấy là: Hãy là ánh sáng lên bản thân mình. Và làm sao bạn có thể là ánh sáng lên bản thân mình? Đi ra ngoài thân thể, tâm trí, trái tim. Tìm ra trung tâm của bản thể mình và bỗng nhiên có ánh sáng. Nó đã có đó, nó đã cháy sáng. Nó là chính bản thể bạn; bạn chỉ phải khám phá ra nó.

Khám phá nó người ta khám phá ra chân lí.

Khám phá nó người ta khám phá ra an bình.

Khám phá nó người ta khám phá ra phúc lạc, niết bàn.

Đủ cho hôm nay.

Chương 6

Cuộc sống, tình yêu, tiếng cười

Câu hỏi thứ nhất:

*Thưa Thầy kính yêu,
Ramakrishna ở trong thân thể qua việc biểu lộ
mối quan tâm tới thức ăn. Bây giờ thầy nói cho tôi
sự thực đi - có phải chuyện đùa giỡn thầy ở đây
không?*

Anand Masta, vâng, theo một cách nào đó điều đó là đúng. Tôn giáo trong hàng thế kỉ đã thiếu nhiều thứ. Một trong những điều quan trọng nhất của tất cả chúng là tiếng cười; tôn giáo đã từng quá nghiêm chỉnh. Tính nghiêm chỉnh là một loại bệnh tật: nó là ung thư của linh hồn. Nó rất huỷ diệt, nó là tự tử. Do đó, nếu bạn không thấy tôn giáo nở hoa trên trái đất - mặc dầu có ba trăm tôn giáo, hàng triệu nhà thờ, đền chùa, giáo đường, dầu vậy thế gian vẫn cứ thiếu tâm

thức tôn giáo - lí do đơn giản là ở chỗ nghiêm chỉnh đã giết chết tôn giáo.

Nghiêm chỉnh có xu hướng trở thành buồn bã. Bạn không thể nghiêm chỉnh mà không buồn; chúng là hai mặt của cùng một đồng tiền. Và bạn có thể nghiêm chỉnh và buồn chỉ nếu bạn đã bỏ lỡ gốc rễ của mình trong cuộc sống và sự tồn tại. Chỉ người bệnh hoạn mới nghiêm chỉnh; người mạnh khoẻ, người toàn thể sẽ không bao giờ nghiêm chỉnh, không thể nghiêm chỉnh được.

Chính một trong những xui xẻo không may nhất trong lịch sử nhân loại là tôn giáo đã trở nên được liên kết với nghiêm chỉnh. Liên kết đó phải bị phá huỷ, phá huỷ một cách không thương tiếc. Tôn giáo phải được tự do khỏi cầm tù của nghiêm chỉnh. Chỉ thế thì nó mới mạnh khoẻ, chỉ thế thì nó mới có khả năng ca hát và nhảy múa và hân hoan. Tôn giáo nghiêm chỉnh bao giờ cũng được bắt rễ trong ý tưởng rằng có cái gì đó sai trong cuộc sống, cái gì đó về căn bản sai trong cuộc sống, cứ dường như cuộc sống là sự trừng phạt.

Cuộc sống là món quà của Thượng đế, không phải là trừng phạt. Và không có gì sai trong cuộc sống. Nếu cái gì đó sai nó phải ở trong bạn. Bạn không biết nghệ thuật sống, bạn không có khả năng đi vào chiều sâu và vào bí ẩn của cuộc sống. Bạn phải là kẻ hèn nhất; do đó bạn níu bám vào bờ này, vào cái đã biết, vào cái quen thuộc. Và cuộc sống bao giờ cũng đi vào cái không biết. Cuộc sống là cuộc phiêu lưu và bạn là kẻ hèn nhất, do đó bạn nhanh chóng đi theo đoàn toán. Cuộc sống đi theo cách thức phiêu lưu còn bạn níu bám vào an ninh của mình. Níu bám vào an ninh của mình bạn trở thành chết, và khi bạn trở thành

chết, cuộc sống dường như là điều lê lết, đờ đẫn. Thực tế, bạn đã mất tiếp xúc với cuộc sống.

Cũng dường như nếu bạn nhỏ một bụi hồng ra khỏi đất - chẳng mấy chốc nó sẽ bắt đầu chết, nó sẽ mất màu xanh, hoa hồng của nó sẽ héo đi. Không cái gì sai với bụi hồng, không cái gì sai với đất, chỉ mỗi việc bạn đã ngắt chúng ra. Bụi hồng cần chất nuôi dưỡng, thế thì nó có thể nở hoa thành hàng nghìn bông hoa, nó có thể có mọi màu xanh của thế giới và mọi màu đỏ và mọi màu vàng. Con người cũng là bụi hồng. Con người cần mảnh đất riêng của mình, con người cần rễ trong sự tồn tại.

Khi bạn được sinh ra, bạn được sinh chỉ với tiềm năng tồn tại, sống sót, không với nghệ thuật làm cho cuộc sống thành vui vẻ, phúc lạc, lễ hội. Nghệ thuật đó phải được học. Với tôi, tôn giáo là chính nghệ thuật đó, nghệ thuật tôi thượng: nghệ thuật biến đổi cái thấp hơn thành cái cao hơn. Tôn giáo với tôi là giả kim thuật. Nó là quá trình biến đổi tiềm năng thành thực tại. Con người đã sống ở mức tối thiểu; do đó con người trông đờ đẫn thế. Con người có thể sống ở mức tối đa và thế thì sẽ có chói sáng lớn lao và toả sáng lớn lao và thế thì sẽ có việc nở hoa lớn lao.

Tiếng cười quý giá như lời cầu nguyện hay thậm chí còn quý giá hơn lời cầu nguyện, bởi vì người không thể cười được thì cũng không thể cầu nguyện được. Lời cầu nguyện không tới từ trái tim vui vẻ là đã chết rồi. Nó không thể đạt tới Thượng đế được, nó không thể rời bỏ được đất, nó không có cánh. Nó giống như tảng đá: nó sẽ rơi lại vào đất, nó không thể bay trong bầu trời được.

Tôn giáo đã sống mà không có tiếng cười, đó là lí do tại sao tôn giáo đã là cái xác. Và bạn đang tôn thờ những cái xác trong nhà thờ của mình và trong đền chùa của mình, bạn đã trở thành người tôn thờ cái chết. Thay vì tôn thờ cuộc sống bạn đã tôn thờ cái chết.

Cách tiếp cận của tôi là hoàn toàn khác - tôi đem tới cho bạn tầm nhìn mới. Tôn giáo chống lại tiếng cười, chống lại tình yêu, chống lại hân hoan, chống lại lễ hội. Người tôn giáo, cái gọi là người tôn giáo, kết án mọi thứ của thế giới này; người đó sống bằng cả nghìn lẻ một kết án. Người đó sống trong sợ hãi, trong run rẩy. Người đó không sống, người đó chỉ sống dật dờ, vô vị.

Cái gọi là thánh nhân và mahatma của bạn không phải là người thực, họ không có can đảm để là thực, họ là rơm. Nhưng bạn đã tôn thờ họ lâu thế, và bạn vẫn cứ tôn thờ họ. Và lí do bạn tôn thờ họ là vì họ chết thế, bởi vì họ nghiêm chỉnh thế, bởi vì họ xấu thế, bởi vì toàn thể cách tiếp cận của họ tới cuộc sống là phủ định thế. Họ là phản cuộc sống, phản tình yêu, phản tiếng cười - làm sao họ có thể vì Thượng đế được? Chỉ qua tình yêu và tiếng cười và vui vẻ vô cùng trong cuộc sống mà bạn bắt đầu cảm thấy sự hiện diện của cái gì đó ở cõi bên kia.

Khi cuộc sống trở thành cuộc phiêu lưu, điệu vũ của cực lạc, chỉ thế thì bạn mới đi ra bên ngoài giới hạn của thân thể và tâm trí và soãi cánh lên cao tới vô hạn.

Vâng, Masta, bạn có thể nói tôi sống theo tiếng cười của bạn. Tôi hân hoan thấy bạn nhảy múa, hát và cười. Tôi hân hoan thấy bạn trong tình yêu sâu sắc.

Tôi hân hoan thấy bạn vứt bỏ rác rưởi của nhiều thế kỉ, cái mục nát, những mê tín ngu xuẩn của hàng thế kỉ. Tôi hân hoan thấy bạn thoát ra khỏi cái cũ, trở thành cái mới được sinh ra.

Tất cả các tôn giáo đều được sinh ra từ hàng nghìn năm trước; mọi thứ đã thay đổi. Các tôn giáo đó không khớp chút nào nữa, chúng không liên quan, hoàn cảnh của chúng đã biến mất. Nhưng chúng cứ ngồi trên đầu bạn, nặng như núi, và chúng không cho phép bạn di chuyển. Thực tế, các tôn giáo càng cũ, bạn nghĩ chúng càng quý giá. Nó không phải vậy: tôn giáo càng cũ, nó càng không liên quan.

Tôn giáo phải mới như bản thân cuộc sống. Tôn giáo phải mới mọi ngày, từng khoảnh khắc. Và đó là cách người tôn giáo sống: người đó cứ chết đi mọi khoảnh khắc cho quá khứ, người đó được sinh ra mới mọi khoảnh khắc. Người đó đi cùng cuộc sống. Người đó không có níu bám vào Veda và không níu bám vào Kinh Thánh và không níu bám vào Koran. Người đó có thể đọc chúng như văn học hay, nhưng người đó không níu bám lấy chúng. Những người níu bám lấy chúng là ngu xuẩn bởi vì cái gì đó có thể có liên quan với hai nghìn năm trước, nhưng nó không còn có nghĩa nữa. Và bạn biết điều đó hoàn toàn rõ, nhưng bạn không có đủ dũng cảm để thoát ra khỏi khuôn mẫu cũ.

Tất cả những quyền lợi được đầu tư đều chống lại việc bạn thoát ra khỏi hình mẫu cũ. Tất cả các quyền lợi được đầu tư đều muốn bạn vẫn còn được cam kết với quá khứ bởi vì thế thì bạn có thể bị khai thác dễ dàng hơn. Nếu bạn không cam kết với quá khứ các tu sĩ sẽ biến mất, bởi vì họ đại diện cho quá khứ. Ai sẽ

chú ý tới giáo hoàng hay tới shankaracharya? Họ sẽ trở thành trò cười! Thực tế họ buồn cười, hoàn toàn lố bịch. Mọi ý tưởng của họ đều lạc hậu tới mức bạn cứ phải tha thứ cho họ chỉ bởi vì việc nói họ lạc hậu có phần mạo hiểm. Nó là mạo hiểm bởi vì bạn có thể đánh mất cái gì đó trong kinh doanh của bạn, trong đầu tư của bạn. Bạn có thể bắt đầu rời khỏi xã hội. Bạn sợ việc là cá nhân, bạn muốn là một phần của đám đông.

Và toàn thể mục đích của tôn giáo là làm cho bạn thành cá nhân. Tôn giáo đánh mất mọi nghĩa khi nó bắt đầu làm bạn, buộc bạn, thực tế trở thành một phần của đám đông. Người Ki tô giáo, người Hindu giáo, người Mô ha mét giáo, Phật tử - đây là những đám đông. Bạn đã không chọn là người Ki tô giáo; ngẫu nhiên mà bạn được sinh ra là người Ki tô giáo hay người Do Thái hay người Hindu. Làm sao tôn giáo có thể ngẫu nhiên được? Một hiện tượng quan trọng thế được quyết định bởi ngẫu nhiên của việc sinh sao? Bạn phải tỉnh táo có ý thức để chọn con đường của mình tới Thượng đế. Bạn đã không chọn con đường của mình, bạn thậm chí đã không chọn Thượng đế. Bạn đã bị ép buộc chọn lựa, và bạn đã cho phép tất cả những điều này xảy ra. Nó là tù túng! Việc là người Ki tô giáo của bạn là tù túng.

Những người tụ tập quanh Christ đều là người Ki tô giáo thực, chỉ những người Ki tô giáo, bởi vì họ đã chọn. Họ đã đi ngược lại đám đông, họ đã mạo hiểm cuộc sống của mình, họ đã đi vào nguy hiểm. Họ được sinh ra là người Do Thái. Họ chắc sẽ thoải mái hơn, họ chắc đã sống thuận tiện hơn nếu họ không theo Jesus. Theo Jesus là nguy hiểm. Bản thân Jesus đã chứng tỏ là nguy hiểm, ông ấy đã bị đóng đinh.

Các đệ tử của ông ấy đều thành nạn nhân theo mọi cách có thể. Những người đó là người thực, người đích thực. Là người Ki tô giáo bây giờ nghĩa là không là cái gì.

Những người đã tụ tập quanh Phật Gautama đều là các Phật tử thực. Họ là người tôn giáo, bởi vì đi ngược lại toàn thể đám đông người Hindu, đi ngược lại toàn thể hình mẫu của xã hội và đi theo một người rất nổi dậy, ở cùng người đó, là chấp nhận cuộc sống không an ninh. Họ là những người tìm kiếm chính cống, đích thực. Nhưng người được sinh ra là Phật tử đã không mạo hiểm cái gì; đó chỉ là trùng hợp ngẫu nhiên mà người đó được sinh ra là Phật tử.

Nếu bạn đã được người Mô ha mét giáo nhận làm con khi bạn còn là đứa trẻ nhỏ, bạn sẽ là người Mô ha mét giáo; nếu bạn đã được người Do Thái nhận làm con bạn sẽ là người Do Thái. Và bạn sẽ không bao giờ biết mình là ai bởi việc sinh của bạn, bởi vì không ai được sinh ra là người Ki tô giáo hay là Phật tử hay là người Hindu - mọi người được sinh ra đều tự do. Thượng đế cho bạn tự do chọn lựa.

Nhưng xã hội không muốn bạn tự do. Quốc gia cũng không muốn mà nhà thờ, mà các quyền lợi được đầu tư cũng không muốn bạn được tự do. Họ muốn làm què quặt bạn và làm tê liệt bạn, họ muốn phá hủy thông minh của bạn. Họ không muốn bạn rất hạnh phúc nữa bởi vì người hạnh phúc có thể là nguy hiểm. Người khổ là tốt, người khổ bao giờ cũng là kiểm soát được, người khổ bao giờ cũng sẵn sàng trở thành nô lệ. Họ khổ thế, họ bao giờ cũng tìm kiếm ai đó có thể cho họ sự ủng hộ, người có thể làm cho cuộc sống của

họ dễ dàng hơn một chút. Người hạnh phúc trở nên độc lập; người đó càng hạnh phúc, càng độc lập hơn.

Một Jesus hay một Phật hay một Krishna hay một Không Tử, đây là những người phúc lạc nhất mà thế gian đã từng biết tới. Họ là người hoàn toàn độc lập. Họ không bận tâm chút nào tới điều người khác nói; họ không bận tâm về ý kiến của mọi người bởi lẽ đơn giản là họ không phụ thuộc vào bất kì ai khác. Phúc lạc của họ là bên trong.

Xã hội không muốn bạn thực sự phúc lạc. Nó muốn bạn buồn và ốm yếu; nó muốn bạn bệnh hoạn, thần kinh. Chỉ xã hội thần kinh mới có thể bị chi phối bởi tu sĩ và chính khách. Chỉ người đã mất mọi thông minh mới có thể bị dẫn đi bởi những kẻ ngốc như Adolf Hitler và Benito Mussolini. Những người có thông minh không thể bị lãnh đạo bởi những người như vậy. Những người này là không lành mạnh! Trong một thế giới tốt hơn, sẽ không có khả năng nào của các Adolf Hitlers. Khoảnh khắc có ai đó giống như thế người đó sẽ bị đưa vào nhà thương điên: người đó phải được điều trị, người đó điên. Nhưng ngay bây giờ những người điên này đã trở nên rất có ảnh hưởng. Chính cái điên khủng của họ làm họ thành mạnh. Họ điên tới mức những người không điên thế bắt đầu theo họ. Họ có vẻ như người lãnh đạo.

Và mọi người khác nhau chỉ ở mức độ. Ai đó điên hơn bạn và bạn có chút ít kém điên hơn người đó; tất nhiên, người điên hơn bạn sẽ là người lãnh đạo của bạn. Người đó sẽ bướng bỉnh hơn, giáo điều hơn, người đó sẽ có vẻ quyết tâm hơn, người đó sẽ dường như có nhiều sức mạnh ý chí hơn, người đó sẽ có ảnh

hưởng thôi miên nào đó, nhưng điều đó là có thể chỉ nếu bạn đã đánh mất tất cả thông minh của mình.

Nỗ lực của tôi ở đây là để cho trao lại cho bạn cái thực sự là của bạn. Tôi không muốn bạn trở thành một phần của bất kì tôn giáo nào. Tôi đơn giản muốn bạn có tính tôn giáo - không người Ki tô giáo, không người Hindu, không người Mô ha mét giáo - chỉ tính tôn giáo. Điều đó là đủ! Không cần chọn học thuyết đặc biệt. Tôn giáo chẳng liên quan gì tới học thuyết, nó có tính tồn tại nhiều hơn.

Và chừng nào bạn còn chưa yêu cuộc sống bạn sẽ không có khả năng yêu Thượng đế. Nếu ngài là đáng sáng tạo bạn phải yêu sự sáng tạo của ngài để yêu ngài. Ghét sự sáng tạo của ngài và bày tỏ tình yêu với đáng sáng tạo là ngớ ngẩn. Kết án sự sáng tạo và ca ngợi đáng sáng tạo là hoàn toàn ngu xuẩn, phi logic, không thông minh. Nếu bạn yêu âm nhạc, chỉ thế thì bạn mới yêu nhạc sĩ, hay ngược lại. Và sự tồn tại này đẹp thế!

Ngoại trừ trong con người, bạn sẽ không tìm thấy nỗi buồn ở bất kì đâu. Cây không buồn và con vật không buồn và các vì sao không buồn, ngay cả tảng đá cũng không buồn, chỉ mỗi con người - bởi vì chỉ con người mới bị thao túng, khai thác, bị làm sao lãng khỏi trung tâm của mình.

Vâng, Masta, khi tôi thấy bạn cười, yêu, hân hoan, nhảy múa, ca hát, tôi cảm thấy thích nấn ná thêm chút nữa trong thân thể vì bạn.

Tôi đã cho bạn cái tên Anand Masta. Anand nghĩa là phúc lạc và Masta nghĩa là điên - phúc lạc một cách điên khùng, hoàn toàn say trong phúc lạc. Và rất ít

sannyasins hoàn thành sâu sắc như vậy theo cái tên của họ như bạn đang làm. Tôi tuyệt đối hạnh phúc với bạn, mọi phúc lành của tôi dành cho bạn. Ngày một say sưa hơn đi!

Thượng đế là không xa xôi. Như khi bạn đánh mất bản thân mình trong tình yêu, ngài ở gần hơn bao giờ hết. Khi bạn đánh mất bản thân mình trong điệu vũ, khi bạn bỏ mặc bản thân mình trong điệu vũ, khi bản ngã biến mất trong điệu vũ của bạn, ngài chính là đối tác của bạn trong điệu vũ - không ai khác ngoài ngài. Đối tác là bất kì ai, ngài là đối tác. Khi trái tim bạn đập rộn ràng với vui vẻ và cực lạc trong việc hát, ngài là trong trái tim bạn, ở chính cốt lõi của bản thể bạn. Và khi bạn cười, nếu tiếng cười là toàn bộ, nếu mọi thớ thịt của con người bạn đều cười....

Đó là lí do tại sao tôi thích chuyện cười. Chuyện cười rất tôn giáo, rất tâm linh! Mọi chuyện cười đều tâm linh bởi vì chúng đột nhiên làm lầy cò một quá trình trong bạn và bạn quên tất cả nghiêm chỉnh của mình. Trong một khoảnh khắc bạn lại là đứa trẻ hồn nhiên, lại đây ngạc nhiên và kính nể. Và tiếng cười tràn ngập bạn, bạn bị nhận chìm trong tiếng cười. Bản ngã không được tìm thấy khi bạn ở sâu trong tiếng cười. Và bất kì khi nào bản ngã biến mất, Thượng đế hiện hữu.

Nhớ lấy đó là một trong những luật nền tảng nhất: bất kì khi nào cái 'tôi' vắng bóng, Thượng đế hiện diện - chúng không thể hiện diện cùng nhau. Mỗi quan hệ giữa bản ngã và Thượng đế cũng giống như mối quan hệ giữa bóng tối và ánh sáng. Nếu ánh sáng hiện diện, bóng tối không thể có đó được, bởi vì bóng tối không là gì ngoài việc thiếu vắng ánh sáng. Làm

sao có thể có hiện diện và vắng bóng đồng thời được? Nếu bóng tối có đó thể thì ánh sáng không thể có đó.

Có một chuyện ngụ ngôn cổ đại:

Sau nhiều, nhiều triệu năm, Nữ thần Bóng tối tới Thượng đế và nói với ngài, "Thế này thì quá thể! Tôi đã kiên nhẫn đủ rồi, nhưng chẳng có lí do chút nào mà thần Mặt trời của ngài cứ hành hạ tôi, săn đuổi tôi mọi sáng. Tôi thậm chí đã không được nghỉ ngơi và ông ta quay lại và cuộc săn đuổi tiếp diễn. Và tôi phải chạy còn ông ấy cứ đuổi theo sau tôi. Bây giờ điều đó thành mệt mỏi. Tôi đã không làm cái gì sai với Mặt trời này. Sao ông ấy theo tôi nhiều thế? Sao ông ấy mang nhiều thù nghịch với tôi thế?"

Thượng đế cũng nghĩ, "Điều này là không công bằng!" Và ngài triệu Mặt trời tới. Mặt trời tới và nói, "Tôi không biết ngài đang nói về gì. Ngài có điên hay cái gì đó không? Nữ thần Bóng tối nào? Tôi chưa bao giờ bắt gặp thần Bóng tối nào cả. Tôi chưa bao giờ thấy nữ thần đó, tôi chưa bao giờ gặp bà ấy, cho nên tất nhiên, tại sao tôi phải săn đuổi thần Bóng tối của ngài? Tôi thậm chí không biết bà ấy! Bà ấy ở đâu? Ngài đem bà ấy ra trước tôi đi! Và chừng nào ngài còn chưa đem bà ấy ra trước tôi, làm sao tôi có thể trả lời được? Cả hai bên phải hiện diện trước triều đình chứ. Đầu tiên tôi phải thấy thần Bóng tối này là ai, người đã phản nản chống lại tôi và người mà tôi thậm chí không quen thuộc. Cả triệu năm nay kể từ khi ngài làm ra tôi, tôi chưa bao giờ thấy bà ấy, tôi chưa bao giờ gặp bà ấy. Tôi thậm chí không biết chỗ ở của bà ấy."

Và Thượng đế nói, "Điều đó là đúng. Ta sẽ triệu bà ấy."

Và kể từ đó, hàng triệu năm đã trôi qua và Thượng đế đã cố gắng. Bạn đã nghe nói rằng Thượng đế là đấng toàn quyền - ngài không phải vậy, bởi vì ngài chưa có khả năng triệu cả hai tới cùng nhau. Vâng, đôi khi Bóng tối tới và phản nản và đôi khi Mặt trời tới và nói, "Điều này là không công bằng - để chúng tôi cả hai cùng hiện diện." Nhưng ngay cả Thượng đế cũng không có khả năng làm cho điều đó xảy ra. Cho nên điều đó cứ treo đấy, nó giống như trong tủ hồ sơ. Một ngày nào đó, nhìn vào trong tủ hồ sơ tôi bắt gặp nó, và tôi nghĩ nó sẽ còn lại mãi mãi trong tủ hồ sơ.

Bóng tối và ánh sáng không thể đồng thời hiện hữu. Bản ngã chỉ là bóng tối; thiếu vắng tâm thức là bản ngã. Khi bạn trở nên có ý thức, bản ngã biến mất. Khi tâm thức là toàn bộ, bản ngã không được tìm thấy chút nào. Và tính toàn bộ của tâm thức là cái tên khác cho kinh nghiệm về Thượng đế.

Thượng đế không phải là người, để tôi nhắc bạn lặp đi lặp lại - Thượng đế chỉ là kinh nghiệm về nhận biết tuyệt đối, về cực lại tối thượng. Do đó tôi nói cười sâu, yêu sâu, sống sâu. Mạo hiểm mọi thứ vì tình yêu, tiếng cười, cuộc sống. Để cuộc sống của bạn là cuộc thám hiểm lớn và bao giờ cũng đi vào trong cái không biết và cái không thể biết.

Không ai khác đã dùng chuyện cười trên con đường tâm linh; do đó đôi khi mọi người bị choáng. Khi họ lần đầu tiên lắng nghe tôi, một cách tự nhiên

họ bị choáng bởi vì họ muốn nghe cái gì đó rất nghiêm chỉnh - cứ dường như họ đã không đủ nghiêm chỉnh! Họ muốn nghe cái gì đó bí truyền, cái gì đó vô nghĩa, cái gì đó không có nghĩa với họ; thế thì họ nghĩ phải có nghĩa lớn lao trong nó. Khi cái gì đó là không thể hiểu thấu được với họ, họ cho đây là triết học vĩ đại! Bất kì khi nào họ bắt gặp cái gì đó được viết theo cách nói ngu xuẩn, bí truyền, huyền bí, tâm linh, họ đều trở nên quan tâm nhiều lắm. Họ nghĩ họ sắp tìm ra kho báu nào đó trong nó.

Kho báu không bị che giấu trong những lời đao to búa lớn, kho báu bị giấu trong bạn. Và nó phải được khám phá ra, không qua những lời đao to búa lớn, nó được khám phá ra qua vô lời, nó được khám phá ra qua im lặng.

Và bạn không cảm thấy sau tiếng cười sâu rằng một im lặng bất thần tới với bạn trong việc thức tỉnh của nó sao? - im lặng sau cơn bão. Trong một khoảnh khắc cứ dường như tâm trí dừng vận hành... bạn hoàn toàn thanh thoi, trong nghi ngơi sâu sắc.

Đó là những khoảnh khắc, Masta này, khi bạn bắt đầu cảm thấy sự hiện diện của Thượng đế. Đó là những thoáng nhìn đầu tiên rằng Thượng đế có. Không có bằng chứng khác.

Do đó công xã của tôi sẽ vẫn còn là cú sốc cho người truyền thống. Họ đã thấy nhiều công xã tâm linh, nhưng chúng tất cả đều nghiêm chỉnh. Jesus sẽ hiểu điều tôi đang nói, nhưng không giáo hoàng nào của Vatican hiểu được, bởi vì những kẻ ngu này cứ nói rằng Jesus chưa bao giờ cười. Và tôi bảo bạn, theo thẩm quyền riêng của tôi, rằng ông ấy phải đã là một trong những người hay cười nhất. Ai khác có thể cười

đẹp thế như Jesus? Ai khác có quyền này? Ông ấy không phải là loại thánh nhân chết; ông ấy sống, và sống rất gần với đất. Ông ấy sống với đủ mọi loại người thường - với người say và đánh bạc và người thu thuế và gái mãi dâm - và ông ấy thích ăn uống.

Những kẻ rmdir tâm linh Ấn Độ rất chống lại uống rượu. Đó là lí do tại sao họ không thể tin được rằng Jesus chứng ngộ. Nhiều sư Jaina đã hỏi tôi, "Tại sao thầy nói rằng Jesus chứng ngộ, như Phật và Mahavira chứng ngộ? Ông ấy thường uống rượu mà!" Chẳng có gì sai trong điều đó, người ta chỉ phải học nghệ thuật uống rượu. Người ta không nên uống quá nhiều; phương tiện vàng phải được tuân theo. Không ai đã bao giờ nghe nói rằng Jesus nằm trên phố! Ông ấy phải đã biết uống bao nhiêu và khi nào thì uống và khi nào thì không uống.

Và hơn nữa, rượu tuyệt đối là chay; còn chay hơn cả sữa mà sư Hindu, Jaina và Phật giáo nghĩ là thức ăn thuần khiết nhất. Đó là thức ăn động vật! Nó gần với thức ăn không chay hơn là thức ăn chay. Nó là một phần của thân thể con người hay thân thể con vật. Rượu chẳng có gì sai trong nó. Và nếu người ta ngu người ta có thể uống quá nhiều nước và có thể bị lâm vào rắc rối. Cho nên vấn đề không phải là uống rượu.

Và cái gì sai với tận hưởng việc ăn? Ông ấy phải đã tận hưởng việc ăn bởi vì chúng ta có nhiều tài liệu nói rằng mọi đêm cùng các đệ tử đám tụ tập thường liên tục muộn về đêm, ăn, uống.... Và bạn có nghĩ ông ấy ăn và uống và họ tất cả đều ăn và uống và mọi người ngồi nghiêm chỉnh và u sầu và như thánh nhân không? Đây có phải là cách uống và ăn và tận hưởng

nó không? Họ phải đã kể chuyện cười và họ phải đã tán gẫu và họ phải đã nói như con người.

Ông ấy rất người theo nghĩa đó, còn người hơn Phật và Mahavira nhiều. Những người này trù tượng hơn, nhiều tính trên trời và ít tính trên đất. Ông ấy rất trần tục. Ông ấy thường ở trong nhà của gái mãi dâm, Mary Magdalene. Bây giờ, giáo hoàng Vatican của bạn sẽ không có can đảm chùng nẩy đâu! Cho dù ông ấy là người Polack, can đảm đó tôi nghĩ ông ấy cũng chẳng có!

Nhưng khi mọi người tới đây, những người nghĩ bản thân mình là tâm linh, họ tới với ý tưởng của họ, định kiến của họ - rằng phải không có tiếng cười, không nhảy múa, không ca hát. Và khi họ thấy các sannyasin ôm ghì, thế thì quá lắm - cứ dường như cái gì đó sai trong việc ôm ghì! Khi họ thấy mọi người cầm tay nhau với tình yêu sâu sắc họ choáng. Người tâm linh phải rất phản cuộc sống, hoàn toàn phủ định cuộc sống; họ phải không khẳng định cuộc sống theo bất kì cách nào. Và toàn thể nỗ lực của tôi ở đây là để khẳng định cuộc sống theo mọi cách có thể.

Masta, vài chuyện cười cho bạn:

Có một bé gái bắt gặp từ 'căn cơ' và hỏi mẹ nó điều đó nghĩa là gì. Nói được bảo điều đó nghĩa là "save*-tiết kiệm." Hôm sau đứa trẻ được yêu cầu viết một câu chuyện ở trường, và nó nộp bài như sau:

* save tiếng Anh có nghĩa tiết kiệm và cũng có nghĩa là cứu. Cô bé hiểu lầm nghĩa tiết kiệm thành nghĩa cứu.

"Ngày xưa một công chúa bị lạc trong rừng và khi màn đêm buông xuống cô trở nên sợ hãi. Cô bắt đầu chạy, kêu lên, 'Căn cơ tôi với! Căn cơ tôi với!'"

"Một hoàng tử đi qua nghe thấy tiếng kêu cứu và chạy tới cô ấy để cứu. Anh ta căn cơ cô ấy và họ sống hạnh phúc mãi mãi về sau."

"Này, Giulio, cậu kiếm đâu ra mắt đen thế?"

"À, tớ ở nhà của cô gái của tớ," người yêu trẻ giải thích, "và chúng tớ nhảy-a múa cùng nhau thực-a chặt-a thì bố cô ấy bước-a vào!"

"thế rồi sao?"

"Thế rồi," người Italy nói, "ông-a già đó điếc-a. Ông ấy không-a nghe thấy âm nhạc-a!"

Một anh chàng cao bồi Texas đi xuống phố Tijuana. Đột nhiên cậu thanh niên Pablo bước tới anh ta và kéo mạnh tay áo anh ta.

"Này, thưa ông," cậu bé nói, "ông có muốn làm tình với chị tôi không?"

"Podnah," người Texan nói, "A thậm chí không uống nước ở đây!"

Câu hỏi thứ hai:

*Thưa Thầy kính yêu,
Thầy đã nói rằng với vị Phật tự do là cao nhất.
Nhưng "Pháp" của ông ấy nghĩa là "luật," điều
ngăn cản tự do. Làm sao tự do và luật đi cùng
nhau được? Xin thầy bình luận.*

Anand Maitreya, tự do đối với Phật Gautama là chính luật của cuộc sống. Do đó không có mâu thuẫn. Bản thân cuộc sống được bắt rễ trong tự do. Chúng ta không phải là máy, chúng ta không được lập trình sẵn. Chúng ta là tự do hoàn toàn - bây giờ điều đó là tùy ở chúng ta làm gì từ nó. Mọi phương án đều mở, chúng ta có thể chọn bất kì phương án nào, đó là chọn lựa của chúng ta. Chúng ta có thể trở thành bất kì ai, đó là chọn lựa của chúng ta.

Cũng giống như bạn tìm thấy tảng đá cẩm thạch - bây giờ mọi sự tùy bạn liệu bạn muốn làm ra cái gì từ nó. Bạn có thể tạc ra một Christ, bạn cũng có thể tạc ra một Judas. Tảng đá có sẵn toàn bộ cho bạn; bây giờ bạn phải quyết định, đó là quyết định của bạn, bạn muốn làm ra cái gì từ nó.

Michelangelo đi ngang qua một cửa hàng bán đá hoa. Ông ấy thấy một tảng đá hoa lớn bên ngoài cửa hàng, ông ấy đã thấy nó nằm đó trong nhiều năm. Ông ấy hỏi người chủ cửa hàng, "Có chuyện gì vậy? Ông có thể bán tảng đá đó được không?"

Người này nói, "Tôi đã vứt bỏ ý tưởng dùng nó rồi. Tôi không thể bán nó được. Chẳng ai sẵn sàng mua nó, nó vô dụng. Tôi đã vứt nó ra. Nhưng nếu ông quan tâm ông có thể lấy nó, tôi cho đấy, để ít nhất tôi còn chỗ trống và tôi có thể để các tảng đá khác ở đó."

Michelangelo đem tảng đá về theo mình, và sau một năm ông ấy mời người chủ hiệu tới thăm. Người chủ không thể nào tin được vào mắt mình; ông ta chưa bao giờ thấy một Jesus đẹp thế. Ông ta nói, "Làm sao ông có thể làm được nó? Ông thực là nhà ảo thuật! Tảng đá đó hoàn toàn vô dụng; không thợ điêu khắc nào sẵn sàng lấy nó ngay cả được cho không."

Và Michelangelo tương truyền đã nói, "Nó chẳng liên quan gì tới tôi cả. Khi tôi đi ngang qua đó, Jesus đã gọi từ tảng đá đó nói, 'Ta bị cầm tù ở đây! Giúp ta thoát ra khỏi tảng đá này đi!' và tôi chỉ bỏ đi những mảnh không cần thiết, tôi đã giải phóng ông ấy."

Nhưng một Michelangelo được cần tới để nghe thấy nó, để nghe Jesus bên trong tảng đá đang gọi ông ấy tới giúp cho Jesus được tự do.

Tảng đá chỉ là tảng đá; điều phụ thuộc vào bạn là bạn làm ra gì từ nó. Đó là điều những người hiện sinh nói: rằng con người được sinh ra tuyệt đối tự do. Vào những ngày cổ đại đó, các triết gia thường nghĩ rằng con người được sinh ra với tinh hoa. Các nhà hiện sinh nói con người được sinh ra chỉ như một sự tồn tại, không có tinh hoa nào. Con người phải tạo ra tinh hoa từ chọn lựa riêng của mình. Và tôi hoàn toàn đồng ý với cách tiếp cận của các nhà hiện sinh.

Phật là nhà hiện sinh đầu tiên của thế giới và còn thực sự hơn nhiều so với Martin Heidegger, Jean-Paul Sartre, Jaspers và những người khác, bởi vì sau tất cả những nhà hiện sinh này chỉ là các nhà tư tưởng - họ nghĩ về sự tồn tại. Phật thực sự đã biến đổi bản thân mình. Ông ấy không nói về tinh hoa - ông ấy đã tạo ra nó, ông ấy đã chỉ cho thế giới con người có thể làm ra được cái gì từ bản thân mình.

Gurdjieff thường nói rằng con người không được sinh ra có linh hồn. Nghĩa cũng là một thôi. Điều đó có vẻ rất kì lạ khi bạn lần đầu tiên nghe nói rằng con người không được sinh ra có linh hồn. Linh hồn phải được tạo ra, con người được sinh ra trống rỗng. Và hàng triệu người chết đi chỉ như cái trống rỗng hổng hoác. Linh hồn của họ chưa bao giờ được sinh ra bởi vì họ chưa bao giờ làm nỗ lực nào. Ý tưởng cũ là ở chỗ mọi người được sinh ra đều có linh hồn; nó giải phóng bạn khỏi trách nhiệm lớn lao về việc tạo ra bản thể riêng của bạn, về việc tạo ra cái ta riêng của bạn. Khi không có trách nhiệm tạo ra, bạn cứ sống một cách ngẫu nhiên, như mẩu gỗ trôi giạt.

Phật nói tự do chính là luật của cuộc sống. Điều ông ấy ngụ ý bởi nó là ở chỗ không có gì cao hơn tự do. Nhưng với từ 'luật', xin đừng hiểu nhầm ông ấy. Thực tế với pháp (dhamma), từ 'luật' chỉ xấp xỉ đúng. Trong tiếng Anh không có đích xác từ đúng cho dhamma. Trong tiếng Trung Quốc có từ Đạo ngụ ý đích xác dhamma. Từ gần nhất trong tiếng Anh là logos (thần ngôn), nhưng từ đó đã không được dùng. Do đó 'luật' được dùng, nhưng 'luật' có liên kết khác: luật thông thường của quốc gia, của chính phủ, của xã

hội. Cái đó không phải là nghĩa của Phật. Tất nhiên, các luật này là ức chế; chúng ngăn cấm bạn, chúng cản trở bạn khỏi tự do.

Phật đang nói tự do là luật thực duy nhất và bất kì cái gì cản trở tự do của bạn đều chống lại luật của cuộc sống. Tự do đi. Mọi luật đó đều phải bị phá vỡ, phá hoại. Bạn phải nắm cuộc sống của mình trong tay riêng của mình và bạn có trách nhiệm cho nó. Không số mệnh nào chịu trách nhiệm, không định mệnh nào chịu trách nhiệm. Bạn phải tạo ra bản thân mình bằng nỗ lực riêng của mình.

Bạn chỉ là một *tabula rasa**. Bạn có thể viết những bài thơ hay lên nó, những kiểu chữ đẹp, bạn có thể làm những bức tranh đẹp lên nó; hay bạn có thể để nó như nó vậy. Hay bạn có thể đơn giản ném mầu lên nó, vô nghĩa, theo cách không lành mạnh, như đứa trẻ nhỏ. Bạn có thể phá huỷ toàn thể cái này. Và không có ai khác chịu trách nhiệm ngoại trừ bạn; trách nhiệm toàn bộ là của bạn.

Đó là điều nhấn mạnh nhất mà Phật muốn bạn nhớ: đừng lẫn tránh trách nhiệm của bạn. Bất kì điều gì bạn đang là cũng đều là công trình riêng của bạn và bất kì cái gì bạn muốn là bạn đều có thể là. Nhưng bạn có thể là cái đó chỉ nếu tự do là luật của cuộc sống. Nếu mọi thứ đều có định mệnh, nếu có cái gì đó giống như định mệnh, nếu có cái gì đó đã được lập trình trong bạn, thế thì bạn không là người chút nào, thế thì bạn chỉ là cái máy tính sinh học. Bạn đơn giản

* *tabula rasa* là tấm bảng trắng trơn, một thuật ngữ của nhận thức học chỉ ra mỗi cá nhân được sinh ra không có nội dung tâm trí nào có sẵn, mọi tri thức của họ đều tới từ kinh nghiệm và cảm nhận.

cứ lặp lại chương trình này, bạn là cái máy hát. Bạn không có tự do nào, bạn không thể thay đổi được cái gì. Bạn chỉ là đồ chơi trong tay của các lực không biết.

Phật nói điều này là không đúng. Do đó ông ấy thậm chí phủ nhận sự tồn tại của Thượng đế bởi lẽ đơn giản là nếu Thượng đế có đó thể thì sẽ có rắc rối; thể thì ngài sẽ là sinh linh tối thượng. Chính sự hiện diện của ngài sẽ trở thành điều ức chế bạn.

Điều đó đích xác là logic của Friedrich Nietzsche. Ông ấy nói: Thượng đế chết, do đó con người bây giờ tự do. Nhưng Nietzsche chỉ là một triết gia. Ông ấy không thể chứa được tự do ngàn ấy. Ông ấy đã phát điên.

Phật không phải là triết gia chút nào, ông ấy là nhà huyền môn. Ông ấy dùng tự do. Ông ấy thực sự trở nên chịu trách nhiệm cho bản thân mình. Ông ấy đã tạo ra bản thể riêng của mình và ông ấy trở thành người đẹp nhất, người đã từng sống trên thế gian này. Ông ấy tuân theo luật của tự do và đạt tới niềm vui tối thượng, chân lý tối thượng.

Bạn cũng có thể làm cùng điều đó nữa. Đó là thông điệp của ông ấy. Ông ấy nói, "Bất kì cái gì xảy ra cho ta cũng đều có thể xảy ra cho ông. Nếu nó không xảy ra, không ai khác chịu trách nhiệm ngoài ông." Cho nên nhận lấy trách nhiệm toàn bộ trong tay riêng của bạn đi, cảm thấy và chịu trách nhiệm đi, và dùng luật của tự do, bởi vì nó sẵn có. Cuộc sống phải được trao cho bạn không có chương trình sẵn; bây giờ điều đó là tùy nơi bạn, bạn muốn làm ra cái gì từ nó. Bạn có thể trở thành con quỷ xấu xí - một Genghis Khan, một Tamerlane, một Nadirshah - hay bạn có

thể trở thành một Phật Gautam, một Jesus Christ, một Lão Tử, một Zarathustra. Điều đó tất cả đều phụ thuộc vào bạn, đó là tự do của bạn. Chọn đi!

Nhưng bạn chỉ có thể chọn khi bạn có ý thức; bạn chỉ có thể chọn khi bạn nhận biết, tỉnh táo. Bạn càng nhận biết, bạn càng có khả năng chọn quá trình cuộc sống của mình. Bạn càng nhận biết, bạn càng biết, bạn càng có thể cảm thấy ý nghĩa của chiều hướng.

Tự do là nền tảng của cuộc sống và tự do là mục đích tối thượng nữa. Tự do là cội nguồn và tự do là mục đích.

Dùng tự do để tự do khỏi mọi tù túng.

Dùng tự do để trở thành tự do tối thượng.

Dùng tự do để trở thành bản thân tự do.

Câu hỏi thứ ba:

*Thưa Thầy kính yêu,
Tôi-a chưa bao giờ-a nghĩ-a sẽ-a tới-a chỗ này-a,
nhưng-a tôi ước-a tôi-a là-a người-a Italy!
Nhiều-a tình yêu-a và-a mĩ ống-a, Bigga Prema.*

Bigga Prema, tránh những ham muốn như thế đi, bởi vì nếu bạn mang chúng quá lâu chúng bắt đầu trở thành thực tại. Thế thì đừng làm tôi chịu trách nhiệm cho nó! Rất cẩn thận điều bạn muốn, bởi vì nguy

hiếm là ở chỗ ham muốn đó có thể được hoàn thành chẳng chóng thì chầy.

Tôi yêu người Italy - cũng nhiều như yêu những người khác - nhưng một cách tự nhiên nhiều người cảm thấy ghen tị với người Italy, bởi lẽ đơn giản là tôi đang kể nhiều chuyện cười về người Italy. Nhưng lí do không phải là tôi yêu người Italy hơn người Hà Lan hay người Australia; lí do đơn giản là thủ thư của tôi ngẫu nhiên là Lalita, người Italy, cho nên cô ấy cứ tìm những chuyện cười Italy cho tôi! Cho nên thay vì bạn ham muốn là người Italy, thì ham muốn rằng tôi có thể có một phụ tá cho Lalita từ mọi nước. Trong công xã mới, tôi nghĩ Lalita phải có ít nhất một tá phụ tá! Nhưng cẩn thận về việc có ham muốn này.

Bạn có biết tại sao họ treo xúc xích Italy salami ở đám cưới của người Italy không?

Để giữ cho ruồi khỏi đậu vào cô dâu.

Và bạn có biết ai bắn đạn vào xác của Mussolini không?

Một trăm nhà thiện xạ hàng đầu của Italy.

Bianco, thợ cạo, làm đứt mặt khách hàng sáu lần khi cạo râu cho ông ta. Cuối cùng người bị chảy máu hỏi liệu anh ta có thể lấy một chiếc lưỡi dao cạo không.

"Tại sao?" người Italy hỏi. "Anh muốn tự-a cạo mình sao?"

"Không," nạn nhân nói, "Tôi muốn tự bảo vệ mình!"

Bị cảnh sát chặn lại sau khi anh ta nổ máy ầm ầm trên phố một chiều và đâm chiếc xe Ford 1949 của mình vào một cửa sổ cửa hàng, người Italy say khướt muốn biết cái quái gì đã diễn ra.

"Ông đã đi ngược chiều giao thông, ông là đồ con hoang câm," viên cảnh sát giận dữ nói, "Ông không thấy mũi tên đen kia sao?"

"Mẹ-a Jesus linh thiêng!" người say sưa nói. "Tôi thậm chí không thấy người da đỏ!"

Và nếu bạn thực sự muốn thay đổi trong kiếp sống tiếp của mình, trong lượt tiếp khi bạn quay lại, Bigga Prema, thay vì là người Italy, thì là người Polack đi! Bây giờ bạn thấy, người Polack đã trở thành giáo hoàng - người đó đã đánh bại mọi người Italy! Bây giờ nếu người Polack có thể trở thành giáo hoàng, điều tiếp là ở chỗ người đàn bà sẽ trở thành giáo hoàng-a.

Sao chó Polack có mũi tẹt?

Từ những chiếc xe đồ đi săn.

Và tại sao người Polack không thể là dược sĩ?

Họ không thể khớp được chiếc chai nâu nhỏ trong máy chữ của họ!

Và bạn biết cái gì được viết ở đáy chai sữa Ba Lan không?

"Mở ở đầu kia."

Wojawicz bước vào trong cửa hàng với con chó lai ghê lở của mình. Người hướng dẫn khác xô tới, chỉ vào biển có viết, *Cấm chó* và nói, "Này, thưa ông, ông không biết đọc à?"

"VẬY," người Polack nói, "ai hút thuốc?"

Mới hôm nọ tất cả những người Italy da cam và những người Polack da cam tụ tập với nhau để quyết định ai thực sự là vĩ đại nhất. Tất nhiên, không có vấn đề thảo luận trí tuệ... nó phải là cái gì đó có tính tồn tại chứ! Cho nên họ quyết định đi ra sân bóng đá bên cạnh ga tàu hỏa và chơi bóng đá - bất kì ai thắng....

Trong hai giờ mọi thứ đã xảy ra - ngoại trừ bóng đá. Các cú đánh karate bay ra và yoga được thực hiện và đấm bốc và vật và Thiền Động và Thiền Kundalini. Và họ đã quên hoàn toàn rằng họ cần vài trọng tài; đã không có trọng tài chút nào.

Sau hai giờ thậm chí quả bóng nằm ở bên bắt đầu cười! "Có chuyện gì vậy?" Thế rồi một chiếc tàu hỏa đi qua và nghe thấy tiếng còi tàu những người Italy tưởng trận đấu kết thúc rồi, thế là họ rời khỏi sân, nghĩ, "Chúng ta bình đẳng và trò chơi chấm dứt rồi."

Nhưng người Polack dồn nghị lựa để thắng, và bây giờ, bởi vì mặt trời đã xuống, trò chơi thậm chí

còn dữ dội hơn. Và cuối cùng sau nỗ lực một giờ người Polack đã có khả năng ghi một bàn - không có người Italy, nhưng điều đó không thành vấn đề!

Cho nên nếu bạn muốn là cái gì đó thực sự vĩ đại, là người Polack tốt hơn là người Italy. Sao chọn cái gì đó hạng hai?

Milewski cổ bật diêm lên. Anh ta quẹt que diêm đầu, không cháy, anh ta vứt nó đi. Anh ta quẹt que diêm thứ hai. Nó cũng không cháy và anh ta vứt nó đi. Anh ta quẹt que thứ ba và nó cháy.

"Đó là que tốt," người Polack nói, thổi tắt nó. "Minh phải cất nó đi!"

Một người Polack và một người Do Thái bước đi trong sa mạc. Người Do Thái mang quả dưa, người Polack mang cánh cửa ô tô.

Sau một chốc người Polack nói, "Sao anh mang quả dưa hấu đó?"

Người Do Thái nói, "Để khi trời quá nóng tôi cắt nó ra và ăn một miếng của nó."

Một lúc sau, người Do Thái nói, "Vậy thế sao anh mang cánh cửa ô tô đó?"

"VẬY," người Polack nói, "khi trời quá nóng tôi vịn cửa sổ lên!"

Câu hỏi thứ tư:

*Thưa Thầy kính yêu,
Một thời gian trước đây tôi đã viết thư cho thầy về
việc bị lẫn lộn, và thầy đã nói thầy chăm nom.
Bây giờ kể từ đó tôi đã thậm chí còn lẫn lộn hơn!
Thầy đang làm gì với tôi vậy?!*

Prem Asang, chăm nom! Đó là cách tôi chăm nom đây! Bạn bị lẫn lộn bởi vì bạn đang mang ý tưởng và định kiến nào đó trong tâm trí. Nếu bạn không mang ý tưởng nào, định kiến nào trong tâm trí, ngay cả tôi cũng không thể làm bạn lẫn lộn được; không ai trên toàn thế giới có thể làm bạn lẫn lộn được. Lẫn lộn nảy sinh từ nguyên nhân bên trong riêng của bạn.

Chẳng hạn, nếu bạn tin vào ý tưởng nào đó và tôi nói điều gì đó ngược lại nó, thế thì có lẫn lộn. Bạn không thể rời bỏ được ý tưởng cũ; nó cổ thối, nó có bao nhiêu rễ trong bạn và bạn đã sống với nó lâu tới mức nó đã trở thành thoải mái và ẩm cúng. Bạn đã tin vào nó lâu thế, nó đã cho bạn nhiều an ủi, tới mức bây giờ bỗng nhiên vứt bỏ nó đi sẽ có nghĩa là đi vào trạng thái không an ninh; nó đã trở thành an ninh và an toàn của bạn.

Nhưng nghe tôi bạn không thể níu bám vào nó được thêm chút nào. Bạn không thể vứt bỏ được nó và bạn không thể níu bám được nó, do đó có lẫn lộn. Bạn không thể níu bám lấy nó thêm nữa bởi vì điều tôi nói hấp dẫn bạn, trái tim bạn hiểu nó. Sâu bên dưới cái gì đó trong bản thể bên trong của bạn nói,

"Vâng, nó là vậy." Giữa trái tim và cái đầu bạn xung đột xảy ra; đó là lẫn lộn.

Lẫn lộn đơn giản nghĩa là bây giờ bạn không thể nào quyết định được đi đâu: cứ níu bám lấy cái cũ, cái sẽ là không thể được bởi vì bây giờ bạn đã thấy rằng cái đó là không đúng, rằng bạn đã níu bám chỉ cái dối trá thoải mái. Nó là không đúng, và trái tim bạn cảm thấy rằng nó là không đúng... mặc dầu nó cho bạn an ủi. Dối trá có thể cho bạn an ủi, chúng là rất an ủi; bằng không, không ai tin vào dối trá. Mọi người đều tin vào dối trá bởi một lẽ đơn giản là chúng là rẽ mặt và cho bạn an ủi lớn. Bạn không cần làm nỗ lực nào để nhận ra chúng. Chúng được truyền cho bạn bởi người khác: bởi bố mẹ bạn, bởi thầy giáo của bạn, bởi xã hội, bởi bầu không khí. Bạn đơn giản cứ thu thập từ mọi nơi, từ mọi nguồn.

Bạn đang sống trong lâu đài cát; nhưng mọi thứ diễn ra ôn hoà - trừ phi ai đó bảo bạn rằng đây là lâu đài cát. Một khi bạn đã nghe nói rằng đây là lâu đài cát, vấn đề nảy sinh: bạn không thể sống trong nó thêm nữa được, sống trong nó là nguy hiểm. Và bạn không thể thoát ra khỏi nó được bởi vì bạn đã trở nên quen thuộc thế với nó. Do đó mới có lẫn lộn. Lẫn lộn đơn giản nghĩa là bạn không thể nào quyết định được.

Trừ phi bạn trở nên quyết định, Asang, bằng không lẫn lộn sẽ cứ phát triển. Công việc của tôi bao gồm việc tạo ra lẫn lộn trong bạn, bởi vì không tạo ra lẫn lộn tôi không thể kéo được bạn ra khỏi lâu đài cát của bạn, tôi không thể kéo được bạn ra khỏi con thuyền giấy của bạn, tôi không thể kéo được bạn ra khỏi những dối trá và mơ mộng của bạn. Và tôi biết hoàn toàn rõ ràng khi bạn đã đổ nhiều đầu tư thế vào

tin tưởng nào đó - có thể bạn đã sống ba mươi năm, bốn mươi năm trong tin tưởng nào đó - để thấy bây giờ rằng nó là sai, rằng nó là hoàn toàn ngu xuẩn, rằng nó là lỗi bịch, tạo ra vấn đề lớn cho bạn. Tự nhìn nhận của bạn về thông minh của mình bị tan tành. Trong bốn mươi năm bạn đã mang cái gì đó lỗi bịch mà không nhìn thấy nó. Bạn có loại thông minh gì vậy? Bạn trở nên nghi ngờ thông minh riêng của mình và điều đó tạo cảm giác không thoải mái.

Đó là lí do tại sao ở cùng thầy cần dừng cảm. Ở cùng thầy cần dừng cảm để chấp nhận rằng "Mình không biết."

Khoảnh khắc bạn chấp nhận, Asang, rằng "Mình không biết," mọi lẫn lộn sẽ biến mất, bay hơi, đơn giản bay hơi - cũng như giọt sương bay hơi trong ánh mặt trời buổi sáng không để lại dấu vết nào đằng sau chúng. Lẫn lộn là bởi vì bạn níu bám lấy vài điều mà trong quá khứ bạn nghĩ rất giá trị. Bạn đã nghĩ rằng chúng là đồ trang sức, bằng vàng, nạm kim cương, và bây giờ tôi đã làm cho bạn nhận biết rằng chúng không là gì ngoài xiềng xích - có thể xiềng xích vàng đấy và có thể được nạm bằng kim cương đấy, nhưng kim cương là gì? - chúng cũng là đá thôi. Và vàng là gì? Khác biệt tồn tại chỉ trong tâm trí con người, bằng không vàng và sắt là như nhau. Đánh giá là của chúng ta, phóng chiếu là của chúng ta. Nhưng xiềng xích vẫn là xiềng xích và xiềng xích phải bị phá vỡ. Bây giờ mọi thứ bạn đã từng tin đều là đồ trang sức, trang điểm, đều được chỉ ra cho bạn một cách liên tục rằng chúng không là gì ngoài xiềng xích.

Hoặc bạn sẽ phải trốn thoát khỏi tôi... nhưng nhớ lấy, trốn sẽ không giúp gì cho bạn. Một khi bạn đã ở trên bàn giải phẫu của tôi rồi thì tốt hơn cả là trải qua toàn thể cuộc mổ đi! Nếu bạn trốn giữa chừng cuộc mổ, bạn sẽ vẫn còn bị lẫn lộn cả đời mình, bởi vì bất kì điều gì bạn đã hiểu từ tôi đều sẽ không rời khỏi bạn, nó sẽ ám ảnh bạn. Cho nên không có lối thoát khỏi tôi.

Một khi bạn ở cùng tôi, bạn phải học cách biến đổi, bạn phải trải qua thay đổi triệt để. Bạn phải chết đi quá khứ và được sinh ra mới toanh. Điều đó là khó, điều đó là đau đớn. Mọi việc sinh đều đau đớn, và sinh thành tâm linh là rất đau đớn. Không thuốc giảm đau nào sẵn có. Với sinh thành tâm linh người ta phải trải qua nhiều đau đớn, nhưng những đau đớn đó là đáng giá với nó bởi vì bạn trưởng thành ra khỏi sự cầm tù của mình; bạn trưởng thành vào tự do, bạn trưởng thành.

Và một khi bạn đã ném trải vui vẻ của trưởng thành, của việc trở nên chín chắn, thế thì không có vấn đề gì. Thế thì bạn biết rằng tất cả những điều bạn đã bỏ lại đằng sau đều vô giá trị, đều là rác rưởi.

Nhưng, Asang, khoảnh khắc này phải được trải qua. Khoảnh khắc mấu chốt này phải tới trong cuộc đời của mọi đệ tử khi đệ tử ở trong một loại lấp lửng, không ở đây không ở kia, nửa trong quá khứ và nửa đi cùng tôi, nhiều lắm nghĩ tới bỏ trốn.

Mới hôm nọ Somendra đã hỏi một câu hỏi: "Nhưng, thưa Thầy kính yêu, lối ra ở đâu?" Không có lối ra ở đây! Đó là đường một chiều. Bạn chỉ đi vào...

chúng ta không có cửa khác, chỉ có lối vào. Thế thì bạn phải được tái sinh; đó là lối ra duy nhất. Nhưng lối ra này không phải là lối thoát ra, nó là lối "thoát vào." Nó đi vào nội tâm.

Asang, Tôi đang chăm sóc nhiều như bạn có thể chịu đựng được ở khoảnh khắc này! Tôi sẽ chăm sóc thêm.... Thuốc đắng và nó phải được cho theo liều nhỏ. Và đây không phải là trị liệu vi lượng đồng cân, nhớ lấy, đây là chữa trị đối chứng thuần khiết - nó là chất độc thuần khiết! Nó là việc đóng đinh, bởi vì chỉ thế thì mới có phục sinh. Nhưng điều đó nữa cũng mất ba ngày. Giữa đóng đinh và phục sinh... ba ngày. Nhớ ba ngày đó; chúng là có ý nghĩa, rất có ý nghĩa. Ba ngày đó là những ngày khó khăn nhất.

Nghĩ về Jesus mà xem: ba ngày trong hang, không chết không sống. Ông ấy không thể nào chết hoàn toàn được bởi vì một khi bạn chết hoàn toàn thì bạn qua đời rồi. Ông ấy không hoàn toàn sống; bằng không ông ấy sẽ không ở đây trong ba ngày trong hang đâu, ông ấy chắc đã trốn đi sớm hơn rồi. Ông ấy phải đã treo giữa hai cực này của sinh và tử.

Ba ngày đó là có ý nghĩa, chúng là biểu tượng. Ba ngày đó đại diện cho thân, tâm, tim. Bạn phải chết đi trong thân thể, trong tâm trí, trong trái tim; chỉ thế thì bạn mới có thể được sinh ra như linh hồn. Bạn phải trải qua đêm tối này của linh hồn. Đây là thời kì trong bụng mẹ, chín tháng đó trong bụng mẹ. Theo đích xác cùng cách đó, đệ tử phải trong bụng mẹ của thầy. Phật trường này không là gì ngoài bụng mẹ. Bạn đang trong bụng mẹ. Điều đó tùy ở bạn: nếu bạn cứ nín bặt quá lâu sẽ mất thời gian lâu hơn cho bạn đi ra.

Ở Ấn Độ chúng ta có nhiều câu chuyện hay về Lucknow. Lucknow là thành phố lịch sử nhất ở Ấn Độ, rất lịch sử; thực tế quá đáng, người ta nói vậy. Có lần chuyện xảy ra, một người đàn bà mang thai và cô ấy mang hai đứa trẻ trong bụng mình, và họ không ra. Chín tháng trôi qua, rồi chín năm trôi qua, rồi chín mươi năm trôi qua....

Cuối cùng người đàn bà này chết và các bác sĩ phải mổ bụng ra. Hai ông già chín mươi tuổi vẫn đang đứng đó và họ đang nói với nhau, "Thưa bác, mời bác ra trước!"

Đừng mất nhiều thời gian thế - ở đây bạn không cần lịch sử kiểu đó! Nhảy ra khỏi bụng mẹ nhanh chóng nhất có thể được đi... bởi vì bụng mẹ tâm linh không có thời gian tự nhiên - chín tháng hay chín năm - nó tất cả đều phụ thuộc vào cá nhân. Nó có thể xảy ra trong một khoảnh khắc hay nó có thể không xảy ra trong vĩnh hằng.

Asang, tôi đang chăm nom cho bạn, và khi bạn trở nên sẵn có hơn chút ít cho tôi, chút ít kiên nhẫn hơn, chút ít có khả năng hấp thu năng lượng của tôi, tôi sẽ chăm nom nhiều hơn cho bạn.

Mới vài ngày trước đây một đêm tôi đã định gọi bạn làm khách trung gian, nhưng Arup thông báo cho tôi rằng, "Lần đầu tiên thầy gọi Asang làm khách trung gian, trong nhiều ngày cô ấy gần như trong trạng thái quá say mê, cho nên xin đừng gọi cô ấy sớm thế." Cho nên tôi phải bỏ ý tưởng này.

Nếu bạn sẵn sàng, bạn có thể tới đêm nay! Nhưng thế thì đừng bị quá điên cuồng trong nhiều ngày. Cố gắng hấp thu tôi. Bạn càng trở nên có khả năng, tôi sẽ càng làm bạn lẫn lộn hơn cho tới khi không cái gì còn lại để lẫn lộn, cho tới khi tâm trí hoàn toàn chết và không có ai để lẫn lộn.

Đó là điều xảy ra cho các đệ tử của tôi, những người đã ở đây đủ lâu. Bây giờ, bất kì điều gì tôi nói, họ nghe một cách vui vẻ không làm so sánh nào, không làm phán xét nào, không đánh giá nào. Họ không nghĩ về điều tôi đã nói hôm qua, bởi vì nếu họ nghĩ về điều đó họ bắt đầu trở nên bị lẫn lộn. Cho nên họ sống trong khoảnh khắc cùng tôi. Tôi sống trong khoảnh khắc, và một khi bạn đã hiểu cách sống, bạn cũng sẽ sống theo khoảnh khắc cùng tôi. Và thế thì không có lẫn lộn, thế thì có mọi sáng tỏ. Và sáng tỏ là hồn nhiên và sáng tỏ là tự do.

Câu hỏi cuối cùng:

*Thưa Thầy kính yêu,
Giáo điều của thầy là gì?*

Peter, tôi tin bạn phải là du khách ở đây; bằng không bạn không thể hỏi được câu hỏi ngu xuẩn thế. Tôi không có dogma (giáo điều) nào. Ngay chỗ đầu tiên tôi không thích chó chút nào! Và 'dogma' nghĩa là chó mẹ! Tôi không thích đồ chó đẻ nào mà tôi cũng

không thích chó mẹ nào! Có những chó mẹ của người Ki tô giáo và chó mẹ của người Hinduvà chó mẹ của người Mô ha mét giáo, và chúng làm gì? Chúng cứ sửa lẫn nhau! Tôi không có chó mẹ chút nào. Mọi con trẻ của tôi đều hiểu nó ở đây, mọi sannyasin nhỏ của tôi. Bạn có thể hỏi chúng.

Upachara đã thông báo cho tôi:

Nghe tiếng bước chân ở trước văn phòng. Năm đứa trẻ sannyasin có cuộc nói chuyện nghiêm chỉnh. Một trong chúng nói, "Osho thậm chí không phải là sannyasin đâu!"

Đủ cho hôm nay.

Chương 7

Không hôm qua, không ngày mai, không hôm nay

*Người đó bình thản.
Trong người đó hạt mầm của cuộc sống lấp lại
đã bị tiêu đi.
Người đó đã chinh phục mọi thế giới bên trong.*

*Với con mắt thản nhiên
Người đó thấy mọi nơi
Cái rơi xuống và cái vươn lên.*

*Và với vui vẻ lớn lao
Người đó biết rằng mình đã kết thúc.
Người đó đã thức dậy từ giấc ngủ của mình.*

*Và con đường người đó đã lấy
bị giấu kín với mọi người,
ngay cả với các linh và các thần,
bởi đức hạnh của sự thuần khiết của người đó.*

*Trong người đó không có hôm qua,
không ngày mai,
không hôm nay.*

Thầy bình thản, nhưng có khác biệt. Nhiều người bình thản, nhưng họ không phải là thầy. Bình thản có thể được trau dồi rất dễ dàng từ bên ngoài; nó sẽ lừa người khác, nhưng nó không thể lừa được sự tồn tại. Sâu bên trong bạn sẽ vẫn còn trong rối loạn.

Do đó, điều đầu tiên cần được hiểu là ở chỗ Phật chưa bao giờ thiên về bất kì cái gì được trau dồi. Những nhà thuyết giảng đạo đức, các nhà đạo đức, liên tục nói với mọi người, "Là cái này đi, là cái nọ đi. Cố bình thản vào, thực hành bình thản đi." Và trong hàng nghìn năm những điều này đã từng được nói cho bạn; những phẩm chất này đã từng được ca ngợi, đánh giá cao, tôn thờ. Một cách tự nhiên bạn cố gắng bình thản và yên tĩnh và tự chủ, nhưng khi bạn thực hành cái gì đó, nó đơn giản nghĩa là bạn đang tạo ra mẽ ngoài, bạn chỉ tạo ra khuôn mặt. Nó không thể biến đổi bản thể bạn được - nó là luyện tập. Vâng, nó sẽ giúp bạn danh giá hơn, được kính trọng hơn; mọi người sẽ nhìn lên bạn như người linh thiêng. Nhưng thực tế bạn đã trở nên tâm thần phân liệt, bạn đã trở thành nhân cách chia chẻ, bạn bị phân chia. Bề mặt của bạn nói điều này, thực tại bên trong của bạn là cái đối lập toàn bộ. Bạn sẽ sống trong cuộc nội chiến liên tục, bạn sẽ liên tục giằng dứ bản thân mình.

Đó là địa ngục để là thánh nhân theo cách này. Tội nhân có thể xuống địa ngục sau khi họ chết; cái gọi là thánh nhân của bạn sống trong địa ngục ở đây

và bây giờ. Không có gì chắc chắn về địa ngục tương lai, nhưng địa ngục của thánh nhân chính là thực tại.

Đừng bao giờ cố trau dồi bất kì phẩm chất nào.

Thế thì cái gì phải được làm? Người ta có phải vẫn còn bạo hành, rối loạn, không lành mạnh không? Không, Phật nói có cách khác, cách đúng. Cách đúng là ở chỗ những điều này phải tới như hệ quả - hệ quả của nhận biết bên trong. Phép thần của nhận biết là ở chỗ bạn càng trở nên tỉnh táo, một cách tự nhiên, bình thản càng bao quanh bạn. Bạn không cần trau dồi nó, nó theo bạn như cái bóng, nó đơn giản là rung động của bạn. Bạn được bao quanh bởi hào quang tinh tế của an bình, thanh thản. Khi bạn nhận biết bên trong, có duyên dáng toả ra từ bản thể bạn. Duyên dáng đó là tự phát, không được trau dồi. Và khi cái gì đó tự phát nó có cái đẹp vô cùng. Nó không phải là hoa nhân tạo, nó không phải là hoa nhựa; nó là cái gì đó đã phát triển trong bạn, cái gì đó đã nở hoa trong bạn. Nó là việc nở hoa riêng của bạn. Nó có hương thơm bởi vì nó có gốc rễ trong bản thể bạn.

Chừng nào bình thản còn chưa tới như cái bóng của nhận biết, cẩn thận với nó. Nó là giả, nó hoàn toàn vô tích sự. Toàn thể nỗ lực mà bạn đã đưa vào trong trau dồi nó đã là phí hoài vô cùng. Cùng nỗ lực đó có thể đã được đưa vào trở thành nhận biết.

Đó là khác biệt giữa đạo đức và tôn giáo. Đạo đức là hiện tượng xã hội; xã hội cần nó bởi vì xã hội bao gồm hàng triệu người. Nó phải giữ trật tự nào đó, kỉ luật nào đó; bằng không sẽ có hỗn loạn. Đạo đức giữ cho trật tự đó. Đạo đức tạo ra lương tâm trong bạn. Lương tâm vận hành như cảnh sát bên trong, người không cho phép bạn làm gì chống lại luật pháp và hay

chống lại đạo lí hay chống lại truyền thống. Xã hội đã ghi dấu vào tim bạn những ý tưởng nào đó và bây giờ bạn bị những ý tưởng đó chi phối. Nếu như bạn đi ngược lại những ý tưởng đó họ sẽ hành hạ bạn, họ sẽ trở thành ác mộng cho bạn. Nếu bạn theo họ bạn sẽ cảm thấy bạn không bị hành hạ nhiều thế.

Cho nên người phi đạo đức thấy bản thân mình trong hai khó khăn. Một khó khăn tới từ bên ngoài bởi vì người đó bắt đầu mất sự kính trọng của mọi người; và trong thế giới này kính trọng là điều có giá trị nhất trong con mắt của mọi người bởi vì nó là chất nuôi dưỡng cho bản ngã. Khoảnh khắc bạn đánh mất kính trọng, bản ngã của bạn bắt đầu chết, bản ngã của bạn bị tổn thương, bản ngã của bạn bị thương. Thứ hai, cái gì đó bên trong bạn bắt đầu tạo ra sự hành hạ bên trong cho bạn - lương tâm bạn. Lương tâm đó cũng được cùng xã hội tạo ra.

Do đó, xã hội gây sức ép lên bạn từ cả hai phía, bên ngoài và bên trong. Bạn bị nghiền giữa hai tảng đá. Cho nên kẻ hèn nhất không thể là người phi đạo đức được; kẻ hèn nhất bao giờ cũng là người đạo đức. Thực tế họ không đạo đức nhưng chỉ hèn nhất; bởi vì họ hèn nhất họ không thể nào phi đạo đức được - điều đó là quá nguy hiểm, quá mạo hiểm. Và người đạo đức, cái gọi là người đạo đức, sống cuộc sống hời hợt. Họ nhất định sống cuộc sống hời hợt bởi vì lương tâm của họ không phải là của riêng họ - cái gì khác có thể là của riêng họ được? Họ không sở hữu ngay cả lương tâm riêng của mình, còn cái gì khác họ có thể sở hữu được? Họ là người nghèo nhất trên thế giới.

Và họ không phải là người đạo đức bởi vì họ hiểu cái đẹp của việc là đạo đức; họ là đạo đức đơn giản

bởi vì họ không có đủ bạo dạn để phi đạo đức. Họ theo mệnh lệnh của xã hội và lương tâm chỉ từ sợ hãi. Có sợ hãi về luật pháp và có sợ địa ngục; có sợ cảnh sát và có sợ Thượng đế. Họ thường xuyên run rẩy, cuộc sống của họ không là gì ngoài run rẩy thường xuyên. Lời cầu nguyện của họ nảy sinh từ run rẩy đó - một cách tự nhiên những lời cầu nguyện đó đều giả; chúng hướng theo sợ. Ngay cả khái niệm của họ về Thượng đế cũng không là gì ngoài phóng chiếu của nỗi sợ của họ.

Đó là lí do tại sao những người này đều được gọi đúng là những người sợ Thượng đế. Họ không phải là người yêu Thượng đế. Và nhớ lấy, người sợ Thượng đế không bao giờ có thể yêu Thượng đế được, và người yêu Thượng đế cần không bao giờ sợ. Sợ và yêu không thể cùng tồn tại với nhau, điều đó là không thể được. Việc cùng tồn tại của chúng là không thể được theo bản chất của mọi sự.

Nhưng xã hội trả đủ cho bạn để có đạo đức, cho bạn nhiều bản ngã như nó có thể cho - không chỉ ở đây mà ở cả thế giới sau nữa. Cũng có chỗ, những chỗ đặc biệt được dành riêng cho bạn trên cõi trời. Tội nhân chịu khổ ở đây và tội nhân sẽ chịu khổ ở địa ngục nữa, và cái gọi là thánh nhân được kính trọng ở đây và ông ta sẽ được kính trọng ở thế giới khác nữa.

Đây là chiến lược, chiến lược tâm lí rất tinh vi của xã hội - để khai thác bạn. Nhưng bởi vì chiến lược này bạn đã hoàn toàn đánh mất dấu vết của đạo đức thực: đạo đức không bị sợ hãi ra lệnh, đạo đức không nảy sinh từ tính hèn nhát, đạo đức không hướng theo sợ hãi.

Một tầm nhìn hoàn toàn khác đã được cho bởi chư phật, bởi những người đã thức tỉnh của mọi thời đại. Tầm nhìn của họ là ở chỗ đạo đức thực không tới từ lương tâm mà tới từ tâm thức. Trở nên ý thức hơn, thoát ra nhiều năng lượng ý thức hơn trong bản thể bạn, bùng nổ trong tâm thức! - và thế thì bạn sẽ thấy bạn đang sống cuộc sống trong hoà điệu tuyệt đối với sự tồn tại. Đôi khi nó có thể trong hài hoà với xã hội và đôi khi nó có thể không trong hài hoà với xã hội, bởi vì bản thân xã hội không phải bao giờ cũng hài hoà với sự tồn tại. Bất kì khi nào xã hội trong hài hoà với sự tồn tại bạn sẽ trong hài hoà với xã hội; bất kì khi nào xã hội không hài hoà với sự tồn tại bạn sẽ không hài hoà với xã hội.

Nhưng người đạo đức thực chưa bao giờ chăm nom, người đó thậm chí còn sẵn sàng mạo hiểm cuộc sống của mình. Socrates đã làm điều đó, Jesus đã làm điều đó. Phật thường xuyên sống trong nguy hiểm. Điều này bao giờ cũng là hoàn cảnh, bởi lẽ đơn giản là họ đã sống theo ánh sáng riêng của mình. Nếu nó khớp với xã hội, tốt; nếu nó không khớp với xã hội, nó là xấu cho xã hội nhưng điều đó không liên quan gì tới bạn. Xã hội phải thay đổi bản thân xã hội. Socrates không định thay đổi bản thân mình, Jesus không định thay đổi bản thân mình theo xã hội, Phật không sống theo đám đông. Đám đông bao gồm những người mù, những người hoàn toàn vô ý thức, người ngủ say, người không biết gì về bản thân mình. Theo họ là điều ngu xuẩn nhất trên thế giới mà con người có thể làm. Người ta nên đủ thông minh để đánh thức tâm thức riêng của mình.

Tôn giáo bao gồm không phải lương tâm mà tâm thức. Do đó, ngay cả kẻ vô thần cũng có thể tin vào

đạo đức. Tất nhiên, ở nước Nga Xô viết hay Trung Quốc cộng sản họ phải theo luật đạo đức nào đó. Họ có thể không tin vào Thượng đế, nhưng họ phải ép buộc đạo đức lên mọi người. Thực tế, họ phải ép buộc nó thậm chí còn nhiều hơn bởi vì nỗi sợ Thượng đế bị mất rồi. Bây giờ quốc gia phải thực sự rất nguy hiểm, bởi vì đó là nỗi sợ duy nhất giữ cho mọi người bị giới hạn trong biên giới của đạo đức.

Không phải ngẫu nhiên mà chính phủ Nga và chính phủ Trung Quốc không cho phép bất kì tự do nào; họ không thể cho phép được điều đó. Các nước tư bản có thể cho phép một chút ít tự do bởi vì Thượng đế có đó để giúp đỡ. Bạn cho phép chút ít tự do, Thượng đế sẽ không cho phép tự do đó - điều đó bù lại. Nhưng trong một nước cộng sản không có Thượng đế cho nên không có đẳng tối cao, điều tối thượng, và không có cuộc sống khác cho nên không có sợ địa ngục.

Các nước cộng sản phải tạo ra địa ngục ở đây, ngay bây giờ, cho nên họ tạo ra các trại tập trung; họ dùng Siberia là cái thay thế cho địa ngục. Và họ đã tạo ra đủ mọi loại tra tấn rất phức tạp, mọi loại hành hạ vô nhân đạo. Ngay cả bản thân quỷ cũng có thể học được nhiều từ họ! Bây giờ ở Nga nếu bạn không đồng ý với xã hội bạn lập tức bị tuyên bố là một ca tâm thần - không phải bạn có ý kiến khác biệt gì về chính trị, không, điều đó là không thể được. Không thể có bất kì khả năng nào của ai đó khác biệt về chính trị với chính sách của chính phủ, với các nguyên tắc của nhà cầm quyền, với các ý thức hệ đã được thừa nhận. Chỉ người không lành mạnh mới có thể nghĩ rằng mình là khác. Làm sao bạn có thể chống lại Marx, Engels và Lenin? Không thể được! Ba ngôi không

linh thiêng này cai trị tuyệt đối. Chính phủ Nga là chuyên chính; nó phải thế bởi vì nó phải vận hành theo cách mà nỗi sợ Thượng đế phải bị thay thế bằng cái gì đó; bằng không mọi người sẽ trở thành không thể quản lí được.

Các nước cộng sản nhất định trở thành chuyên chính. Họ không thể dân chủ được, điều đó là không thể được, bởi vì ai sẽ làm việc ở giữa để cho mọi người sợ và run rẩy? Chừng nào họ còn chưa chấp nhận Thượng đế và địa ngục.... Thượng đế và địa ngục là rất có ích bởi vì họ làm gần hết mọi việc rồi. Với người tôn giáo - cái gọi là người tôn giáo - nỗi sợ đó là đủ để kìm người đó lại, và phần còn lại có thể được chính phủ thực hiện, nhưng đó là phần ít hơn, không nhiều hơn hai mươi hay hai mươi năm phần trăm. Bảy mươi năm phần trăm của sợ hãi tới từ bịa đặt tâm lí của lương tâm. Trong một nước cộng sản không có vấn đề lương tâm, và tất nhiên vấn đề tâm thức không nảy sinh chút nào bởi vì không có những thứ như thiên đàng chấp nhận.

Vài người ở nước Nga Xô viết đã trở nên quan tâm tới cách tư duy của tôi. Họ đã bắt đầu thiên, nhưng họ phải thiên ẩn kín trong tầng hầm nhà họ. Họ không thể nói cho ai đó khác rằng họ đang thiên bởi vì thiên nghĩa là bạn đã đi không lành mạnh! "Không cần thiên chút nào. Tại sao người ta phải thiên? Không có linh hồn để kinh nghiệm, không có Thượng đế để kinh nghiệm. Con người không là gì ngoài sản phẩm phụ của vật chất. Khi cái chết tới từ mọi đầu, không cái gì còn lại bên ngoài cái chết, không cái gì tồn tại mãi." Cho nên tâm thức không thể được phép bởi vì thiên không được phép: thiên là khoa học của việc toả ra tâm thức. Và lương tâm không thể được

tạo ra bởi vì cách thức cũ của việc tạo ra sợ hãi không còn được chấp nhận nữa. Toàn thể công việc phải được chính phủ thực hiện. Tất nhiên chính phủ trở nên xấu, chính phủ trở thành con quỉ.

Nhưng cùng điều đó đang xảy ra ở các nước khác nữa - theo cách tinh vi hơn. Nước cộng sản là thô; các nước tư bản, cái gọi là các nước dân chủ, không thô đến thế, họ tinh vi, nhưng họ làm cùng điều cả. Họ giữ cho bạn khô héo theo đám đông, nhưng theo cách gián tiếp mà cần thông minh lớn để trở nên nhận biết về sự kiện là bạn bị xiềng. Những xiềng xích đó là vô hình.

Tôn giáo thực sự bao gồm trong việc tạo ra một loại đạo đức khác, không phải là cái gọi là đạo đức thường, mà là đạo đức chính là tự phát, đạo đức nảy sinh bởi tự nó và không bị áp đặt, đạo đức là hậu quả của thông minh riêng của bạn.

Phật đang nói về điều đó khi ông ấy nói: Thầy là *bình thân*. Ông ấy ngụ ý rằng thầy đã đi sâu vào trong trung tâm của mình, thầy đã thấm vào bản thể mình tới chính cốt lõi, và thầy đã lắng đọng ở đó; bây giờ thầy nghỉ ngơi. Tất cả xô đẩy và hối hả đã rơi rụng, mọi chạy vạy đây đó đã biến mất. Bây giờ thầy biết không có đâu mà đi. Thầy đã về tới nhà, thầy đã tìm ra chỗ trú ngụ tối thượng, nơi cư trú tối thượng. Bây giờ thầy biết, "Đây là điện thờ của ta." Ngôi trong điện thờ đó thầy tuyệt đối bình thân. Bạn không thể thấy được nơi thầy hiện hữu, nhưng bạn có thể cảm thấy bình thân của thầy. Bạn có thể cảm thấy thầy như làn gió mát, bạn có thể cảm thấy thầy như cơn mưa rào của im lặng. Nếu bạn tới gần thầy, đột nhiên bạn sẽ được chạm bởi cái gì đó vô hình. Trái tim bạn sẽ

bắt đầu nhảy múa. Không phải là thầy đã làm cái gì cho bạn, nhưng tâm trí bạn có thể lừa dối bạn, tâm trí bạn có thể bắt đầu hợp lý hoá.

Mới hôm nọ tôi đã đọc một bản thảo. Một người đàn bà đã tới từ vài tháng trước, một người bạn của Pankaja và Savita. Cô ấy tới đây chỉ để xem điều gì đã xảy ra cho Pankaja và Savita. Pankaja là tiểu thuyết gia nổi tiếng và đã xuất bản những cuốn tiểu thuyết hay. Bỗng nhiên cô ấy trở thành sannyasin và bỏ nghề nghiệp hay của mình. Đã có những khả năng lớn: cô ấy có thể đã trở nên nổi tiếng thế giới. Cô ấy đang trên đường này - cô ấy đã trở nên càng ngày càng được biết tới hơn. Cô ấy không chỉ đã trở thành sannyasin, cô ấy chưa bao giờ quay về Anh nữa. Mà không chỉ điều đó - tin đồn phải đã về tới Anh rằng bây giờ cô ấy làm việc trong đạo tràng như người dọn vệ sinh. Bạn trai của cô ấy phải đã phân vân - điều gì đã xảy ra cho cô ấy?

Thế rồi Savita cũng biến mất. Cô ấy cũng làm tốt nghề của mình. Cô ấy là nhà trị liệu, kiếm được nhiều tiền và đi lên trước. Và cô ấy cũng chưa bao giờ trở về Anh.

Bạn của họ tới đây chỉ để xem điều gì đã xảy ra cho những người này - "Họ phải đã bị thôi miên." Còn cái gì khác mà tâm trí có thể nghĩ được? Giải thích đơn giản tới cho tâm trí: "Những người này đã bị thôi miên." Bằng không tại sao người ta phải bỏ nghề nghiệp phát đạt của mình, kể sinh nhai tốt - một nghề với đầy khả năng? Sao người ta bỗng nhiên bỏ đi? Hoặc người ta đã điên rồ hoặc người ta đã trở nên bị thôi miên.

Cô ấy đã tới đây chỉ để quan sát điều đang xảy ra. Thế rồi cô ấy cũng trở thành sannyasin. Nhưng cô ấy lập tức trốn ngay - tôi đã cho cô ấy cái tên Kanan. Cô ấy đã trốn đi. Bây giờ cô ấy viết cuốn sách về toàn thể kinh nghiệm này và cô ấy nói, "Tôi không biết điều gì đã xảy ra, tại sao tôi trở thành sannyasin. Có cái gì đó kéo bạn. Có cái gì đó không thể sờ thấy được - người ta không thể hình dung ra được nó, nó đích xác là gì - nhưng cái gì đó giống như thôi miên." Cô ấy suy diễn, "Có thể trong mắt của người này hay trong âm thanh tiếng nói của người này mà người ta cảm thấy trở thành sannyasin. Ngay cả tôi đã trở thành một sannyasin, nhưng thế rồi tôi trở nên sợ hãi: bây giờ tôi bị kéo bằng cùng cách vào xoáy lốc da cam này mà trong đó Pankaja đã biến mất, Savita đã biến mất. Tốt hơn cả là ra đi trước khi tôi bị vào trong nó quá nhiều và việc trốn thoát trở thành không thể được. Tôi đã trốn đi. Tôi vứt bỏ tính chất sannyas ngay lập tức bởi vì tôi sợ - đeo vòng mala của người này và bức ảnh người này quanh cổ tôi là nguy hiểm. Ai biết cái gì ẩn giấu trong nó?"

Bây giờ, người đàn bà này nghĩ cô ấy rất lười cá, cô ấy nghĩ cô ấy rất hợp lý, cô ấy nghĩ cô ấy đã làm điều đúng. Mọi điều cô ấy đã làm là cô ấy đã bỏ lỡ một cơ hội chỉ thỉnh thoảng mới tới; có thể trong nhiều kiếp cô ấy sẽ không bắt gặp một người như vậy nữa đâu.

Không có thôi miên. Không ai cố kéo bạn cả, không ai cố ảnh hưởng lên bạn. Nhưng chắc chắn có hương thơm ảnh hưởng tới bạn, điều ảnh hưởng sâu sắc tới bạn. Có bình thần đi vào trong tim và khuấy động trái tim ngủ say trong một loại thức tỉnh nào đó. Nhưng nếu bạn quá nhiều trong mơ của mình, và bạn

đã đầu tư quá nhiều ngay cả vào ác mộng của mình, bạn có thể trở nên sợ - bạn có thể trở nên sợ việc được thức tỉnh. Bạn có thể bỏ lỡ cơ hội này, bạn có thể trốn khỏi cơ hội này. Nhưng thế rồi bạn cố hợp lý hoá. Bạn phải hợp lý hoá, bằng không làm sao bạn sẽ an ủi bản thân mình được?

Bây giờ, bằng việc viết cuốn sách này cô ấy đang cố thuyết phục bản thân mình rằng cô ấy đã làm điều đúng. Cô ấy đã làm điều ngu xuẩn nhất trong đời cô ấy.

Và cơ hội này vẫn không bị mất đâu, Kanan. Bất kì chỗ nào bạn ở trong thế giới này, mắt tôi đều đạt tới chỗ đó nữa. Và bất kì điều gì tôi đang nói ở đây, âm thanh của tiếng nói của tôi cứ vang vọng quanh trái đất này. Nếu bạn cho dù có chút ít thông minh thôi bạn sẽ bị kéo lại vào trong cơn lốc da cam này!

Người đó bình thản.

Trong người đó hạt mầm của cuộc sống lấp lại đã bị tiêu đi.

Người đó đã chinh phục mọi thế giới bên trong.

Điều gì đã xảy ra trong thầy? Điều gì đã thực sự xảy ra trong thế giới bên trong của thầy? Phật nói: Điều đầu tiên, điều nền tảng nhất là ở chỗ hạt mầm của cuộc sống lấp lại đã bị thiêu cháy, hoàn toàn cháy, bị tiêu đi trong ngọn lửa của nhận biết. Vâng, nhận biết là lửa. Nó thiêu cháy tất cả những cái là rác rưởi, nhưng nó cũng tinh luyện tất cả những cái là vàng. Nó làm hai điều: thiêu cháy rác rưởi và tinh luyện vàng. Nó là giả kim thuật.

"Hạt mầm của cuộc sống lặp lại" là ham muốn. Phật thường gọi nó là *tanha*. Tanha nghĩa là người ta muốn được sinh ra lặp đi lặp lại, người ta muốn nữa và nữa, nhưng cái nữa đó không bao giờ được hoàn thành. Khi bạn chết, mọi ham muốn đều dừng đó không được hoàn thành cho nên bạn bắt đầu ham muốn cuộc sống khác, một cơ hội nữa.

Có một câu chuyện hay, một chuyện ngụ ngôn lớn trong Upanishad:

Một trong những vị vua lớn, Yayati, sắp chết. Ông ấy đã một trăm tuổi, đủ chín để chết - người ta phải sẵn sàng trước lúc đó - nhưng lại không đủ trưởng thành; hạt mầm của cuộc sống lặp lại còn chưa bị thiêu cháy. Cho nên khi cái chết tới, Yayati cảm thấy gót chân của Thần Chết - một vị vua lớn, một kẻ chinh phục lớn! - và ông ta nói với Thần Chết, "Xin miễn cho tôi một trăm năm nữa đi. Tôi không đòi hỏi nhiều, chỉ một trăm năm nữa thôi. Và điều đó chẳng là gì cho ngài cả, ngài có thể làm điều đó. Mọi ham muốn của tôi vẫn không được hoàn thành bởi vì tôi chưa bao giờ nghĩ về ngài. Tôi đơn giản chuẩn bị và chuẩn bị. Tôi đã không tận hưởng cuộc sống của mình. Bây giờ mọi thứ đều sẵn sàng - tôi đã chinh phục toàn thế giới, tôi có mọi giàu có, những người đàn bà đẹp nhất, những đứa con thông minh và dũng cảm nhất, quân đội mạnh nhất thế giới, mọi thứ đều được giải quyết, mọi kẻ thù đều bị giết - tôi mới nghĩ tới thanh thoi và tận hưởng. Đây là lúc tới rồi sao? Cả một trăm năm này đã được dùng đơn giản trong chuẩn bị cho những khoảnh khắc này. Xin miễn cho tôi

thêm một trăm năm nữa để cho tôi có thể sống tới sự hài lòng của trái tim tôi."

Thần Chết cười và nói, "Ta sẵn sàng miễn cho ông thêm một trăm năm nữa, nhưng ta sẽ phải đem đi một trong những đứa con của ông bởi vì ta phải đi với ai đó giống ông; nếu không phải ông, ít nhất một trong các con ông. Ta không thể đi với bàn tay trắng được, ta phải trao báo cáo cho đích thân ông chủ. Ông ấy sẽ hỏi, 'Yayati đâu rồi?' Ta sẽ nói gì đây? Một điều như vậy chưa bao giờ được thực hiện trước đây, nhưng ta cảm thấy tiếc cho ông. Hãy hỏi một trong các con ông đi."

Yayati có một trăm con trai; ông ấy phải đã có một trăm vợ nữa. Ông ấy hỏi các con mình. Con cả đã tám mươi, nhưng ông ta bắt đầu nhìn xuống, không sẵn sàng nói có. Sao ông ấy lại phải thay? Ông ấy mới chỉ sống tám mươi năm; nếu bố ông ấy còn chưa hài lòng với một trăm năm, làm sao ông ấy có thể hài lòng với chỉ tám mươi năm? Ít nhất phải thêm hai mươi năm nữa ông ấy được quyền sống chứ. Vào thời đó, câu chuyện này nói, mọi người thường sống tới một trăm tuổi. Tại sao ông ấy phải chết cái chết chưa chín muồi, cái chết chưa đúng lúc? Và ông già này đã sống đủ rồi! Ông ấy không muốn làm tổn thương tới ông già cho nên ông ấy không nói gì cả, ông ấy giữ im lặng.

Người cha rất bị choáng; ông ta thường nghĩ rằng con mình đã sẵn sàng hi sinh bản thân mình. Nhưng trong thế giới này không ai sẵn sàng hi sinh bản thân mình cho bất kỳ ai khác. Ông ta nhìn quanh. Các con ông ta cũng bắt đầu nhìn nhau, ngụ ý "Sao anh không làm đi?"

Người em út, mới hai mươi tuổi, đứng lên và anh ta nói, "Tôi sẵn sàng. Đưa tôi đi cùng ông đi, tôi đi với ông."

Ngay cả Thần Chết cũng thấy tiếc cho cậu thanh niên. Thần Chết tới gần anh thanh niên và nói, "Anh có ngu hay cái gì không đấy? Các anh khác của anh - người tám mươi, người bảy mươi, sáu mươi, sáu mươi năm, năm mươi - những người này đều không sẵn sàng đi còn anh là người trẻ nhất, anh còn chưa sống chút nào. Sao anh sẵn sàng đi?"

Anh thanh niên nói, "Nếu bố tôi không thể sống trong một trăm năm, nếu anh cả tôi không thể sống trong tám mươi năm, nếu các anh khác của tôi... không ai có khả năng sống, thế thì toàn thể dự án này là vô nghĩa. Tôi không muốn phí thời gian. Nếu tôi phải chết tốt hơn cả là chết bây giờ. Sao phải đợi tới tám mươi năm? Nếu những người này đã không có khả năng xoay xở, điều tuyệt đối chắc chắn nó là không thể xoay xở được. Và để cho bố tôi thử thêm một trăm năm nữa xem sao."

Thần Chết cố thuyết phục anh ta, nhưng anh ta không nghe. Thần Chết phải đem anh ta đi.

Sau một trăm năm, Thần Chết quay lại và tình huống vẫn như thế. Yayati lại sụp xuống dưới chân Thần Chết và bắt đầu khóc và ông ấy nói, "Tôi biết rằng bây giờ tôi phải sẵn sàng, nhưng chẳng cái gì được hoàn thành cả; mọi ham muốn vẫn như vậy. Tôi đã sống tất cả các ham muốn này, tôi không thể nói rằng tôi đã không sống chúng, nhưng chẳng cái gì được hoàn thành. Tôi muốn nữa! Bởi vì tôi đã sống một trăm năm một ham muốn mới đã nảy sinh - Tôi

muốn nữa! Tôi muốn sống ít nhất một lần nữa, một trăm năm nữa, chỉ một lần nữa thôi."

Và điều này cứ xảy ra lặp đi lặp lại. Khi Yayati trở nên một nghìn tuổi và Thần Chết tới, ông ta lao sụp xuống dưới chân Thần Chết. Thần Chết nói, "Đợi đã - thế là đủ rồi! Ông không thể thấy ra vấn đề sao, Yayati? Ông sao mù thế? Ông đã sống một nghìn năm, và ông đã làm cùng những điều lặp đi lặp lại. Ông đã không làm điều gì mới trong cả nghìn năm này, và dầu vậy ông vẫn muốn nữa sao? Ông không thể thấy vấn đề đơn giản là tâm trí sống trong cái nữa, nó cứ đòi hỏi nữa đó sao? Không có tận cùng cho nó. Bây giờ ông đi cùng ta đi - ta sẽ không nghe thêm nữa đâu. Bây giờ ngay cả ông chủ của ta cũng cảm thấy bức mình với ta. Ông ấy nói, 'Điều này là quá thế! Con người này đã được cho quá nhiều thời gian.' Nhưng ta cũng muốn thử - chúng ta xem ông có thể làm ra cái gì từ một nghìn năm. Ông đã không làm tiến bộ nào cả, ông đích xác ở cùng chỗ, đi trong vòng tròn."

Phật gọi điều này là *tanha* - đi trong vòng tròn - ham muốn thường xuyên này về cái nữa. Người ta trở thành thầy khi ham muốn này về nữa biến mất, khi hạt mầm bị cháy thiêu trong lửa của nhận biết. *Người đó bình thân*. Thế thì tất nhiên người đó bình thân.

Khi không có ham muốn, khi gió của ham muốn không còn thổi nữa, không có sóng trong đại dương bên trong, thế thì đại dương trở nên tuyệt đối bình thân. Thực tế, đại dương không phải là nguyên nhân của sóng - nguyên nhân là sóng vô hình. Bạn thấy sóng trong đại dương cho nên bạn nghĩ sóng do đại

đương gây ra; chúng không phải vậy. Sóng được gây ra bởi gió vô hình trên đại dương thổi qua đại dương. Nếu gió dừng đại dương sẽ tuyệt đối bình thản.

Sao bạn trong rối loạn? Sao thường xuyên có nhiều sóng thể bên trong bạn, nhiều ý nghĩ thể và nhiều kí ức, tưởng tượng thể? Tại sao toàn thể trò xiếc này cứ tiếp diễn? Bởi lẽ đơn giản là có gió vô hình của ham muốn thổi trên bạn.

Người có tính quan sát, người thông minh, trở nên nhận biết về nguyên nhân gốc rễ: đó là gió, gió của ham muốn. Người đó dừng ham muốn. Thấy cái vô tích sự của ham muốn người đó bỏ việc ham muốn. Hạt mầm bị thiêu cháy và thể thì có bình thản. Bình thản này không phải là bình thản của cái gọi là người lịch sự, có văn hoá. Bình thản này là khác toàn bộ, phẩm chất của nó khác, cội nguồn của nó khác - nó tới từ cốt lõi bên trong nhất. Phật bình thản bởi vì gió không thổi thêm nữa. Và chúng không thể thổi được bởi vì chính hạt mầm đã bị thiêu cháy. *Người đó đã chinh phục mọi thể giới bên trong.* Có các thể giới chồng lên thể giới bên trong bạn nữa, cũng như bên ngoài có các thể giới chồng lên thể giới. Các nhà khoa học cứ phát hiện ra các hệ mặt trời mới, sao mới, các thiên hà mới, các ngân hà mới. Họ cứ phát hiện ra, dường như không có tận cùng. Dường như có các vũ trụ và vũ trụ không chấm dứt. Sự việc cũng như vậy trong thể giới bên trong: cũng có nhiều bình diện và nhiều vũ trụ, nhưng tất cả đều được bắt rễ trong một hạt mầm.

Từ một hạt mầm cái cây lớn có thể mọc lên. Bạn có thể không thấy được nó trong hạt mầm, nhưng nếu bạn để nó vào đất chẳng mấy chốc cây bắt đầu mọc

ra. Hạt mầm nhỏ đem tới cái cây lớn thể với tán lá đầy thể mà cả nghìn người có thể ngồi dưới nó, hàng nghìn chim chóc có thể làm tổ trong nó. Và hàng triệu hạt mầm sẽ mọc ra trong cây này và từng hạt mầm lại chứa hàng triệu cây, và cứ như thế mãi. Các nhà khoa học nói chỉ một hạt mầm cũng có thể làm cho toàn thể trái đất xanh tươi; không chỉ trái đất này mà mọi trái đất trong vũ trụ có thể được làm thành xanh tươi bởi một hạt mầm. Tiềm năng làm sao!

Các bạn tất cả đều đang mang những hạt mầm đông cứng bên trong mình, chỉ đợi tới đúng cơ hội của chúng. Có thể bạn đã quên mất hoàn toàn về ham muốn nào đó bởi vì đã không có cơ hội để khơi gợi nó. Đó là lí do tại sao các sư và ni và các sannyasin truyền thống thường trốn khỏi thế giới, đơn giản để tự lừa dối mình - bởi vì khi họ đi lên các hang động trong núi non họ đã đi xa khỏi các cơ hội nơi họ sẽ trở nên nhận biết về hạt mầm này, nơi hạt mầm đã có cơ hội phát triển.

Nhưng nhớ lấy, hạt mầm có đó dù bạn cho nó cơ hội để trưởng thành hay không, và hạt mầm có thể vẫn còn đó trong nhiều năm; trong nhiều kiếp nó sẽ đợi. Cho nó cơ hội, cơ hội ngẫu nhiên, và lập tức hạt mầm trở nên sống động. Hạt mầm có thể vẫn còn đông cứng, gần chết trong hàng triệu kiếp.

Đó là lí do tại sao tôi tuyệt đối chống lại khuynh hướng thoát li thực tế - bởi lí do đơn giản là nếu bạn muốn đốt cháy hạt mầm, chỗ tốt nhất là trong thể giới này là ở bãi chợ, bởi vì ở đó có mọi loại cơ hội. Bạn không thể tránh việc nhìn hạt mầm và thấy nó nghĩa là bạn phải làm cái gì đó về nó. Nếu bạn dừng nhìn

nó, nếu bạn đặt hạt mầm lên đá, bạn sẽ quên hạt mầm này bởi vì nó không thể mọc được trên đá.

Đó là lí do tại sao các sư và ni thường vào các tu viện, nữ tu viện; đó là những nơi đầy đá. Và họ đã chọn ở núi non. Bạn có quan sát điều đó không? - rằng mọi tu viện của thế giới đều được làm ra ở vùng núi đá, không phải núi đẹp, nơi có những cây lớn và con vật và chim chóc - bởi vì có nguy hiểm: ngay cả hai con chim làm tình cũng đủ là cơ hội cho bạn ý tưởng! Chỉ hai con vật đang vuốt ve nhau, và sư và ni sẽ có ham muốn lớn nảy sinh trong họ. Bỗng nhiên hạt mầm sẽ bắt đầu mọc ra. Cho nên họ chọn chỗ đá cứng, toàn đá nơi không cây nào mọc được. Hay các tu viện được xây ở đâu đó trong sa mạc. Mọi tu viện Ki tô giáo đều được làm nơi sa mạc. Người Ki tô giáo cổ đại sống trong sa mạc, bởi lẽ đơn giản là, trong sa mạc, cuộc sống thiếu vắng, hoàn toàn thiếu vắng tới mức bạn có thể quên hết về nó.

Sư Jaina chọn núi non, nhưng núi xấu, toàn đá và không gì khác, bởi vì bất kì cái gì đẹp cũng có thể tạo ra rắc rối. Tiếng hót xa xa của con chim cú cu có thể đưa bạn tới cú cu! - bởi vì nó có đục tính của riêng nó, nó có thú nhục dục của riêng nó, đó là lời gọi nhục dục. Bạn có biết không? - đó là con chim cú cu đục đang gọi đấy; con cái đơn giản chờ đợi. Nó đơn giản chờ đợi con đục tới gần hơn. Vâng, nó cho hướng dẫn rằng "Em sẵn có đây," và vậy mà nó vẫn giữ bản thân nó rất xa cách, rất tự hào - sẵn có, nhưng không dễ sẵn có thế đâu!

Bạn có thấy trong con vật một hiện tượng lạ không? - rằng bao giờ cũng là con đục lấy thể chủ động. Con công với bộ lông đẹp là con đục; người ta

đáng phải nghĩ ngược lại, nhưng đó là con đục chứ không phải con cái. Con cái không có lông; con cái bình thường, trông không đẹp. Con đục trông rất đẹp và con đục nhảy múa để trưng bày tất cả bộ lông của nó - chúng thực sự là bộ lông đẹp - và nó nhảy múa điệu vũ lớn lao. Nó cố quyến rũ.

Cái gì đó kì lạ đã xảy ra chỉ trong con người; điều đó dường như không tự nhiên. Thực tế, đồ trang sức nên được đàn ông dùng, không phải đàn bà. Đàn ông nên dùng quần áo nhiều màu sắc hơn đàn bà. Không có nhu cầu cho đàn bà về bất kì cái gì khác, chỉ là phụ nữ là đủ! Đó là toàn thể câu chuyện của tự nhiên nếu bạn nhìn quanh: mọi chiến lược đều được con đục dùng.

Các sư và ni phải được bảo vệ, nhưng loại bảo vệ này sẽ không giúp ích gì cả. Cho dù hạt mầm có thể vẫn còn được bảo vệ trong nhiều kiếp nó vẫn có đó, nó không bị thiêu cháy.

Một bà phục vụ già thường tới ngôi trong công viên hết ngày nọ tới ngày kia trong nhiều năm. Khi bà ấy cho chim bồ câu ăn, chúng bao giờ cũng đậu và vỗ cánh quanh bức tượng đồng Apollo trẻ trung, mắt bà ấy lượn lờ quanh hình dạng trần trụi của anh ta và bà ấy sẽ nhớ tới việc ôm lấy anh ta sống động trong vòng tay mình.

Một hôm khi bà ấy ngồi đó, một nàng tiên tốt bụng thấy thương hại bà ấy.

Xuất hiện bên cạnh bà ấy, nàng tiên cho bà ấy ba điều ước. Không chậm trễ bà hầu già bắt đầu, "Thứ nhất tôi muốn trẻ và rất kêu gọi."

Ngay khi được nói xong điều này được thực hiện.

"Thứ hai, tôi ước rằng bức tượng Apollo sẽ đi vào cuộc sống."

Một cú vẩy đũa thần của nàng tiên và lập tức anh ta nhảy xuống từ bệ, sống động mạnh mẽ. Cô hầu mới đây kêu gọi đám ra áp a áp ứng và bắt đầu đỏ mặt. Xao xuyên trong hàng mi một cách bền lên cô ấy thì thầm, "Tôi muốn trao lời ước thứ ba cho Apollo."

Quay sang anh thanh niên trần trụi, nàng tiên nói, "Điều ước của anh là gì?"

"Tôi muốn ỉa lên con chim bồ câu," anh ta trả lời.

Bây giờ bức tượng đá hoa đã mang hạt mầm này trong hàng trăm năm rồi. Những con chim bồ câu đó vẫn tiếp tục làm điều này cho anh ta. Chờ đợi, chờ đợi, chờ đợi... một ngày nào đó thời điểm tới - tất cả những điều anh ta muốn làm là điều này.

Phật nói: *Người đó bình thản. Trong người đó hạt mầm của cuộc sống lấp lại đã bị tiêu đi. Người đó đã chinh phục mọi thế giới bên trong.*

Có ba thế giới, và trong ba thế giới đó có nhiều thế giới trong thế giới. Thứ nhất là thế giới của thân thể, điều bí ẩn của thân thể. Thứ hai là thế giới của tâm trí, điều bí ẩn của tâm trí. Và thứ ba là thế giới của trái tim, điều bí ẩn của trái tim. Và từng thế giới đều chứa nhiều thế giới. Bởi vì từ ba tầng này đã nảy sinh ba yogas, ba khoa học. Một là hatha yoga. Hatha yoga nghĩa là đi vào trong bí ẩn của thân thể. Và thân thể có nhiều bí ẩn; nếu bạn đi vào trong các bí ẩn của

thân thể chúng là không kết thúc. Bạn có thể cứ đi mãi mãi, nó là vô hạn trong bản thân nó.

Nhưng đó không phải là cách tới tự do và đó không phải là cách tới niết bàn: bạn bị mắc trong cái lưới mới. Bạn không còn quan tâm tới tiền và bạn không còn quan tâm tới việc là tổng thống, bạn không còn quan tâm tới tên tuổi hay danh vọng thế gian, nhưng bây giờ toàn thể mối quan tâm của bạn là làm sao trở thành siêu nhân, cách đạt tới quyền năng mà thân thể bạn chứa. Trong hàng nghìn năm nhiều nhà yoga thế đã từng phí thời gian vào điều đó.

Phật không quan tâm tới kiểu truy tìm đó chút nào. Ông ấy muốn bạn đi xuyên qua nó. Ông ấy muốn bạn nhớ rằng, nếu bạn đi vào trong các bí ẩn của thân thể, bạn có thể có khả năng bước trên nước, bạn có thể có khả năng bước trong lửa, nhưng bước trên nước hay trong lửa phỏng có ích gì? Nó đơn giản là ngu xuẩn! Cho dù bạn có thể bước trong lửa, vậy thì sao? Thu được cái gì? Bạn có thể bay trong không trung như chim, vậy thì sao? Chim đã làm điều đó rồi - chẳng có gì đặc biệt.

Ba nhà yoga đang ăn trưa trên xà nhà tầng mười bảy của một ngôi nhà chọc trời mới. Họ đang làm việc trên thân thể mình, liên tục nói về nó, khám phá những bí ẩn mới.

"Úi chao," người thứ hai nói, người mới làm việc này. "Tôi thấy tại sao các anh thích ăn bữa trưa ở đây rồi. Cảnh thành phố thật đẹp!"

"Vâng, cảnh thật hay," người thứ nhất nói. "Nhưng anh có muốn biết tại sao chúng ta thực sự thích ăn trưa ở đây không?"

"Có chứ," nhà yoga mới nói.

"Thế này," người thứ nhất giải thích, "có luồng khí bốc lên không thể nào tin nổi ở tầng thứ tư, và khi chúng ta kết thúc bữa trưa chúng ta muốn nhảy ra và cười lên luồng khí đó. Nó đưa anh trở lại chính chỗ anh đã nhảy ra."

"Chuyện nhảm nhí!" người thứ hai nói. "Tôi không tin anh."

"Không tin à?" người thứ nhất nói, để ẩm cà phê của mình xuống. "Thế thì tôi sẽ chỉ cho anh xem."

Ông ta nhảy ra. Ông ta đi xuống dưới, và chắc chắn, ngay ở tầng bốn - hoan hô! Ông ta quay lại và hạ xuống thanh dầm tầng mười bảy ở đích xác chỗ ông ta đã nhảy ra.

"Úi giời!" người thứ hai nói trong quá đỗi ngạc nhiên. "Điều đó đánh bại việc bay lượn bằng điều hay bất kì cái gì! Để tôi làm điều đó tiếp!"

Ông ta đứng lên và nhảy. Ông ta nhảy xuống dưới - rồi tầng bốn, tầng ba, tầng hai... bệt! Trên cả vỉa hè! Xong đời!

Quay trở lại tầng mười bảy, người thứ ba, người đã im lặng từ nãy tới giờ, quay sang người thứ nhất và nói, "Ông biết đấy, Siêu nhân, đôi khi ông là chim thực!"

Phòng có ích gì tất cả những điều đó?

Phật không quan tâm tới yoga của thân thể, ông ấy cũng không quan tâm tới yoga của tâm trí - mantra yoga và các phương pháp khác có tác dụng lên tâm trí và tạo ra những quyền năng tinh thần, *siddhis*. Vâng, bạn có thể làm phép màu... bạn có thể đọc ý nghĩ của người khác, nhưng ý nghĩ của riêng người ta là không đủ sao? Bạn có thể tiên đoán tương lai của người khác, nhưng cái gì có đó để tiên đoán? Nó sẽ gần như cùng điều trong quá khứ.

Mới hôm nọ một sannyasin đã hỏi... anh ta đã tới một nhà chiêm tinh Hindu nào đó, rất nổi tiếng. Và nhà chiêm tinh nói với anh ta, sau khi cân nhắc sâu xa, nghiền ngẫm, suy tư về sơ đồ và thiên về tương lai của anh ta, rằng trong thời nay anh ta không thể trở nên chứng ngộ được. Bây giờ, đến mức này thì bất kì kẻ ngu nào cũng có thể nói được về bạn, vì người đi tới nhà chiêm tinh để hỏi về tương lai của mình thì nhất định vẫn còn không thông minh thôi! Đó là đủ bằng chứng. Và nhà chiêm tinh ngu xuẩn kia biết gì về chứng ngộ? Ông ta có chứng ngộ không? Bạn đáng phải hỏi ông ấy, "Về ông thì sao? Ông có chứng ngộ không, và dầu vậy vẫn làm chiêm tinh à?"

Bởi vì những kẻ ngu này tôi phải hẹn Kabir ở đây! Sao phải đi sang chỗ khác? Ai đó ngay ở chỗ này đang có sẵn ở đây. Kabir làm ra những sơ đồ đẹp, rất màu sắc! Anh ấy đang làm việc tốt. Kẻ ngu cần... làm cái gì? Và nếu họ định đi đâu đó, tốt hơn cả là kết thúc họ ở đây.

Chỉ kẻ ngu mới quan tâm tới tương lai. Người thông minh chỉ quan tâm tới hiện tại. Và chứng ngộ không thể tiên đoán được, chứng ngộ là tuyệt đối

không thể tiên đoán được. Nó là hiện tượng bí ẩn tới mức không có khả năng nào để tiên đoán nó.

Nhưng bây giờ ý tưởng này đã được đưa vào đầu anh ta. Bây giờ anh ta sẽ cảm thấy thoải mái: "Lần này nó sẽ không xảy ra, cho nên sao phải bận tâm?" Cho nên người này sẽ chấm dứt thiền, người này thậm chí còn bỏ cả tính chất sannyas. Phỏng có ích gì khi bạn không định trở nên chứng ngộ trong kiếp này? "Vậy chúng ta sẽ xem kiếp tiếp khi nào thời điểm tới, chúng ta sẽ lại thiền và trở nên chứng ngộ."

Nhưng tôi nói với bạn một điều: kiếp sau bạn sẽ lại tới nhà chiêm tinh thôi - tôi có thể tiên đoán được điều đó ngay bây giờ! Và lần trước bạn cũng đã làm điều này rồi! Bạn có thực sự quan tâm tới việc trở nên chứng ngộ hay không? Tại sao cứ tìm có? Và mọi người có thể tìm ra bất kì loại có nào - mọi người đều là những nhà hợp lí hoá lớn lao. Bây giờ bạn có lí do để không thiền - bởi vì quanh lần này điều đó sẽ không xảy ra, cho nên sao phí thời gian? Nhưng thế thì làm sao nó sẽ xảy ra được? Và tại sao bạn phải tới nhà chiêm tinh ngay chỗ đầu tiên? Ngay cả sao cũng không chứng ngộ! Ít nhất một điều là tuyệt đối chắc chắn: rằng chứng ngộ không được xác định bởi bất kì nguyên nhân nào, nó là hiện tượng bất thần. Cái chết của bạn có thể là dự đoán được, ốm bệnh của bạn có thể dự đoán được, ngu xuẩn của bạn có thể dự đoán được, nhưng không dự đoán được chứng ngộ. Bạn thấy không? (*Vào lúc này đèn video đột nhiên bật lên...!*) làm sao điều đó xảy ra? - chẳng có lí do nào hết cả!

Ai đó hỏi Picasso, "Ông dường như quan tâm nhiều thế tới nghiên cứu nghệ thuật trong khoả thân. Sao vậy?"

"Thế này," Picasso nói, "Tôi đoán nó là vì tôi được sinh ra theo cách đó."

Người ta bao giờ cũng có thể tìm ra lí do nào đó.

Julie: "Và nếu em từ chối anh, Edward, anh sẽ tự giết anh chứ?"

Edward: "Đó đã từng là tục lệ thông thường của anh."

Thế giới thứ ba là của bí ẩn của trái tim, *bhakti yoga*. Thứ nhất là hatha yoga, thứ hai là mantra yoga, thứ ba là bhakti yoga. Phật nói: Cứ cắt ngang qua chúng; đừng đi đường bên, bằng không bạn sẽ đánh mất thế giới bên trong. Do đó Phật không quan tâm tới yoga, không quan tâm tới mantra, không quan tâm tới bhakti, sự sùng kính, lời cầu nguyện - không cái gì. Mỗi quan tâm đơn giản của ông ấy, mỗi quan tâm một điểm, là nhận biết.

Và tôi tuyệt đối đồng ý với ông ấy bởi vì đó là khả năng duy nhất cho bạn gạt bỏ tất cả những cái vô nghĩa này mà bạn đã từng sống trong hàng triệu kiếp. Và bạn sẽ cứ lặp lại nó, bởi vì chỉ bằng việc sống qua nó lặp đi lặp lại bạn không trở nên thông minh. Bạn thay đổi một chút ít, nhưng tính ngu xuẩn cơ bản vẫn còn như cũ.

Một bức điện tín gửi tới trại quân đội nói rằng bố của binh nhì Smith mới chết. Viên trung sĩ được viên đại tá nói hãy truyền tin này cho binh nhì Smith một cách từ tốn. Với sự giám sát của đại tá, viên trung sĩ đi tới binh nhì và nói, "Smith, bố anh chết rồi."

Viên đại tá gọi viên trung sĩ lên và nói, "Nếu điều đó lại xảy ra ông phải từ tốn hơn - truyền đạt tin đó một cách thoải mái hơn!"

Hai tuần sau một bức điện tín khác tới nói rằng mẹ binh nhì Smith đã chết.

Viên trung sĩ cho trung đội sắp hàng và nói, "Bất kì ai có mẹ bước lên hai bước.... Đừng nhanh thế, binh nhì Smith!"

Bây giờ, chỉ chiến lược đã thay đổi, nhưng nó vẫn thế! Và đó là điều đã từng xảy ra trong đời bạn, kiếp nọ tới kiếp kia. Tất nhiên bạn thay đổi chút ít trong chi tiết, nhưng cái ngu nèn tảng vẫn còn dai dẳng.

*Với con mắt thần nhiên
Người đó thấy mọi nơi
Cái rơi xuống và cái vươn lên.*

Người đã trở nên nhận biết, người đó thấy mọi nơi chỉ một điều: rằng mọi thứ được sinh ra và chết đi, mọi thứ bắt đầu và kết thúc, rằng mọi thứ đều là một luồng. Không cái gì đáng níu bám lấy, không cái gì đáng giữ, không cái gì đáng sở hữu, bởi vì nó nhất định biến mất chẳng chóng thì chầy. Do đó người đó

vẫn còn không sở hữu. Người đó đi qua thế giới một cách xa cách, bình thản, bình tĩnh, nhìn mọi nơi cái rơi xuống và cái vươn lên. Người đó biết mọi sự tới và đi; người đó quan sát. Khi cái gì đó nảy sinh người đó quan sát và biết hoàn toàn rõ nó sẽ đi. Khổ tới - người đó không lo nghĩ bởi vì người đó biết nó sẽ đi. Sướng tới - người đó không bị kích động bởi vì người đó biết nó tới, nó sẽ đi.

Với con mắt thần nhiên.... Nhận biết cho người đó một loại mắt mới, một tầm nhìn mới - thần nhiên. Người đó đơn giản nhìn không có ham muốn nào; đó là một tầm nhìn hoàn toàn khác. Khi bạn nhìn không có ham muốn nào, thế giới xuất hiện hoàn toàn khác; khi bạn nhìn có ham muốn bạn bị giới hạn trong ham muốn của mình và bạn tô màu mọi thứ tương ứng với ham muốn của bạn.

"Anh nghĩ gì thế, John?"

"Cùng điều như em, Jane."

"Ồ, nếu anh nghĩ thế, em sẽ la lên!"

Thậm chí không một lời nào bạn có thể nghe mà không bị tô màu bởi các quá trình ý nghĩ bên trong của bạn.

Một nông dân thuyết phục một trong những người chăn bò của mình mua hai vé xổ số mà cuộc mở số sẽ được tổ chức vào đêm đó trong buổi liên hoan khiêu vũ. Ngày hôm sau người chăn bò hỏi người nông dân ai đã trúng số cuộc mở số.

"Ồ, tôi trúng giải nhất," người nông dân nói. "Tôi không may mắn sao?"

"Thế ai trúng giải nhì, thưa bác?" người chăn bò hỏi.

"Vợ tôi được giải đó. Bà ấy không may mắn sao?"

"A, bà ấy quả là may mắn. Thế giải ba thì sao?"

"Ồ, con gái tôi được giải đó. Nó không may mắn sao? Nhân tiện, ông chưa trả tôi hai cái vé của ông phải không?"

"Không," người chăn bò đáp. "Tôi không may mắn sao?"

Mọi người đều nhìn bằng thể giới ham muốn riêng của mình, những mong đợi, đam mê, thèm khát, tham lam, giận dữ. Có cả nghìn lẽ một thứ đứng giữa bạn và thể giới của bạn; đó là lí do tại sao bạn chẳng bao giờ thấy nó như nó vậy.

Một khi mất bạn hoàn toàn sạch sẽ, sạch tất cả bụi, một khi nó trở thành tấm gương thuần khiết, nó phản xạ cái đang đó. Và đó là chân lí và chân lí giải thoát, nhưng nó phải là của riêng bạn. Chân lí của tôi không thể giải thoát được bạn, chân lí của Phật không thể giải thoát được bạn. Chỉ có một khả năng của giải thoát, đó là chân lí của riêng bạn. Và tất cả mọi điều bạn phải làm là tạo ra con mắt thần nhiên.

Và với vui vẻ lớn lao

Người đó biết rằng mình đã kết thúc.

Người đó đã thức dậy từ giấc ngủ của mình.

Thầy vui mừng là thầy được kết thúc với mọi cái vô nghĩa, với mọi cái ngu xuẩn, với mọi trò chơi của cuộc sống. Người đó vui mừng là người đó được kết thúc, người đó ở ngoài nó, người đó đã siêu việt lên. *Người đó đã thức dậy từ giấc ngủ của mình.*

Willie D. rời Harlem đi thăm bạn bè ở Mobile. Đêm thứ hai của anh ta ở đó anh ta gặp Laura Mae, một quý bà đẹp mà anh ta chẳng mấy chốc rủ vào trong rừng. Khi họ chuẩn bị làm tình, Willie cởi quần ra và treo chúng gọn gàng trên cây.

"Anh phải là từ miền Bắc," Laura Mae nói.

"Đúng đây, nhỏ," Willie nói, "nhưng làm sao em có thể biết được?"

"Con trai miền Nam không treo quần áo vì khi chúng ta chấm dứt chúng ta đã đi ba dặm khỏi đây!"

Và những trò chơi này có đấy... và quần của bạn ở đâu và bạn ở đâu? Các xa ba dặm! Giác quan của bạn ở đâu? Thông minh của bạn ở đâu? Bạn phải treo nó lên đâu đó và bạn phải hoàn toàn quên mất chỗ rồi.

Cô y tá đưa một quý ông đứng bên giường người của đàn bà vào khu bên cạnh nhà hộ sinh và hỏi, "Anh có muốn xem đứa bé không?"

Quý ông gật đầu. "Trông hết như anh!" cô ấy tán tụng khi họ cuối cùng đi ra khỏi phòng trẻ sơ sinh.

Lúc sau cô y tá nói với người đàn bà về niềm vui sướng của anh chồng cô ấy khi thấy đứa bé. Người đàn bà kinh tởm. "Chồng nào? Chồng tôi đang làm nghĩa vụ ở thành phố kế bên và còn chưa tới thăm đứa bé! Người đó ở đây để thu tiền lấp tú lạch quá hạn của tôi!"

Mọi người đều ngủ. Điều đang xảy ra cho họ là gần như ngẫu nhiên. Tại sao bạn đã rơi vào tình yêu với ai đó là điều ngẫu nhiên. Việc sinh của bạn là ngẫu nhiên, chết của bạn sẽ là ngẫu nhiên.

Phật nói: Thầy nhìn vào mọi thứ rơi xuống và vươn lên, vươn lên và rơi xuống. Tất cả đều ngẫu nhiên. Chỉ có một điều không ngẫu nhiên, điều là cố hữu, và đó là nhận biết của ông về tất cả nó. Nhận biết đó làm cho ông tỉnh thức.

Một đôi làm ra một kế hoạch hoàn hảo để dùng thời gian của họ. Hàng tuần vào một đêm anh ta đi chơi với tụi con trai, sáu đêm kia cô ấy quản lí.

Đây là tin ngắn từ Detroit: Họ đã tới được bằng một xe nhanh có phanh nhanh tương đương - bạn có thể dừng lại ngay trong phạm vi chiều dài của xe từ tốc độ một trăm dặm một giờ. Nó được trang bị bằng một thiết bị tự động chùi sạch phần còn lại của bạn khỏi kính chắn gió.

Altie và Bertha Lón đứng trước điện thờ. Bertha Lón nặng hai trăm pounds, chú rể của cô ta chỉ có một trăm.

"Anh có lấy người đàn bà này làm vợ kết hôn chính thức theo luật pháp không?" mục sư hỏi.

"À không lấy gì đâu'," Altie đáp. "À chỉ bị lấy thôi!"

Quan sát cuộc đời bạn, điều đang xảy ra.

Sau buổi lễ chán ngắt, dài dòng, mục sư hỏi Sandy, "Thế nào, con thấy bài giảng của ta thế nào, Sandy?"

Sandy đáp, "Ồ, chút ít như không gian bên ngoài, thừa mục sư."

"Con ngụ ý gì, 'chút ít như không gian bên ngoài'?"

"Thế này," Sandy nói, "nhiều thứ về nó những không nhiều trong nó!"

Và đó đích xác cuộc sống của bạn là gì đây: đầy nó, nhưng chẳng có gì nhiều bên trong nó. Chỉ toàn ngẫu nhiên và không gì khác. Bạn còn chưa biết tới cái bản chất. Đó là điều Phật gọi là giấc ngủ.

Thầy đã làm việc từ giấc ngủ của mình. Thầy đã đi tới thấy cái vĩnh hằng trong mình. Thầy đã đi tới thấy tâm thức riêng của mình, thầy đã trở nên nhận

biết về nhận biết riêng của mình. Và đó là chân lý tối thượng, thức tỉnh tối thượng.

*Và cách thức người đó đã lấy
bị giấu kín với mọi người,
ngay cả với các linh và các thần,
bởi đức hạnh của sự thuần khiết của người đó.*

Và cách thức người đó đã lấy là vô hình. Nó không phải là cách thức của nhịn ăn; mọi người có thể thấy rằng bạn nhịn ăn, chết đói, giết thân thể bạn. Đó không phải là cách thức của hành hạ thân thể bạn, đó không phải là vặn xoắn thân thể bạn qua cái gọi là các tư thế yoga. Cách thức của phật là tinh tế thể; không ai có thể thấy được nó ngoại trừ bản thân bạn - chừng nào bạn còn chưa bắt gặp vị phật khác. Chỉ vị phật khác mới có thể thấy được nó bởi vì nó đơn giản là con đường của tính quan sát. Làm sao bất kì ai có thể thấy được nó? Nó không có nghi lễ.

Tôn giáo của Phật là cực kì hay - không nghi lễ, không cái gọi là cử hành tôn giáo thông thường - đơn giản, bạn vẫn còn tính quan sát. Nhưng điều đó là cái gì đó ở bên trong bạn, không ai khác bao giờ có thể phát hiện được ra điều bạn đang làm. Bạn có thể lái xe hơi, bạn có thể ngồi trong văn phòng của mình và bạn có thể làm nó. Nó thậm chí không phải là thở sâu - điều người khác có thể cảm thấy, rằng bạn đang làm việc thở sâu nào đó. Nó đơn giản là Vipassana, nó đơn giản là quan sát, quan sát mọi thứ - bên ngoài, bên trong.

Phật đã cho cách thức thuần khiết nhất và đơn giản nhất và tinh tế nhất - nhưng nền tảng nhất. Ông ấy đã cho chìa khoá vàng, chìa khoá chủ có thể mở được mọi bí ẩn của cuộc sống và sự tồn tại.

*Trong người đó không có hôm qua,
không ngày mai,
không hôm nay.*

Thời gian đã biến mất, bởi vì khi bạn trở thành nhận biết tuyệt đối thì không thời gian nào còn lại. Không chỉ hôm qua biến mất... chúng biến mất trước tiên. Theo thứ tự đó chúng biến mất.

Trong người đó không có hôm qua.... Đầu tiên hôm qua biến mất; bạn trở nên ngày một không quan tâm tới quá khứ. Điều gì đã qua rồi là qua rồi, chỉ kẻ ngu mới chăm nom tới nó. Và có những kẻ ngu cứ lo lắng về quá khứ của họ - họ thậm chí còn viết thư cho tôi....

Một người từ Thụy Sĩ đã viết một bức thư mới hôm nọ nói rằng, "Nhìn ảnh của thầy và đọc vài cuốn sách của thầy tôi đã nhận ra thầy, rằng chúng ta đã gặp nhau trong các kiếp sống quá khứ của mình. Tôi nhận ra thầy tuyệt đối, Tôi đang gửi bức ảnh của tôi - thầy có nhận ra tôi không? Nếu thầy nhận ra tôi, thế thì tôi sẽ tới."

Tôi đã bảo Laxmi, "Thông báo với anh chàng này rằng tôi không nhận ra ai từ kiếp sống quá khứ. Quá khứ chấm dứt rồi! Bạn đã không đọc sách của tôi và bạn còn chưa gặp tôi đâu. Và tại sao bạn phải quan tâm về việc được nhận ra - rằng tôi đã gặp bạn trong

quá khứ? Nó sẽ hoàn thành mục đích gì?" Sự đáp ứng bản ngã nào đó có dính vào đây: "Thế thì tôi sẽ tới" - nếu tôi nhận ra anh ta, rằng tôi đã gặp anh ta trong quá khứ.

Bây giờ, kiểu người ngu này bị bắt bởi những người như Muktananda. Họ sẽ lập tức nói, "Vâng, chúng ta đã từng cùng nhau trong quá khứ. Ông đã từng là đệ tử của tôi trong quá khứ nữa và ông đã làm việc hay thế và ông đã trưởng thành cao thế. Chỉ chút ít còn lại mà có thể được làm bây giờ, cho nên được điềm đạo vào siddha yoga đi."

Quá khứ không tồn tại ở đâu cả. Nhiều người viết thư cho tôi, "Cho chúng tôi phương pháp để cho chúng tôi có thể nhớ các kiếp sống quá khứ của mình." Bạn định làm gì nào? Cho dù bạn nhớ rằng bạn đã là Alexander Đại đế hay Cleopatra, làm sao điều đó sẽ có ích theo bất kì cách nào? Nó sẽ tạo ra nhiều phức tạp hơn. Bạn đã trong đồng lộn xộn thế!

Đó là lí do tại sao tự nhiên đóng cánh cửa này mọi lúc bạn chết. Đây là từ bị lớn lao, bằng không bạn sẽ được sinh ra bị điên. Nhớ tất cả các kiếp sống quá khứ của mình bạn sẽ trong trạng thái mà bạn không thể vận hành được chút nào, bởi vì mẹ bạn có thể đã là vợ bạn trong kiếp quá khứ và trong kiếp khác bà ấy có thể đã là con gái bạn. Bây giờ, làm sao cư xử với bà ấy được? - như mẹ bạn, như vợ bạn, như con gái bạn? Bạn sẽ bị rất lộn lộn!

Không cần bạn tâm tới quá khứ. Khi bạn trở nên nhận biết, điều đầu tiên biến mất khỏi tâm trí bạn là quá khứ, và quá khứ là một phần ba của tâm trí. Nó là chính cơ sở của tâm trí, nền tảng. Một khi nó biến mất, thế thì toàn thể toà nhà bắt đầu đổ sập.

Điều thứ hai phải ra đi là tương lai. Khi không có hôm qua bạn không thể quan niệm được ngày mai. Ngày mai không là gì ngoài phóng chiếu của hôm qua. Bạn muốn sống trong vui vẻ của ngày hôm qua lần nữa vào ngày mai và bạn muốn tránh khổ sở của hôm qua; đó là điều tương lai của bạn là gì. Nếu hôm qua mất rồi, ngày mai bị kết thúc; chẳng mấy chốc nó sẽ biến mất.

Và khi hôm qua đã qua rồi và ngày mai đã qua rồi, hôm nay ở đâu? Nó tồn tại giữa hai điều này. Nếu cả hai bờ đều đã biến mất, bản thân dòng sông sẽ biến mất. Nếu cả hai bờ đã biến mất, chiếc cầu sẽ biến mất. Từng chùm một trong ba mảnh, thời gian tan biến: đầu tiên quá khứ, thế rồi tương lai và chung cuộc hiện tại. Thế thì bạn bị bỏ lại không có thời gian, trạng thái vô thời gian. Và điều này, Phật nói, là niết bàn.

Kinh nghiệm vô thời gian là kinh nghiệm tính bất tử. Kinh nghiệm vô thời gian là kinh nghiệm cái thực sự đang đó. Nó không là quá khứ không là hiện tại không là tương lai; nó đơn giản hiện hữu. Nó không thể bị giới hạn vào bất kì ngăn nào, vào bất kì phân loại nào; nó không thể được phân loại. Bạn đơn giản kinh nghiệm từng khoảnh khắc với an bình và im lặng và vui vẻ vô cùng. Và từng khoảnh khắc trở thành ngát hương thế, sống động thế! Từng khoảnh khắc trở thành phúc lành tới mức không thể nào tưởng tượng được nó, không thể nào mô tả được nó. Người ta phải biết nó để biết nó; không có cách khác. Không ai có thể giải thích nó cho bạn. Nó là không thể diễn đạt được, nó không phải là giải thích được. Nó là bí ẩn lớn nhất. Khi thời gian biến mất, tâm trí biến mất, cái gì còn lại? Cái còn lại, cái bao la đó... cái đó là bản

thể thực của bạn - theo lời của Phật, cái không hiện hữu của bạn, cái vô ngã của bạn.

Jesus sẽ gọi nó là vương quốc của Thượng đế; đó là cách mô tả khẳng định về nó. Và Phật gọi nó là trạng thái dừng lại - mọi thứ đã dừng lại. *Và với vui vẻ lớn lao người đó biết rằng mình đã kết thúc. Người đó đã thức dậy từ giấc ngủ của mình.*

Đủ cho hôm nay.

Chương 8

Được sinh ra chứng ngộ

Câu hỏi thứ nhất:

*Thưa Thầy kính yêu,
Hồn nhiên là gì và con đường trở thành hồn nhiên là gì?*

Sonja, hồn nhiên là chính bản tính của bạn. Bạn không phải trở thành nó, bạn đã là nó rồi. Bạn được sinh ra hồn nhiên. Thế rồi tầng tầng lớp lớp các ước định bị áp đặt lên hồn nhiên của bạn. Hồn nhiên của bạn giống như tấm gương và ước định giống như các tầng bụi. Tấm gương phải không được đạt tới, tấm gương đã có đó rồi - hay hơn thế, ở đây. Tấm gương không bị mất, nó chỉ bị che giấu đằng sau các tầng bụi.

Bạn không phải theo con đường để đạt tới bản tính của mình bởi vì bạn không thể rời bỏ bản tính của

bạn, bạn không thể đi đâu khác được. Cho dù bạn muốn đi, điều đó cũng là không thể được. Đó đích xác là định nghĩa của bản tính: bản tính nghĩa là cái không thể bị bỏ lại sau, cái không thể bị từ bỏ. Nhưng bạn có thể quên mất về nó. Bạn không thể đánh mất nó nhưng nó không thể bị quên.

Và đó đích xác là điều đã xảy ra. Tấm gương không bị mất mà bị quên - bị quên bởi vì nó không vận hành chút nào nữa như tấm gương. Không phải là khiếm khuyết nào đã nảy sinh trong nó, chỉ các tầng bụi đang che phủ nó. Tất cả mọi điều được cần là lau sạch nó, để loại bỏ các tầng bụi đó.

Quá trình trở nên hồn nhiên không thực sự là quá trình trở thành, nó là quá trình khám phá ra bản thể bạn. Nó là khám phá, không phải là thành tựu. Bạn không đạt tới cái gì đó mới, bạn đơn giản đạt tới cái bạn bao giờ cũng đã là. Nó là ngôn ngữ bị quên lãng.

Điều đó xảy ra nhiều lần rồi: bạn thấy một người trên đường, bạn nhận ra người đó, khuôn mặt người đó dường như quen quen. Bỗng nhiên bạn nhớ rằng bạn biết tên người đó. Bạn nói, "Nó ở ngay đầu lưỡi tôi," nhưng đầu vậy nó không tới với bạn. Điều gì đang xảy ra? Nếu nó chỉ ở ngay đầu lưỡi, thế thì tại sao bạn không thể nói nó ra được? Bạn biết rằng bạn biết nó, nhưng đầu vậy bạn không có khả năng nhớ nó. Và bạn càng cố, nó càng trở nên khó hơn, bởi vì khi làm nỗ lực bạn căng thẳng hơn, và khi bạn căng thẳng bạn càng xa hơn với bản tính của mình, bạn xa hơn khỏi điều đã có đó. Khi bạn được thanh thoi bạn ở gần hơn; khi bạn hoàn toàn thanh thoi, nó sẽ trôi lên bề mặt theo cách riêng của nó.

Cho nên bạn cố gắng vật vả, nhưng nó không tới, thế là bạn quên hết về nó. Thế rồi nằm trong bồn tắm, chỉ bơi trong bể bơi, và bạn thậm chí không cố nhớ cái tên của người đó thì đột nhiên nó bật ra. Điều gì đã xảy ra? Bạn không cố nhớ, và bạn thành thoi. Khi bạn thành thoi bạn rộng rãi, khi bạn căng thẳng bạn trở thành hẹp - càng căng thẳng, càng hẹp hơn. Lỗi chuyển giữa bạn và cái ở bên trong bạn trở thành hẹp tới mức không cái gì có thể qua được nó, thậm chí chỉ là một cái tên.

Tất cả các khám phá khoa học vĩ đại đã từng được thực hiện theo cách rất bí ẩn này - theo chính cách thức rất không khoa học, phải nói vậy.

Bà Curie đang làm việc về vấn đề toán học nào đó trong ba năm liên tục và bà ấy càng cố, lời giải dường như càng ngày càng xa vời hơn. Bà ấy đã cố theo đủ mọi cách, nhưng chẳng cái gì có tác dụng, chẳng cái gì xảy ra. Và có ở đâu đó một cảm giác ngằn ần sâu sắc rằng "Lời giải tồn tại. Mình không tranh đấu với cái gì đó ngớ ngẩn." Cảm giác ngằn ần này liên tục mọi lúc như dòng chảy ngầm; do đó bà ấy không thể nào bỏ được nỗ lực này. Bà ấy mệt mỏi - ba năm phí hoài vì một bài toán đơn giản. Nhưng sâu bên dưới bên trong bản thân bà ấy ai đó đang nói, "Lời giải là có thể. Luyện tập này không vô tích sự đâu. Tiếp tục đi." Và bà ấy thành bướng bỉnh, bà ấy kiên trì. Bà ấy bỏ mọi dự án khác, bà ấy buộc bản thân mình phải toàn bộ trong một bài toán. Nhưng bà ấy càng cố, nó càng thành không thể được.

Một đêm chuyện xảy ra, gần như nó đã xảy ra cho Phật Gautama; tất nhiên, các vấn đề là khác nhau,

nhưng quá trình là như nhau. Phật đã vật lộn trong sáu năm để đạt tới chứng ngộ và ông ấy đã chẳng đạt tới cái gì. Thế rồi một đêm ông ấy vứt bỏ toàn thể nỗ lực này, đi vào giấc ngủ, và, trước sáng khi ngôi sao cuối cùng lặn, ông ấy đã trở nên chứng ngộ.

Đêm đó bà Curie vứt bỏ ý tưởng này, toàn bộ dự án này - bà ấy đóng chương đó lại. "Thế là đủ rồi! Ba năm đã phí hoài là quá nhiều cho một bài toán." Có những bài toán khác đang chờ đợi được giải. Nó đã bị kết thúc trong tâm trí bà ấy, mặc dầu hiểu biết ngầm ần vẫn có đó như tiếng thì thầm thường xuyên. Nhưng bà ấy đã theo nó đủ lâu rồi, đã đến lúc rồi. Người ta chỉ có một thời gian giới hạn; ba năm là quá nhiều cho một bài toán. Một cách có chủ ý bà ấy vứt bỏ ý tưởng này. Khi có liên quan tới bà ấy, bà ấy đã đóng toàn thể dự án này. Bà ấy đi ngủ chẳng bao giờ bận tâm bởi bài toán đó nữa.

Và đến sáng khi bà ấy tỉnh dậy bà ấy ngạc nhiên. Một mẩu giấy trên bàn của bà ấy, lời giải có đó, được viết bằng chữ viết tay của bà ấy. Bà ấy không thể tin được vào mắt mình. Ai đã làm điều đó? Người phục vụ không thể làm được nó - người đó chẳng biết gì về toán học, và nếu bà Curie mà không có khả năng làm nó trong ba năm, làm sao người hầu có thể đã làm nó được? Và không có ai khác trong ngôi nhà. Và người hầu đã không vào lúc nửa đêm - cửa khoá từ bên trong. Bà ấy nhìn kĩ và chữ viết tay giống chữ của bà ấy.

Thế rồi bà ấy sực nhớ ra giấc mơ. Trong giấc mơ bà ấy đã thấy rằng mình đã dậy, đi tới bàn, viết cái gì đó.... Dần dần, dần dần giấc mơ trở nên rõ ràng. Dần dần, dần dần bà ấy nhớ rằng bà ấy đã làm nó trong

đêm. Nó không phải là mơ, bà ấy đã thực tế làm nó. Và đây là lời giải! Trong ba năm, bà ấy đã vật lộn vất vả và chẳng cái gì đã xảy ra - và cái đêm bà ấy vứt bỏ dự án, nó đã xảy ra. Cái gì đã xảy ra? Bà ấy trở nên thanh thoi.

Một khi bạn đã vứt bỏ nỗ lực bạn trở nên thanh thoi, bạn trở nên nghỉ ngơi, bạn trở nên mềm mại, bạn trở nên rộng rãi, bạn trở nên cởi mở. Nó có đó trong bà ấy, nó trôi lên bề mặt. Thấy tâm trí không còn căng thẳng nữa, nó trôi lên.

Hồn nhiên có đó, bạn đơn giản quên mất nó - bạn đã bị làm cho quên nó. Xã hội tinh ranh. Trong hàng thế kỉ con người đã học rằng bạn có thể tồn tại trong xã hội này chỉ nếu bạn tinh ranh; bạn càng tinh ranh, bạn sẽ càng thành công hơn. Đó là toàn thể trò chơi chính trị: là tinh ranh, tinh ranh hơn người khác. Nó là cuộc vật lộn và cạnh tranh thường xuyên xem ai có thể tinh ranh hơn. Bất kì ai tinh ranh hơn đều sẽ thành công, đều sẽ quyền lực.

Sau nhiều thế kỉ của tinh ranh con người đã học được một điều: rằng vẫn còn hồn nhiên là nguy hiểm, bạn sẽ không có khả năng sống còn. Do đó cha mẹ cố gắng lái con cái họ ra khỏi hồn nhiên của chúng. Thầy giáo, trường học, cao đẳng, đại học tồn tại cho công việc đơn giản làm cho bạn tinh ranh hơn, láu cá hơn. Mặc dầu họ gọi điều đó là thông minh, nó không phải là thông minh.

Thông minh không chống lại hồn nhiên, nhớ lấy. Thông minh là hương vị của hồn nhiên, thông minh là

hương thơm của hồn nhiên. Tinh ranh là chống lại hồn nhiên; và tinh ranh, láu cá không đồng nghĩa với thông minh. Nhưng để thông minh cần cuộc hành trình vô cùng vào nội tâm. Không trường nào có thể giúp ích, không cao đẳng, không đại học nào có thể giúp ích. Cha mẹ, tu sĩ, xã hội, họ tất cả đều hướng ngoại; họ không thể giúp bạn đi vào nội tâm được. Và chư phật lại rất hiếm, vài người và cách xa ở giữa. Không phải mọi người đều may mắn tìm thấy vị phật. Chỉ vị phật mới có thể giúp được bạn là người thông minh, nhưng bạn không thể tìm ra nhiều chư phật người muốn trở thành thầy giáo trường phổ thông và thầy giáo trường trung học và giáo sư đại học; điều đó là không thể được.

Cho nên có cái thay thế cho thông minh. Tinh ranh là cái thay thế cho thông minh - thứ thay thế rất nghèo nàn, nhớ lấy. Và không chỉ nó là thứ thay thế nghèo nàn đâu, nó chính là cái đối lập của thông minh nữa. Người thông minh không tinh ranh; chắc chắn thông minh, nhưng thông minh của người đó giữ cho hồn nhiên của mình không bị đụng chạm. Người đó không bán nó vì những thứ trần tục. Người tinh ranh sẵn sàng bán linh hồn của mình vì những thứ nhỏ bé.

Judas đã bán Jesus chỉ vì ba mươi đồng bạc - chỉ ba mươi đồng bạc. Và một Jesus có thể bị bán. Judas phải đã nghĩ rằng ông ta rất thông minh, nhưng ông ta chỉ đơn giản tinh ranh. Nếu bạn không thích từ 'tinh ranh' bạn có thể gọi ông ta là láu cá; đó là cái tên hay cho cùng một thứ, cho cùng một thứ xấu.

Xã hội chuẩn bị cho bạn tinh ranh để cho bạn có khả năng cạnh tranh trong cuộc vật lộn này vì tồn tại, vật lộn để sống còn. Nó là cạnh tranh cốt lõi, mọi

người theo sát hòng mọi người khác. Mọi người đều sẵn sàng làm bất kì cái gì để thành công, để nổi tiếng, để trèo lên chiếc thang thành công, tên tuổi và danh tiếng. Họ sẵn sàng dùng bạn làm bàn đạp. Chừng nào bạn còn chưa tinh ranh bạn sẽ đơn giản bị dùng, bị thao túng. Do đó xã hội đào tạo mọi đứa trẻ thành tinh ranh, và những tầng này của tinh ranh đang che giấu hồn nhiên của bạn.

Hồn nhiên không được đạt tới đâu, Sonja, nó đã có đó rồi. Do đó vấn đề không phải là trở thành, nó là bản thể của bạn. Nó chỉ phải được khám phá ra - hay được khám phá lại. Bạn phải vứt bỏ mọi điều bạn đã học từ người khác, và bạn sẽ lập tức là hồn nhiên.

Do đó có chống đối của tôi với mọi tri thức vay mượn. Đừng trích dẫn Kinh Thánh, đừng trích dẫn Gita. Đừng hành xử như vẹt. Đừng sống theo thông tin vay mượn. Bắt đầu tìm và kiếm thông minh riêng của bạn.

Quá trình phủ định là cần; nó được đạt tới qua việc phủ định. Đó là cách thức của Phật. Bạn phải phủ định mọi thứ đã từng được trao cho bạn. Bạn phải nói, "Cái này không phải của tôi; do đó tôi không đòi gì về nó cả. Nó có thể đúng, nó có thể không đúng. Ai biết được? Người khác nói nó là vậy; chừng nào nó còn chưa trở thành kinh nghiệm của tôi, tôi không thể đồng ý hay không đồng ý. Tôi sẽ không tin hay không không tin. Tôi sẽ không là người Cơ đốc giáo hay người cộng sản, tôi sẽ không là người Hindu hay người Mô ha mét giáo. Tôi sẽ đơn giản không theo bất kì ý thức hệ nào." Bởi vì, bất kì ai bạn theo, bạn sẽ bám bụi vào quanh bản thân mình. Dừng việc đi theo đi.

Ở đây, hiện hữu cùng tôi, bạn không phải là tín đồ của tôi, nhớ lấy điều đó. Bạn bè là chắc, nhưng không phải tín đồ. Bạn trong chuyện tình với tôi, nhưng đó không phải là vấn đề đi theo. Và công việc của tôi ở đây không phải là để dạy bạn cái gì đó, mà để giúp bạn khám phá ra bản thân mình. Vứt bỏ mọi tri thức đi. Điều đó làm tổn thương bởi vì bạn đã mang tri thức đó lâu thế và bạn đã từng ba hoa nhiều thế về tri thức đó - bằng cấp của bạn, tiến sĩ nghệ thuật MA và tiến sĩ khoa học PhD và tiến sĩ văn chương DLitt, và bạn đã ba hoa về tất cả những bằng cấp đó. Và bỗng nhiên tôi nói với bạn: Vứt tất cả những thứ vô nghĩa đó đi.

Cứ đơn giản như đứa trẻ. Lại là đứa trẻ như bạn được sinh ra, như Thượng đế đã phái bạn vào trong thế giới này. Trong trạng thái tựa tấm gương đó bạn sẽ có khả năng phản xạ cái đang đó. Hồn nhiên là cánh cửa tới biết. Tri thức là rào chắn và hồn nhiên là cây cầu.

Câu hỏi thứ hai:

*Thưa Thầy kính yêu,
Tôi có thể cũng là một Phật Gautame được không?*

Govind, có và không. Có bởi vì Phật tính không phải là sở hữu cá nhân của ai cả. Gautama không có

nó như một thuộc tính cá nhân; ông ấy không sở hữu nó và ông ấy không là vị phật duy nhất. Đã có nhiều chư phật trước ông ấy, đã có nhiều chư phật sau ông ấy. Từ 'phật' đơn giản nghĩa là người đã thức tỉnh.

Bạn ngủ. Một cách tự nhiên, nếu bạn có thể ngủ bạn có thể thức dậy. Người có khả năng ngủ cũng có khả năng thức dậy; chính hiện tượng ngủ ngụ ý khả năng thức dậy. Nếu bạn không có khả năng thức dậy bạn sẽ không có khả năng ngủ nữa; chúng là hai mặt của cùng một đồng tiền.

Cho nên, Govind, nếu bạn có thể ngủ, nếu bạn có thể mơ, bạn có thể thức dậy, bạn có thể là vị phật. Do đó tôi nói có - nhưng bạn không thể là một Phật Gautama được; bạn không thể là Gautama được. Bạn có thể là Phật Govind, nhưng không là Phật Gautama; điều đó là không thể được. Tự nhiên không bao giờ lặp lại. Họ nói lịch sử lặp lại - và chắc chắn nó lặp lại bởi vì lịch sử gồm những người ngu xuẩn. Họ có thể làm cái gì khác? Họ chỉ có thể lặp lại. Nhưng tự nhiên chưa bao giờ lặp lại; nó chưa bao giờ tạo ra cùng một con người lần nữa, cùng hình dạng lần nữa. Tự nhiên có tính canh tân vô cùng.

Đó là nghĩa khi chúng ta nói Thượng đế là đáng sáng tạo. Đáng sáng tạo không bao giờ lặp lại, ông ấy không bao giờ tạo ra cùng bức tranh lặp đi lặp lại. Ông ấy cứ tạo ra cái gì đó mới, ông ấy bao giờ cũng trên cuộc phiêu lưu mới.

Govind, Thượng đế chưa bao giờ tạo ra người khác nào giống bạn và sẽ không bao giờ tạo ra người khác như bạn. Ngài yêu tính cá nhân, ngài yêu tính duy nhất. Đó là cách của ngài để bày tỏ kính trọng với bạn, kính trọng vô cùng. Và vấn đề không chỉ vậy với

con người: đi vào vườn, xem lá chăm chú vào - bạn sẽ không tìm ra cho dù hai cái lá đích xác như nhau. Trên toàn thể trái đất này bạn sẽ không tìm được hai chiếc lá đích xác như nhau đâu, hay hòn sỏi đích xác như nhau trên mọi bãi biển.

Mọi thứ đều duy nhất, mọi thứ đều có chữ kí của riêng nó. Cũng như ngón tay bạn là duy nhất và dấu vân tay của nó là duy nhất - không có người nào khác có cùng dấu vân tay đâu - nói gì tới linh hồn bạn? Ngay cả về những điều nhỏ bé thế Thượng đế cũng cẩn thận - hay bạn có thể nói "tự nhiên," nếu "Thượng đế" đã mất hấp dẫn với bạn. Nếu từ 'Thượng đế' đã mất hấp dẫn với bạn, 'tự nhiên' là hay, hay 'sự tồn tại', hay bất kì cái gì bạn muốn. Phật thích từ 'dhamma-pháp' - luật vũ trụ. Lão Tử thích 'Đạo' - hài hoà của sự tồn tại, trật tự bên trong.

Vũ trụ không phải là hỗn độn, đến chừng đó là chắc chắn. Liệu có Thượng đế hay không là không liên quan, vũ trụ không phải là hỗn độn. Đó là lí do tại sao chúng ta gọi nó là vũ trụ. Nó có tính đơn vị nào đó, do đó mới có từ "universe - vũ trụ," bằng không chúng ta đã gọi nó là "multiverse." Nó không phải là hỗn độn, có một trật tự chạy bên trong nó, một sợi chỉ nối mọi thứ lại với nhau. Ngay cả nhánh cỏ nhỏ nhất cũng được nối với vì sao lớn nhất. Không cái gì tách rời, và vậy mà mọi thứ đều duy nhất và cá nhân. Đây là cái đẹp vô cùng của sự tồn tại: nó yêu và kính trọng cá nhân, nó nuôi dưỡng cá nhân.

Do đó, Govind này, bạn không thể là Phật Gautama được, nhưng không cần là Phật Gautama đâu. Điều đó sẽ là xấu, điều đó sẽ là bất chước. Đừng bao giờ thử bất chước bởi vì thế thì bạn bao giờ cũng

sẽ chỉ là bản sao và không bao giờ là cái gì đó nguyên bản. Và chừng nào bạn còn là cái gì đó chưa nguyên bản bạn không dùng được cơ hội của cuộc đời mình tới tới đa của nó, bạn làm phí hoài nó.

Đừng là người Ki tô giáo - là một christ đi. Và đừng là một Phật tử - là vị phật đi. Người Ki tô giáo cố gắng giống như Jesus Christ, Phật tử cố gắng giống như Phật Gautam, và điều này là không thể được. Điều có thể là ở chỗ bạn sẽ trở thành kẻ bất chước, diễn viên. Và bạn có thể diễn hay. Bạn có thể bước đi như Phật, bạn có thể nói như Phật, bạn có thể ngồi như Phật. Bạn có thể dùng cùng lời, cùng ngôn ngữ, cùng điệu bộ, nhưng dầu vậy sâu bên dưới bạn sẽ là Govind, không phải Gautam. Và bạn biết điều đó! Rằng mọi điều bạn đang làm chỉ là ở bên ngoài. Và điều đó là xấu bởi vì nó sẽ tạo ra một loại đạo đức giả trong bạn.

Do đó mọi người Ki tô giáo đều đạo đức giả và mọi Phật tử đều đạo đức giả. Mọi tín đồ nhất định là đạo đức giả bởi vì họ là người bị phân chia, người chia chẻ. Và bất kì cái gì họ biểu lộ cũng chỉ trên bề mặt, và bất kì cái gì họ thực sự là đều bị giấu kín đằng sau. Và có xung đột thường xuyên giữa hai điều này, họ sống trong hai loại cuộc sống. Tránh điều này đi.

Tôi biết ham muốn này nảy sinh. Ham muốn này dường như rất thịnh hành.

Jesus và Moses chơi golf. Khi họ tới một chướng ngại vũng nước quăng gần hai trăm mét, Jesus lấy ra một gậy sắt năm. Moses cảnh báo ông ấy rằng hai trăm mét là quá xa cho gậy sắt năm, nhưng Jesus cứ

khăng khăng, "Nếu Arnold Palmer có thể làm được điều đó với gậy sắt năm, tôi cũng làm thế!"

Ông ấy đánh quả bóng và nó rơi xuống vào giữa hồ.

"Ông lấy quả bóng đó cho tôi chứ, Moses?" Jesus hỏi.

"Chỉ một lần này thôi," ông ấy đáp lại, bước qua, gậy gậy của mình lên, và rẽ nước ra. Thế rồi ông ấy bước ra và mang quả bóng về cho Jesus.

Jesus lại lấy chiếc gậy sắt năm và Moses lại cảnh cáo, "Nếu ông không làm nó, tôi sẽ không đi lấy nó về cho ông đâu!"

Jesus tái đảm bảo cho ông ấy, "Nếu Arnold Palmer có thể làm nó, chắc chắn tôi có thể làm nó!"

Ông ấy lại vung gậy sắt năm lên và bóng lại rơi vào nước. Lần này Jesus bước ra trên nước, chìm xuống và lấy quả bóng lên khi nhóm bốn người tiếp tới điểm phát bóng nơi Moses đang đứng. Người lãnh đạo của nhóm hỏi Moses, "Ông ấy nghĩ ông ấy là ai, Jesus Christ à?"

"Không," Moses đáp, "ông ấy nghĩ ông ấy là Arnold Palmer!"

Govind, là Phật Govind đi. Không cần bạn là Phật Gautama. Gautama là đẹp, nhưng một lần nó là đẹp - hai lần nó là quá nhiều. Và phỏng có ích gì? Đóng góp của bạn cho sự tồn tại sẽ là gì nếu bạn là Phật Gautama? Không đóng góp nào. Gautama đã làm điều đó rồi, ông ấy đã làm điều một Gautama có thể làm. Bạn không thể cải tiến nó được.

Bạn làm cái gì đó mà bạn có thể làm và không Gautama nào bao giờ có thể làm. Thượng đế có hi vọng lớn về bạn: ngài hi vọng bạn sẽ đóng góp cái gì đó cho sự tồn tại. Ngài chưa bao giờ mất hi vọng, đó là lí do tại sao ngài cứ tạo ra mọi người. Mặc dầu mọi người cứ lừa dối, mọi người cứ dùng sai cơ hội, mọi người cứ phí thời gian, nhưng dầu vậy Thượng đế vẫn cứ hi vọng. Với từng đứa trẻ một hi vọng mới được sinh ra trên thế giới. Bạn phải đóng góp cái gì đó mà chỉ bạn mới có thể làm và không ai khác có thể làm, do đó bạn phải làm nó. Quên toàn thể ý tưởng về việc là Phật Gautama đi - là bản thân mình thôi.

Và đó đích xác là điều Phật đã dạy, đó đích xác là thông điệp bản chất của ông ấy. Lời cuối cùng của ông ấy cho các đệ tử là: *Appa deepo bhava* - là ánh sáng lên bản thân mình.

Khi ông ấy chết, một cách tự nhiên hàng nghìn đệ tử đã tụ tập lại và họ bắt đầu kêu khóc. Thầy sắp ra đi, điều đó là tự nhiên, và thầy đã sống với họ trong bốn mươi hai năm và họ đã yêu con người này, họ đã yêu rung động của ông ấy. Ông ấy là một trong những người đẹp nhất đã từng bước đi trên thế gian này. Ông ấy không chỉ đẹp về tâm linh, ông ấy cũng là một trong những người đẹp nhất về thể chất. Về Jesus không thể nói điều đó được. Ông ấy đẹp về tâm linh, nhưng kinh sách cổ nói rằng về thể chất ông ấy không đẹp. Ông ấy chỉ cao một mét ba tư và, hơn nữa, gù lưng. Phật là một trong những cách diễn đạt đẹp nhất về thể chất nữa, thực sự là hoa sen. Và tất cả họ đều yêu mến ông ấy. Họ đã từ bỏ mọi thứ và mạo hiểm mọi thứ vì con người này và bây giờ ông ấy sắp ra đi. Họ bắt đầu khóc. Người ta có thể hiểu việc khóc của họ và việc rơi nước mắt của họ.

Nhưng Phật nói, "Dừng lại! Dừng tất cả những thứ vô nghĩa này lại! Sao các ông khóc? Điều đó sẽ tạo ra khác biệt gì? Ta không phải là ánh sáng của các ông, các ông phải là ánh sáng riêng của ông. Và," Phật nói với họ, "đó có thể là ân huệ dưới dạng tai hoạ, bởi vì khi ta qua đời các ông sẽ cố tìm ra bản thân mình. Khi ta còn ở đây các ông quan tâm nhiều tới ta hơn; mặc dầu ta nhấn mạnh: Đi vào trong! các ông vẫn hội tụ vào ta. Bây giờ ta sẽ không ở đây, các ông nhất định đi vào trong."

Và đó đích xác là điều đã xảy ra: nhiều người trở nên chứng ngộ sau khi Phật chết. Khi họ được hỏi, "Tại sao nhiều người thế đã trở nên chứng ngộ khi Phật chết?" tất cả họ đều nói, "Bây giờ chúng tôi hiểu điều thầy ngụ ý, rằng dưới dạng tai hoạ đó là phúc lành - bởi vì một khi ông đã thấy vị phật và vị phật qua đời thì không có gì đáng nhìn ra bên ngoài nữa. Cho nên chúng tôi nhắm mắt lại."

"Chúng tôi đã thấy tất cả những cái đáng nhìn nhất: chúng tôi đã thấy con người đẹp nhất. Cái gì khác có đó? Không có gì đáng nghe, đáng thấy. Chúng tôi nhắm mắt lại, chúng tôi quay vào bên trong và bởi vì Phật không có đó nữa chúng tôi nghe lời thầy lần đầu tiên. Khi thầy có đó chúng tôi đã có khả năng trì hoãn, ngày mai hay ngày kia. Chúng tôi quá bị say mê bởi cá tính của thầy, bởi sức thu hút của thầy. Một khi thầy đã qua đời chúng tôi phải rơi lại vào cái ta riêng của chúng tôi. Có thể đó là phương cách cuối cùng của thầy."

Govind, hãy là Phật Govind đi!

Câu hỏi thứ ba:

*Thưa Thầy kính yêu,
Liệu có khác biệt lớn lao giữa các giống nòi khác
nhau của nhân loại không?*

Meera, về bản chất không có khác biệt chút nào. Về bản chất không thể có khác biệt nào. Toàn thể nhân loại là một loài người. Nhưng giống nòi khác nhau đã tiến hoá các phẩm chất khác nhau. Họ đã sống trong các khí hậu khác nhau, họ đã đương đầu với những tình huống khác nhau, họ đã trải qua các lịch sử khác nhau; một cách tự nhiên họ đã học hành xử theo những cách khác nhau.

Chẳng hạn, người Do Thái phải kinh nghiệm một lịch sử hoàn toàn khác với bất kì ai khác. Họ đã sống trong hàng thế kỉ mà không có đất nước, họ đã lang thang khắp nơi trên thế giới, họ đã sống không có an ninh, không có nhà; một cách tự nhiên điều đó đã làm cho họ có tâm trí rất hướng tiền. Khi bạn không có nhà, khi bạn không có đất nước, thế thì tất cả an ninh của bạn trở nên hội tụ vào tiền; thế thì chỉ tiền mới có thể cứu được bạn. Và khi bạn trở nên bị hội tụ vào tiền, một cách tự nhiên bạn trở nên ngày một lười cá hơn người khác trong việc kiếm nó. Toàn thể bản thể bạn biến thành cái máy làm tiền. Đó là điều người Do Thái là gì - cái máy làm tiền. Không ai có thể đánh bại người đó trong điều đó bởi vì họ đã sống một quá khứ khác toàn bộ.

Khi bạn đang sống trong nhà mình được bao quanh bởi cùng loại người, cùng giống nòi, được bảo vệ bởi đất nước, bởi xã hội, bạn không cần lo nghĩ quá nhiều về tiền. Cho dù không có tiền bạn cũng sẽ không chết, mọi người sẽ hỗ trợ bạn, bạn có thể phụ thuộc vào điều đó. Nhưng người Do Thái không có cách nào để phụ thuộc vào bất kì cái gì khác; do đó tiền trở thành đất nước của họ, tiền trở thành tôn giáo của họ, tiền trở thành nhà của họ, tiền trở thành an ninh của họ. Điều đó nhất định xảy ra.

Trong một nước như Ấn Độ nơi trong hàng nghìn năm mọi người đã được bảo tìm và kiếm cứu rỗi của mình.... Và, tất nhiên, bạn có thể tìm và kiếm cứu rỗi của mình; bạn không thể tìm và kiếm cứu rỗi cho ai đó khác được, điều đó là không thể được. Cuộc hành trình nội tâm phải được thực hiện trong một mình tuyệt đối. Nhưng sản phẩm phụ của nó đã là ở chỗ người Ấn Độ đã trở nên rất vị kỉ. Điều đó nhất định xảy ra. Nó là hiện tượng xấu, nhưng quá nhiều nhấn mạnh vào việc đi vào nội tâm, đã làm cho mọi người rất vị kỉ, bởi vì không có ai là của bạn cả. Điều đó đã từng là giáo huấn của mọi mahatma: "Bạn một mình. Bạn được sinh ra một mình, bạn phải sống một mình, bạn phải chết một mình. Không ai đi cùng bạn cả. Mọi quan hệ đều chỉ hơi hợt, cho nên đừng bận tâm mấy về họ và đừng đầu tư nhiều vào họ." Điều đó đã làm cho Ấn Độ thành vị kỉ hơn bất kì nước nào khác.

Đây là một trong những nước vị kỉ nhất trên thế giới. Chính bởi vì vị kỉ này mà Ấn Độ vẫn còn trong tù túng hàng nghìn năm - bởi vì mọi người đều chỉ

ngĩ tới bản thân mình. Cho nên nếu kẻ thù tới và chinh phục đất nước, ai bận tâm tới đất nước? Đất nước không thực sự tồn tại; không có ý tưởng về quốc gia ở Ấn Độ. Cá nhân có đó, nhưng không có quốc gia. Do đó mới có mọi loại cãi vã và những phân chia nhỏ và những tiểu phân chia... bạn sẽ không tìm thấy cùng điều xảy ra ở bất kì chỗ nào khác trên thế giới. Mọi đảng phái chính trị cứ chia chẻ thành nhiều, nhiều mảnh nhỏ hơn. Thế rồi các mảnh nhỏ đó bắt đầu chia chẻ thành các mảnh nhỏ hơn, và quá trình này dường như không chấm dứt - trừ phi bạn là đảng riêng của mình! Bạn là đảng viên và bạn là chủ tịch và bạn là thư kí. Chỉ khi bạn còn lại một mình, chỉ thế thì quá trình này mới dừng lại. Và ai biết liệu có các quá trình dừng lại hay là không? - bởi vì thói quen chia chẻ mọi thứ đã đi sâu tới mức bạn có thể bắt đầu nói, "Chân không phải là một phần của đảng tôi, phần thấp nhất của thân thể không ở trong đảng tôi, chỉ phần cao hơn mới trong đảng. Phần cao hơn là cao siêu còn phần thấp hơn là ti tiện. Phần cao hơn nghĩa là người brahmins, còn phần thấp hơn nghĩa là người sudras, tiện dân."

Mọi giống nòi đều đã trải qua những pha khác nhau, bầu khí hậu khác nhau. Đây là một nước nóng. Nước nóng làm cho mọi người lười, cho nên bạn không thể cạnh tranh với người Ấn Độ được khi có liên quan tới lười. Họ hoàn toàn lười biếng và tệ hại! Bạn không thể cạnh tranh được với họ, điều đó là không thể được; họ sẽ vượt qua mọi người trong điều đó. Không nước nào có thể có tính siêu cao hay khi có liên quan tới lười biếng và tệ hại. Người Ấn Độ là trên đỉnh!

Bởi vì nó là nước nóng và khí hậu không kích thích mọi người làm việc thêm, mọi người vẫn còn nghèo. Nếu một người trong cả gia đình đi làm kiếm sống thì thế là đủ. Chỉ cần có đủ để sống sót, người Ấn Độ được thoả mãn rồi, còn hơn cả được thoả mãn. Tất nhiên, họ tìm cách hợp lí hoá cho điều đó, họ tìm các cách hợp lí hoá tâm linh cho nó - "Chúng ta là những người rất hài lòng." Điều đó tất cả là vô nghĩa. Thực tại là ở chỗ họ đơn giản lười biếng và bầu không khí là nóng và họ không muốn làm việc - cho nên họ phải bịa ra triết lí để hỗ trợ cho bản thân mình: "Chúng ta không quan tâm mấy tới những điều trần tục, chúng ta chỉ nghĩ tới những điều tâm linh."

Ấn Độ kết án mọi người là kẻ duy vật - và những người duy vật đó bao giờ cũng tới và chinh phục những người tâm linh vĩ đại này! Và tất cả quyền năng tâm linh của họ đã không có cái dụng nào. Tất cả các Sai Babas của họ, vân vân, đã chẳng có ích gì. Mọi điều họ có thể làm là, họ có thể tạo ra tro, tro linh thiêng, qua quyền năng tâm linh của họ, không gì khác. Chỉ những thủ đoạn ảo thuật thông thường, bất kì người ngu nào cũng có thể làm được nó - chẳng liên quan gì tới tâm linh cả.

Đất nước này đã không có khả năng tạo ra khoa học, công nghệ, bởi vì người Ấn Độ sẽ nói, "Chúng ta tâm linh thế chúng ta không bận tâm tới việc tạo ra của cải vật chất." Nhưng họ tất cả đều khao khát điều đó, sâu bên dưới tất cả họ đều khao khát điều đó. Trái tim họ đầy ham muốn, nhưng bởi vì thái độ lười biếng cũ của họ mà họ không thể làm được gì.

Các nước lạnh trở thành cường quốc thế giới bởi lẽ đơn giản là ở nước lạnh nếu bạn muốn sống động

bạn phải làm việc. Thực tế, khi khí hậu lạnh nó kích thích bạn, thách thức bạn làm việc; bằng không bạn sẽ trở nên lạnh, bạn sẽ chết. Bạn phải làm việc vất vả, chỉ thế thì bạn mới có thể cảm thấy nóng và sống động. Các nước lạnh trở thành cường quốc thế giới; không nước nóng nào đã bao giờ là cường quốc thế giới, không thể được. Nước lạnh dễ đánh bại nước nóng, lớn.

Anh là nước nhỏ, không lớn hơn một bang nhỏ của Ấn Độ, một tỉnh nhỏ, nhưng nó đã chi phối Ấn Độ - dễ dàng, rất dễ dàng, không có vấn đề gì. Chi phối sao đơn giản thế. Nước lạnh trở nên phiêu lưu; người Ấn Độ chưa bao giờ phiêu lưu. Họ sẽ không rời khỏi làng của mình. Có hàng nghìn người ở Ấn Độ chưa bao giờ ra bên ngoài biên giới làng họ, và họ sẽ không bao giờ đi. Nhưng nước lạnh bắt đầu đi du hàng quanh thế giới. Bây giờ thế giới hết chỗ rồi; họ đang cố đặt tới các vì sao - họ đã lên tới mặt trăng rồi.

Everest là của Ấn Độ, núi này của Ấn Độ, nhưng không người Ấn Độ nào đã bao giờ thử trèo lên nó. "Để làm gì?" Người Ấn Độ sẽ hỏi. "Để làm gì? Cái gì có đó? Vô tích sự thế!" Nhưng trong một trăm năm những người leo núi châu Âu đã từng tới và mạo hiểm mạng sống của họ; nhiều người đã chết vẫn biết rằng nó là mạo hiểm. Nó càng mạo hiểm, nó càng là thách thức.

Khi Edmund Hillary, người đầu tiên lên tới đỉnh Everest, được hỏi, "Tại sao?" - tất nhiên bởi người Ấn Độ thôi! - "Tại sao ông đã cố gắng ngay chỗ đầu tiên?" Bạn có biết câu trả lời của ông ấy không? Ông ấy nói, "Đơn giản bởi vì nó có đó! Nó là thách thức. Chẳng vì lí do gì khác. Chúng tôi không thể dung thứ

được núi này chừng nào chúng tôi còn chưa chinh phục được nó - điều đó là bẽ mặt! Ngọn núi đứng đó cao thế và cứ nói với chúng ta rằng không ai đã từng có khả năng leo lên đỉnh. Nó là thách thức thường xuyên!" Nhưng không người Ấn Độ nào bị nó thách thức cả.

Mọi nước, mọi giống nòi đã sống theo những cách khác nhau trong hàng thế kỉ: khí hậu, tình huống, lịch sử, ý thức hệ cũng đã làm ra nhiều khác biệt.

Chẳng hạn, người Do Thái sẽ không trong rắc rối thế nếu họ đã không mang ý tưởng này rằng họ là giống người được chọn của Thượng đế. Chính ý tưởng này đã từng là nguyên nhân của mọi rắc rối của họ. Nếu bạn nghĩ bạn là người được chọn của Thượng đế, thế thì tất nhiên bạn sẽ trong rắc rối, bởi vì người khác sẽ bắt đầu tranh đấu với bạn và chứng minh rằng bạn không phải là người được chọn. "Chúng tôi mới là người được chọn. Ai nói các anh là người được chọn?" Chính ý tưởng này đã từng hành hạ họ.

Nhưng đây là cái gì đó cần hiểu: mọi người yêu khổ của họ. Mọi người đều là kẻ tự bạo, họ bao giờ cũng yêu khổ sở. Cho nên bất kì ý tưởng nào cho bạn khổ, bạn bám lấy nó. Người Do Thái đã khổ nhiều thế, nhưng họ không bỏ ý tưởng của họ. Thực tế, chính cái khổ và thái đối đối kháng của toàn thể giới chứng tỏ rằng họ phải là người được chọn của Thượng đế; bằng không sao mọi người chống lại họ?

Cho nên có những khác biệt lớn trên bề mặt - và bề mặt là tất cả những cái tới trong tiếp xúc với người khác. Một cách cổ hữu không có hai người nào là khác nhau; ở cốt lõi bên trong nhất tất cả mọi người đều là con người.

Cho nên, Meera, chúng ta phải hiểu cả hai điều này. Về bản chất, tất cả mọi người đều là một, nhưng một cách ngẫu nhiên họ không là một. Và cũng không xấu việc họ không là một. Đa dạng là đẹp, nó làm giàu có cho thế giới, nó làm cho thế giới đẹp hơn. Sẽ là xấu nếu thế giới chỉ có người Hindu sống, chỉ có người Do Thái sống, hay chỉ có người da đen sống. Nó sẽ mất mọi duyên dáng, nó sẽ mất tất cả mọi cái đẹp.

Nó là đồng lộn xộn đẹp thế.... Người Italy và người Polack và người Đức và người Pháp, và tất cả họ đều có cách thức riêng của họ, hiểu biết riêng của họ, và họ có tất cả các phong cách khác nhau đã phát triển.

Cho nên mặc dầu mọi người, mọi con người đều thuộc về một loài, dầu vậy chúng ta đã có khả năng tạo ra đa dạng - những việc nở hoa khác nhau trên cùng một bụi. Điều đó làm cho thế giới thực sự giàu có. Tôi không thích phá huỷ những khác biệt này, tôi muốn tôn cao chúng - dầu vậy với hiểu biết này rằng con người là con người. Không ai cao hơn và không ai thấp hơn; chúng ta nên vứt bỏ ý tưởng về cấp bậc, nhưng đa dạng là tốt.

Bạn có biết cách nhận ra người Italy trong tàu ngầm không? Người đó là người duy nhất mang dù!

Và làm sao bạn nhận ra người Polack? Người đó là người chạy theo sau người Italy để đánh cắp dù!

Một cô hầu da màu và bà chủ da trắng mang thai cùng lúc và cho sinh con cùng ngày. Vài tháng sau

người đàn bà da trắng chạy vào bếp và kêu lên với cô hầu, "Con tôi nói từ đầu tiên hôm nay!"

Trong cũi đứa bé da màu ngồi dậy và nói, "Nó nói à? Nó nói gì vậy?"

Một đôi người Mỹ đi tua châu Âu.

Khi chiếc xe bus dừng lại tại một nhà thờ nổi tiếng khác trong một thành phố nổi tiếng khác, người vợ quay sang anh chồng và nói, "Anh làm bên trong nhà thờ, anh yêu, còn em sẽ làm bên ngoài."

Một chiếc máy bay đầy khách du lịch đang bay từ New York tới Texas thì một động cơ dừng làm việc.

Cơ trưởng nói với các hành khách: "Thưa quý bà và quý ông, để còn sống chúng ta phải ném bớt mọi hành lí khỏi máy bay. Thế thì chúng ta sẽ đỡ nặng hơn và chúng ta sẽ an toàn đi tới đích."

Thế là họ làm việc đó. Nhưng vài giờ sau động cơ thứ hai dừng làm việc và cơ trưởng lại nói với các hành khách: "Thưa các quý bà và các quý ông, để an toàn tới được đích chúng ta cần ba người nhảy ra khỏi máy bay."

Một người Anh đứng dậy. "Rất tiếc," ông ta nói, "Tôi cầu xin sự tha thứ của các vị... nhưng tất nhiên...." Ông ta quay về phía các hành khách còn lại, cầm chiếc ô của mình và nhảy ra khỏi máy bay miễn hô vang, "Thượng đế cứu Hoàng hậu!"

Một người Pháp đứng dậy với nước mắt tràn trề. "Nước Pháp muôn năm!" ông ta kêu lên và nhảy ra.

Một người Ấn độ mặc áo choàng khadi trắng ngần, trông còn giống Morarji Desai hơn cả bản thân Morarji Desai, bước qua máy bay, túm cổ một bà già, ném bà ấy ra khỏi máy bay và hô to, "Mahatma Gandhi muôn năm!"

Có lần một quý bà Anh được một người Đức lại gần. Vì anh ta hoàn toàn bị chiếm lĩnh bởi vẻ đẹp của cô ấy, anh ta đi qua cô ấy và nói to, "Anh yêu em!"

Cô ấy nói, "Nếu anh thực sự yêu em, nhảy khỏi mỏm đá đi!"

Trước khi anh ta có thể nghĩ anh ta hôn tay cô ấy và nhảy.

Một chút sau đó quý bà Anh lại được một người Italy tiến tới. Anh ta nghênh ngáo đi tới cô ấy và thì thào một cách đam mê vào tai cô ấy, "Amore mio!"

Cô ấy đáp lại bằng việc thì thào vào tai anh ta, "Nếu anh thực sự yêu em, nhảy khỏi mỏm đá đi."

Tới từ trên trời giữa những nụ hôn anh ta trả lời, "Nếu em thực sự yêu anh, em phải nhảy cùng anh!"

Bị ấn tượng với sự hóm hỉnh của anh ta, cô ấy nhận làm tình với anh ta.

Dầu vậy chút ít sau đó quý bà Anh này lại được một người Anh tiếp cận tới. Anh làm quen với cô ấy và mời cô ấy uống trà. Sau vài giờ nói chuyện lễ phép, anh ta nói, với sự dè dặt nào đó, "Anh yêu em."

Cô ấy đáp, "Nếu anh thực sự yêu em, nhảy khỏi mỏm đá đi."

Với điều đó anh ta hào hiệp đáp, "Quý bà trước ạ!"

Câu hỏi thứ tư:

*Thưa Thầy kính yêu,
Liệu thực sự không có khác biệt giữa người bình thường và người chứng ngộ chứ?*

Narendra, mọi người được sinh ra đều đã chứng ngộ. Mọi người được sinh ra đều tuyệt đối hồn nhiên, tuyệt đối trống rỗng. Nhưng hồn nhiên đó, thuần khiết đó, trống rỗng đó nhất định bị mất bởi vì nó là vô ý thức. Người ta phải giành lại nó - người ta phải thu lại nó một cách có ý thức. Đó là khác biệt duy nhất giữa người thường và người chứng ngộ.

Người thường tới với cùng tiềm năng, dầu vậy đã có cùng tiềm năng, nhưng người đó còn chưa đòi lại về nó. Người chứng ngộ đã đánh mất nó và đã đòi lại nó. Người thường ở trong trạng thái thiên đường bị mất còn người chứng ngộ ở trong trạng thái của thiên đường đã được giành lại. Nhưng bạn có thể thu được nó bất kì khoảnh khắc nào, điều đó là tùy ở bạn. Không ai có thể ngăn cản bạn khỏi việc trở nên chứng ngộ.

Đó không phải là vấn đề về tài năng đặc biệt nào. Không phải mọi người đều là nhạc sĩ và không phải mọi người đều có thể là nhạc sĩ; đó là vấn đề tài năng. Chỉ vài người mới là nhạc sĩ và nhạc sĩ thực thụ được sinh ra là nhạc sĩ rồi. Bạn có thể học kĩ thuật; nếu bạn cứ tiếp tục và thực hành âm nhạc, chẳng chóng thì chầy bạn sẽ có khả năng chơi nhạc, nhưng bạn vẫn không là nhạc sĩ. Bạn sẽ chỉ là kĩ thuật viên - người

biết cách chơi nhạc nhưng là người không có hứng khởi, người không thực trong hoà điệu với âm nhạc của sự tồn tại. Âm nhạc không tuôn chảy qua bạn một cách tự nhiên, tự phát.

Không phải mọi người đều có thể là nhà thơ và không phải mọi người đều có thể là nhà khoa học hay nhà toán học; đây là những tài năng. Nhưng chúng ngộ không phải là vấn đề tài năng. Mọi người đều chứng ngộ; sống động là đủ. Bản thân cuộc sống là nhu cầu duy nhất, yêu cầu duy nhất. Nếu bạn không chết bạn có thể vẫn trở nên chứng ngộ. Nếu bạn chết, thế thì tất nhiên đợi đến vòng sau thôi, nhưng không ai chết thế. Mọi người đều chín mươi chín phần trăm chết, nhưng cho dù bạn chỉ là một phần trăm sống điều đó cũng là đủ. Ngọn lửa tới chừng đó là đủ; nó có thể được nhen nhóm, nó có thể được giúp đỡ. Nó có thể được dùng để tạo ra, để lấy cò nhiều lửa hơn trong bạn.

Khác biệt giữa người chứng ngộ và người thường không phải là ở tài năng. Đây là điều đầu tiên cần được nhớ, bởi vì nhiều người nghĩ rằng đó là vấn đề tài năng. "Một Jesus là có tài, một Phật là có tài; chúng ta không tài được như thế. Làm sao chúng ta có thể trở nên được chứng ngộ?" Không, đó không phải là vấn đề tài năng chút nào. Bạn không thể trở thành một Michelangelo và bạn không thể trở thành một Shakespeare trừ phi bạn được sinh ra là họ, nhưng bạn có thể trở thành một christ, vị phật.

Mọi người đều được quyền là điều đó, đó là quyền tập ân của mọi người, nhưng bạn sẽ phải giành lấy nó. Và nỗ lực phải được thực hiện một cách có ý

thức. Bạn đã đánh mất nó đơn giản bởi vì bạn đã vô ý thức. Và nếu bạn còn vô ý thức, thế thì khác biệt sẽ vẫn còn. Khác biệt là chỉ ở vô ý thức.

Phật là người thường như bạn, nhưng ông ấy đầy nhận biết trong cái bình thường của ông ấy. Bởi vì nhận biết cái bình thường của ông ấy trở nên chói sáng. Ông ấy sống cùng cuộc sống bình thường, nhớ lấy điều đó. Đó là ảo tưởng khác mà mọi người mang bên trong bản thân mình: rằng vị Phật phải phi thường, rằng một Jesus phải bước đi trên nước. Bạn không thể bước đi trên nước được, cho nên làm sao bạn có thể là một Jesus? Vị phật phải đặc biệt, từ chính lúc ban đầu.

Chuyện kể rằng trước khi Phật được sinh ra mẹ ông ấy có vài giấc mơ. Những giấc mơ đó là tuyệt đối cần thiết. Nếu người mẹ không có những giấc mơ đó trước khi sinh, thế thì người đó không thể là vị phật được. Bây giờ đây là điều cực kì xuân ngốc! Gần Phật với các giấc mơ của mẹ ông ấy là cực kì vô nghĩa, không thể có ý tưởng ngu xuẩn hơn.

Và loại giấc mơ gì vậy? Người Jaina có những giấc mơ khác. Trước khi Mahavira được sinh ra, người mẹ có vài giấc mơ. Bà ấy thấy một con voi trắng - đó là điều phải có. Mọi tirthankara, mọi nhà tiên tri của người Jaina, trước khi ông ấy được sinh ra đều phải có trước bởi giấc mơ của người mẹ về voi trắng - cứ dường như đứa con sẽ là voi trắng!

Mẹ của Phật phải thấy vài giấc mơ, chuỗi giấc mơ.... Đây chỉ là chuyện kể, hư cấu, được các tín đồ bịa ra sau đó. Câu chuyện là ở chỗ mẹ của vị phật phải chết ngay sau khi ông ấy được sinh ra, bà ấy không thể sống được. Làm sao bà ấy có thể sống sau

hiện tượng vĩ đại thế? Nó bao la thế và lớn thế, kinh nghiệm này tới mức nó còn lớn hơn cái chết, bà ấy đơn giản biến mất. Nhưng mẹ của Mahavira vẫn sống, mẹ của Jesus vẫn sống; họ đã không có ý tưởng đó. Nhưng họ có ý tưởng khác: rằng khi Jesus được sinh ra ông ấy phải được sinh từ người mẹ đồng trinh.

Bây giờ mọi người có thể đi tới những điều ngớ ngẩn, tới những cực đoan của ngớ ngẩn, chỉ để làm một điều được lắng đọng vào tâm trí: rằng Jesus là đặc biệt trong khi bạn bình thường. Bây giờ bạn sẽ tìm thấy người mẹ đồng trinh ở đâu?... và bạn đã bỏ lỡ. Lần sau có thể bạn lại cố gắng tìm người mẹ đồng trinh - và chừng nào bạn còn chưa mưu đồ cùng với Thánh thần thiêng liêng, điều đó là không thể được. Bạn sẽ xoay xở thế nào? Và thế rồi ba người đàn ông khôn ngoan phải tới và ngôi sao phải dẫn đường cho họ. Bây giờ sao không làm điều đó chút nào, không sao nào có thể làm được điều đó. Sao cứ đi theo con đường lệ thường của chúng; chúng không thể dẫn ba người khôn ngoan từ phương Đông tới đích xác chỗ mà Jesus được sinh ra trong chuồng ngựa, trong nhà của người nghèo. Sao không thể làm được điều đó - điều đó là không thể được.

Những câu chuyện hư cấu này đã được bịa ra chỉ để cho ý tưởng rằng bạn là người thường và những người này là đặc biệt.

Toàn thể nỗ lực của tôi ở đây là để tuyên bố cho bạn rằng nếu họ là đặc biệt bạn cũng là đặc biệt, nếu bạn là bình thường họ cũng bình thường. Một điều là chắc chắn: bạn không thuộc vào các phân loại khác nhau, bạn thuộc vào cùng phân loại.

Phép màu không phải là bước đi trên nước, phép màu không phải là bước đi trong lửa; phép màu là thức dậy. Đó là phép màu thực. Tất cả những cái khác là vô nghĩa.

Thức dậy đi... và bạn là vị phật! Thức dậy và bạn được chứng ngộ! Và khi bạn thức dậy đó không phải là bạn sẽ trở thành hoàn toàn khác từ cái ta bình thường của bạn; bạn sẽ là cùng con người đó nhưng chói sáng. Bạn sẽ ăn theo cùng cách, nhưng nó sẽ không là như cũ, sẽ có khác biệt bản chất. Bạn sẽ sống theo cách cũ, vậy mà nó sẽ không cũ bởi vì bạn sẽ mới. Bạn sẽ đem cái chạm mới vào mọi thứ và bất kì cái gì bạn chạm vào đều sẽ bắt đầu biến thành vàng, sẽ bắt đầu biến thành cái gì đó có nghĩa. Trước kia nó là vô nghĩa, bây giờ nó sẽ có ý nghĩa và nghĩa. Và đây là lúc bạn thức dậy đây!

Thầy không thể buộc bạn thức dậy được; thầy chỉ có thể tạo ra tình huống trong đó một quá trình có thể được lấy cò trong bạn. Và bất kì tình huống nào cũng đều có thể có ích.

Lão Tử đã trở nên chứng ngộ chỉ bằng việc nhìn lá cây, lá khô rơi khỏi cây. Khi chiếc lá bắt đầu rơi xuống đất, ông ấy trở nên chứng ngộ. Bây giờ cái gì đã xảy ra? Nhìn lá khô rơi theo cánh gió, không ý tưởng nào của riêng nó, hoàn toàn thanh thoi, hoàn toàn buông xuôi theo gió, ông ấy có thoáng nhìn. Ông ấy phải đã trong chính trạng thái rất mong manh. Và từ chính trạng thái đó ông ấy trở thành chiếc lá khô theo gió. Ông ấy đã buông xuôi bản ngã của mình, ông ấy đã buông xuôi níu bám của mình, ông ấy đã buông xuôi chính ý tưởng riêng của mình điều phải là gì và phải không là gì. Ông ấy đã buông xuôi mọi tâm

trí, ông ấy đơn giản trở thành việc buông bỏ. Và đó là cách ông ấy trở nên chứng ngộ.

Bất kì cái gì cũng có thể làm lấy cớ quá trình này. Thầy chỉ tạo ra nghìn lẻ một tình huống. Ai biết tình huống nào sẽ lấy cớ quá trình này?

Ở đây bạn trải qua hàng trăm nhóm, làm đủ mọi loại thiền, bởi vì không ai có thể dự đoán được trong khoảnh khắc nào, trong tình huống nào, cái gì sẽ lấy cớ quá trình này. Nó bao giờ cũng xảy ra theo cách bí ẩn thế, nó không phải là hiện tượng khoa học. Nó không phải là vấn đề nguyên nhân và hậu quả, bằng không thì mọi sự đã dễ dàng hơn. Bạn đun nóng nước tới một trăm độ và nó trở thành hơi - nhưng điều này không giống thế. Vài người bay hơi từ không độ, vài người bay hơi ở một trăm độ, vài người bay hơi ở một nghìn độ. Người không phải là vật chất; người là tâm thức, người là tự do, cho nên không ai biết cái gì sẽ lấy cớ quá trình này. Thậm chí cả thầy cũng không thể nói rằng điều này sẽ lấy cớ quá trình. Thầy có thể thu xếp đủ mọi loại phương cách và thầy có thể chờ đợi kiên nhẫn, đáng yêu, từ bi, mang tính cầu nguyện, và bạn phải đi qua đủ mọi loại phương cách.

Tôi đang nói với các bạn. Bất kì lời nào cũng có thể lấy cớ nó... hay có thể một chỗ dừng có thể lấy cớ nó... và đột nhiên giấc ngủ qua đi, giấc mơ đã biến mất. Bạn được sinh ra, sinh ra về tâm linh, sinh ra hai lần. Bạn lại trở thành đứa trẻ. Đó là điều Phật tính là gì, đó là điều chứng ngộ là gì.

Narendra, bạn hỏi tôi, "Liệu thực sự không có khác biệt giữa người bình thường và người chứng ngộ chứ?"

Không có khác biệt theo nghĩa này: rằng cả hai đều thuộc về cùng một thế giới của tâm thức. Một người ngủ, một người thức; do đó mới có khác biệt. Nhưng khác biệt này chỉ là ngoại vi, không phải trung tâm, không bản chất, mà ngẫu nhiên.

Kính trọng chư Phật và điều đó sẽ dạy bạn kính trọng bản thân mình. Kính trọng chư Phật, nhưng đừng kết án bản thân mình. Yêu lấy bản thân bạn bởi vì bạn cũng đang mang vị Phật bên trong bạn. Bạn cũng đang mang nụ sắp trở thành Phật. Bất kì khoảnh khắc nào, bất kì ngày nào... nó có thể là bây giờ, nó có thể ở đây....

Câu hỏi thứ năm:

*Thưa Thầy kính yêu,
Báo chí Đức gọi thầy là người lãnh đạo tôn giáo nổi tiếng nhất sau giáo hoàng Paul và Khomeini.
Thầy cảm thấy thế nào trong toán đó?*

Veet Vivarto, tôi thà trong địa ngục còn hơn trong cái toán ngu xuẩn đó - Giáo hoàng Paul người Polack và Khomeini người Khomeiniac! Tôi đã không làm gì tội lỗi thế trong đời tôi để chịu vào toán đó. Tôi không có nghiệp nào để bị trừng phạt - điều đó sẽ là sự trừng phạt đấy.

Tôi đã nghe:

Một mahatma, một thánh nhân lớn, chết - phải đã là ai đó kiểu như Muktananda. Một trong các tin đồn của ông ấy chết ngày hôm sau. Khi tin đồn này lên còi trời, điều đầu tiên người đó quan tâm tới là, "Guru của chúng ta ở đâu, Muktananda của chúng ta? Ông ấy phải đang hưởng thú - ông ấy phải đã được cho mọi niềm vui mà chỉ còi trời mới có thể cung cấp được."

Và thế rồi bỗng nhiên ông ấy thấy Muktananda ngồi dưới cái cây đẹp... với ai, bạn có biết không? - với Sophia Loren! Sophia Loren ngồi trong lòng ông ấy, cả hai đều trần truồng, ôm lẫn nhau! Tin đồn này sụp xuống dưới chân Muktananda. Người đó nói, "Ôi Guru Deva, ơi Thầy vĩ đại, tôi bao giờ cũng biết rằng thầy là vị thầy vĩ đại nhất; bây giờ tôi đang chính mắt nhìn thấy đây. Thượng đế hài lòng thế với thầy, ngài đã cho thầy Sophia Loren là phần thưởng!"

Muktananda có vẻ rất giận dữ người này và nói, "Ngu vừa vừa chứ, chấm dứt nói điều vô nghĩa đi! Ông không hiểu một điều. Cô ấy không phải là phần thưởng của ta, ta là sự trừng phạt của cô ấy!"

Tôi đã không phạm phải tội nào cho nên tôi không nghĩ là tôi thuộc vào toán đó. Tôi thuộc về những người rất bình thường - người say, kẻ đánh bạc, không phải là những người ngu thế, đầy những cút bò linh thiêng!

Nhưng phóng viên đó phải nghĩ rằng ông ta đang ca ngợi tôi. Đó là điều diễn ra trên thế giới: mọi người vô ý thức tới mức họ không biết ca ngợi là gì và kết án là gì. Đây là kết án, không phải ca ngợi!

Khomeini không tôn giáo chút nào. Khomeini là người phi tôn giáo nhất hiện nay. Và bạn nghĩ giáo hoàng Paul có tính tôn giáo sao? Nếu ông ấy có tính tôn giáo ông ấy không thể là người Cơ đốc giáo được, nói gì tới là giáo hoàng Paul? Ông ấy không thể là giáo hoàng được. Người tôn giáo không thể là người Cơ đốc giáo hay người Ki tô giáo hay người Hindu hay người Mô ha mét giáo. Đây chỉ là các chính khách chơi cùng trò chơi quyền lực chính trị nhân danh tôn giáo.

Tôi đã thấy bài báo này. Bài báo này là một trong những bài báo tích cực nhất viết về tôi, ngoại trừ kết án nhỏ này. Cho nên nhà báo này không thực sự cố gắng kết án tôi; trong tầm nhìn của ông ấy, trong ý tưởng của ông ấy, ông ấy đang ca ngợi tôi là người lãnh đạo tôn giáo quan trọng nhất hàng thứ ba.

Tôi không có tính tôn giáo theo nghĩa thường của từ này, và tôi không là lãnh đạo chút nào. Tôi không thích lãnh đạo bất kỳ ai. Chắc chắn tôi là ngón tay chỉ trắng, nhưng tôi không là người lãnh đạo. Bạn phải làm mọi việc bước đi của bạn, tôi không tới cùng bạn. Tôi không đi trước bạn để dẫn bạn đi. Bạn không theo tôi, bạn phải là cái ta riêng của bạn. Tôi đơn giản có thể chia sẻ kinh nghiệm của tôi.

Nếu những kinh nghiệm đó động tới cái gì đó trong bạn, nếu kinh nghiệm đó làm cho bạn nhận biết rằng cuộc sống không phải là điều bạn nghĩ nó là vậy, rằng nó còn hơn nhiều, vậy là đủ. Nếu tôi có thể tạo ra khát khao trong bạn, thế là đủ - khát khao về Thượng đế. Tôi không là người lãnh đạo. Nếu tôi có thể tạo ra đủ khát khao trong bạn, thế thì bạn sẽ tìm và kiếm. Và những người kiếm sẽ thấy, và những người tìm nhất

định tìm thấy, tuyệt đối, không tránh khỏi nhất định tìm thấy. Tất cả mọi điều được cần tới là khao khát đích thực, khao khát trong chính trái tim, trong chính trung tâm của bản thể bạn.

Nhưng những người này đang ngủ say. Nhà báo này chưa bao giờ ở đây, anh ta không hiểu bất kì cái gì tôi đang nói. Bằng không anh ta đã không so sánh tôi với Khomeini và giáo hoàng Paul.

Hoàng tử xứ Wales đi nghỉ ở Paris. Sau bữa tối xa hoa và nhiều chén rượu anh ta bảo người quản lí khách sạn tìm một quý cô trẻ đẹp để bầu bạn với anh ta trong đêm. Người quản lí chỉ cho anh ta phòng của anh ta và gửi tới cho anh ta một quý cô trẻ.

Mặc dầu hoàng tử rất say anh ta vẫn cố gắng làm tình với người đàn bà đáng yêu. Mỗi lần anh ta cố, tuy thế, cô ấy lại kêu lên, "Matouska! Matouska!" Sau vài lần cố gắng anh cảm thấy buồn ngủ kiệt lực.

Sáng hôm sau hoàng tử đi dạo tới làng bên cạnh thì anh ta để ý tới mấy đứa bé bắn đá vào các lỗ trên đất. Đột nhiên một đứa trẻ kêu lên, "Matouska! Matouska!"

Hoàng tử ngạc nhiên khi nghe từ quen quen được dùng lại, tò mò và hỏi nó nghĩa là gì.

Một đứa bé trả lời, "Matouska nghĩa là sai lỗi."

Bạn còn có thể mong đợi gì ở người ngủ say và say rượu? Nhưng người đó đã làm hết sức mình - ít nhất người đó cũng cố làm tình.... Sai mục tiêu, đó là chuyện khác.

Câu hỏi thứ sáu:

*Thưa Thầy kính yêu,
Cha là gì?*

Anand Sugeet, cha là một linh mục Cơ đốc giáo - người không là chồng không là bố; nhưng người Cơ đốc giáo nổi tiếng làm những điều kì lạ như thế. Tại sao họ gọi linh mục của mình là "cha" mới thực sự kì lạ. Giáo hoàng (Pope) cũng nghĩa là "cha"; nó là dạng khác của "papa."

Cha Francesco và cha Viggiani ngồi trong hang động tán gẫu.

"Ông có cho rằng giáo hoàng sẽ cho phép linh mục lấy vợ không?" cha Francesco hỏi.

"Điều đó sẽ không xảy ra trong thời của chúng ta," cha Viggiani đáp. "Có thể vào thời con chúng ta."

Câu hỏi thứ bảy:

*Thưa Thầy kính yêu,
Tôi cũng có thể trở thành tổng thống Mỹ được không?*

Trời đất, Tom! Tôi tin bạn phải là cùng Tom đó - Tom Du khách! Bây giờ những điều lớn lao đang xảy ra cho bạn! Đọc câu hỏi của bạn lần đầu tiên tôi hiểu nghĩa của từ 'tomfoolery - việc ngớ ngẩn'. Tôi bao giờ cũng tự hỏi, sao lại có từ này 'tomfoolery'? Bây giờ tôi biết rồi.

Vâng, bạn có thể là tổng thống chứ, chỉ tôi mới nghĩ tới Tổng thống Tom có vẻ không phải. Đổi tên bạn thành Chuối, Cà chua, Khoai tây đi. Ông Tổng thống Khoai tây - thơ ca thuần khiết làm sao! Và tôi nghĩ bạn có phẩm chất cần thiết cho điều đó. Điều đầu tiên, bạn phải là ngu đã.

Bạn đã thấy điều Jimmy Carter làm mới hai ngày trước đây không? Khi Vivek kể cho Asheesh, Asheesh nghĩ đó là chuyện cười... bởi vì người da cam chúng ta không đọc báo. Ai quan tâm tới tất cả những cái vô nghĩa này? Nhưng điều ông ấy đã làm ngu xuẩn thế người ta không thể tin được vào nó. Họ phải đã cử những người giỏi nhất của họ cho sứ mệnh giải cứu này, và điều xảy ra thực sự là lớn lao, quá xá! Hai máy bay Mĩ đâm vào nhau và tám người chết và sứ mệnh giải cứu bị xoá bỏ. Bây giờ toàn thế giới cười!

Nhưng điều này nhất định xảy ra khi bạn làm người trồng lạc thành tổng thống - điều này nhất định xảy ra. Người đó còn có thể làm được cái gì khác? Toàn thể cuộc đời người đó đã trồng lạc, bây giờ người đó đã lớn lên và bản thân mình trở thành củ lạc!

Cho nên yêu cầu đầu tiên là: bạn phải là người ngu. Nếu bạn không ngu, ít nhất cũng giả vờ là ngu. Đó là điều Nixon đã cố làm; ông ấy không ngu,

nhưng ông ấy giả vờ đủ lâu. Nhưng cuối cùng người Mĩ đã thấy ra rằng ông ấy không phải là kẻ ngu đó; họ ném ông ấy đi ngay lập tức. Cho nên đừng bị bắt - liên tục làm cái gì đó ngu xuẩn đi. Nếu bạn bị bắt, cùng số mệnh đó chờ đợi bạn. Cứ giống như Ford, hoàn toàn ngu xuẩn, trọn vẹn!

Yêu cầu thứ hai... điều tôi đã cố gắng tìm cho bạn. Tôi đã làm nghiên cứu lớn lao vì câu hỏi của bạn! Yêu cầu thứ hai là: bạn cần vợ xấu. Đây là cái gì đó kì lạ. Nixon, Ford, Carter, họ có vệt con xấu thế. Điều đó kì lạ, nó không thể là trùng hợp ngẫu nhiên được. Chỉ Kennedy có vợ đẹp, và họ đã giết ông ấy, nhớ lấy. Cho nên tránh ra!

Bây giờ Reagan có mọi cơ hội, bởi vì mới hôm nọ, tôi đã xem ảnh của vợ ông ta. Tôi nói, "Người này dường như có mọi khả năng. Bây giờ ông ta có thể đánh bại bất kì ai - khi có liên quan tới vợ ông ta thì ông ta có thể đánh bại Nixon, Ford, Carter, tất cả." Và họ đang ngồi cùng nhau trên tràng kỉ và lời thuyết minh nói, "Reagan đang bị vợ đòi trả giá." Tôi đơn giản ngạc nhiên... người đàn bà này có thể trả hết cho bất kì ai! Nếu bạn có người vợ như thế bạn sẽ từ bỏ thế giới này ngay lập tức! Và Reagan bị vợ đòi trả giá....

Cho nên hai điều này tôi đã tìm ra - ngu xuẩn và vợ xấu. Và đổi tên bạn đi: trở thành Tôn ông Chuối, Tôn ông Cà chua, Tôn ông Khoai tây - bất kì cái gì cũng có tác dụng. Tom có vẻ không tốt, nó quá tầm thường; bạn cần cái tên đặc biệt, và thế rồi bạn có thể trở thành tổng thống. Và bạn đã đi du lịch đủ bây giờ rồi - về nhà đi. Đây là lúc đây! Carter đang mất đất mọi ngày, đừng bỏ lỡ cơ hội này. Lấy một người đàn

bà xấu, giả vờ ngu xuẩn. Học cười chẳng bởi lí do gì, không nhíp điệu. Luyện tập môi bạn, giữ cho chúng mở ra rộng nhất có thể được. Và tôi nghĩ bạn có mọi khả năng, như bất kì người Mỹ nào có. Đừng phí hoài thời gian của bạn ở đây thêm nữa, vì bạn không thuộc vào đây. Đây không phải là chỗ cho bạn. Chúng tôi không chuẩn bị cho mọi người trở thành tổng thống và thủ tướng.

Câu hỏi cuối cùng:

*Thưa Thầy kính yêu,
Phật nói, "Thầy từ bỏ điều hại." Nhưng như tôi
biết thầy, thầy là thầy gây hại thượng hạng! Thầy
có điều gì đó để nói về nó không?*

Dharma Bodhi, bạn nghĩ tôi cần nói điều gì đó về nó sao? Nhưng Phật không có tri thức về tôi. Khi ông ấy nói điều đó, tôi đã không được bao hàm trong nó. Khi tôi làm ra kinh, thế thì bạn sẽ thấy!

Đủ cho hôm nay.

Chương 9

Sở hữu cái không, muốn cái không

*Sở hữu cái không,
Muốn cái không.*

*Người đó đầy sức mạnh.
Bạo dạn, trí huệ, cao thượng.
Người đó đã chế ngự mọi thứ.
Người đó thấy bằng đức hạnh của thuần khiết của mình.*

*Người đó đã đi tới chỗ cuối của con đường,
qua con sông của nhiều kiếp sống của mình,
nhiều cái chết của mình.*

*Bên ngoài buồn khổ của địa ngục,
Bên ngoài niềm vui lớn của cõi trời,
bởi đức hạnh của sự thuần khiết của người đó.*

Người đó đã đi tới chỗ cuối của con đường.

Mọi điều người đó phải làm, người đó đã làm.

Và bây giờ người đó là một.

Đây là lời kinh vàng cuối cùng của Dhammapada:

*Sở hữu cái không,
Muốn cái không.*

Người đó đầy sức mạnh.

Tại sao con người muốn sở hữu? Đó là một trong những điều nền tảng nhất cần được hiểu. Chừng nào bạn còn chưa hiểu tại sao có khao khát thường xuyên để sở hữu ngày một nhiều hơn các thứ, tiền bạc, quyền lực, bạn sẽ không có khả năng gạt bỏ cái không lành mạnh này của sở hữu. Con người muốn sở hữu bởi vì con người đã không biết mình là ai; con người không nhận biết về vương quốc bên trong của mình. Con người nghĩ mình là kẻ ăn xin, do đó người đó xin.

Ham muốn là kẻ ăn xin. Bạn càng ham muốn nhiều, bạn càng chứng tỏ nhiều rằng bạn vô nhận biết về kho báu riêng của mình. Chính rất vô nhận biết đó dẫn bạn vào trong sa mạc của sở hữu. Nó là sa mạc bởi vì bạn sẽ không đạt tới cái gì cả. Bạn có thể sở hữu toàn thế giới, dầu vậy bạn sẽ vẫn còn cùng người hồng hoác, trống rỗng đó, cuộc sống của bạn vô

nghĩa, tầm nhìn của bạn bị che mờ, trái tim bạn chết, linh hồn bạn không được sinh ra.

Con người muốn sở hữu bởi vì người đó ngẫm cảm thấy rằng cái gì đó đang thiếu. Đích xác cái gì bị thiếu người đó không có khả năng giải mã, nhưng cái gì đó thiếu - đến chừng ấy thì có thể được mọi người cảm thấy - cho nên chạy xô ra và lấp lỗ hổng. Một cách tự nhiên chúng ta bắt đầu bắt chước người khác.

Trẻ con là kẻ bắt chước; cách duy nhất chúng học mọi thứ là bằng bắt chước bố mẹ chúng và những người quanh chúng. Tất cả họ đều theo đuổi tiền bạc, theo quyền lực, danh vọng, kính trọng. Một cách tự nhiên đứa trẻ nghĩ có những điều phải được đạt tới, được thành đạt. "Với bất kì giá nào, mình phải liều tất cả. Và cuộc sống lại ngắn; do đó mình phải hội tụ năng lượng theo cách tập trung. Mình phải đi vào trong một hướng đặc thù bằng tính toán bộ của mình. Mình phải điên vì tiền nếu mình thực sự muốn sở hữu tiền bạc, bởi vì mình không phải là người duy nhất theo đuổi nó; hàng triệu người đang theo đuổi nó. Đó sẽ là cuộc vật lộn lớn và chỉ những người tinh ranh, láu cá, xảo quyệt mới thắng trong cuộc đua." Cho nên tinh ranh đi, xảo quyệt đi, nhưng bằng mọi cách bạn phải thắng cuộc đua. Bạn phải chứng minh bản thân mình, rằng bạn là ai đó, rằng cuộc sống của bạn không vô dụng.

Đứa trẻ học tất cả những điều này theo cách rất vô ý thức từ bầu không khí mà nó được sinh ra. Và dù xã hội là bất kì cái gì, trò chơi này vẫn là như nhau. Ở đâu đó chính tiền là quan trọng hơn. Nếu bạn được sinh ra ở Mỹ, tiền là quan trọng hơn; điều đó đem tới quyền lực. Nếu bạn được sinh ra ở nước Nga Xô viết,

thế thì tiền không quan trọng thế; thế thì quyền lực chính trị là tiền thực, vàng thực. Bạn phải ở chỗ cao trong cấp bậc của Đảng cộng sản, nhưng trò chơi vẫn là như nhau. Nếu bạn được sinh ra ở cái gọi là một nước tôn giáo như Ấn Độ, thế thì bạn phải trở thành một thánh nhân lớn, bạn phải đánh bại tất cả các thánh nhân khác. Nó là cùng trò chơi bây giờ được chơi nhân danh tôn giáo. Bạn phải là nhà khổ hạnh lớn nhất, nổi tiếng nhất; bạn phải bỏ mọi người xa đằng sau.

Nhìn xuống dưới mà xem: đó là một trò chơi được chơi trong cái gọi là các nước tôn giáo, trong các nước tư bản và trong các nước cộng sản. Bất kì dạng thức nào, cấu trúc nào, trò chơi này vẫn như nhau. Trò chơi này là trò chơi của bản ngã.

Và chúng ta đều cực kì quan tâm tới việc đáp ứng cho bản ngã của mình, nhưng nó không thể nào được đáp ứng. Không thể nào đáp ứng được nó - bởi vì ngay chỗ đầu tiên bản ngã là vô thực thể. Nó không thực, nó là hư cấu. Nếu bạn có cơn đói thực thì có cách thoả mãn nó, nhưng nếu cơn đói của bạn là không thực thì không có cách nào thoả mãn được nó. Nếu bạn có bệnh thực nó có thể được chữa, nhưng nếu bạn mắc chứng nghi bệnh và bạn bịa ra các bệnh không tồn tại ở đâu cả, không ai có thể chữa được cho bạn. Không thể nào chữa được bạn - không có gì để chữa. Và nếu bằng cách nào đó bạn bị thuyết phục rằng bệnh này đã được chữa, bạn có cùng tâm trí cũ và nó sẽ bịa ra bệnh khác. Nó sẽ cứ bịa ra.

Bản ngã là bịa đặt của bạn. Cơn đói của bản ngã là bịa đặt của bạn. Bạn phải giữ cho bản thân mình bận bịu bởi vì bạn cảm thấy trong trạng thái lúng

túng. Bạn thậm chí không nhận biết về bạn là ai - làm sao bạn có thể thoải mái được? Bạn cảm thấy không thoải mái sâu sắc, nó bao giờ cũng có đó. Để che giấu nó bạn giữ bản thân mình bận bịu với tiền bạc, với quyền lực, với tôn giáo, với chính trị. Đây tất cả đều là các lối thoát. Bạn có thể tìm ra bất kì lối thoát nào - có nhiều phương án sẵn có - nhưng bạn giữ bản thân mình bận bịu để cho không cần trở nên ý thức tới việc run rẩy bên trong của mình.

Bất kì khi nào bạn có thời gian, bất kì khi nào bạn không bận bịu, đột nhiên sự hỗn loạn bên trong bắt đầu mở ra và bạn trở nên sợ hãi. Nó giống như vực thẳm, bạn sợ bạn có thể trượt vào trong nó. Treo lên cái gì đó, bịa ra cái gì đó nếu như không có cái gì khác để treo lên.

Đó là lí do tại sao mọi người thậm chí sẵn sàng níu bám lấy khổ của họ; không ai sẵn sàng vứt bỏ khổ của mình một cách dễ dàng. Đó là kinh nghiệm của tôi khi làm việc với hàng nghìn người. Tất cả các vấn đề của họ đều có thể qui về một vấn đề thôi, rằng họ níu bám lấy khổ của họ. Rất khó cho họ vứt bỏ khổ của họ bởi vì khổ của họ giữ họ bận bịu. Khổ của họ giúp họ né tránh bản thân họ và cái hỗn loạn bên trong của họ, cái trống rỗng, cái vô nghĩa. Khổ của họ không là gì ngoài cách trốn thoát. Tất nhiên khổ đó gây đau; do đó họ nói về cách gạt bỏ chúng, nhưng họ không thể vứt bỏ chúng được bởi vì vứt bỏ chúng nghĩa là họ sẽ bị bỏ lại trống rỗng.

Cho nên họ trong mù quáng kếp: họ không muốn bị khổ và vậy mà họ không thể vứt bỏ được khổ của họ. Khổ không níu bám lấy bạn, nhớ lấy - bạn níu bám lấy khổ của mình.

Bạn có thể vứt bỏ khổ của mình chỉ khi nghĩa bên trong nào đó bắt đầu nở hoa trong bạn. Khổ có thể bị vứt bỏ khi thiền bắt đầu nở hoa trong bạn bởi vì thế thì bạn bắt đầu tận hưởng cái trống rỗng của mình, nó không còn là trống rỗng nữa. Bản thân trống rỗng bắt đầu một hương thơm tích cực; nó không còn tiêu cực thêm nữa. Đó là toàn thể phép thần của thiền: nó biến đổi cái trống rỗng của bạn thành sự hoàn thành tích cực, thành cái gì đó tràn trề. Cái trống rỗng trở thành im lặng, cái trống trở thành an bình, và cái trống rỗng trở thành thiêng liêng, nó trở thành tính thượng đế.

Không có phép thần nào lớn hơn thiền. Biến đổi tiêu cực thành tích cực, biến đổi bóng tối thành ánh sáng, đó là phép màu của thiền. Biến đổi người run rẩy thành linh hồn bạo dạn, biến đổi người níu bám lấy mọi thứ ngu xuẩn thành người không níu bám, thành người không sở hữu, đó là điều xảy ra qua thiền.

Phật thường gọi thiền là chiếc kiếm vĩ đại, nó chặt phăng các vấn đề của bạn ở chính gốc rễ. Nó làm bạn nhận biết rằng bạn cần không sợ vực thẳm bên trong của mình. Nó là đẹp, nó là phúc lạc. Bạn đã không kinh nghiệm phúc lạc và cái đẹp của nó bởi vì bạn chưa bao giờ đi vào trong nó, bạn bao giờ cũng trốn chạy. Bạn đã không nếm trải nó; nó là nước cam lồ, nó không phải là chất độc. Nhưng làm sao bạn sẽ biết nếu không nếm trải nó? Bạn đang chạy khỏi cái gì đó mà có thể trở thành sự hoàn thành của cuộc sống của bạn. Bạn đang chạy khỏi cái gì đó mà duy nhất cái đó đáng đạt tới. Bạn đang chạy khỏi bản thân mình.

Sở hữu cái không, muốn cái không.... Phật nói đó là nơi thiền đem thầy vào. Thầy không còn quan tâm tới sở hữu và thầy không còn ham muốn cái gì. Mọi ham muốn đã rời bỏ thầy bởi vì thầy đã tìm thấy cõi bên kia tối thượng mà không có gì khác. Thầy đã tìm thấy kho báu vô tận của vui vẻ, của phúc lạc, của cực lạc. Thầy còn muốn cái gì khác đây? Thầy đã tìm thấy mỏ kim cương; bây giờ thầy không thể cứ thu thập đá và vỏ sò trên bãi biển. Bây giờ toàn thể hoạt động đó là ngu xuẩn - không phải là thầy từ bỏ nó.

Đó là một trong những điều có ý nghĩa nhất cần được ghi nhớ: sannyasin thực chưa bao giờ từ bỏ cái gì, người đó đơn giản hiểu thế giới bên trong riêng của mình - cái đẹp của nó, phúc lành của nó, phúc lạc của nó. Và hiểu nó, từ bỏ lớn lao xảy ra theo cách riêng của nó. Tất cả mọi cái vô tích sự tuột ra khỏi tay người đó, người đó không thể níu bám lấy nó thêm nữa. Người đó trở thành vô sở hữu. Không cái gì là quan trọng để níu bám thêm nữa. Mọi thứ của thế giới này trở thành chỉ là đồ chơi để chơi, hàng hoá dành cho những người còn chưa trưởng thành - nhưng thiền nhân đã trở thành người lớn.

Chỉ thiền nhân mới trở thành người lớn. Ngoài ra, tuổi thời gian của bạn có thể là bảy mươi, tám mươi hay chín mươi, cũng chẳng thành vấn đề - bạn chỉ là đứa trẻ già... chín mươi tuổi nhưng vẫn chưa chín chắn bởi vì vẫn quan tâm tới đồ chơi, vẫn mang con gấu nhồi bông, vẫn quan tâm tới sở hữu ngày một nhiều đồ chơi hơn. Trẻ con có thể được tha thứ, nhưng bạn không thể được tha thứ. Chỉ thiền nhân mới tới tuổi lớn; lần đầu tiên người đó trở nên chín chắn, trưởng thành. Mọi ấu trĩ biến mất khỏi người đó.

Và cái đẹp là, khi tất cả ấu trĩ biến mất khỏi bạn, bạn lại trở thành như đứa trẻ nhưng trên bình diện khác. Không còn ấu trĩ nhưng tuyệt đối như trẻ con - cùng thuần khiết, cùng hồn nhiên, cùng ngạc nhiên, cùng kính nể. Sự tồn tại lại trở thành điều bí ẩn. Nhưng không phải là bạn ấu trĩ - bạn như đứa trẻ thôi. Đó là hiện tượng hoàn toàn khác. Ấu trĩ là chưa chín chắn; có thuần khiết như đứa trẻ là chín chắn. Chúng là các cực đối lập.

Sở hữu cái không, muốn cái không... thầy là ở nhà. Thầy không còn đuổi theo cái bóng, thầy không chạy chút nào. Bây giờ nói với các bạn rằng các bạn cũng là chư Phật sẽ có vẻ ngớ ngẩn; ít nhất với các bạn nó có vẻ ngớ ngẩn. Bạn sẽ lắng nghe, bạn yêu tôi và bạn sẽ cố hiểu điều tôi nói, nhưng sâu bên dưới bạn sẽ không được thuyết phục rằng các bạn là chư Phật.

Đó là lí do tại sao chúng ta đã tìm mọi cách hợp lí hoá có thể để chứng minh cho bản thân mình rằng chư Phật là dòng giống khác toàn bộ. Mọi nước đều cố gắng chứng minh cho sự hài lòng của trái tim riêng của mình rằng "Phật thuộc vào một bình diện tồn tại nào đó, Christ thuộc vào một bình diện tồn tại khác nào đó. Họ ở trong chúng ta, nhưng họ là khác toàn bộ với chúng ta. Họ là người lạ, họ là người ngoài. Bất kì điều gì họ nói cũng đều đúng, nhưng nó không áp dụng cho chúng ta, nó không liên quan tới thế giới của chúng ta. Chúng ta sống trong thế giới bình thường và họ tới từ sự tồn tại phi thường nào đó - từ cõi bên kia."

Mọi nước, mọi giống nòi đều đã tự thuyết phục bản thân mình rằng Moses, Krishna, Lão Tử, Phật,

Jesus, Mohammed không phải là người thường. Theo một cách nào đó này khác chúng ta đã từng cố chứng minh rằng chúng ta là phi thường. Không phải là chúng ta quan tâm nhiều tới việc là phi thường của họ, chúng ta đơn giản quan tâm tới một điều: nếu họ là phi thường thì chúng ta không cần lo nghĩ. Thế thì chúng ta có thể cứ tiếp tục con đường chúng ta đang đi, chúng ta không cần thay đổi. Chúng ta có thể đơn giản vẫn còn như cũ, như chúng ta vậy. Để tránh thay đổi triệt để chúng ta tạo ra những cách hợp lí hoá lớn lao này.

Tôi nói với bạn rằng họ tất cả đều bình thường như bạn thôi - hay phi thường như bạn vậy. Không khác biệt chút nào. Chỉ một khác biệt rất nhỏ mà không thực là khác biệt: bạn ngủ và họ thức. Bạn có thể được đánh thức dậy, bạn có thể thức dậy - trừ phi bạn quyết định không thức dậy. Nhưng ngay bây giờ điều đó là khó cho bạn hiểu rằng các bạn là chư phật.

Chức năng của thầy là nhắc bạn rằng bạn có thể tin rằng bạn là nô lệ, nhưng bạn không phải vậy - đó chỉ là tin của bạn. Bạn là thầy. Chức năng của thầy là nhắc nhở bạn, cứ nhắc bạn lặp đi lặp lại rằng các bạn là chư phật. Nếu bạn cư xử như kẻ ngu đó là chọn lựa của bạn. Bạn có tự do để cư xử như kẻ ngu, nhưng bạn cũng có tự do để biến đổi bản thể bạn một cách toàn bộ, trở thành được định tâm như vị Phật.

Nhìn vào bản thân mình sẽ khó mà tin được, nhìn vào cuộc sống của bạn sẽ khó cho bản thân bạn tin được rằng bạn bao giờ mới có thể chín chắn, rằng bạn bao giờ mới có thể là thầy, rằng bạn bao giờ mới có thể nói về bản thân mình: *Sở hữu cái không, muốn cái không*. Bạn bao giờ cũng muốn. Mọi người buồn cười

tới mức nếu họ trở nên được thuyết phục về muốn cái không, thế thì họ bắt đầu muốn trạng thái này của việc muốn cái không. Nhưng nó là cùng trò chơi; bây giờ ham muốn đã tới từ cửa sau.

Tôi đã nghe:

Sau khi Beethoven kết thúc bản giao hưởng số bốn vui vẻ của mình, ông ấy trải qua một thời kì khô héo. Cảm hứng rời khỏi ông ấy, tưởng tượng của ông ấy thành trống trơn và ông ấy không thể soạn được nhạc mới nào. Điều này là quá nhiều cho năng lượng bất ổn của ông ấy và ông ấy sa đà vào uống rượu tại quán rượu địa phương nơi ông ấy thường kết thúc trong đánh nhau tại quán hay đi về với gái điếm.

Một đêm, sau khi thua đánh nhau tại quầy và bị từ chối bởi gái điếm rẻ nhất trong thành phố, Beethoven ngồi chỉ những đồng xu cuối cùng của mình vào rượu rẻ mạt. Khi ông ấy là khách hàng cuối ùng trong quán rượu trống trơn, người đứng quầy bước tới ông ấy và nói, "Này, ông bạn, ông bao giờ cũng gây rắc rối quanh đây. Dẫu sao thì ông làm gì để kiếm sống?"

Beethoven nhìn lên, mặt mày thâm tím, môi chảy máu, và nói qua hàm răng nghiến chặt, "Tôi là nhà soạn nhạc."

Người đứng quầy nói, "Ông á, nhà soạn nhạc sao?! Ha-ha-ha - Ha!"

Đó là cách bản giao hưởng số năm được ra đời!

Nhìn vào bạn rất khó mà tin được rằng các bạn là chư phật - mặt mày thâm tím, môi chảy máu, thậm chí

bị cả gái đĩ rẻ mạt nhất từ chối, uống rượu rẻ tiền. Ai sẽ tin rằng bạn là vị phật? Nhưng tôi tin điều đó! Và tôi không chỉ tin vào điều đó. Tôi biết điều đó.

Cái gì đó được cần tới để làm lấy cớ nó. Cái gì đó được cần tới để đánh thức bạn dậy.

Beethoven về nhà và cảm hứng quay lại, cội nguồn lại tuôn chảy.

Thầy không thể làm gì trực tiếp được, nhưng thầy có thể đẩy bạn, kéo bạn theo cách gián tiếp, để giúp bạn thấy ra vấn đề. Một khi được thấy, nó trở thành của bạn và chừng nào nó còn chưa trở thành của bạn thì nó vẫn là vô dụng, nó không có nghĩa, nó không có giá trị.

Bạn vô nhận biết thế về bản thân mình. Đó là lí do tại sao bạn theo đuổi tiền bạc, quyền lực, danh vọng. Trở nên nhận biết thêm chút ít về mình là ai đi. Cho thêm chút ít chú ý về bản thân mình đi.

Lukowski đi tới ngân hàng để lấy tiền mặt cho một séc. Vì Lukowski không có tài khoản ở ngân hàng, nhân viên ngân hàng hỏi liệu anh ta có thể nhận diện bản thân mình được không.

"Này," Lukowski hỏi, "có gương quanh đây không?"

"Có," người trả tiền nói, "ở chỗ bên cạnh ông."

Lukowski liếc nhìn vào gương và thốt ra tiếng thở dài nhẹ nhõm. "Đây rồi," anh ta nói, "đó là tôi chứ gì."

Đó là cách bạn nhận ra bản thân mình, bao giờ cũng nhìn vào gương. Các tấm gương đều khác biệt. Bạn nhìn vào mắt của người khác; nếu họ nghĩ bạn là người tốt, bạn nghĩ bạn là người tốt. Nếu họ nghĩ bạn đẹp, bạn nghĩ bạn đẹp. Nếu họ nghĩ bạn thông minh, bạn nghĩ bạn thông minh. Tất cả những điều bạn biết về bản thân mình đều được thu thập từ người khác - những người khác mà thậm chí họ cũng chẳng biết tới bản thân họ.

Đây là một thế giới rất lạ kì: bạn đang hỏi mọi người, "Bạn là ai?" và họ không biết bản thân mình, và bạn phụ thuộc vào điều họ nói về bạn - bạn phụ thuộc vào nó. Bạn cứ thu thập thông tin. Đó là lí do tại sao nó gây tổn thương khi ai đó nói bạn là đồ ngu. Sao điều đó lại gây tổn thương? Cứ để người đó nói bạn là đồ ngu; chỉ bởi lời nói của người đó bạn đâu có trở thành đồ ngu. Nhưng tại sao điều đó gây tổn thương? Nó gây tổn thương bởi vì mọi điều mà bạn biết về bản thân mình phụ thuộc vào ý kiến công chúng. Bây giờ ý kiến đó tới từ cùng nguồn - từ bên ngoài - từ nơi bạn đã thu thập ý kiến rằng bạn rất thông minh. Bây giờ bạn trong mâu thuẫn, đó là lí do tại sao bạn nổi giận, rối loạn. Bây giờ người đó đã tạo ra mâu thuẫn. Bây giờ người đó đã tạo ra rắc rối cho bạn, người đó đã tạo ra thế tiến thoái lưỡng nan. Bây giờ bạn lại bị lẫn lộn, bạn không biết mình là ai.

Một câu chuyện ngụ ngôn Sufi:

Một người Sufi tới trọ trong một quán trọ nhưng không còn phòng trống nào nữa. Thế là người quản lí nói, "Ông sẽ phải ở chung phòng với ai đó khác."

Người Sufi nói, "Điều đó sẽ tạo ra rắc rối bởi vì khi tôi một mình trong phòng, buổi sáng khi tôi thức dậy tôi biết hoàn toàn rõ đó là tôi, nhưng khi có hai người vào buổi sáng, làm sao tôi quyết định được ai là ai?"

Trong khi đối thoại kì lạ này đang diễn ra, người ở cùng phòng với người Sufi này cũng nghe toàn bộ câu chuyện. Người đó có một ý mới. Người quản lí nói, "Điều đó dường như là chuyện có liên quan" - bởi vì người quản lí đã bắt gặp những người Sufi điên này nhiều lần: "Họ bao giờ cũng nói những điều kì lạ. Bây giờ đây là cái gì mà người đó đang nói tới?"

Nhưng người Sufi đang nói điều gì đó thực sự có ý nghĩa: làm sao bạn biết được vào buổi sáng ai là ai? Khi có hai người và có lỗ hổng của giấc ngủ trong cả đêm, làm sao suy ra được rằng "tôi là bản thân mình"?

Người quản lí nói, "Tôi đã bắt gặp nhiều người Sufis và dần dần, dần dần tôi đã học được nhiều điều về họ. Làm một điều này: cầm dây thừng này cùng ông và khi ông ngủ buộc dây thừng này quanh chân ông để đến khi trời sáng ông thấy dây thừng quanh chân ông sẽ biết đó là ông."

Người Sufi nói, "Điều đó dường như là có thể nhận ra được đấy."

Trong đêm, vào giữa đêm, khi người Sufi đang ngáy, người kia tháo dây thừng ra chỉ để làm trò đùa tinh quái, buộc dây thừng quanh chân mình và đi ngủ. Và đến sáng có sự lúng củng! Người Sufi thức dậy; người kia vẫn ngủ. Ông ta lay người kia và ông ta nói, "Bây giờ ông là người Sufi, nhưng thế thì tôi là ai? Tôi hoàn toàn chắc chắn ông là người Sufi - đây

thường có đó - nhưng vấn đề là, bây giờ tôi là ai? Và tôi đã bảo cái tay quản lí ngu xuẩn này rằng rắc rối nhất định nảy sinh; bây giờ rắc rối này đã nảy sinh rồi."

Câu chuyện ngụ ngôn Sufi này có ý nghĩa, nó là về bạn đấy. Đó là cách bạn biết mình là ai. Vâng, không thấy được thế; nhưng một cách vô hình làm sao bạn nhận ra được bản thân mình? - trong tấm gương hay trong tấm gương của con mắt người khác, trong tấm gương của ý kiến của họ sao?

Chỉ vị phật mới không bị ảnh hưởng bởi ý kiến của người khác bởi vì ông ấy thực sự biết mình là ai. Ông ấy không cần phương phát tuý tiện nào, không dây thừng, không gương, không thông tin từ bất kì ai khác; ông ấy biết bản thân mình một cách trực tiếp. Ông ấy có cảm giác trực giác về bản thể riêng của mình, nhưng bạn không có cảm giác trực giác nào về bản thể riêng của bạn.

Bạn nói bạn là người Ki tô giáo. Đây là dây thừng bố mẹ bạn đã buộc quanh cổ bạn - thậm chí không buộc quanh chân, mà quanh cổ bạn! Và bạn đang chết bởi vì bạn cứ ngày càng lớn hơn và chiếc dây đã được buộc khi bạn còn là đứa trẻ rất nhỏ; nó đang trở nên chặt lại mọi ngày. Vài người đang chết như người Ki tô giáo, vài người như người Hindu, vài người như người Mô ha mét giáo, và mọi người đều có dây thừng quấn quanh cổ mình.

Làm sao bạn biết bạn là người Ki tô giáo? Bạn chưa bao giờ đương đầu với Christ. Nếu như bạn mà không được bảo rằng bạn là người Ki tô giáo, không

có khả năng nào là bạn đã từng yêu Christ hay đã từng nghĩ về ông ấy. Không người Jaina nào đã từng nghĩ về Christ, không người Do Thái nào đã từng nghĩ về Christ, mặc dầu Christ được sinh ra là người Do Thái, đã sống như người Do Thái, đã chết như người Do Thái. Nhưng điều đó là hết như nhau. Không người Ki tô giáo nào đã từng bận tâm tới Mahavira. Ai quan tâm tới Mahavira? Cho dù bạn có bắt gặp bức tượng của Mahavira bạn có thể nhìn vào nó cứ như một tác phẩm nghệ thuật đẹp, cổ đại, hay bạn có thể có chút ít phân vân tại sao người này lại đứng khoả thân.

Trong một trong các khách sạn ở Bombay... mới vài ngày trước đây khách sạn mở cửa. Nó thuộc vào một gia đình Jaina cho nên họ đặt bức tượng Mahavira khoả thân, tượng đá hoa, bức tượng đẹp, trong khu dinh thự của khách sạn, ở một chỗ đẹp được bao quanh bởi cây cối và đài phun nước. Ngay lập tức nó trở thành sự hấp dẫn lớn với khách du lịch. Và gia đình Jaina này rất sung sướng, nghĩ rằng, "Chúng ta đang lan truyền thông điệp của Mahavira." Nhưng các khách du lịch không quan tâm tới Mahavira hay thông điệp của ông ấy; họ chỉ quan tâm tới sự khoả thân của ông ấy. Họ chụp ảnh.

Người quản lý hỏi, "Sao các ông quan tâm thể tới bức tượng này? Các ông có quan tâm tới triết lý của Jaina giáo không?"

Họ nói, "Triết lý Jaina nào? Chúng tôi không biết gì về triết lý Jaina giáo, chúng tôi thậm chí không biết người này là ai. Mọi điều chúng tôi biết là ở chỗ ông

ấy đứng khoả thân và chúng tôi quan tâm tới sự khoả thân của ông ấy."

Một khi điều này được biết tới, cộng đồng Jaina rất chống lại điều đó: "Đây là sỉ nhục cho Mahavira. Bỏ cái bức tượng đó đi." Ban đầu họ rất sung sướng, bây giờ họ chống đối. Bây giờ họ biết hoàn toàn rõ tại sao mọi người chụp ảnh và tại sao khách du lịch tới bức tượng này: bởi lẽ đơn giản rằng đó là bức tượng thân thể đẹp, khoả thân - và Mahavira có thân thể đẹp.

Thực tế, chỉ người như Mahavira có thân thể đẹp thể mới nên được phép khoả thân, không ai khác; điều đó nên là điều kiện. Tôi đã thấy nhiều sư Jaina - họ sao kinh tởm thế! Họ nên bị buộc phải mặc quần áo bởi vì nhìn họ phát buồn nôn! Họ thật chướng mắt.

Không người Ki tô giáo quan tâm tới Mahavira, không người Jaina nào quan tâm tới Christ, không người Mô ha mét giáo nào quan tâm tới Phật, không Phật tử nào quan tâm tới Mohammed. Bạn chỉ quan tâm tới dây thừng buộc quanh cổ bạn khi bạn là đứa trẻ. Bạn vẫn mang nó, nó đã trở thành căn cước của bạn.

Bạn là ai? Nếu bạn viết nó ra, thế thì bạn sẽ viết tên bạn cái đã được những người khác trao cho bạn - bạn được sinh ra không có tên. Và bạn sẽ viết bằng cấp của bạn cái đã được người khác phong cho bạn - bạn đã được sinh ra không có bằng cấp nào. Nếu bạn viết ra toàn thể mô tả về bản thân mình bạn sẽ ngạc nhiên: không có gì phụ thuộc vào kinh nghiệm riêng của bạn, tất cả đều phụ thuộc vào người khác. Đây không phải là tự biết, đây là tự lừa.

Chùng nào bạn còn chưa bỏ toàn thể lừa dối này và bắt đầu khám phá bản thân mình từ ABC bạn sẽ không bao giờ có khả năng biết được kinh nghiệm đẹp này về: *sở hữu cái không, muốn cái không*. Việc muốn liên tục này về cái gì đó đơn giản chắt vào cái trống rỗng bên trong của bạn. Và khao khát thường xuyên này để ở trên đỉnh không là gì ngoài phóng chiếu của cảm giác tự ti sâu sắc. Tất cả các chính khách đều bị phức cảm tự ti; mọi Alexander và mọi Napoleon và Hitlers và Stalin, không ngoại lệ nào, họ đều bị phức cảm tự ti. Đâu đó sâu bên dưới họ biết rằng họ không là gì cả; họ phải che đậy cái không này bằng cái gì đó đẹp đẽ. Họ biết họ giống như các vết thương, họ phải che đậy vết thương này bằng hoa đẹp.

Một chính khách rất yêu con chó của mình. Một hôm ông ta đi ra chợ để mua một số bánh cho chó.

Ông ta vào một cửa hiệu và quát to, "Ông có bánh cho chó không?"

Người chủ hiệu từ tốn đáp, "Ông muốn ăn chúng ở đây hay ông muốn đem chúng về nhà?"

Các chính khách đánh nhau như chó. Họ là chó, và họ phải vậy, bởi vì đó là cuộc vật lộn rất khó khăn mà họ phải trải qua. Họ phải rất ương ngạnh và ngu xuẩn, ngu vô cùng và bướng vô cùng chỉ thế thì mới có khả năng rằng một ngày nào đó họ có thể đạt tới đỉnh. Tất nhiên, họ sẽ không tìm thấy cái gì ở đó, nhưng họ sẽ cứ mỉm cười bởi vì bây giờ thật vô nghĩa mà nói, "Tôi đã chẳng tìm thấy gì ở đây." Mọi người sẽ cười. Mọi người sẽ nghĩ, "Chúng ta biết điều đó

ngay từ đầu rồi - chẳng có gì cả." Đó là cách mọi người là vậy. Họ bao giờ cũng nói, "Chúng ta biết điều đó ngay từ đầu rồi. Chúng ta đã bảo anh rằng anh ngu mà cổ treo lên chiếc thang rỗng - ở bậc cuối cùng anh sẽ chẳng tìm thấy gì cả." Cho nên người đã đạt tới bậc thang cuối cùng đều phải mỉm cười cứ dường như người đó đã đạt được cái gì đó, chỉ để không biểu lộ cái ngốc của mình; rằng người đó đã là kẻ ngốc, rằng người đó đã phí hoài cả đời mình.

Thực sự không có nhu cầu tranh đấu, cuộc sống đủ không gian. Nếu chúng ta vứt bỏ những ý tưởng ngu xuẩn này về cấp bậc, về ai ở trên đỉnh và ai là người thứ nhất và ai là tổng thống và ai là thủ tướng... nếu chúng ta vứt bỏ các ý tưởng ngu xuẩn này về cấp bậc, nếu chúng ta đơn giản bắt đầu sống bất kì cái gì chúng ta đang là, bất kì chỗ nào chúng ta đang ở, cuộc sống có thể giàu có vô hạn bởi vì toàn thể năng lượng sẵn có có thể biến đổi trái đất này thành thiên đường.

Noah sắp đóng cửa con thuyền sẵn sàng rời đi thì một con voi xuất hiện ở đường chân trời chạy tới như điên.

"Lại đây," Noah động viên, "nhanh lên!"

Con voi bước vài bước cuối cùng vào trong thuyền. Vào khoảng khắc đó muối chạy muện cũng xô vào, loạng choạng va vào đít voi - đốt liền!

Voi quay lại trong giận dữ và nói, "Xin đừng xô đẩy. Còn nhiều chỗ cho mọi người!"

Ngay cả voi cũng hiểu có nhiều chỗ cho mọi người - và chỉ một con muỗi! Có đủ chỗ cho bạn nếu có đủ chỗ cho voi - đừng xô đẩy. Nhưng các con muỗi chính khách này, chúng cứ xô đẩy như điên; cả đời họ phụ thuộc vào xô đẩy. Cứ xô đẩy cho tới khi bạn đạt tới đích - và rồi chẳng có gì cả. Chưa bao giờ có cái gì, nhưng chúng ta được nuôi dưỡng, giáo dục, ước định, phải có tham vọng, phải là bản ngã. Vâng, mọi người vứt bỏ ham muốn và muốn chỉ khi họ gần như nằm trên giường chết, nhưng thế thì quá trễ.

Ý tưởng cũ về tính chất sannyas là ở chỗ bạn nên trở thành sannyasin sau bảy mươi năm tuổi. Phật đã đổi nó; ông ấy đem cách mạng vào trong chính khái niệm về sannyas. Do đó Ấn Độ chưa bao giờ có khả năng tha thứ cho ông ấy. Thậm chí bây giờ Ấn Độ vẫn không tha thứ cho ông ấy, mặc dầu ông ấy đã sinh ra ở Ấn Độ. Ông ấy là việc nở hoa tốt nhất của thiên tài Ấn Độ, không người nào khác có thể sánh được với ông ấy. Trong toàn thể lịch sử của tiểu lục địa Ấn Độ ông ấy là ngôi sao sáng nhất, nhưng Ấn Độ đã bác bỏ ông ấy. Có nhiều lí do để bác bỏ ông ấy; một trong những điều quan trọng nhất là ở chỗ ông ấy đã phá huỷ ý tưởng cũ về tính chất sannyas.

Ý tưởng cũ về tính chất sannyas là, khi bạn quá già không sống được nữa, khi bản thân cuộc sống đang tuột khỏi ngón tay bạn, thế thì từ bỏ. Phật nói, "Thế thì phỏng có ích gì mà từ bỏ? Cuộc sống đang từ bỏ ông. Bây giờ sao ông cố tự lừa mình? Ông tự lừa mình cả đời rồi - ông vẫn muốn tự lừa mình sao?" Phật nói, "Nếu ông muốn từ bỏ cuộc sống, từ bỏ nó khi ham muốn còn rất trẻ, khi sở hữu còn rất mạnh, khi toàn thể bản thể ông là tham vọng. Đó là khoảnh

khắc đấy. Nếu ông không thể làm được điều đó thế thì ông đã bỏ lỡ một kiếp sống."

Bà Silver và bà Gold tán gẫu qua phía sau hàng rào khi họ treo đồ giặt.

"Chồng tôi, ấy a, là người đàn ông trung thành thế!" bà Silver ba hoa. "Anh ấy thậm chí chưa bao giờ nhìn vào người đàn bà nào khác."

"Chồng tôi cũng thế," bà Gold nói. "Anh ấy chưa bao giờ săn đuổi đàn bà. Anh ấy quá tốt, quá tử tế - quá già!"

Phật nói: *Sở hữu cái không, muốn cái không....*

Người đó đầy sức mạnh.

Khi bạn cố sở hữu, sức mạnh của bạn trở nên được đầu tư vào những điều vô nghĩa. Khi bạn ham muốn, sức mạnh của bạn trở thành ham muốn và ham muốn là vô hạn. Từng ham muốn đều trở thành việc rò rỉ sức mạnh của bạn. Khi mọi sở hữu và mọi ham muốn đã được hiểu là vô tích sự, và bị vứt bỏ, bạn trở thành kho chứa sức mạnh. Và là kho chứa sức mạnh là kinh nghiệm duy nhất cho bạn cảm giác rằng Thượng đế hiện hữu - bởi vì Thượng đế là sức mạnh. Khi bạn cũng kinh nghiệm sức mạnh trong bản thân mình, tràn ngập, sức mạnh dư thừa, bạn biết Thượng đế hiện hữu. Nếu bạn trống rỗng, không có sức mạnh nào, mệt mỏi, bị phí hoài trong ham muốn của mình, không có bằng chứng nào rằng Thượng đế tồn tại có

thể giúp ích. Mọi bằng chứng đó đều dành cho người bất lực.

Con người thực không cần bằng chứng về Thượng đế. Người đó đi tới biết Thượng đế từ kinh nghiệm về sức mạnh bên trong, từ sự rực sáng bên trong riêng của mình.

*Bạo dạn, trí huệ, cao thượng.
Người đó đã chế ngự mọi thứ.
Người đó thấy bằng đức hạnh của thuần khiết của mình.*

Và khi bạn đầy sức mạnh, cái chết biến mất. Cái chết chỉ xuất hiện bởi vì bạn không có sức mạnh thể. Cái chết xuất hiện chỉ bởi vì ham muốn của bạn đang khai thác sức mạnh của bạn, chúng bòn rút sức mạnh của bạn. Ham muốn là kẻ bòn rút, kẻ ăn bám; chúng làm cho bạn trống rỗng. Khi bạn tràn ngập với năng lượng thì không có cái chết. Kinh nghiệm đó về năng lượng tuân tràn làm cho bạn tuyệt đối chắc chắn không hoài nghi gì rằng bạn không thể chết được. Thân thể sẽ qua đi, tâm trí sẽ qua đi, nhưng sức mạnh này mà bạn đã cảm thấy sẽ còn lại. Nó sẽ mở rộng; không có cách nào phá hủy nó. Nếu bản thân bạn không phí hoài nó trong ham muốn, cái chết không thể lấy được nó đi khỏi bạn.

Và khi không có cái chết thì không có sợ hãi. Mọi sợ hãi đều hướng theo cái chết, mọi sợ hãi đều là cái bóng của cái chết. Khi bạn không sở hữu cái gì bạn không sợ, khi bạn không ham muốn cái gì bạn không sợ. Không ai có thể lấy được cái gì khỏi bạn bởi vì

bạn không sở hữu cái gì. Không ai có thể cản trở được bạn bởi vì bạn không có ham muốn nào. Không ai có thể gây chướng ngại con đường của bạn, không ai là kẻ thù của bạn. Toàn thể sự tồn tại bỗng nhiên trở thành thân thiện.

Và khi có sức mạnh, không sợ hãi, trí huệ nảy sinh. Trí huệ nghĩa là khả năng của bạn thấy chân lí. Bạn trở thành người thấy. Không phải là bạn biết Koran, Gita hay Kinh Thánh, nhưng bây giờ bạn biết kinh thánh bên trong của bản thân tâm thức. Bạn biết christ bên trong, bạn biết krishna bên trong. Bạn biết rằng như Mohammed đã nhận các thông điệp từ Thượng đế, bạn cũng nhận các thông điệp từ Thượng đế; bạn không kém hơn bất kì Mohammed nào. Bạn cũng là nhà tiên tri và sứ giả, bạn cũng là đáng cứu tinh. Khi bạn đầy sức mạnh bạn trở nên cảm nhận.

Thượng đế có thể kết nối với bạn chỉ khi bạn có sức mạnh. Ngay bây giờ bạn không có sức mạnh; không có khả năng nào cho bất kì giao cảm nào giữa bạn và Thượng đế. Sức mạnh chỉ có thể được nối với sức mạnh. Không có sức mạnh không thể được nối với sức mạnh. Chỉ cái như nhau mới có thể gặp cái như nhau. Bạn phải là cái gì đó của điều thiêng liêng theo quyền riêng của bạn; chỉ thế thì bạn mới giành được, bạn mới xứng đáng rằng Thượng đế nên trao đổi với bạn.

Người đó trở nên trí huệ, được tán dương - được tán dương bản thân sự tồn tại. Xã hội không thể kính trọng bạn được, xã hội có thể kết án bạn, xã hội có thể đóng đinh bạn, nhưng ai bận tâm về xã hội? Xã hội là nhân tạo. Bản thân sự tồn tại tán dương con người của trí huệ - người đã biết tới bản thân mình, người đã

kinh nghiệm Thượng đế, người có thể nói một cách có thẩm quyền, "Tôi biết Thượng đế, không qua kinh sách mà qua kinh nghiệm riêng của tôi," sự tồn tại tán dương người đó.

Tương truyền là khi Phật trở nên chứng ngộ các cây cối đều nở hoa trái vụ. Khi Mahavira trở nên chứng ngộ các thần giáng xuống từ cõi trời và mưa rào hoa lên ông ấy. Đây chỉ là biểu dụ, nhớ lấy, không phải là dữ liệu lịch sử, nhưng chúng chỉ ra điều gì đó. Bất kì khi nào một người trở thành phật, bất kì khi nào một người trở nên chứng ngộ, toàn thể sự tồn tại tán dương người đó, toàn thể sự tồn tại cúi mình trước người đó. Người đó đã về nhà. Toàn thể sự tồn tại đón chào người đó.

Và tại sao toàn thể sự tồn tại tán dương người đó? - bởi vì bản thân sự tồn tại được tán dương qua người đó. Một trong các thành viên của nó đã đạt tới đỉnh thức tỉnh tối thượng; qua người đó toàn thể sự tồn tại đã đi lên trước một chút ít trong tiến hoá. Nếu xoá đi một tá tên khỏi lịch sử nhân loại - Lão Tử, Moses, Abraham, Krishna, Phật, Mahavira, Christ, Kabir, Nanak... chỉ một tá cái tên này, xoá chúng đi, và nhân loại sẽ ở đâu? Bạn sẽ có mọi Tôn ông Chuối hay Tôn ông Cà chua, Tôn ông Khoai tây, nhưng không có con người chút nào. Bạn có thể biết, bạn có thể không biết; nhưng những người này đã đóng góp vô cùng cho sự trưởng thành của tâm thức con người. Không có Phật và Mahavira và Krishna và Christ, nhân loại sẽ vẫn treo trên cây, giống như các du khách Mĩ!

Họ tới vài ngày trước đây và họ gây nhiều âm ỉ trên mái nhà. Bạn biết họ như khi, nhưng bạn không

thể thấy được họ bởi vì họ ở trên mái. Tôi có thể nhìn qua mái! Tôi lập tức nhận ra họ - đây là các khách du lịch Mĩ trên đường tới Goa, bày tỏ sự kính trọng của họ trong một khoảnh khắc rồi đi mất. Các bạn tất cả đều đã là khách du lịch Mĩ!

Vài người này đã làm toát ra nhiều tâm thức trên thế giới. Với từng vị phật, với từng người trở nên chứng ngộ, nhân loại đi lên trước một ít, một bước tiến lên. Do đó toàn thể vũ trụ tán dương người đó.

Người đó đã chế ngự mọi thứ. Phật ngụ ý "mọi thứ" là thế giới của tâm trí; không phải là ông ấy đã chế ngự mọi thứ thực sự có đó đâu. Bạn không sống trong thực tại, bạn sống trong phóng chiếu của mình.

"Nước là tuyệt đối thiêng liêng sáng nay," cô gái xinh tán tụng khi cô ấy lên bãi biển. "Nó đầy đàn ông!"

Đó là phóng chiếu của bạn. Bạn sống trong thế giới của các ý tưởng riêng của bạn.

"Vợ tôi ruồng bỏ tôi," anh chồng bất hạnh than vãn. "Nó lấy xe và đi mất với thằng cha bán rong."

"Sao thế, điều đó thật khủng khiếp!" bạn anh ta kêu lên, kinh ngạc. "Chiếc xe mới với thương hiệu có tiếng của anh à!"

Mọi người đều sống trong thế giới các ý tưởng riêng của mình.

Phật nói: *Người đó đã chế ngự mọi thứ.* Bây giờ không còn thể giới các ý tưởng, người đó đã chế ngự được tâm trí. Một khi tâm trí biến mất bạn có thể thấy mọi thứ như chúng vậy trong thực tại. Bằng không bạn không bao giờ thấy chúng như chúng vậy, bạn thấy chúng theo ý tưởng của bạn. Bạn bao giờ cũng nhìn qua phóng chiếu riêng của mình; những phóng chiếu đó là tinh vi, nhưng chúng tô màu mọi thứ. Bạn bao giờ cũng nhìn qua định kiến riêng của mình; những định kiến đó gần bạn tới mức bạn không nhận biết rằng chúng có đó. Cứ dường như trên khung cửa sổ của bạn một tầng bụi đã tụ lại.

Tôi đã nghe:

Một bà già nhìn ra ngoài kính cửa sổ và bà ấy nói với đứa nhỏ đang chơi bên ngoài, chắc phải là cháu của bà ấy, "Bobby, hôm nay buổi sáng dường như rất nhiều mây."

Và đứa bé nói, "Bà ơi, ngày đẹp lắm như nó bao giờ cũng thế. Không có mây, chỉ có cửa sổ của chúng ta nhiều bụi bám vào."

Nhưng bà già này không nhận biết, có thể không có khả năng thấy; mắt bà ấy kém. Bà ấy không có khả năng thấy rằng kính cửa sổ bị bám bụi và bà ấy nghĩ buổi sáng trời nhiều mây.

Kính cửa sổ của bạn bị bám bụi, nhưng khi chúng ở gần mắt bạn thế, bạn trở nên vô nhận biết về chúng; chúng bị tô màu, do đó toàn thể giới trông được tô màu.

Phật nói: Khi ông đầy sức mạnh và mọi ham muốn và mọi sở hữu đã biến mất khỏi ông, điều đó nghĩa là tâm trí ông đã chết, dừng tồn tại. Bây giờ ông có thể thấy mọi sự như chúng vậy. *Người đó thấy bằng đức hạnh của thuần khiết của mình.* Bây giờ mọi thứ là thuần khiết. Người đó không nhìn qua bất kì màn hình nào, người đó nhìn qua sự thuần khiết. Bây giờ người đó giành lại sự ngạc nhiên của thời thơ ấu, cùng kính nể đó, cùng bí ẩn đó.

*Người đó đã đi tới chỗ cuối của con đường,
qua con sông của nhiều kiếp sống của mình,
nhiều cái chết của mình.*

Và đây là chỗ cuối. Khi tâm trí kết thúc, cuộc hành trình kết thúc. Bây giờ sẽ không có sinh thêm nữa và không có chết thêm nữa. Bạn đã được sinh ra hàng triệu lần và bạn đã chết đi hàng triệu lần. Bạn đã làm gì trong mọi thời này, tất cả những lần này? Thực tế chẳng cái gì cả, chỉ chơi cùng trò chơi lặp đi lặp lại và quên mất bài học lần nữa. Dường như con người chưa bao giờ học được một điều. Mỗi lần người đó chết đi người đó lại quên tất cả những bài học của kiếp sống đó. Lần sau, lần sinh sau, người đó bắt đầu lại từ ABC.

Chuyện xảy ra:

Một nhà vua lớn đến xin Phật cho điểm đạo và trở thành khất sĩ, trở thành sannyasin của Phật. Nhưng ông ấy mới là thiếu sannyasin; có những người già hơn đã thiền trong ba mươi năm, bốn mươi năm. Cho

nên nơi Phật ở trong nhà trọ, người sannyasin trẻ - không trẻ theo tuổi, trẻ theo thời gian điềm đạo.... Nhà vua này già và ông ấy là vị vua lớn, nhưng trong thế giới của Phật những điều đó không được tính tới, không tính tới tuổi không tính tới tiền không tính tới vương quốc. Ông ấy là người mới nhất vì ngày hôm đó ông ấy mới nhận tính chất sannyas, cho nên ông ấy phải ngủ ở cổng vòm bởi vì không có chỗ khác.

Nhà vua không thể ngủ được; điều đó là khó, và người ta có thể hiểu được khó khăn của ông ấy. Ông ấy chưa bao giờ ngủ ở chỗ như vậy trong cung điện. Và bạn biết muối Ấn Độ rồi đấy... và nhà vua chưa bao giờ kinh nghiệm về muối. Và nền đất lại cứng và các khát sĩ không dùng gối, gối lên tay họ thôi, cánh tay họ. Ông ấy hết trở mình, lật mình mà không thể nào ngủ được.

Đến giữa đêm ông ấy nghĩ, "Mình đã làm gì nhỉ? Điều này dường như ngu xuẩn! Mình đáng phải ngủ trong cung điện của mình, mình có mọi thứ. Điều này dường như lạc lõng. Sáng mai điều đầu tiên mình sẽ làm là xin phép thầy: 'Tôi xin lỗi. Tôi không thể chịu được cái khổ không cần thiết thế. Tôi quay lại cung điện của tôi.'"

Nhưng đến nửa đêm Phật tới và nói, "Sao phải đợi tới sáng? Nếu ông muốn bỏ tính chất sannyas, bỏ ngay bây giờ đi! Sao chịu đựng cả đêm?"

Nhà vua sững sờ. Ông ấy chưa nói điều đó cho bất kì ai - không có ai khác, ông ấy một mình ở cổng vòm. Ông ấy nói, "Nhưng làm sao thầy đi tới biết được? Đó chỉ là ý nghĩ trong tôi."

Phật nói, "Nếu ý nghĩ của ông biến mất ông có thể bắt đầu thấy ý nghĩ của người khác bởi vì ý nghĩ của người khác là những thứ giống nhau. Chính bởi vì ý nghĩ của ông mà ông không thể thấy được ý nghĩ của người khác. Ông bị che phủ kín với ý nghĩ riêng của mình tới mức không có chỗ cho ý nghĩ của người khác. Nhưng xin ông cứ đi!"

Người này nói, "Bây giờ tôi không thể đi được. Làm sao tôi có thể bỏ được một thầy như vậy?"

Phật nói, "Nhưng gợi ý của ta vẫn là điều này, bởi vì ông sẽ nghĩ lại về việc ra đi. Ông đáng ra đã bỏ đi tốt hơn. Chỉ một điều ta phải nhắc ông: ông nhận tính chất sannyas trong kiếp sống quá khứ của ông nữa - và cùng khó khăn này đã có đó, và ông đã từ bỏ tính chất sannyas. Bây giờ cùng khó khăn đó đã nảy sinh và nó sẽ nảy sinh lặp đi lặp lại mãi. Ông đã không học được gì từ kiếp sống quá khứ của mình."

Khi Phật nói điều này, người này đột nhiên cảm thấy trào dâng vô cùng của kí ức về kiếp sống quá khứ. Ông ta có thể thấy, ông ta có thể nhớ rằng đúng, điều này đã xảy ra. Toàn thể tình huống là như nhau. Thầy khác, nhà trọ khác, muối phải khác chứ, nhưng vua vẫn cùng là người đó và khó khăn vẫn là như vậy.

Nhà vua nói, "Thế là đủ rồi, bây giờ tôi sẽ không bỏ đi nữa; tôi sẽ bám lấy nó. Bây giờ bất kì cái gì xảy ra.... Tôi đã sống trong cung điện nhiều lần và tôi đã không thu được cái gì cho nên tôi sẽ không phí hoài cuộc sống này thêm nữa."

Và ông ta đã trở nên chứng ngộ một ngày nào đó. Ông ấy kiên trì; cần phải có sự bền chí lớn lao.

Người đó đã đi tới chỗ cuối của con đường, Phạt nói, qua con sông của nhiều kiếp sống của mình, nhiều cái chết của mình.

Bạn đã làm gì trong mọi kiếp sống quá khứ của mình? Bạn chỉ là mẩu gỗ trôi giạt nhờ có gió, không ý thức về chiều hướng. Bạn đã không đạt tới tính toàn bộ nào. Đừng lãng phí cuộc đời này; làm ra cái gì đó từ nó đi, tạo ra cái gì đó từ nó đi.

Bailey, một người chơi violon ở New York, cuối cùng cũng tìm được một việc ở dàn nhạc quán ăn nhỏ. Nhưng trong đêm làm việc đầu tiên của mình, anh ta chơi khủng khiếp tới mức các nhạc công khác quyết định đuổi anh ta tại chỗ.

Bailey giải thích cho họ rằng anh ta thực sự có thể chơi tốt hơn nhiều, nhưng anh ta đã du hành suốt hai tháng và đã không có khả năng chạm tới nhạc cụ của mình. Ngày mai anh ta sẽ thực hành cả ngày để lấy lại phong độ.

Ngày làm việc thứ hai anh ta có vẻ vẫn tồi tệ. Bây giờ anh ta thực sự bị đuổi, nhưng anh ta giải thích cho những người khác rằng vợ anh ta chỉ chiết anh ta cả ngày cho nên anh ta đã không thể chơi được một nốt nhạc. Bây giờ đây là cái gì đó mà các nhạc công khác có nhiều hiểu biết, cho nên họ cho anh ta cơ hội khác. Bailey nói rằng ngày mai vợ anh ta về nhà mẹ cô ấy cho nên anh ta có thể thực hành cả ngày.

Nhưng ngày thứ ba Bailey chơi tệ tới mức bây giờ thậm chí cả người phục vụ cũng phải phàn nàn. Nó là vậy - anh ta bị sa thải.

Khi anh ta sắp sửa ra đi một trong các nhạc công khác bước tới anh và nói, "Tôi xin lỗi, nhưng chỉ vì tò mò, ông có thực sự kiếm sống như một nhạc công không?"

"Có chứ," Bailey nói.

"Ồ, nhưng ông làm việc ở đâu?"

"Thế này, ba đêm ở đây và ba đêm ở kia," Bailey trả lời.

Và đó là điều bạn đã từng làm trong nhiều đêm: ba đêm ở đây và ba đêm ở kia, bằng cách nào đó kiếm sống, bằng cách nào đó cố giữ bản thân mình gần lại. Nhưng vì mục đích gì? Bạn đã đạt tới điều gì? Cái thu được là gì? Chắc chắn bạn đã đi qua thời gian, nhưng cuộc sống là hiện tượng có giá trị thế, nó không chỉ là để đi qua. Nó là cơ hội để trưởng thành, để hiện hữu.

*Bên ngoài buồn khổ của địa ngục,
Bên ngoài niềm vui lớn của cõi trời,
bởi đức hạnh của sự thuần khiết của người đó.*

... Thầy siêu việt lên. *Bên ngoài buồn khổ của địa ngục, bên ngoài niềm vui lớn của cõi trời....* Thầy không còn quan tâm tới đau đớn và hoan lạc. Nhớ lấy, nếu bạn tìm kiếm hoan lạc bạn nhất định chịu đau đớn theo cùng mức độ; chúng bao giờ cũng tới theo cùng tỉ lệ. Nếu bạn có nhiều hoan lạc bạn sẽ phải chịu nhiều đau đớn ngần ấy; điều đó là không tránh khỏi. Đây là luật nền tảng của cuộc sống, cuộc sống giữ cân

bằng. Bạn càng có nhiều hoan lạc, bạn sẽ càng phải chịu nhiều đau đớn.

Địa ngục và cõi trời không phải là nơi chốn địa lí mà là kinh nghiệm tâm lí. Và chúng không tách rời nhau nữa, chúng là hai mặt của cùng một đồng tiền. Nếu bạn có mặt này, mặt kia đang chờ đó cho tới đúng cơ hội để khẳng định bản thân nó.

Con người của hiểu biết, con người của nhận biết, người đã đi sâu vào trong thiên, vào trong vô trí, trở nên nhận biết về toàn thể hiện tượng này; người đó vứt bỏ cả đồng tiền. Người đó không quan tâm tới địa ngục không quan tâm tới cõi trời. Người đó không lo nghĩ về địa ngục không ham muốn cõi trời, bởi vì người đó biết nếu bạn ham muốn cõi trời bạn sẽ chịu đựng trong địa ngục.

Đây là cái gì đó cực kì hay - nhớ lấy điều đó. Cái gọi là người tôn giáo tất cả đều ham muốn cõi trời và niềm vui cõi trời; họ không có tính tôn giáo chút nào. Và đây là những người sẽ chịu đựng trong cõi trời... trong địa ngục. Bất kì chỗ nào họ ở đều sẽ không tạo ra mấy khác biệt bởi vì nếu bạn ham muốn cái này, cái kia theo sau nó như cái bóng.

Tôi đã nghe nói về một người.... Trong huyền thoại Hindu người ta nói rằng trên cõi trời có cây *kalpavrikshas*. Kalpavriksha nghĩa là cây thoả ước. Bạn ngồi dưới cái cây đó và bất kì cái gì là ao ước của bạn, chúng đều được thoả mãn ngay lập tức. Bạn ước và chúng được hoàn thành ngay lập tức. Ngay cả cả phê uống liền cũng cần chút thời gian, nó không lập tức được như vậy, nhưng dưới cây kalpavriksha

không có lỗi hỏng thời gian giữa ham muốn và việc hoàn thành nó; bạn thậm chí không ham muốn và nó được hoàn thành.

Một người, một người rất tôn giáo, lên tới cõi trời. Anh ta mệt mỏi - cuộc hành trình dài từ đất lên trời. Cây đầu tiên anh ta bắt gặp anh ta ngồi xuống dưới nó. Anh ta mệt mỏi quá, mòn mỏi từ cuộc hành trình, và cái cây lại mát mẻ, có bóng râm. Anh ta nghỉ dưới cái cây đó.

Bỗng nhiên anh ta cảm thấy đói. Ngay lập tức thức ăn ngon xuất hiện. Anh ta đói thế anh ta thậm chí không bận tâm thức ăn đã xuất hiện từ đâu. Anh ta ăn ngấu nghiến cho thật thoả lòng.

Thế rồi anh ta nghĩ, "Nếu có cái gì đó để uống nhĩ...." Ngay lập tức nước uống lạnh - có thể là Coca-Cola! - xuất hiện. Anh ta rất hạnh phúc và anh ta nghĩ, "Bây giờ mình muốn nghỉ ngơi một chút ít, nhưng nên gồ ghề thế. Nếu như có chiếc giường ở đâu đó nhĩ...." Đột nhiên chẳng từ chỗ nào cả một chiếc giường đẹp xuất hiện - anh ta chưa bao giờ thấy chiếc nào như nó trong đời mình. Anh ta cảm thấy buồn ngủ; anh ta mệt tới mức không có vấn đề trở nên tò mò. Nhưng khi anh ta thức dậy mặt trời đã xuống rồi, sắp lặn rồi. Bây giờ anh ta được khoẻ khoắn lại, khoẻ mạnh, được nuôi dưỡng. Anh ta trở nên chút ít hoài nghi: "Chuyện gì thế nhĩ? Mình muốn thức ăn, thức ăn xuất hiện. Mình muốn đồ uống và đồ uống xuất hiện. Mình muốn giường và giường xuất hiện. Đường như cái cây này bị ma ám rồi! Lạy trời! Có ma không nhĩ?" anh ta nghĩ.

Và bỗng nhiên ma xuất hiện, khủng khiếp thế, những con quỷ to lớn, chực nhảy xổ lên anh ta. Anh ta

nói, "Mình toi rồi! Những kẻ này sẽ không rời bỏ mình!" Và, tất nhiên, anh ta bị kết thúc; chúng không rời bỏ anh ta, bởi vì bất kì điều gì bạn ước.... Chúng nhảy lên anh ta, xé anh ta thành từng mảnh và ăn anh ta ngay tại chỗ, ăn sống nuốt tươi!

Người tôn giáo, cái gọi là người tôn giáo, sẽ không đi tìm an bình ngay cả trong cõi trời đâu bởi vì toàn thể ham muốn của người đó về căn bản là sai. Ham muốn về hoan lạc là sai vì nó chứa mặt kia, đau đớn. Bạn không thể phân chia được chúng, chúng là cái một không phân chia được.

Đây là một trong những đóng góp vĩ đại nhất của Phật: rằng ông ấy đã giúp cho tâm thức tôn giáo vượt ra ngoài cõi trời và địa ngục. Ngoài ra Do Thái giáo, Ki tô giáo, Mô ha mét giáo, Hindu giáo, họ tất cả đều bị giới hạn vào thế giới của cõi trời và địa ngục. Ham muốn tối thượng của họ là làm sao đạt tới những niềm vui cõi trời. Phật nói điều tối thượng là làm sao vứt bỏ mọi ham muốn, ngay cả ham muốn về cõi trời, bởi vì chỉ khi mọi ham muốn biến mất bạn mới trong trạng thái của tự do tuyệt đối. Ông ấy gọi nó là niết bàn. Khi tâm trí dừng lại thế thì bản thân bạn là phúc lạc. Nhưng điều đó xảy ra không phải bởi vì việc ham muốn, nó xảy ra chỉ khi trạng thái của vô ham muốn đã được đạt tới. Khi ham muốn đã rời khỏi bạn, trong không gian đó, phúc lạc bắt đầu lớn lên trong bạn.

Người đó đã đi tới chỗ cuối của con đường.

Tất nhiên không còn chỗ nào để đi nữa - người đó đã về nhà.

Mọi điều người đó phải làm, người đó đã làm.

Và bây giờ người đó là một.

... Một với bản thân mình và một với cái toàn thể. Bạn là nhiều, bạn là đám đông. Thầy là một, thầy không là đám đông. Bạn không là một, bạn là nhiều cái ta. Cho nên khoảnh khắc này bạn là thứ này, khoảnh khắc khác bạn là thứ khác. Bạn cứ thay đổi, bởi vì cái ta này nói điều này, rồi cái ta khác tới và nói đừng làm cái này, rồi cái ta khác lại tới và nói làm cái gì đó khác. Và bạn có nhiều cái ta - bạn là đa tâm lí. Bạn không có một tâm trí, bạn có nhiều tâm trí. Và bạn bị hành hạ bởi mọi tâm trí này, bị kéo vào các chiều hướng khác nhau.

Thầy không có tâm trí, do đó thầy trở thành một. Không ham muốn, không sở hữu, không ham muốn ngay cả cõi trời, thầy nhất định trở thành một. Thầy trở thành một thể thống nhất. Thầy thực sự là cá nhân, cá nhân đúng theo từng từ. Từ 'cá nhân' nghĩa là người không thể phân chia được. Bạn không phải là cá nhân, bạn chỉ là cá thể, cá tính - và điều đó nữa cũng không là một. Bạn có nhiều cá tính, nhiều khuôn mặt, bạn đeo nhiều mặt nạ. Thầy không có mặt nạ, không có khuôn mặt; thầy chỉ có một khuôn mặt - khuôn mặt nguyên thủy của thầy. Thầy đơn giản tự nhiên. Thầy không có tâm trí; do đó thầy là một.

Và phép màu xảy ra: khi bạn là một với bản thân mình, khi bạn là một bên trong bản thân mình, bạn trở thành một với cái toàn thể. Và đó là trạng thái tối thượng. Gọi nó là niết bàn, gọi nó là vương quốc của Thượng đế, gọi nó là nhận ra Thượng đế, hay bất kì cái tên nào bạn muốn đặt cho nó - nó là vô danh. Nhưng điều này đã từng là mục đích của mọi người tìm kiếm chân lí.

Để điều này là mục đích duy nhất của bạn. Chuẩn bị cho nó đi. Tôi hi vọng những lời kinh hay này của Phật sẽ giúp bạn vô cùng. Thiền về chúng đi. Chúng không phải là triết lí; chúng chính là phát biểu về chân lí bên trong, phát biểu về kinh nghiệm của ông ấy. Và chúng cũng là phát biểu về kinh nghiệm của tôi.

Bất kì điều gì tôi đang nói đây đều không chỉ là bình luận về kinh của Phật; kinh của Phật chỉ là cái có. Tôi đang nói cái gì đó chính là kinh nghiệm riêng của mình. Tôi muốn bạn một ngày nào đó có khả năng nói đây cũng là kinh nghiệm của bạn nữa. Điều đó là có thể. Bạn có mọi tiềm năng của việc là vị phật. Đừng đậu lại vì bất kì cái gì kém hơn điều đó.

Lay mình và thức dậy đi!

Đủ cho hôm nay.

Chương 10

Quên hết tất cả về nó đi

Câu hỏi thứ nhất:

*Thưa Thầy kính yêu,
Thầy liên tục nói về vứt bỏ bản ngã, nhưng làm
sao tôi có thể làm thế được khi tôi không thể phân
biệt được giữa cái gì là bản ngã và cái gì là bản
tính thực của tôi?*

Anand Vedant, bản ngã không thể bị vứt bỏ. Nó giống như bóng tối - bạn không thể vứt bỏ bóng tối được, bạn chỉ có thể đem ánh sáng vào. Khoảnh khắc ánh sáng hiện hữu, bóng tối không còn nữa. Bạn có thể nói đây là cách vứt bỏ bóng tối, nhưng đừng coi nó đúng theo từng từ. Bóng tối không tồn tại chút nào - nó là thiếu vắng ánh sáng. Do đó bạn không thể làm cái gì trực tiếp với nó được. Bạn chỉ có thể làm cái gì đó với ánh sáng - hoặc đem đèn vào hoặc đem đèn ra.

Nếu bạn muốn bóng tối, tắt đèn đi; nếu bạn không muốn bóng tối, bật đèn lên. Bản ngã không thể bị vứt bỏ.

Thiền có thể được học. Thiền vận hành như ánh sáng, thiền là ánh sáng.

Trở thành ánh sáng đi, và bạn sẽ không tìm thấy bản ngã ở đâu cả.

Nếu bạn muốn vứt bỏ nó bạn sẽ bị rắc rối, bởi vì ai là người này, người muốn vứt bỏ nó? Đó lại là bản thân bản ngã - bây giờ đang chơi trò chơi mới, trò chơi có tên tâm linh, tôn giáo, nhận ra cái ta. Ai đang hỏi câu hỏi này? Nó chính là bản thân bản ngã, đang lừa bạn. Và khi bản ngã hỏi làm sao bản ngã có thể bị vứt bỏ, một cách tự nhiên bạn nghĩ, "Điều này không thể là bản ngã được. Làm sao bản ngã có thể hỏi về tử của riêng nó?" Đó là cách bản ngã cứ lừa dối bạn.

Tự tính của bạn không có câu hỏi, nó không cần câu trả lời. Tự tính của bạn tuyệt đối là ánh sáng, đầy ánh sáng. Nó không biết tới bóng tối, nó chưa bao giờ gặp bất kì bóng tối nào.

Bồ đề đạt ma tới Trung Quốc. Ông ấy là một trong những chư phật vĩ đại nhất của mọi thời đại. Sau Phật Gautam, Bồ đề đạt ma dường như là người quý giá nhất trong dòng truyền thừa Phật giáo. Khi ông ấy tới Trung Quốc, danh tiếng của ông ấy đã lan xa trước ông ấy rồi. Ngay cả Vũ đế người cai quản toàn Trung Quốc cũng tới đón ông ấy ở biên giới. Và cuộc đối thoại diễn ra giữa hai người này có tầm quan trọng mênh mông. Nó phải được thiền đi thiền lại. Nó có thông điệp vô cùng cho tất cả các bạn.

Vũ đế không chỉ là một hoàng đế lớn, ông ấy còn rất tôn giáo nữa, và ông ấy đã làm nhiều điều cho thông điệp của Phật Gautam. Thực tế không người nào khác ngoài hoàng đế Ashoka đã làm nhiều thế cho Phật giáo như Vũ đế đã làm. Ông ấy đã biến đổi toàn thể Trung Quốc thành thế giới Phật giáo. Ông ấy đã làm hàng nghìn đền chùa cho Phật, ông ấy đã làm hàng trăm tu viện - hàng triệu sư Phật giáo được ngân khố hoàng gia trợ giúp. Ông ấy đã dịch kinh sách Phật giáo sang tiếng Trung Quốc. Hàng nghìn học giả đã làm việc nhiều năm, gần như cả đời họ. Ông ấy đã làm việc vĩ đại. Một cách tự nhiên, ông ấy muốn biết từ Bồ đề đạt ma, "Công lao của ta là gì?"

Điều đầu tiên ông ấy hỏi Bồ đề đạt ma là, "Ta đã làm nhiều thế, công lao của ta là gì? Ta sẽ được gì? Đức hạnh nào?"

Bồ đề đạt ma nhìn ông ấy một cách rất nghiêm khắc. Nếu bạn đã từng thấy tranh về Bồ đề đạt ma bạn sẽ phân vân. Ông ấy trông như sư tử hơn như con người - rất dữ tợn; mắt ông ấy xuyên thấu, như lưỡi kiếm. Ông ấy phải đã gọt Vũ xuống cho vừa đúng kích cỡ của ông này chỉ bằng cái nhìn của ông ấy.

Vũ bắt đầu run, ông ta chưa bao giờ tới đối diện một người như vậy. Ông ta đã chinh phục nhiều kẻ thù, ông ta đã chinh phục nhiều quân vương nguy hiểm, nhưng Bồ đề đạt ma là con người nguy hiểm nhất mà ông ta đã bắt gặp. Đó là một sáng mát mẻ, nhưng ông ta bắt đầu vã mồ hôi.

Và Bồ đề đạt ma nói, "Công trạng sao? Đức hạnh sao? Ông ngu thì có! Bây giờ đây là bản ngã và không cái gì khác đang kiếm chất nuôi dưỡng và chất béo

nhân danh tôn giáo và tâm linh. Ông nhất định xuống địa ngục thứ bảy, tâm niệm vào!"

Vũ không thể nào tin được vào tai mình, không thể nào tin được vào mắt mình. Ông ấy nói, "Nhưng cả nghìn sư khác tới từ Ấn Độ và họ tất cả đều nói, 'Tâu Vũ hoàng đế, bệ hạ đã làm việc phục vụ lớn lao cho tôn giáo của Phật. Bệ hạ là người yêu của Phật, bệ hạ được Phật ban phúc.' Nhưng ông đang nói chính điều dối lập!"

Bồ đề đạt ma nói, "Quên tất cả những sư đó đi! Họ đang chống đỡ cho ông, họ đang ca ngợi ông bởi vì họ biết rằng đó là điều ông mong đợi từ họ. Họ là những người tinh ranh và xảo trá. Họ không biết gì về Phật và thông điệp của ông ấy. Bản thân ta là Phật, ta không phải là sư Phật giáo. Ta nói theo thẩm quyền riêng của ta, và ta nói với ông: Ông báng bỏ vừa vừa chứ!"

Vũ đế hỏi, "Ông muốn nói không có gì linh thiêng, không có gì tâm linh trong tất cả những hành động đẹp này sao?"

Bồ đề đạt ma nói, "Không hành động nào là linh thiêng cả, bởi vì mọi hành động đều nảy sinh từ bản ngã. Khi ông quên tất cả mọi hành động, khi ông biến mất và mọi sự bắt đầu xảy ra theo cách riêng của nó và ông không thể nhận rằng chúng là hành động của ông, chỉ thế thì cái gì đó có giá trị mệnh mông, có cái đẹp mệnh mông mới thấm vào cuộc sống của ông.

"Tâm linh không có liên quan gì với việc làm, tâm linh là hương thơm của hiện hữu, và ông còn chưa là sự hiện hữu. Ông vẫn quan tâm rằng ông phải làm cái này, ông phải làm cái nọ.

"Bản ngã là người làm, bản tính của ông là người không làm. Tự tính của ông đơn giản cho phép sự tồn tại tuôn chảy qua nó, nó đơn giản cho phép luật tối thượng vận hành qua nó. Tự tính của ông chỉ là cây trúc hồng. Trong bàn tay của tự nhiên tối thượng nó trở thành cây sáo và bài ca hay được sinh ra từ nó. Nhưng sáo không thể nói, 'Đây là bài ca của ta. Công trạng của ta là gì? Ta sẽ thu được gì từ nó? Ta sẽ đạt tới cõi trời nào, niềm vui nào?' Cây sáo trúc chỉ là cái không. Toàn thể bản thể của nó bao gồm cái không. Đó là lí do tại sao bài ca có thể tuôn chảy qua nó, nó hoàn toàn trống rỗng."

Bị choáng - nhưng ông ta có thể thấy ra vấn đề - Vũ nói, "Ông là người đầu tiên không bị ấn tượng bởi quyền năng vĩ đại, tiền bạc và vương quốc của a. Ông là người đầu tiên ta cảm thấy rằng cái gì đó là có thể được. Làm sao ta có thể vứt bỏ được bản ngã này? Đúng, ta có thể hiểu được vấn đề của ông nêu. Thứ nhất, ta đã đòi vương quốc lớn, bây giờ ta đòi cái gì đó của cõi bên kia. Nhưng việc đòi hỏi này là một và người đòi hỏi là một. Ta có thể thấy vấn đề của ông nêu. Ta cúi đầu trước ông. Ta biết ơn rằng ông đã không lễ phép với ta, rằng ông đã đánh mạnh vào ta. Ông đã làm ta tổn thương nhưng ta cảm ơn. Làm sao ta có thể vứt bỏ bản ngã này?"

Và Bồ đề đạt ma hỏi, "Ông muốn vứt bỏ bản ngã nào? Ông lại muốn làm cái gì đó. Nếu ông vứt bỏ nó, thế thì bản ngã sẽ vẫn còn dai dẳng. Đây là trò chơi tinh vi của bản ngã: nếu ông vứt bỏ nó, bản ngã bắt đầu tới từ cửa sau. Nó bắt đầu nói, 'Trông đây! Tôi đã vứt bỏ bản ngã rồi. Trông xem tôi khiêm tốn làm sao. Không có ai khiêm tốn hơn tôi. Tôi là người khiêm tốn nhất trên thế giới - chỉ là bụi dưới chân ông thôi.'

Nhưng nhìn vào trong mắt, nhìn vào trong tim người đang đòi rằng mình là người khiêm tốn nhất đó đi - đó là cùng bản ngã đấy. Đó không phải là vô ngã. Vô ngã không thể nhận khiêm tốn được. Vô ngã không thể nhận vô ngã được. Vô ngã không thể nhận mọi thứ, nó đơn giản rơi vào im lặng. Nó thậm chí không thể nói, 'Tôi không có, tôi là không ai cả' - bởi vì 'tôi' có thể tồn tại trong bất kì lời nhận nào."

Hoàng đế hỏi, "Thế thì giúp ta đi bởi vì ta không thể thoát ra khỏi bản ngã này được."

Bồ đề đạt ma nói, "Sáng sớm mai lại đây, vào ba giờ sáng. Tới một mình thôi, không mang ai theo ông cả. Và đừng lo nghĩ - ta sẽ chấm dứt nó một lần và cho xong mãi mãi."

Cả đêm hoàng đế không thể ngủ được. "Ông ta ngụ ý gì? - cái ông sư điên này. Ông ta sẽ chấm dứt nó một lần cho xong mãi mãi sao? Và người này trông nguy hiểm thế... và ba giờ sáng không phải là thời gian để gặp người như vậy. Ông ta có thể làm bất kì cái gì, ông ta không thể nào dự đoán được. Và ông ta đã yêu cầu rằng ta phải tới một mình."

Nhiều lần nhà vua quyết định không đi, nhưng sức lôi kéo lại lớn, con người này có cái gì đó như lực từ hút tới. Ông ta phải đi. Vào ba giờ sáng ông ta thấy mình đã sẵn sàng. Ông ta đi. Bồ đề đạt ma đang đợi bên ngoài kinh thành trong một ngôi chùa nhỏ. Trời vẫn còn tối, và Bồ đề đạt ma chờ đợi... với cây thiền trượng trong tay.

Và ông ấy nói, "Vây là ông đã tới! mặc dầu ông đã ngần ngại nhiều. Ông đã quyết định nhiều lần không tới. Ông không thể ngủ được cả đêm, ông cũng

không cho phép ta ngủ - bởi vì ta phải cứ lôi kéo ông. Nhưng bây giờ ông đã tới mọi sự có thể được giải quyết vĩnh viễn. Ngồi trước ta đây, nhắm mắt lại, đi vào trong, và tìm xem bản ngã ở đâu! Và đừng rơi vào giấc ngủ bởi vì ta đang ngồi trước ông với cây thiền trượng. Ta sẽ đánh vào đầu ông ngay lập tức nếu ông đi vào giấc ngủ! Tỉnh táo đi bởi vì khi ta đánh ta đánh thực mạnh đây. Và tìm ra xem.... Nếu ông có thể tìm thấy bản ngã, chỉ nó cho ta rằng đây là bản ngã và ta sẽ chấm dứt nó. Đầu tiên ông phải tìm ra nó, nơi nó đang đó."

Hoàng đế tuân theo logic này. Ông ấy nhắm mắt lại. Không thể nào rơi vào giấc ngủ được. Bỏ đề đạt ma đang ngồi đó. Ngay cả với mắt nhắm ông ta vẫn có thể thấy Bỏ đề đạt ma đang ngồi đó, và thỉnh thoảng Bỏ đề đạt ma đánh cây thiền trượng lên đất chỉ để ông ta biết rằng "Ta đang đây. Ông cứ tìm đi."

Hai giờ trôi qua, ba giờ trôi qua. Vũ nhìn và nhìn mãi. Lần đầu tiên ông ta nhìn vào bên trong. Thực tế nếu bạn nhìn vào bên trong và bạn có thể vẫn còn tỉnh táo, chỉ trong bốn mươi tám phút thôi.... Đó là giới hạn. Bản ngã có thể cứ lảng tránh bạn chỉ trong bốn mươi tám phút, không nhiều hơn thế. Điều này đã từng là kinh nghiệm của mọi chư phật trong nhiều thời đại. Bây giờ, đừng hỏi tại sao bốn mươi tám phút, bởi vì điều đó là không thể trả lời được. Nó cũng giống như nước ở một trăm độ thì bay hơi, không ai hỏi tại sao. Tại sao không chín mươi chín độ? Sao không một trăm linh một độ? Không có câu hỏi về nó, nó đơn giản vậy, luật của tự nhiên. Tại một trăm độ nước bay hơi. Đích xác như thế, nếu bạn có thể vẫn còn tỉnh táo và quan sát liên tục không vờ, trong bốn mươi tám phút, toàn thể bản thể bên trong của

bạn trở nên yên tĩnh tể, im lặng thế, an bình thế, tỉnh táo thế. Lần đầu tiên có sáng tỏ, sáng tỏ trong suốt. Bạn có thể thấy mọi thứ đang đó.

Và Vũ nhìn và nhìn và nhìn mãi và không thể tìm thấy được bản ngã nào - bởi vì bản ngã không thể được tìm thấy. Nó là hư cấu, nó chỉ là ý tưởng của bạn, nó không có thực chất trong nó. Nó thậm chí không phải là cái bóng, nói gì tới bản chất? Nó tồn tại chỉ bởi vì bạn chưa nhìn vào trong. Nhìn vào trong, ánh sáng của bạn được khám phá ra - điều bao giờ cũng có đó, bạn chỉ phải có cái nhìn vào trong và thấy nó. Ông ta đã tìm bản ngã nhưng ông ta thấy ánh sáng, bởi vì bản ngã không có đó và ánh sáng có đó. Ông ta đã đi tìm bản ngã nhưng ông ta đã thấy ánh sáng. Và một khi ánh sáng được tìm thấy thì không có bóng tối.

Ba giờ trôi qua và thế rồi mặt trời lên, và khuôn mặt của Vũ được biến đổi. Ông ta có cái đẹp mới, sự duyên dáng mới. Bỏ đề đạt ma cười và ông ấy nói, "Bây giờ, mở mắt ra đi. Ông đã không thể nào tìm được nó... cho nên ta đã chấm dứt nó mãi mãi rồi."

Vũ mở mắt ra, chạm chân Bỏ đề đạt ma và nói, "Thưa thầy, thầy đã không làm điều gì vậy mà thầy đã chấm dứt nó." Đó là phép màu của thầy; thầy chưa bao giờ làm một điều gì, và vậy mà phép màu tối thượng xảy ra trong sự hiện diện của thầy. Sự hiện diện của thầy là phép màu, sự hiện diện của thầy có phẩm chất phép thần.

Anand Vedant, bạn không cần vứt bỏ bản ngã. Nhìn vào trong, tìm xem nó ở đâu - đầu tiên tìm nó

đã. Đừng lo nghĩ về tự tính ngay bây giờ. Đi vào trong, tìm bản ngã, và bạn sẽ không tìm thấy nó; thay vì thế bạn sẽ thấy tự tính của mình, chói sáng, toả hương thơm như hoa sen. Người ta chưa bao giờ bắt gặp cái đẹp như vậy ở bất kì đâu khác. Nó là kinh nghiệm đẹp nhất của cuộc sống. Và một khi bạn đã thấy bông sen ánh sáng riêng của mình, việc nở hoa sen riêng của mình, bản ngã bị chấm dứt mãi mãi. Thế thì bạn sẽ không hỏi những câu hỏi vô nghĩa thế.

"Làm sao phân biệt," bạn nói, "giữa cái gì là bản ngã và cái gì là bản tính đúng của tôi?"

Hoặc bản ngã có đó, thế thì bản tính đúng không được biết tới; hoặc bản tính đúng được biết, thế thì không bản ngã nào còn lại. Bạn không thể có cả hai, do đó bạn không thể làm bất kì phân biệt nào; bạn không thể phân biệt được chúng, chúng không thể cả hai cùng hiện diện. Chỉ một thứ có thể hiện diện.

Ngay bây giờ, bất kì cái gì bạn là cũng đều là bản ngã, cho nên đừng lo nghĩ về phân biệt. Nếu như không có bản ngã vấn đề sẽ không nảy sinh chút nào. Tự tính biết không có câu hỏi, tự tính là cực lạc, không là vấn đề.

Câu hỏi thứ hai:

*Thưa Thầy kính yêu,
Xin thầy nói cho tôi sự khác biệt là gì giữa buông xuôi theo thầy và đi theo thầy?*

Edward Kiefer, có khác biệt lớn đấy. Chúng là các cực rời nhau. Buông xuôi theo thầy là cái gì đó của trái tim, nó là chuyện tình, nó không phải là thuyết phục của trí tuệ. Không phải là bạn được thuyết phục về mặt trí tuệ rằng điều thầy nói là đúng. Nó không phải là triết lí. Điều thầy nói có thể là ngớ ngẩn - thực tế, nó nhất định phải ngớ ngẩn, bởi vì thầy nói từ một loại tầm nhìn hoàn toàn khác, từ đỉnh nơi các cái đối lập gặp nhau, nơi sự tổng hợp tối thượng đã xảy ra, nơi sống và chết là một, nơi đàn ông và đàn bà là một, nơi tiêu cực và tích cực là một. Do đó bất kì điều gì thầy nói cũng nhất định là ngược đời.

Buông xuôi theo thầy nghĩa là bạn đã cảm thấy ân huệ của thầy. Đó không phải là vấn đề về thông thái của thầy. Thầy có thể không thông thái chút nào. Jesus không phải là người thông thái. Mohammed thậm chí không có khả năng đọc hay viết, ông ấy thậm chí không có khả năng kí tên riêng của mình. Nhưng hàng nghìn người rơi vào tình yêu sâu sắc với người này. Ông ấy không có nhạy bén logic nào. Nếu bạn đi vào trong Koran bạn sẽ không tìm thấy triết lí lớn nào - những phát biểu đơn giản mà có thể bị bắt bẻ rất dễ dàng. Nhưng người này phải có cái gì đó khác toàn bộ. Nhiều người thế bị hấp dẫn tới ông ấy. Bây giờ bạn không thể thấy được lực hấp dẫn này; nó là năng lượng, nó là lực, vô hình. Nó là giao cảm, từ tim sang tim. Sự hiện diện của thầy tràn ngập bạn, thế thì buông xuôi xảy ra.

Đó không phải là cái gì đó bạn làm. Bạn không thể làm việc buông xuôi được, nhớ lấy. Buông xuôi được làm không phải là buông xuôi chút nào, bởi vì bạn có thể rút lại. Bất kì ngày nào bạn cũng có thể nói, "Tôi rút lại việc buông xuôi của mình." Buông

xuôi là cái gì đó xảy ra. Đôi khi nó xảy ra thậm chí mặc bạn, bạn không hề muốn nó xảy ra, bạn cưỡng lại nó. Mọi người chống lại tới cùng; khi sự việc trở thành không thể nào chống lại được, chỉ thế thì họ mới buông xuôi, bởi vì buông xuôi đi ngược lại bản ngã, nó làm tan tành bản ngã của bạn. Chính ý tưởng về buông xuôi theo ai đó là chống lại toàn thể dạy dỗ của bạn, toàn thể giáo dục của bạn, toàn thể tâm lý của bạn. Bạn được nuôi dưỡng với ý tưởng về có bản ngã mạnh.

Buông xuôi nghĩa là bạn đang vứt bỏ toàn thể dạy dỗ của mình, bạn đang gạt sang bên tất cả tri thức của mình, bạn đang bỏ qua tâm trí mình, bạn đang cho phép trái tim nói "Có!" - cái có toàn bộ. Nó là điều xảy ra, không phải là việc làm. Nó hết như rơi vào tình yêu.

Cái gì là khác biệt giữa rơi vào tình yêu và hôn nhân, hôn nhân được thu xếp? Đích xác đó là khác biệt giữa buông xuôi theo thầy và đi theo thầy. Buông xuôi theo thầy giống như rơi vào tình yêu. Lực này là không thể chống lại được. Bạn hành xử như người điên. Thầy điên, bây giờ bạn trở nên điên. Thầy giống như ngọn lửa, và bạn đang đi tới ngọn lửa như bướm đêm, tới cái chết riêng của mình.

Đi theo thầy là hiện tượng an toàn, giống như hôn nhân được thu xếp. Bạn đang đi vào mảnh đất an toàn. Bạn nghĩ về mọi thứ - về gia đình của người đàn bà hay người đàn ông, về tình trạng kinh tế của họ, về danh giá xã hội của họ, về mọi thứ ngoại trừ tình yêu. Đó là hiện tượng có tính toán. Không có rủi ro trong nó. Và không nhận bất kì may rủi nào bạn cứ tới nhà chiêm tinh để cho ông ta có thể tiên đoán về tương lai,

về những điều sẽ xảy ra trong tương lai: "Tôi sẽ được an toàn chứ?"

Bạn làm mọi thứ thành an toàn trước khi bạn lấy cú nhảy. Nó không phải là nhảy, nó là một bước có tính toán. Và đó là điều đi theo thầy là gì. Nó là trí tuệ, nó là của tâm trí, nó là của cái đầu. Bạn đang cố hiểu một cách trí tuệ, logic điều thầy nói. Điều đó có hấp dẫn bạn không?

Và bạn là ai và bạn biết gì? Và làm sao bạn cứ phán xét liệu thầy là đúng hay sai? - tương ứng với định kiến của bạn, tương ứng với ước định của bạn? Người Ki tô giáo bắt gặp Jesus có thể bị ấn tượng, nhưng người Do Thái thì không, bởi vì ước định của họ khác.

Tôi đã nghe nói về hai người hippies:

Họ đói và không có tiền, và vào sáng chủ nhật họ đi qua một nhà thờ thì một ý tưởng nảy ra trong họ. Cả hai đều râu tóc dài, quần áo rách mướp tả tơi - họ trông đích xác như Jesus và tín đồ của ông ấy trông vậy.

Người này nói với người kia, "Chúng ta nên tìm một cây thập tự; chúng ta nên tới nghĩa địa và lấy một cây thập tự từ nấm mồ nào đó. Anh mang cây thập tự, anh trông giống Jesus hơn, còn tôi đi trước anh tuyên bố rằng Chúa đã tới. Để xem, có thể cái gì đó là có thể."

Thế là họ đi vào trong nhà thờ. Đó là nhà thờ Tin lành. Người thứ nhất đi vào và kêu to lên, "Tĩnh dậy đi! Chú ý! Chúa đã trở lại! Ngài đã hoàn thành lời hứa của mình."

Mọi người nhìn và rồi kẻ hippie thứ hai đi vào với cây thập tự. Vài người đàn bà khiếp hãi, vài người già quì xuống dưới chân anh ta. Và mọi người bắt đầu cho tiền. Khi họ đi ra họ thu được năm mươi đô la. Họ rất sợ hãi.

Tuần đó trôi qua thật là tuyệt - cần sa và đủ mọi thứ. Họ tận hưởng nó một cách tâm linh nhất có thể được.

Tuần tiếp họ đi vào nhà thờ Cơ đốc giáo. Thậm chí nhiều điều nữa trở thành có thể. Người Cơ đốc giáo phát rồ! Họ không thể tin được vào mắt mình. Mọi người kêu gào khóc lóc và run rẩy và cầu "Lạy Chúa!" Họ thu được một trăm năm mươi đô la. Tuần đó họ thực sự ở đỉnh cao....

Tuần thứ ba, chỉ để đùa, họ nghĩ sao không thử vào giáo đường Do Thái? Thế là họ đi vào giáo đường. Họ tuyên bố, "Chú ý! Chúa đã quay lại như ngài đã hứa!"

Viên giáo sĩ già chỉnh lại kính, nhìn ra, và rồi bảo người phụ tá, "Ông đi và đem búa và đinh lại đây - dường như là thằng cha đó đã quay lại."

Bạn cư xử theo ước định của mình.

Nếu Mahavira đột nhiên xuất hiện trên đường M.G., chỉ người Jaina thôi - và điều đó nữa cũng chỉ người Digambara Jaina - mới nhận ra ông ấy. Người Svetambara Jainas, giáo phái khác của người Jaina, sẽ không nhận ra ông ấy bởi vì họ không tin rằng ông ấy đã sống trần. Ông ấy đã sống trong quần áo trắng - tất nhiên những quần áo đó đều vô hình. Cho nên họ sẽ hỏi, "Quần áo vô hình đâu rồi?" Và người Hindu và

người Mô ha mét giáo và người Ki tô giáo sẽ đơn giản chạy tới báo đồn cảnh sát, bởi vì người trần truồng đang đứng trên Đường M.G. - ông ta dường như là một người mến mộ Osho!

Bạn sẽ phán xét thế nào? Theo định kiến của bạn thôi. Khi bạn trở nên bị thuyết phục rằng con người này đang nói điều đúng, điều đó đơn giản nghĩa là người đó đang nói điều bạn nghĩ là đúng. Nhưng nếu bạn đã biết cái gì là đúng, không cần bận tâm về người này.

Đi theo là vô dụng, nó là không cần thiết. Bạn đơn giản thu thập sự ủng hộ cho niềm tin riêng của bạn. Điều đó sẽ không ích gì, nó sẽ không làm thay đổi bạn. Chỉ buông xuôi mới biến đổi. Bất kì cái gì xảy ra qua trái tim đều có thể mang tới cuộc cách mạng triệt để trong bản thể bạn. Cái đầu là bất lực - tránh cái đầu ra.

Thưa ngài, xin tránh cái đầu ra! Nghe theo trái tim và đi theo trái tim, thế thì buông xuôi xảy ra theo cách riêng của nó.

Câu hỏi thứ ba:

*Thưa Thầy kính yêu,
Hiểu lầm là gì?*

Sahajananda, hiểu lầm xảy ra chỉ cho người thông thái, nó không bao giờ xảy ra cho người hồn nhiên. Nó không bao giờ xảy ra cho những người biết rằng

họ không biết gì; chỉ với những người đó hiểu biết mới xảy ra. Nhưng với những người nghĩ họ đã biết rồi, chính tri thức của họ là rối loạn, sao lãng. Chính tri thức tạo ra hiểu lầm.

Nếu bạn đã mang cái gì đó trong tâm trí mình, và thế rồi bạn nghe tôi, chỉ có hai khả năng: hoặc là bạn thấy tôi tán thành bạn hoặc bạn thấy tôi không tán thành bạn. Nếu bạn thấy tôi tán thành bạn, bạn phải đã hiểu lầm, bởi vì tôi không thể tán thành bạn được. Điều đó là không thể được, tôi có thể tán thành bạn chỉ nếu bạn cũng có thể được thức tỉnh, nếu bạn cũng ở trong cùng không gian, chỉ thế thôi. Cho nên bạn phải đã bóp méo lời, bỏ đi vài lời, thêm vào vài lời, cho chúng nghĩa mới - nghĩa của bạn, tô màu chúng, giết chết chúng theo triết lý của bạn, cách sống của bạn, hay bất kì cái gì bạn gọi nó. Đó là một loại điều chỉnh. Và thế rồi bạn có thể rất sung sướng rằng tôi tán thành bạn.

Tôi không thể tán thành bạn được. Điều đó là không thể được. Tán thành là có thể chỉ nếu chúng ta cả hai đều ở cùng không gian, bằng không thì không được. Trong lẫn lộn của bạn, trong sáng tỏ của tôi, không có khả năng nào cho tán thành cả. Cho nên đó là loại hiểu lầm đầu tiên, còn nguy hiểm hơn nhiều loại hiểu lầm thứ hai.

Loại hiểu lầm thứ hai là: tôi nói điều này và bạn lập tức nhảy lên chống lại nó bởi vì bạn đã tới với cách tiếp cận phủ định. Hiểu lầm thứ nhất tới từ người đã tới với cách tiếp cận khẳng định. Thông thường, mọi người nghĩ rằng nếu bạn tới với cách tiếp cận khẳng định bạn không thể hiểu lầm được. Cách tiếp cận khẳng định được đánh giá cao rất nhiều trên toàn

thế giới. Tất nhiên, các tu sĩ, những người lãnh đạo của bạn đều ca ngợi cách tiếp cận khẳng định của bạn bởi vì bạn tán thành với họ. Tôi không thể ca ngợi nó được bởi tán thành của bạn chẳng có nghĩa gì với tôi.

Cách tiếp cận phủ định của bạn nghĩa là bất đồng, nhưng cả hai đều là hiểu lầm. Nếu bạn đã đi tới với một tâm trí tiêu cực - rằng bạn chống lại tôi, rằng người này là sai - bạn phải đã thu thập nó từ ý kiến công chúng, từ báo chí, từ tạp chí. Và nếu bạn đã đi tới với thái độ phủ định, thế thì bất kì cái gì tôi nói bạn sẽ tìm ra cái gì đó sai với nó. Bạn bị uốn theo việc tìm cái gì đó sai với nó. Đó là một loại hiểu lầm khác.

Với tôi, cả hai đều là hiểu lầm. Và loại thứ nhất là nguy hiểm hơn, bởi vì loại hiểu lầm thứ hai sẽ không làm hại gì. Bạn sẽ đi với bàn tay trống rỗng, có vậy thôi; bạn đã không mất cái gì cả. Nhưng hiểu lầm thứ nhất có thể là nguy hiểm. Bạn sẽ đi với ý tưởng rằng tôi tán thành với bạn. Bạn sẽ trở nên bản ngã hơn, tưởng rằng ý tưởng của bạn là đúng, và điều đó là nguy hiểm hơn. Nếu bạn nghĩ ý tưởng của tôi là sai, không có vấn đề gì, bạn vẫn còn như cũ. Nhưng nếu bạn nghĩ rằng ý tưởng của bạn là đúng bởi vì chúng tán thành với tôi và tôi đang tán thành bạn, thế thì bạn sẽ đi với bản ngã được làm mạnh hơn.

Cách tiếp cận khẳng định nguy hiểm hơn nhiều so với cách tiếp cận phủ định.

Người tìm kiếm thực tới mà không có tâm trí khẳng định không tâm trí phủ định. Người đó tới chỉ với tâm trí cởi mở. Người đó tới một cách im lặng. Người đó không có ý tưởng trước thế này hay thế nọ.

Người đó đơn giản lắng nghe, người đó không can thiệp. Người đó không cứ liên tục phán xét. Người đó vẫn còn trong một loại buông bỏ - im lặng, cõi mở, mong manh. Vấn đề không phải là đồng ý hay bất đồng. Bạn đơn giản lắng nghe! Điều người này phải nói, bạn đơn giản lắng nghe nó. Và bạn không liên tục bình luận bên trong bản thân mình rằng "Vâng, cái này đúng, cái kia sai. Cái này cùng ý với Gita còn cái này không cùng ý với Gita. Nếu nó không cùng ý với Gita làm sao người này có thể đúng được? Gita nhất định phải đúng."

Và bạn biết gì về Gita? Mọi điều bạn biết về Gita là ý tưởng của bạn về Gita. Bạn không thể hiểu được Krishna. Để hiểu Krishna bạn phải là một krishna, để hiểu Phật bạn phải là vị phật - không có cách khác. Và khi bạn là vị phật, sao bạn phải bận tâm hiểu Phật? Khi bạn là một krishna, cần gì hiểu Krishna? Bạn biết bản thân mình.

Người tìm kiếm thực lắng nghe với tâm trí trống rỗng, trống rỗng hoàn toàn. Người đó lắng nghe một cách toàn bộ, không có đánh giá, không có phán xét. Thế thì không có khả năng nào cho hiểu lầm. Và phép màu của hiểu đúng là ở chỗ, nếu bạn lắng nghe một cách im lặng, bất kì điều gì là đúng đều lập tức đánh đúng sâu vào tình cảm của bạn ở đâu đó, một nhịp điệu. Sâu bên dưới ở đâu đó trong trái tim bạn sự đồng bộ xảy ra. Đó là phép màu của chân lí. Nếu tâm trí im lặng và nếu chân lí được nói ra, trái tim bạn lập tức bắt đầu đập cùng nó, bắt đầu nhảy múa cùng nó. Và đó là tán thành đúng, không phải tán thành của cái đầu, không phải tán thành của bản ngã, mà cái gì đó mang tính tồn tại, cái gì đó mang tính toàn bộ. Thế thì

bạn đã hiểu. Và nếu cái gì đó không đúng, trái tim bạn vẫn còn lạnh lùng.

Cho nên không cần bận tâm liệu nó là đúng hay sai. Nếu nó đúng nó chạm tới cái gì đó ở sâu trong bạn tới mức bạn thậm chí không nhận biết chiều sâu như vậy tồn tại. Và nếu nó không đúng, chẳng cái gì chuyển động trong bạn. Cho nên toàn thể bản thể trở nên mang tính quyết định, không chỉ cái đầu bạn - cái chỉ là một mảnh mẩu. Đừng bao giờ cho phép mảnh mẩu quyết định cho cái toàn thể; để cái toàn thể quyết định.

Một người đánh cá cuồng tín kể cho anh bạn thân về giấc mơ lớn của mình: "Tớ mơ tớ ở trên hồ một mình trong chiếc thuyền với Elizabeth Taylor."

Bạn thân của anh ta nói, "Úi giời - làm sao cậu làm ra được điều đó?"

Anh ta nói, "Tốt - tớ bắt được con cá bốn mươi pounds!"

Bạn biết người đánh cá, bạn biết người điên về bắt cá - ai bận tâm về Elizabeth Taylor? Điều đó là bên ngoài vấn đề. Người đó bắt được con cá bốn mươi pound.

Anh ta thực sự là người say mê golf. Anh ta vừa mới đặt phát bóng vào lỗ thứ nhất thì một cô gái đẹp chạy tới anh ta trong bộ quần áo đám cưới lộng lẫy.

Người chơi golf vẫy tay ra hiệu cho cô ấy đi ra và nói, "Sylvia, anh bảo em - chỉ nếu trời mưa thôi!"

Hai người say đang lái xe qua cây cầu và một người nói, "Khi anh tới cuối cầu, rẽ trái nhé."

Người kia chảy nước dãi, "Anh bảo tôi về cái gì? Anh đang lái chứ!"

Trong trạng thái ngủ của bạn, trong trạng thái say của bạn, có tán thành nào? bất đồng nào? hiểu biết nào? hiểu lầm nào? Nó tất cả như nhau.

Ở đây, lắng nghe tôi, trở nên ngay một im lặng và tĩnh táo hơn đi. Quên hết về tán thành và bất đồng đi. Tôi không quan tâm tới việc cải tâm bạn, tôi không phải là nhà truyền giáo. Tôi không quan tâm tới việc tạo ra việc đi theo - không chút nào. Tôi chắc chắn quan tâm tới việc chia sẻ vui vẻ của tôi với bạn, chắc chắn quan tâm tới việc chia sẻ chân lí của tôi với bạn. Nhưng đó là chuyện hoàn toàn khác.

Dave và Mabel mới cưới nhau và trên đường từ nhà tới trang trại. Con ngựa già của họ đi ngày một chậm hơn, và mặc dầu nỗ lực của Dave, ngay trước khi trời chạng vạng tối con ngựa lăn đùng ra chết! Không có gì làm ngoài việc dựng trại nghỉ đêm dưới cái cây gần đó.

Đôi mới cưới ôm ấp nhau dưới cái chăn, và Dave quay sang Mabel, nói, "Này, ấy đi, yêu ấy?"

"Ấy cái gì, anh?" Mabel đáp.

"Ồ, đừng bận tâm," Dave nói.

Một lúc sau, Dave nói, "này... à, ừ, ấy đi?"

Mabel đáp, "Ấy cái gì, anh?"

Dave hỏi, "Ồ, mẹ em không nói với em về hôn nhân là gì sao?"

Mabel đáp, "Em không biết anh ngụ ý gì, anh!"

Dave nói, "Này - à - ừ - à - em là đàn bà, và anh là đàn ông, và em thấy đây - này - đàn ông có cái này - và nó cho cuộc sống."

"Này, lạy Trời, Dave," Mabel nói, "ra mà cấm vào con ngựa và để chúng ta lại đi được!"

Câu hỏi thứ tư:

*Thưa Thầy kính yêu,
Trong linh ảnh tiên tri của thầy, thầy nghĩ tương lai của khoa học sẽ là gì?*

Raju Bharathi, tôi không có linh ảnh tiên tri. Tôi không phải là nhà tiên tri - tôi không phải là kiểu cổ đó chút nào. Bạn nghĩ tôi tới từ kinh Cựu ước sao?

Tôi là con người thế kỉ hai mươi và vẫn sống động đầy đủ, và tôi không bận tâm chút nào về tương lai; tôi cũng không chăm lo tới quá khứ. Toàn thể mối quan tâm của tôi là hiện tại, bởi vì chỉ hiện tại tồn tại. Quá khứ không còn nữa, tương lai còn chưa có. Cả

hai đều không tồn tại. Những nhà tiên tri kia phải đã điên, những người quan tâm tới tương lai. Họ bao giờ cũng nói về tương lai.

Có hai kiểu người điên duy nhất trên thế giới: vài người bao giờ cũng nói về quá khứ, và vài người bao giờ cũng nói về tương lai. Những người nói về quá khứ là các nhà lịch sử, nhà khảo cổ, vân vân. Còn những người nói về tương lai là các nhà tiên tri, những người có tầm nhìn xa, các nhà thơ. Tôi không phải là loại người đó.

Toàn thể mối quan tâm của tôi là khoảng khắc này... bây giờ... ở đây.

Cho nên vứt bỏ ý tưởng đó đi, Raju. Raju là nhà khoa học, và một cách tự nhiên anh ấy quan tâm tới tương lai của khoa học. Tôi không phải là nhà tiên tri, nhưng một điều tôi có thể nói, và nó chẳng liên quan gì tới tương lai thực sự. Nó đang xảy ra ngay bây giờ. Bởi vì mọi người mù họ không thể thấy được nó. Tôi có thể thấy được nó. Nó đã trở thành thực tại.

Điều vĩ đại nhất đang xảy ra - điều sẽ được hiểu chỉ về sau - là gặp gỡ của khoa học và tôn giáo, là gặp gỡ của Đông và Tây, là gặp gỡ của duy vật và tâm linh, là gặp gỡ của cái bên ngoài và cái bên trong, là gặp gỡ của hướng ngoại và hướng nội. Nhưng điều đó đang xảy ra ngay bây giờ. Nó sẽ tăng lên trong tương lai, nhưng mối quan tâm của tôi là hiện tại. Và tôi cực kì hạnh phúc là cái gì đó có tầm quan trọng lớn lao đang trên đường rồi.

Hạt mầm đã đâm chồi. Bạn quan tâm nhiều với quá khứ hay với tương lai tới mức bạn không thể thấy được cái chồi nhỏ đang mọc lên ngay bây giờ. Ở đây,

dưới mắt bạn... sự gặp gỡ của các cái đối lập - các cái đối lập đang biến thành những phần bù.

Một mình khoa học chỉ là một nửa và không thể là sự hoàn thành cho con người. Nó có thể cho bạn thân thể tốt hơn, nó có thể cho bạn sức khỏe tốt hơn, cuộc sống dài hơn. Nó có thể cho bạn nhiều tiện nghi, nhiều xa hoa hơn. Tôi không chống lại tất cả những cái này. Tôi không phải là người khổ hạnh, tôi không là cái thứ ngu xuẩn đó chút nào. Nhưng nó chỉ có thể cho bạn những thứ của thế giới bên ngoài - cái là đẹp trong bản thân chúng.

Tôi muốn mọi người sống trong tiện nghi hơn, trong xa hoa hơn, trong sức khỏe tốt hơn, được nuôi dưỡng tốt hơn, được chăm sóc tốt hơn, được giáo dục tốt hơn. Nhưng điều đó không phải là tất cả - đó chỉ là chu vi của cuộc sống, không phải trung tâm.

Tôn giáo cung cấp trung tâm. Nó cho bạn linh hồn. Không có linh hồn, khoa học là cái xác - có thể là cái xác đẹp. Bạn có thể tô vẽ cái xác, bạn có thể tắm rửa cái xác và mặc áo quần đẹp cho nó, nhưng cái xác là cái xác! Và, nhớ lấy, cùng điều đó là trường hợp cho tôn giáo. Một mình tôn giáo không đủ chút nào. Một mình tôn giáo làm cho bạn thành ma, có thể là ma linh thiêng, nhưng nó làm bạn thành ma.

Bạn có thể thấy điều này xảy ra ở Ấn Độ. Toàn thể đất nước đã trở thành ma linh thiêng - thân thể đã biến mất, sức khỏe thể chất đã biến mất, giàu có vật chất đã biến mất. Và khi không có thân thể để hỗ trợ linh hồn, bạn đơn giản nói điều vô nghĩa. Bạn có thể cứ nói về Brahman - thực tại tối thượng - nhưng với cái dạ dày đói nó không có tác dụng. Nó có thể chỉ là lối thoát khỏi thực tại.

Nếu bản thân tôn giáo không phải là thực tại, nó trở thành lối thoát khỏi thực tại. Nếu tôn giáo mà không đủ duy vật nó trở thành lối thoát, nó trở thành thế giới mơ, vùng đất Disneyland. Đó là điều đã xảy ra ở phương Đông: chúng ta nói quá nhiều về tâm linh và quên mất về thực tại bao quanh chúng ta. Chúng ta trở nên hướng nội, quan tâm quá nhiều về bản thân mình. Chúng ta quên mất tất cả về những cái đẹp của cây cối và núi non và mặt trời và mặt trăng và các vì sao. Nhân loại ở phương Đông trở thành xấu. Nó có trung tâm nhưng không có chu vi. Mọi thứ đã co lại vào trung tâm.

Phương Tây có chu vi nhưng không có trung tâm. Mọi người có mọi thứ, nhưng cái gì đó bản chất bị thiếu.

Khoa học và tôn giáo đang trở thành một. Chúng đang trở thành một. Tôi không nói chúng sẽ trở thành một, chúng đã trở thành một. Tất cả các nhà khoa học vĩ đại nhất - Eddington, Planck, Einstein - những người có tầm cỡ cao nhất trong thế giới khoa học, đã trở nên nhận biết rằng một mình khoa học là không đủ. Có cái gì đó còn huyền bí hơn nhiều mà không thể được hiểu thấu chỉ qua phương pháp luận và phương tiện khoa học, cái gì đó cần cách tiếp cận khác, cần nhận biết mang tính thiên hơn.

Eddington nói trong cuốn tự tiểu sử của mình, "Khi tôi bắt đầu nghề nghiệp của mình như một nhà khoa học tôi thường nghĩ rằng thế giới bao gồm các vật, nhưng khi tôi già đi tôi trở nên ngày một nhận biết hơn rằng thế giới không chỉ bao gồm các vật mà còn cả ý nghĩ."

Thực tại gần với ý nghĩ nhiều hơn với vật. Thực tại còn bí ẩn hơn nhiều so với điều bạn có thể cân, đo, đong, đo đếm, hơn bạn có thể thực nghiệm được. Thực tại không chỉ có tính khách quan mà cũng còn tính chủ quan. Thực tại không chỉ là nội dung mà cũng còn là tâm thức. Và những người tôn giáo vĩ đại nhất, như J. Krishnamurti, nhận biết rằng tôn giáo không thể tồn tại thêm nữa được như nó đã từng tồn tại cho tới giờ. Cái gì đó của thay đổi triệt để được cần tới.

Cách tiếp cận riêng của tôi là ở chỗ chúng ta phải tạo ra Phật Zorba.

Hôm nay, chỉ bởi trùng hợp ngẫu nhiên, là ngày sinh của Phật, cũng là ngày chúng ngộ của ông ấy, và cũng là ngày chết của ông ấy. Ông ấy được sinh ra vào ngày này, ông ấy trở nên chúng ngộ vào ngày này, ông ấy chết vào ngày này. Trăng tròn hôm nay thuộc về ông ấy. Chính điều trùng hợp kì lạ là chuỗi dài các bài nói của Phật - một trăm hai mươi sáu bài tất cả... khi tôi bắt đầu tôi không có ý tưởng nào rằng nó sẽ chấm dứt hôm nay.

Mới đêm hôm nọ Laxmi bảo tôi, "Mai là ngày Phật Purnima" - ngày trăng tròn của Phật.

Đề ngày hôm nay cũng là ngày sinh của vị Phật mới. Vị Phật mới này sẽ là tổng hợp của Zorba người Hi Lạp và Phật Gautama. Ông ấy không thể chỉ là Zorba, và ông ấy không thể chỉ là Phật.

Và đó là toàn thể nỗ lực của tôi ở đây, Raju này, để tạo ra cây cầu giữa Zorba và Phật - để tạo ra cây cầu, cầu vàng, hay cầu cầu vòng, giữa đất này, bờ

này, và bờ xa thẳm kia, cõi bên kia. Nó đang xảy ra ở đây! Bạn có thể không thấy nó đang xảy ra theo bất kì cách nào khác....

Chúng ta có đủ loại nhà khoa học ở đây. Bây giờ, bản thân Raju đã trở thành một sannyasin. Anh ấy có thông minh khoa học lớn lao. Anh ấy còn trẻ, nhưng có thông minh vô cùng. Anh ấy là một trong những nhà khoa học đưa con người đầu tiên lên mặt trăng - anh ấy thuộc vào dự án đó. Có nhiều nhà khoa học khác thế ở đây. Có nhà thơ và nhạc sĩ, họa sĩ - đủ mọi loại người, và họ tất cả gắn với nhau trong một nỗ lực lớn lao: thiền. Chỉ có một điểm gặp gỡ ở đây và đó là thiền. Chỉ một điểm họ cần gặp gỡ; bằng không họ tất cả đều có tính cá nhân riêng của mình. Từ gặp gỡ này việc bùng nổ vô cùng là có thể. Nó đã xảy ra rồi. Những người có mắt có thể thấy nó đang xảy ra.

Đây có thể là chỗ duy nhất trên trái đất nơi tất cả các nước đều được đại diện. Chúng ta thiếu người Nga nhưng bây giờ tôi sung sướng nói rằng họ cũng có ở đây. Tất cả mọi giống nòi đều gặp gỡ ở đây, tất cả các tôn giáo đều gặp gỡ ở đây. Đây là vũ trụ thu nhỏ, thế giới nhỏ, và chúng ta tất cả đều gặp gỡ ở đây như những con người. Không ai là người Ki tô giáo, người Hindu hay người Mô ha mét giáo. Không ai biết ai là nhà khoa học, ai là nhạc sĩ, ai là họa sĩ, ai là diễn viên lừng danh. Không ai đã bao giờ nói....

Mới hôm nọ tôi tình cờ bắt gặp một tin: một trong các sannyasin của chúng ta đã được giải thưởng lớn, nổi tiếng thế giới. Cô ấy đã ở đây, cô ấy đã ở đây trong nhiều tháng, nhưng cô ấy không bao giờ kể với ai rằng cô ấy là nữ diễn viên lớn. Và bây giờ cô ấy nổi tiếng thế giới; cô ấy bây giờ được coi là một trong

những đối thủ nghiêm chỉnh nhất cho giải thưởng cao nhất. Nhưng cô ấy chưa bao giờ nói với bất kì ai về bất kì cái gì.

Có những nhạc sĩ tầm cỡ lớn, các nhà thơ, tác giả, họa sĩ, nhà điêu khắc, nhà ảo thuật... đủ mọi loại người có ở đây. Và họ tất cả đều đã gặp gỡ trong hội nhập sâu sắc. Điểm gặp gỡ duy nhất của họ là thiền - và tình yêu của họ với thầy họ.

Một khoa học hoàn toàn mới nhất định sẽ tới. Nó sẽ là cả khoa học và tôn giáo, chỉ thế thì nó mới có thể là toàn bộ. Nó sẽ là khoa học cả của cái bên trong và cái bên ngoài. Thực tế, thời của tôn giáo qua rồi, chỉ khoa học sẽ có tác dụng, một từ sẽ có tác dụng. 'Khoa học' là từ hay; nó nghĩa là việc biết, trí huệ.

Khoa học nên được phân chia thành hai loại: khoa học khách quan - hoá học, vật lí, toán học, vân vân - và khoa học chủ quan. Thế thì không cần phân chia tôn giáo và khoa học. Và gặp gỡ của tôn giáo và khoa học trong một toàn thể sẽ tạo ra con người toàn thể trên trái đất lần đầu tiên. Bằng không, mãi cho tới giờ nhân loại đã từng bị tâm thần phân liệt, chia chẻ, không lành mạnh, bị phân chia.

Tôi ủng hộ tất cả cho con người toàn thể, bởi vì với tôi con người toàn thể là con người linh thiêng.

Câu hỏi thứ năm:

*Thưa Thầy kính yêu,
Khác biệt giữa điên và chứng ngộ là gì?*

Deva Sadyo, không nhiều đâu. Khác biệt duy nhất là ở chỗ người chúng ngộ biết rằng mình điên còn người điên không biết rằng người đó điên.

Câu hỏi thứ sáu:

*Thưa Thầy kính yêu,
Nếu người Italy là "đàn bà," người Anh là "quí bà" và người Đức là "phụ nữ," thì mục phù thủy Mỹ là gì? Thầy có thể nêu bình luận về họ được không?*

Deva Samya, họ là người amazon.

Câu hỏi thứ bảy:

*Thưa Thầy kính yêu,
Ngày mai tôi về Pháp. Xin thầy kể cho tôi chuyện cười để làm cho người Pháp cười.*

Toshen, một người Pháp kích động đi vào trong quán rượu nhỏ ở Paris và bảo người phục vụ đem lên

cho mình ba ngụm rượu cô nhắc. Anh ta uống một ngụm lớn và hỏi thêm ngụm nữa.

Người phục vụ đem nó lên và hỏi, "Có chuyện gì thế, thưa ông? Vợ ông đã bắt được ông làm tình với cô hầu sao?"

"Không," anh ta thở dài. "Cô hầu bắt được tôi đang trên giường với vợ tôi!"

Câu hỏi thứ tám:

*Thưa Thầy kính yêu,
Sao Phật bao giờ cũng nói: Là ánh sáng lên bản thân mình?*

Paritosho, đơn giản thôi. Phật nói: Là ánh sáng lên bản thân mình, bởi vì bạn không thể tin cậy được vào điện Ấn Độ.

Thực tế, bạn chẳng thể tin cậy được cái gì làm ở Ấn Độ.

Khác biệt giữa máy tính Mỹ và máy tính Ấn Độ là gì?

Máy tính Mỹ có bộ nhớ; máy tính Ấn Độ có việc ghi nhớ mơ hồ.

Cần bao nhiêu người Polack để đổi bóng đèn?
Bốn - một người giữ bóng và ba người quay anh ta.

Cần bao nhiêu người Do Thái để đổi bóng đèn?
Ba - một người làm nó sáng và hai người giám sát.

Cần bao nhiêu người California để đổi bóng đèn?
Bốn - một người làm sáng nó và ba người chia sẻ kinh nghiệm.

Cần bao nhiêu người Italy để đổi bóng đèn?
Quãng mười sáu người - một người ra lệnh, một người giải quyết chuyện tiền nong, một người lấy bóng đèn, một người chỉ bảo người kéo xe nơi đi tới, một người dọn kính vỡ, một người phiên dịch, ba người mang thang, một người kiểm tra công tắc, một người xua ăn mày, bốn người tiếp đãi bạn khi bạn chờ hai hay ba phút, hai hay ba phút, hai hay ba phút... vân vân.

Và bao nhiêu người Ấn Độ cần để đổi bóng đèn?
Hai trăm người - một người giữ bóng đèn... và một trăm chín mươi chín người quay ngôi nhà!

Và câu hỏi cuối cùng:

*Thưa Thầy kính yêu,
Trong kiếp trước thầy phải đã là người Italy rồi.
Thầy có thể nói điều gì đó về kinh nghiệm đó không?*

Satyen, tôi không phải là người California, cho nên tôi không thể chia sẻ kinh nghiệm này với bạn được. Nhưng tôi sẽ kể cho bạn vài chuyện cười....

"Tôi thấy khó mà tin được rằng cô giết ông già què đó vì năm mươi xu," chánh án giận dữ nói với kẻ ồng ẹo người Italy.

Người Italy nhún vai. "Năm mươi xu đây, năm mươi xu kia - nó thêm cả vào chứ."

Martinelli bao giờ cũng đem cô vợ cực xấu của mình đi cùng khi anh ta đi kinh doanh.

Anh ta giải thích, "Đem cô ấy đi cùng dễ hơn là hôn tạm biệt cô ấy."

Maria phàn nàn với hàng xóm của mình, Donna Arminda, "Những cái đau này làm tôi phát điên. Mọi đêm nó đều cùng là một điều. Nếu tôi quay sang phải, cái đau tấn công vào gan; nếu tôi quay sang trái, nó tấn công vào tim. Đây thực sự là địa ngục!"

"Nhưng sau chị không ngủ nằm sấp trên bụng?" cô hàng xóm hỏi.

"Trên bụng tôi á? Nếu tôi nằm sấp trên bụng tôi, Roberto tấn công tôi!"

Một người Italy bước đi trên phố cấp con lộn dưới nách.

"Con đó giá bao nhiêu đây?" một người đi qua hỏi.

"Năm mươi xu," con lộn đáp.

"Tôi thấy ông không phải là quý ông," người đàn bà trên góc phố rít lên với người đàn ông đang cười khi gió thổi tung váy của cô ta trùm đầu.

"Không," anh ta đáp, "và tôi thấy-a cô không-a phải là quý ông-a."

Một người chồng Italy đau khổ lâu dài đem vợ mình đi chôn. Tình cờ khi đi qua cổng, chiếc quan tài bị va mạnh vào một trong các cột trụ. Gần như lập tức, trước sự sững sờ của những người đưa ma, một tiếng la ghen ghen được mọi người nghe thấy. Nắp quan tài được vội vàng tháo ra, và trông kìa! người phụ nữ đó không chết chút nào. Bà ấy được đưa về nhà, và sống thêm ba năm nữa. Thế rồi bà ấy lại chết.

Tại đám tang, khi chiếc quan tài đang được hạ thấp xuống từ xe tang, người chồng nói với những người khênh quan tài một cách rất trang nghiêm: "Các anh, lưu ý cái cột trụ đó!"

Đủ cho hôm nay.

Về Osho

Osho sinh ra tại Kuchwada, Madhya Pradesh, Ấn Độ, vào ngày 11 tháng 12 năm 1931. Từ thiếu thời ông đã là một tinh thần độc lập và nổi dậy, nhấn mạnh tới chứng nghiệm chân lý cho chính mình thay vì thu nhận tri thức và niềm tin do người khác trao lại.

Sau khi chứng ngộ ở tuổi hai mươi mốt, Osho hoàn thành học tập hàn lâm và dành nhiều năm giảng dạy triết học tại Đại học Jabalpur. Đồng thời, ông đã du hành trong toàn Ấn Độ để nói chuyện, thách thức các nhà lãnh đạo tôn giáo chính thống trong các cuộc tranh luận công khai, đặt câu hỏi về những niềm tin truyền thống và gặp gỡ mọi người từ mọi nẻo đường cuộc sống. Ông đọc rất nhiều, mọi thứ ông có thể tìm thấy để mở rộng hiểu biết của mình về hệ thống niềm tin và tâm lý của con người hiện đại.

Đến cuối những năm 1960 Osho đã bắt đầu phát triển các kỹ thuật thiền động duy nhất của mình. Con người hiện đại, ông nói, bị quá nặng gánh với những truyền thống lạc hậu của quá khứ và những lo âu của cuộc sống hiện đại đến mức người đó phải trải qua quá trình tẩy rửa sâu sắc trước khi người đó có thể hi vọng khám phá ra trạng thái thanh thoi, vô suy nghĩ của thiền.

Trong quá trình làm việc của mình, Osho đã nói về mọi khía cạnh thực của việc phát triển tâm thức con người. Ông đã cô đọng tinh hoa của điều có ý nghĩa cho việc truy tìm tâm linh của con người hiện đại, dựa trên không chỉ hiểu biết trí tuệ mà được kiểm nghiệm lại theo kinh nghiệm sống của riêng ông.

Ông không thuộc về tín ngưỡng nào cả - “Tôi là người bắt đầu cho tâm thức tôn giáo hoàn toàn mới,” ông nói. “Xin đừng gắn tôi với quá khứ - điều đó thậm chí chẳng đáng nhớ.”

Bài nói của ông cho các đệ tử và người tìm kiếm tâm linh đã được xuất bản trong hơn sáu trăm năm mươi tập, và đã được dịch sang hơn bốn mươi ba thứ tiếng. Và ông nói, “Thông điệp của tôi không phải là học thuyết, không phải là triết lý. Thông điệp của tôi là giả kim thuật nào đó, khoa học về biến đổi, cho nên chỉ những ai sẵn sàng chết như họ hiện tại và được sinh ra lần nữa trong cái gì đó mới đến mức họ không thể nào hình dung ra được điều đó ngay bây giờ... chỉ vài người dũng cảm mới sẵn sàng lắng nghe, vì lắng nghe là sắp nguy hiểm.

“Lắng nghe, bạn đã bước đi bước đầu tiên hướng tới tái sinh. Cho nên đây không phải là triết lý mà bạn có thể chỉ choàng vào người và đi khoác lác về nó. Đây không phải là học thuyết mà bạn có thể tìm ra khuây khoả cho những câu hỏi phiền nhiễu. Không, thông điệp của tôi không phải là truyền giao bằng lời nào đó. Nó còn nguy hiểm hơn thế nhiều. Nó không gì khác hơn là chết và tái sinh.”

Osho rời khỏi thân thể ngày 19 tháng 01 năm 1990. Công xã khổng lồ của ông ở Ấn Độ tiếp tục là trung tâm trường thành tâm linh lớn nhất trên thế giới hấp dẫn hàng nghìn khách thăm quốc tế, người tới để tham dự vào thiền, trị liệu, các chương trình sáng tạo, hay chỉ để chứng nghiệm bản thể trong phật trường.

Công xã Osho quốc tế

Pune, Ấn Độ

Công xã này là trường phái kì diệu cho việc thám hiểm bên trong. Đó là phiêu lưu lớn lao nhất có đó, và cũng là lễ hội lớn nhất.

Con đường bạn phải đi qua, bạn sẽ phải đi một mình; nhưng biết rằng bao nhiêu người cũng đang du hành một mình sẽ đem lại cho bạn động viên lớn lao.

Một ốc đảo nhỏ mà trong đó cuộc sống đang diễn ra với tầm nhìn hoàn toàn khác; nơi cuộc sống diễn ra có mục đích, ý nghĩa, nơi cuộc sống diễn ra có phương pháp, nơi cuộc sống diễn ra trong tỉnh táo, nhận biết, tỉnh thức; nơi cuộc sống không phải chỉ là điều ngẫu nhiên, nơi cuộc sống bắt đầu trở thành ngày một trường thành hơn theo chiều hướng nào đó.

Và đây không phải là tu viện Ấn Độ; đây là công xã quốc tế, nơi gặp gỡ của Đông và Tây. Công xã này đại diện cho toàn bộ loài người, không phải về quá khứ mà là về tương lai.

Nỗ lực của chúng tôi là để làm cho thiền trở thành có sẵn cho từng người và mọi người; bất kì ai muốn thiền, thiền đều sẵn có tương ứng với kiểu của người đó. Nếu người đó cần nghỉ ngơi, nghỉ ngơi cũng nên là thiền của người đó. “Ngồi im lặng không làm gì, rồi xuân tới và cỏ tự nó mọc lên” - đó sẽ là thiền của người đó. Chúng ta phải tìm ra thật nhiều chiều hướng cho thiền, nhiều như số người trên thế gian này. Và khuôn mẫu phải đừng quá cứng nhắc, vì chẳng có hai cá nhân nào giống nhau cả. Đây là cuộc cách mạng. Cá nhân phải không bị gò khít vào khuôn mẫu; nhưng khuôn mẫu thì

phải vừa vặn với cá nhân. Đó là lí do tại sao bạn thấy có nhiều cách thiền thể đang diễn ra ở đây. Cách thức thì có thể là tích cực hay thụ động, cũng chẳng thành vấn đề gì, mục tiêu là một: làm sao làm cho bạn thành im lặng đến mức tất cả mọi suy nghĩ đều biến mất và bạn chỉ còn là tấm gương, phản chiếu cái đang đấy.

Đa đại học Osho

Trong công xã này có ít nhất năm mươi nhóm trị liệu đang tiến hành, bởi những lí do nào đó. Đây chỉ là cách làm cân bằng lại hàng nghìn năm kìm nén. Đây chỉ là để đem lại nhẹ nhàng cho tất cả những cái bạn đã kìm nén - như người Ki tô giáo, người Hindu giáo, Phật tử. Nó chỉ hoàn tác lại cái hại của hàng thế kỉ cũ kĩ đã gây cho bạn. Các nhóm trị liệu này không phải là cứu cánh; chúng chỉ chuẩn bị cho bạn để thiền, chứng kiến thụ động về các ý nghĩ, tình cảm và hành động mà không đánh giá hay đồng nhất.

Sự bừng sáng của mỗi ngày là việc gặp gỡ vào buổi tối: một buổi lễ hai giờ với âm nhạc, nhảy múa và thiền im lặng theo dõi một trong những bài nói của Osho.

“Đây không phải là bài học; đây chỉ đơn thuần là phương tiện để làm cho bạn thành im lặng, vì nếu yêu cầu bạn phải im lặng không nỗ lực gì, bạn sẽ thấy rất khó khăn. Tôi đang làm cho bạn im lặng mà không phải nỗ lực gì về phần bạn cả. Việc nói của tôi trước hết là để dùng như một chiến lược tạo ra im lặng trong bạn.”

Osho Commune International

17 Koregaon Park

Pune 411 011 (MS) India

Tel: + 91 (212) 628 562

Fax: + 91 (212) 624 181

Email: osho-commune@osho.com

Để biết thêm thông tin

<http://www.osho.com>

Một kho thông tin Web đầy đủ trong nhiều thứ tiếng khác nhau về các phương pháp thiền, sách và băng của Osho, một chuyến dạo qua Osho Commune International, các trung tâm thông tin về Osho trên toàn thế giới, và các trích đoạn lời nói của Osho.

Osho International

37 Upper Brook Street,
London W1K 7PR
United Kingdom

Tel. +44. (0) 207 493 5001
Fax. +44. (0) 207 493 1203

Office email:

oshointernational@oshointernational.com
<http://www.osho.com/oshointernational>

Để xem một số bản dịch tiếng Việt của sách Osho, các bạn có thể vào trang web:

<http://oshovietnam.wordpress.com/>

Để xem các trích đoạn bài nói của Osho, các bạn có thể ghé thăm trang web

<http://www.thiencungyoga.edu.vn/forum>

“Lời thầy hàm chứa im lặng quanh đó, lời thầy không phải là tiếng động. Lời thầy có giai điệu, có nhịp điệu, có âm nhạc và tại chính cốt lõi của lời thầy là im lặng hoàn toàn. Nếu bạn có thể hiểu thấu lời thầy, bạn sẽ đi xuyên vào im lặng vô hạn này. Nhưng để hiểu thấu lời của Phật, cách thức không phải là phân tích, cách thức không phải là biện luận, cách thức không phải là tranh luận. Cách thức là chìm vào quan hệ với thầy, trở thành hoà hợp với thầy, đồng bộ với thầy. Trong hoà hợp đó, trong sự chân thành đó, người ta đi vào trong chính cốt lõi lời thầy. Và ở đó bạn sẽ không tìm thấy bất kì âm thanh nào, bất kì tiếng động nào; ở đó bạn sẽ thấy im lặng tuyệt đối. Và ném trái nó là hiểu thầy.”

Osho, *Dhammapada: Con đường của Phật*, 5

“Từ lời tôi bạn có thể bùng cháy, nhưng bạn sẽ không thể nào tìm ra bất kì lí thuyết, học thuyết nào. Bạn có thể tìm ra cách sống, nhưng không tìm ra được giáo lí để thuyết giáo. Bạn có thể tìm ra tính cách nổi dậy hay tiêm nhiễm nhưng bạn sẽ không tìm thấy chủ đề cách mạng nào được tổ chức.

“Lời tôi không chỉ là ngọn lửa. Tôi đang đặt thuốc nổ đây đó, chúng sẽ nổ tung trong nhiều thế kỉ. Tôi đang đặt nhiều hơn là sự cần thiết - tôi chưa bao giờ tính hết cơ hội. Gần như từng câu đều dự định để tạo ra rắc rối cho bất kì ai muốn tổ chức tôn giáo quanh tôi.”

Osho, *Từ cá tính tới cá nhân*

Sách Osho đã dịch sang tiếng Việt

1. Con đường tôi con đường của mây trắng	1997
2. Biển chuyển Mật tông	1997
3. Ngón tay chỉ trăng	1997
4. Thiền là gì?	1997
5. Đi tìm điều huyền bí, tập 2	1998
6. Thiền: Tự do đầu tiên và cuối cùng	1998
7. Kinh Kim Cương	1998
8. Tôi là lỗi cống	1998
9. Nhịp đập của tuyệt đối	1998
10. Tâm Kinh	1998
11. Mưa rào không mây	1999
12. Nhạc cổ trong rừng thông	1999
13. Dhammapada: Con đường của Phật, t. 1	1999
14. Con thuyền rồng	1999
15. Tín Tâm Minh: Sách về cái không	1999
16. Từ đục tới Siêu tâm thức	1999
17. Từ Thuốc tới Thiền	1999
18. Cương lĩnh Thiền: Tự do với chính mình	2000
19. Vô trí: Hoa của vĩnh hằng	2000
20. Bò đê đạt ma: Thiền sư vĩ đại nhất	2000
21. Và hoa đã mưa xuống	2000
22. Đạo: Ba kho báu, tập 1	2001
23. Kinh nghiệm Mật tông	2001
24. Bản kinh cuối cùng, tập 6	2001
25. Chiều bên kia cái biết	2001
26. Kỉ luật của siêu việt, tập 3	2002
27. Con đường bên ngoài mọi con đường	2002
28. Không nước không trăng	2002
29. Om Mani Padme Hum	2002
30. Nansen: Điểm khởi hành	2003

31. Joshu: Tiếng gầm của sư tử	2003
32. Mã Tổ: Tắm gương trống rỗng	2003
33. Rinzaï: Bậc thầy của điều phi lý	2003
34. Hyakujo: Đỉnh Everest của Thiền	2003
35. Isan: Không dấu chân trên trời xanh	2003
36. Kyozan: Con người thực của Thiền	2004
37. Dogen Thiền sư: Tìm kiếm và hoàn thành	2004
38. Yakusan: Thăng tới điểm chứng ngộ	2004
39. Đi tìm điều huyền bí, tập 1	2004
40. Dhammapada: Con đường của Phật, t. 2	2004
41. Từ Thuốc tới Thiền (chính lý)	2004
42. Trưởng thành: Trách nhiệm là chính mình	2005
43. Sáng tạo: Khởi nguồn sức mạnh bên trong	2005
44. Dững cảm: Vui sống hiểm nguy	2005
45. Dược khoa cho linh hồn	2005
46. Cân bằng thân tâm	2005
47. Ta là cái đó	2006
48. Tình yêu, tự do, một mình	2006
49. Dhammapada: Con đường của Phật, t.3	2006
50. Kỉ luật của siêu việt - tập 1	2006
51. Kỉ luật của siêu việt - tập 2	2006
52. Kỉ luật của siêu việt - tập 4	2007
53. Vui vẻ: Hạnh phúc từ bên trong	2007
54. Chuyển bay của một mình tới một mình	2007
55. Nhận biết: Chìa khoá sống trong cân bằng	2007
56. Tự do: Dững cảm là bản thân mình	2007
57. Dhammapada: Con đường của Phật, t.4	2007
58. Trực giác: Việc biết bên ngoài logic	2007
59. Dhammapada: Con đường của Phật, t.5	2008
60. Dhammapada: Con đường của Phật, t.6	2008
61. Thân thiết: Tin cậy bản thân mình và người khác	2008
62. Dhammapada: Con đường của Phật, t.7	2008
63. Từ bi: Việc nở hoa tối thượng của tình yêu	2008

- | | |
|--|------|
| 64. Đạo: lịch sử và giáo huấn | 2008 |
| 65. Dhammapada: Con đường của Phật, t.8 | 2009 |
| 66. Dhammapada: Con đường của Phật, t.9 | 2009 |
| 67. Cuộc sống, tình yêu, tiếng cười | 2009 |
| 68. Dhammapada: Con đường của Phật, t.10 | 2009 |
| 69. Dhammapada: Con đường của Phật, t.11 | 2009 |
| 70. Dhammapada: Con đường của Phật, t.12 | 2009 |